



HARLAN COBEN

the new york times bestseller

ĐƯỜNG

“Căng thẳng
tốt độ”

—JEFFERY DEEVER

NƠI

MỘT

ĐẠI



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Giới thiệu về tác phẩm

Với bác sĩ David Beck, sự mất mát là quá mức chịu đựng nổi. Và tám năm qua đi, từng ngày một nỗi kinh hoàng về những gì đã xảy ra cũng dần dần nguôi ngoai. Hồ nước lấp lánh. Ánh trăng bàng bạc. Những tiếng hét thất thanh. Cái đêm vợ anh bị mang đi. Mới đêm trước anh vẫn thấy vợ mình còn sống.

Mọi người nói với anh rằng đã đến lúc phải chôn chặt quá khứ mà sống tiếp. Nhưng với David Beck, không thể có sự kết thúc. Một tin nhắn xuất hiện trong máy tính của anh, cụm từ mà chỉ có anh và người vợ đã mất biết mà thôi. Đột nhiên Beck bị trêu ngươi bởi một điều bất khả - rằng bằng cách nào đó, và ở nơi nào đó vợ anh vẫn còn sống... và anh được cảnh báo là đừng nói một ai.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Nhận định về tác phẩm

“Câu chuyện ly kỳ về cuộc trốn chạy căng thẳng kích thích người đọc bởi sự hồi hộp thót tim và những khúc ngoặt bất ngờ của số phận.”

— *Iris Johansen*

“Một tiểu thuyết trinh thám hấp dẫn và chính hiệu.”

— *Los Angeles Times*

“Hành động không ngừng với một cốt truyện liên tục có những bước ngoặt.”

— *Phillip Margolin*

Mục Lục

LỜI CẢM ƠN

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

Trong cuộc săn đuổi hồi hộp đến nghẹt thở này, Harlan Coben đã sắp xếp để bí mật nọ nối tiếp bí mật kia, năm nọ nối tiếp năm kia, và cảnh tượng tội ác nối tiếp cảnh tượng tội ác... **MỘT TIỂU THUYẾT BÃI BIỂN HỨA HẸN SẼ VÔ CÙNG THÚ VỊ NHẤT LÀ KHI BẠN MANG THEO MỘT TUÝP KEM CHỐNG NẮNG CỠ BỤ... NHẮN NHỬ: NÓI VỚI TẤT CẢ MỌI NGƯỜI NHÉ.**”

- *People* (Tiểu thuyết bãi biển trong tuần).

“**ĐỪNG NÓI MỘT AI GÂY CHẤN ĐỘNG.** Đầu óc tôi rối hết cả lên sau khi đọc xong bởi vì tôi chưa một lần biết được câu chuyện sẽ diễn ra tiếp theo như thế nào cho đến khi Coben muốn vậy. **MỘT CUỐN TIỂU THUYẾT KHIẾN NGƯỜI TA HỨNG THÚ, HẾT SỨC CÙ KHÔI, MỘT ĐỘNG CƠ PORSCHE, CHẮC CHẮN BẠN KHÔNG THỂ DỨT RA ĐƯỢC.**”

- *Dennis Lehane, tác giả của Mystic River, cuốn sách best-seller của The New York Times.*

“Tôi ép mình phải đọc chậm lại. Tôi muốn thưởng thức từng đầu mối, từng chi tiết, và không bao giờ muốn nó kết thúc cả. Có vô số hướng phát triển tới cái kết thúc chắc chắn, với **NHỮNG BẮT NGỜ KHÔNG LƯỜNG TRƯỚC NỒI DÀNH CHO ĐỘC GIẢ TỚI TẬN TRANG CUỐI CÙNG.**”

- *USA Today*

TIỂU THUYẾT TRINH THẨM HẠNG NHẤT - NHỮNG TRƯỜNG ĐOẠN LY KỶ ĐẾN THẮT LÒNG VÀ TÌNH CẢM CHÂN THỰC, XÚC ĐỘNG. Một cuốn sách lớn về mọi phương diện, mạch truyện *Đừng Nói Một Ai* vận động với một tốc độ nhanh đến mức chúng ta phải liên tục tự nhắc nhở mình đọc chậm lại để thưởng thức tác phẩm và những nhân vật tuyệt vời của Coben. Tài năng của ông đang đà chín rộ.”

- Jeffery Deaver, tác giả của *The Blue Nowhere*, cuốn sách best-seller của *The New York Times*.

ĐỪNG NÓI MỘT AI LÀ MỘT CUỐN TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM THỰC SỰ XUẤT SẮC, CHẮC CHẴN BẠN SẼ MUỐN NÓI VỚI TẤT CẢ MỌI NGƯỜI - Harlan Coben đã thực hiện được một điều gần như không thể: cuốn-tiểu-thuyết-trình-thẩm-không-thể-dứt-ra-được với một cái kết bất ngờ đến thú vị. Bạn sẽ ngón ngáu cuốn sách này như nín thở nuốt lấy từng lời!”

- Lisa Scottoline, tác giả của *The Vendetta*, cuốn sách best-seller của *The New York Times*.

“MỘT CUỐN TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM NGOẠN MỤC... ĐẠT TIÊU CHUẨN CỦA MỘT TÁC PHẨM KINH ĐIỂN... *Đừng Nói Một Ai* có tất cả - một cái khuôn nứt ra bởi sức sống mạnh mẽ thực sự, nhịp điệu khiến cho độc giả mệt mỏi nhất cũng phải nín thở và trên hết, cốt truyện giống như một viên ngọc quý lấp lánh, đa diện với nhiều khúc ngoặt bất ngờ thú vị hơn cả chiếc tàu lượn siêu tốc bạt mạng nhất... *Đừng Nói Một Ai* vượt qua tất cả những tác phẩm trước kia của Coben, và cũng vượt mặt tất cả những cuốn sách được mệnh danh là tiểu thuyết trình thẩm trên thị trường hiện nay. Cuốn sách này chắc chắn sẽ đưa ông trở thành một trong những tác giả kiệt xuất của thể loại truyện trình thẩm.”

- *Fort Worth Star-Telegram*

“Một câu chuyện kịch tính, nhịp điệu sôi nổi... một tiểu thuyết trình thẩm hồi hộp ly kỳ, một chuyện tình có hậu và chiếc cửa sổ nhìn vào những vấn đề đạo đức đương đại... một trong những truyện trình thẩm có cốt truyện hay nhất trong năm... **ĐỪNG NÓI MỘT AI THÊM LẦN NỮA KHẲNG ĐỊNH VỊ THỂ CỦA COBEN: MỘT TRONG NHỮNG TÁC GIA TRÌNH THẨM HÀNG ĐẦU HIỆN NAY.**”

- *Fort Lauderdale Sun-Sentinel*

“*Đừng Nói Một Ai* mở đầu bằng một cảnh đau lòng khiến bạn muốn rơi nước mắt, và rồi cứ thế đẩy bạn đi tiếp... trong một chuyến hành trình ly kỳ hồi hộp khiến bạn luôn luôn phải phỏng đoán, hồi hã lật trang, và lúc nào cũng muốn biết liệu điều gì sẽ xảy ra tiếp theo đây.”

- *The Denver Post*

“Ngay từ mười lăm trang đầu bạn đã bị hút chặt vào và Coben không lúc nào để cho nhịp điệu câu chuyện ngừng lại... Nếu như bạn phải mất hơn hai ngày để đọc xong cuốn truyện tức là bạn đã đọc quá chậm. Một con sốt mùa hè.”

- *The Detroit News*



Harlan Coben, nhà văn Mỹ gốc Do Thái, sinh ngày 4 tháng Giêng năm 1962 tại Newark, nhưng lớn lên và đi học tại Livingston; cả hai thành phố này đều thuộc tiểu bang New Jersey, Mỹ, và cùng với New York đây sẽ là bối cảnh chính trong những cuốn tiểu thuyết của ông.

Ông theo học chuyên ngành khoa học chính trị tại trường Đại học Amherst - một trường đại học hàng đầu ở Mỹ về khoa học xã hội, và cùng với Dan Brown (tác giả *Mật Mã Da Vinci*) là thành viên của hội nam sinh Psi Upsilon tại chi hội Amherst. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông làm trong ngành du lịch.

Ông bắt đầu yêu thích viết văn từ khi học năm thứ hai Đại học. Cuốn sách đầu tay của ông được đón nhận năm ông 26 tuổi. Nhưng sau hai cuốn tiểu thuyết trinh thám độc lập đầu tiên, *Play Dead* (1990) và *Miracle Cure* (1991), ông chuyển hẳn sang thể loại trinh thám, khởi đầu với xêri Myron Bolitar, xuất hiện lần đầu tiên trước công chúng vào năm 1995.

Cho đến nay, Coben đã trở thành một trong những nhà văn trinh thám hàng đầu không chỉ ở Mỹ, tác giả của 15 cuốn tiểu thuyết phần lớn đều thuộc hàng best-seller trên toàn thế giới. Ông là nhà văn đầu tiên đoạt cả ba giải thưởng lớn dành cho thể loại truyện trinh thám và truyện kỳ bí: một giải Edgar, một giải Shamus và một giải Anthony. Coben còn là nhà văn đầu tiên trong hơn một thập kỷ qua được mời viết truyện (fiction) cho tạp chí danh tiếng *The New York Times*.

Từ giới phê bình cho tới người đọc bình thường đều ca ngợi nhiệt liệt tác phẩm của Harlan Coben. Các tạp chí danh tiếng đánh giá tiểu thuyết của ông là “tài tình” (*The New York Times*), “buốt nhói và sâu sắc” (*Los Angeles Times*), “thú vị từ đầu chí cuối” (*Houston Chronicle*), “xuất sắc” (*Chicago Tribune*) và “không thể bỏ qua” (*Philadelphia Inquirer*). Các tác phẩm gần đây nhất của ông, *The Woods*, *Promise Me (Người Hùng Trở Lại)*, *The Innocent (Người Vô Tội)*, *Just One Look, No Second Change, Tell No One (Đừng Nói Một Ai)* và *Gone For Good* đã xuất hiện ở vị trí top trong các danh sách best-seller lớn như *The New York Times*, *Wall Street Journal* và *USA TODAY*... cũng như nhiều danh sách khác nữa trên toàn thế giới. Sách của ông hiện đã được dịch và xuất bản bằng 37 thứ tiếng khác nhau, và đều thuộc loại sách bán chạy số một ở hàng chục quốc gia.

Sau xêri Myron Bolitar thành công vang dội, *Đừng Nói Một Ai* là cuốn tiểu thuyết thuộc hàng “bom tấn”, là cuốn sách bán chạy số một của *The New York Times* tiếp theo của ông. *Đừng Nói Một Ai* giành được nhiều đề cử và nhiều giải thưởng nhất trong năm 2001 (được đề cử một giải Edgar, một giải Anthony, một giải Macavity, một giải Nero và một giải Barry, giành được giải Audie cho sách nói Trinh thám/Bí ẩn hay nhất).

Đừng Nói Một Ai còn được chuyển thể thành kịch bản của một bộ phim Pháp *Ne le dis à personne*, dài 125 phút, do cặp diễn viên François Cluzet và Kristin Scott Thomas thủ vai chính. Bộ phim này vừa giành thắng lợi lớn về doanh thu vừa được giới phê bình đánh giá cao, đoạt giải thưởng Lumière (giải Quả cầu vàng của Pháp) cho bộ phim có hình ảnh đẹp nhất, được đề cử chín giải César (giải thưởng lớn của Pháp trong đó giành được bốn giải). Bộ phim đã được trình chiếu ở Anh vào dịp xuân-hè năm 2007 và dự định sẽ được phát hành ở Mỹ vào tháng Tám năm 2009.

Yêu thương tưởng nhớ cháu gái của tôi

Gabi Coben

1997 - 2000

Myszka bé nhỏ tuyệt vời của chúng ta...

Nhỏ nói, “Nhưng thế khi chúng ta chết và lên Thiên đàng, liệu anh có còn yêu em nữa không, tình yêu liệu có tiếp tục tồn tại?”

Lớn ôm chặt Nhỏ vào lòng khi họ cùng nhìn ra màn đêm, ngắm vầng trăng trong bóng tối và những vì sao lấp lánh. “Nhỏ này, hãy nhìn các vì sao kia, chúng mới sáng rõ và lấp lánh làm sao, có nhiều ngôi sao đã chết lịm từ lâu lắm rồi. Vậy mà chúng vẫn chiếu sáng trên bầu trời đêm, bởi vì em nhìn thấy chúng, Nhỏ ạ, tình yêu cũng giống như ánh sáng của những ngôi sao ấy, không bao giờ chết đâu...”

- Debi Gliori

Dù cho thế nào đi nữa

(Bloomsbury Publishing)

LỜI CẢM ƠN

Ngay sau đây. Trước khi chúng ta bắt đầu câu chuyện, tôi muốn được giới thiệu với các bạn những người sau:

- Biên tập viên tài năng Beth de Guzman, cũng như Susan Corcoran, Sharon Lulek, Nita Taublib, Irwyn Applebaum, và các thành viên Giờ Vàng của Bantam Dell

- Lisa Erbach Vance và Aaron Priest, các đại diện của tôi

- Anne Armstrong-Coben, bác sĩ, Gene Riehl, Jeffrey Bedford, Gwendolen Gross, Jon Wood, Linda Fairstein, Maggie Griffin, và Nils Lofgren vì sự thấu hiểu và động viên khuyến khích của họ

- Và Joel Gotler, người đã thúc đẩy, kích thích, và truyền cảm hứng cho tôi

Như thể có một lời thì thầm đáng sợ trong gió. Hoặc là một sự ớn lạnh thấu xương tủy. Một thứ gì đó. Một điệu hát mơ hồ chỉ Elizabeth và tôi mới nghe thấy được. Sự ngọt ngào trong không khí. Một điềm báo theo kiểu người ta vẫn hay nói đến. Có những nỗi bất hạnh có thể dự đoán được - chẳng hạn như những gì xảy ra với bố mẹ tôi - nhưng cũng có những khoảnh khắc bí hiểm khác, những khoảnh khắc dữ dội và đột ngột làm biến đổi mọi thứ. Đã từng tồn tại một cuộc đời tôi trước tận thâm kịch. Có một cuộc đời tôi bây giờ. Hai cái ít điếm chung đến thảm bại.

Trên xe, Elizabeth im lặng suốt cuộc đi chơi trong ngày kỷ niệm hàng năm của chúng tôi, nhưng việc đó không có gì là bất thường. Ngay từ khi còn nhỏ, nàng đã hay sầu muộn bất ngờ như thế này. Nàng trở nên trầm lặng và chìm vào dòng suy tư hay nỗi sợ hãi sâu thẳm mà tôi chưa bao giờ biết. Hẳn nó là một phần của điều bí ẩn, tôi đoán vậy, nhưng đó là lần đầu tiên tôi cảm nhận cái hố sâu ngăn cách giữa chúng tôi. Quan hệ của chúng tôi đã trải qua nhiều thử thách. Tôi tự hỏi liệu nó có thể tiếp tục sống sót qua được sự thật. Hoặc nói đúng hơn là sống sót qua được những dối lừa không nói ra.

Máy điều hòa không khí chạy êm ru trong lòng xe màu xanh. Trời nóng và nồm. Rất điển hình cho tháng Tám. Chúng tôi vượt qua Delaware Water Gap ở cầu Miford và được một người ngồi ở trạm thu phí thân thiện chào đón vào Pennsylvania. Mười năm sau, tôi trông thấy tấm bảng đã ghi HỒ CHARMAINE - SỞ HỮU TỰ. Tôi rẽ vào con đường đất.

Bánh xe lún xuống, hất bụi lên như thể có cả một đám đông hỗn loạn người Ả-rập. Elizabeth tắt đài trên xe. Tôi liếc sang thấy nàng đang quan sát khuôn mặt tôi. Tôi tự hỏi nàng nhìn thấy gì, và tim tôi bắt đầu đập dồn. Bên phải chúng tôi, hai chú hươu đang gặm lá. Tôi tiếp tục lái xe và rời mắt hồ dăng lên trước mắt chúng tôi. Mặt trời đang hấp hối làm thâm tím bầu trời với một vòng cuộn màu tía và da cam. Những ngọn cây như thể đang bốc cháy.

“Anh không thể tin được là chúng ta vẫn làm việc này,” tôi nói.

“Chính anh là người bắt đầu chứ ai.”

“Ừ, hồi anh mười hai tuổi.”

Elizabeth khẽ nở một nụ cười. Nàng ít khi cười, nhưng lúc nàng cười thì, bùm, trúng ngay trái tim tôi.

“Thật lãng mạn,” nàng khăng khăng.

“Ngu ngốc thì có.”

“Em thích sự lãng mạn.”

“Em thích sự ngu ngốc.”

“Anh được làm chuyện ấy mỗi khi chúng ta làm thế này mà.”

“Gọi anh là Ngài Lãng mạn đi,” tôi nói.

Nàng cười và nắm lấy tay tôi. “Đi nào, Ngài Lãng mạn, trời đang tối dần kìa.”

Hồ Charmaine. Ông tôi đã tìm ra cái tên ấy - cái tên làm bà tôi bực tức vô cùng. Bà muốn cái hồ được đặt theo tên bà. Tên bà là Bertha. Ông nhất định không chịu. Hai điểm cho ông.

Khoảng hơn năm mươi năm trước, hồ Charmaine là khu trại hè của bọn trẻ con nhà giàu. Chủ nhân khu này bị phá sản và ông đã mua lại toàn bộ cái hồ cùng khu vực xung quanh với giá rất hời. Ông sửa sang lại ngôi nhà cắm trại chỉ huy và phá dỡ hầu hết những ngôi nhà trước hồ. Nhưng sâu trong rừng, nơi không ai lui tới, ông để mặc cho đồng giường ngủ của trẻ con mục nát. Chị gái tôi, Linda, và tôi thường xem xét chúng, lục lọi trong đồng đồ nát tìm những kho tàng cổ quý giá, chơi trốn tìm, thách thức chính mình đi tìm ông Ba Bị mà chúng tôi chắc chắn là đang theo dõi và rình rập sẵn. Elizabeth hiếm khi tham gia cùng. Nàng thích biết mọi thứ ở đâu. Ăn náu khiến nàng hoảng sợ.

Khi chúng tôi ra khỏi xe, tôi nghe thấy tiếng những hồn ma. Nhiều hồn ma ở đây, quá nhiều, lượn xung quanh giành giật sự chú ý của tôi. Hồn cha tôi thắng trong cuộc chiến này. Cái hồ tĩnh lặng đến rợn người, nhưng tôi

thề rằng mình vẫn có thể nghe thấy tiếng hét sung sướng của cha khi ông nhảy xuống hồ từ cầu tàu, đầu gối ép sát ngực, miệng cười lớn ào xuống nước, làm dậy lên một đợt thủy triều ảo trong đôi mắt đứa con trai duy nhất của ông. Cha thích nhảy xuống chỗ cạnh cái bè mẹ hay nằm sưởi nắng. Mẹ mắng ông, nhưng bà không thể nhịn cười nổi.

Tôi chớp mắt và những hình ảnh ấy tan biến. Nhưng tôi nhớ nụ cười, tiếng hét và tiếng rơi tồm làm gợn sóng và gây tiếng dội vang vào sự tĩnh mịch ở khu hồ của chúng tôi, và tôi tự hỏi liệu những gợn sóng và tiếng dội vang như thế có bao giờ mất hẳn, liệu ở một nơi nào đó trong rừng, tiếng hét đầy sung sướng của cha tôi vẫn khẽ khàng nẩy lên, từ cây này sang cây khác. Ý nghĩ ngu ngốc, nhưng còn biết làm sao nữa.

Ký ức, như bạn thấy đấy, khiến người ta đau đớn. Nhất là những ký ức đẹp.

“Anh ổn chứ, Beck?” Elizabeth hỏi tôi.

Tôi quay sang phía nàng. “Anh sắp được làm chuyện ấy, phải không?”

“Đồ hư hỏng.”

Nàng dợm bước lên con đường mòn, đầu nàng ngẩng cao, lưng duỗi thẳng. Tôi nhìn nàng trong một giây và hồi tưởng lại lần đầu tiên tôi trông thấy dáng đi đó. Hồi ấy tôi bảy tuổi, đang cưỡi xe đạp - chiếc xe có cái yên hình quả chuối và dán đề can Batman - lao xuống Goodhart Road. Goodhart Road dốc đứng và đầy gió, một con đường lớn tuyệt hảo dành cho một tay đua siêu hạng. Tôi bỏ hai tay ra khỏi ghi đông khi lao xuống dốc, cảm thấy trọn vẹn niềm sung sướng và thoải mái của một thằng bé bảy tuổi. Gió quất tóc tôi và khiến tôi chảy nước mắt. Tôi phát hiện ra một chiếc xe tải đang đậu trước ngôi nhà cũ của gia đình Ruskin, tôi quay lại, và cú nỗ đầu tiên, bùm... nàng ở đó. Elizabeth của tôi, đang bước đi với cái xương sống thẳng đứng như làm bằng chất titan, thật ung dung, ngay cả khi ấy, khi mới là một cô bé bảy tuổi đi xăng đan, đeo một cái vòng tình bạn tết bằng tay và mặt lấm tẩm tàn nhang.

Hai tuần sau đó, chúng tôi gặp lại nhau tại lớp hai của cô Sobel, và từ đó trở đi - đừng nhìn mặt khó chịu nhé - chúng tôi không rời nhau nữa. Người lớn thấy mối quan hệ của chúng tôi vừa đáng yêu vừa có gì đó không

lành mạnh - cái tình bạn gắn gũi của những đứa bé nghịch ngợm chuyển hóa thành một tình yêu giữa hai đứa thiếu niên, và rồi, khi hoocmôn phát triển thêm, trở thành trò hẹn hò trung học. Mọi người đều chờ đợi chúng tôi trưởng thành. Ngay cả chúng tôi cũng thế. Chúng tôi đều là những đứa trẻ thông minh sáng láng, đặc biệt là Elizabeth, nàng luôn là học sinh xếp hạng đầu, đầy lý trí ngay cả trong chuyện tình cảm vốn không có chỗ cho trí óc tồn tại. Chúng tôi hiểu rõ những chuyện kỳ cục ấy.

Bây giờ chúng tôi ở đây, hai mươi lăm tuổi, đã kết hôn bảy tháng, đang quay trở lại nơi chúng tôi trao nhau nụ hôn đầu tiên thực sự năm mười hai tuổi.

Tệ hại, tôi hiểu điều đó.

Chúng tôi rẽ lấy một lối đi giữa đám cành cây và hơi ẩm ướt dày đặc. Mùi nhựa thông cào xé bầu không khí. Chúng tôi chậm chạp đi qua lớp cỏ cao. Muỗi và các loài côn trùng khác kêu vo vo xung quanh. Cây cối đổ những bóng dài mà bạn có thể hình dung theo bất cứ cách nào bạn thích, giống như khi đoán hình những đám mây hoặc hình của những vết mực Rorschach.

Chúng tôi đã rời khỏi con đường mòn để tìm lối đi xuyên qua bụi cây dày. Elizabeth dẫn đường. Tôi theo sau nàng hai bước, giờ đây nghĩ lại tôi thấy điều đó giống như một hình ảnh mang tính biểu tượng. Tôi đã luôn luôn tin rằng không gì có thể chia lìa chúng tôi - dĩ nhiên quá khứ của chúng tôi đã chứng tỏ điều đó, phải không? - nhưng giờ đây, hơn bao giờ hết, tôi có thể nhận thấy mặc cảm tội lỗi đang đẩy nàng ra xa khỏi tôi.

Tội lỗi của tôi.

Phía trước, Elizabeth rẽ phải ở chỗ tảng đá lớn có hình thù của một cái linga, và ở đó, phía bên phải, là cái cây của chúng tôi. Tên họ viết tắt của chúng tôi được khắc trên vỏ cây:

E.P.

+

D.B.

Và dĩ nhiên, một trái tim bao quanh. Dưới trái tim có mười hai vạch, mỗi vạch đánh dấu cho một lần lễ kỷ niệm hàng năm nụ hôn đầu tiên của chúng tôi. Tôi toan nói một câu lém lỉnh về tình trạng tệ hại của chúng tôi, nhưng khi trông thấy gương mặt của Elizabeth, những nốt tàn nhang giờ đây dường như biến mất hay sạm lại, cái cằm nghiêng nghiêng, chiếc cổ dài, thanh tú, đôi mắt xanh lá cây không chớp, mái tóc đen nhánh bện lại như một sợi thừng dày thả xuống tận vai, tôi không thốt nên lời. Suýt nữa tôi đã thú nhận với nàng tất cả, ngay lúc ấy và ngay ở đây, nhưng có điều gì đó ngăn tôi lại.

“Anh yêu em,” tôi nói.

“Anh đang sẵn sàng làm chuyện đó à.”

“Ừ.”

“Em cũng yêu anh.”

“Được rồi, được rồi,” tôi nói, vờ tỏ ra bối rối. “Em cũng sẽ muốn làm chuyện đó thôi.”

Nàng mỉm cười, nhưng tôi nghĩ mình nhìn thấy sự ngập ngừng trong nụ cười ấy. Tôi ôm lấy nàng. Khi nàng mười hai tuổi và chúng tôi cuối cùng cũng có đủ can đảm để tiến thêm một bước, người nàng nức mùi hương tuyệt diệu của mái tóc sạch sẽ và mùi dầu tây Pixie Stix. Tôi đã bị choáng ngợp bởi cái mới lạ, dĩ nhiên, của sự kích thích và khám phá. Hôm nay người nàng ngát hương tử đinh hương và quế. Nụ hôn di chuyển như thể một tia sáng ấm áp từ trung tâm trái tim tôi. Khi lưỡi chúng tôi gặp nhau, tôi vẫn cảm nhận được sự choáng váng điếng người. Elizabeth dứt ra, thở hổn hển.

“Anh có muốn là người được vinh dự không?” nàng hỏi.

Nàng đưa tôi con dao và tôi khắc vạch thứ mười ba lên cái cây. Mười ba. Trong nhận thức muộn màng của tôi sau này, có lẽ đã có một điềm báo trước.

Trời đã trở tối khi chúng tôi quay lại khu hồ. Ánh trăng nhợt nhạt yếu ớt chiếu xuyên qua đêm tối. Đêm không một tiếng động, ngay cả tiếng dế. Tôi và Elizabeth nhanh chóng cởi quần áo. Tôi ngấm nàng ngập mình trong ánh trăng và cảm thấy có gì đó mắc ở cổ họng. Nàng nhảy xuống nước trước, hầu như không tạo ra một gợn sóng. Tôi vụng về theo sau. Nước hồ ấm một cách bất ngờ. Elizabeth bơi những sải cân đối, cắt qua nước như thể nước rẽ lối cho nàng. Tôi bì bõm bơi theo sau. Âm thanh chúng tôi tạo ra trên mặt hồ giống như những hòn đá ném thia lia trên nước. Nàng lộn vào vòng tay tôi. Da nàng ấm và ẩm ướt. Tôi yêu làn da nàng. Chúng tôi ôm nhau thật chặt. Nàng tì hai bầu vú lên ngực tôi. Tôi có thể cảm nhận được nhịp đập trái tim nàng và tôi nghe thấy hơi thở của nàng. Âm thanh của cuộc sống. Chúng tôi hôn nhau. Tay tôi lần xuống đường cong gợi cảm ở lưng nàng.

Khi chúng tôi làm xong - mọi thứ có vẻ đã quay trở về với trật tự - tôi kéo một cái bè gỗ và thả mình lên. Tôi thở hổn hển, hai chân dang rộng, đung đưa lơ lững trong nước.

Elizabeth nhăn mặt nói. “Gì thế này, anh buồn ngủ đấy à?”

“Ngáy đây.”

“Đàn ông gì mà lạ thế.”

Tôi vòng tay ra sau đầu và ngả lưng xuống. Một đám mây trôi qua trước mặt trăng, biến đêm tối màu xanh thành một màu vàng vọt và xám xịt. Không gian tĩnh mịch. Tôi có thể nghe thấy tiếng Elizabeth lên khỏi mặt nước và bước lên cầu tàu. Mắt tôi gắng điều chỉnh. Tôi gần như chỉ nắm bắt được cái dáng hình trần truồng của nàng. Đơn giản là nàng thật hấp dẫn. Tôi ngấm nàng nghiêng người để vắt nước khỏi tóc. Và rồi nàng đứng thẳng lại, đầu ngả ra sau.

Chiếc bè gỗ của tôi trôi dần xa khỏi bờ. Tôi cố xem thử chuyện gì đang xảy ra, nhưng hoàn toàn không hiểu chút gì. Chiếc bè cứ tiếp tục trôi. Tôi dần không trông thấy Elizabeth nữa. Khi nàng nhạt nhòa dần trong bóng tối, tôi quyết định, tôi sẽ kể với nàng. Tôi sẽ kể với nàng mọi chuyện.

Tôi tự gạt đầu với chính mình và nhắm mắt lại. Một cảm giác nhẹ nhõm len lỏi trong ngực tôi. Tôi lắng tai nghe tiếng nước đập khe khẽ vào

chiếc bè gỗ.

Rồi tôi nghe tiếng cửa xe mở.

Tôi ngồi dậy.

“Elizabeth?”

Im lặng tuyệt đối, ngoại trừ tiếng thở của tôi.

Tôi tìm kiếm bóng dáng nàng. Thật khó khăn để nhận ra, nhưng trong một khoảnh khắc tôi nhìn thấy nó. Hoặc tôi nghĩ mình đã nhìn thấy. Tôi không chắc nữa, mà có còn quan trọng gì đâu. Dù thế nào đi nữa, Elizabeth cũng đang đứng yên, và có thể là ngay trước mặt tôi.

Hẳn là tôi đã chớp mắt - thật sự là tôi không chắc cả về việc này nữa - và khi tôi mở mắt, Elizabeth đã biến mất.

Tim tôi đập nảy lên. “Elizabeth!”

Không có tiếng trả lời.

Sự căng thẳng dâng lên. Tôi nhảy khỏi cái bè và bắt đầu bơi về phía cầu tàu. Những sải bơi của tôi tạo ra một âm thanh thật lớn, lớn đến phát cuồng trong tai tôi. Tôi không thể nghe thấy gì, nếu có bất cứ điều gì đang xảy ra. Tôi ngừng lại.

“Elizabeth!”

Trong một thời gian dài không có âm thanh nào. Đám mây vẫn che khuất mặt trăng. Có thể là nàng vào xe để lấy thứ gì đó. Tôi cất tiếng gọi tên nàng một lần nữa.

Đó là lúc tôi nghe tiếng hét của nàng.

Tôi cúi đầu và bơi, bơi dữ dội, hai cánh tay tôi lên xuống, chân tôi đập điên dại. Nhưng tôi vẫn còn cách xa cầu tàu. Tôi gắng nhìn trong khi bơi, nhưng trời quá tối, mặt trăng chỉ tỏa những tia nhạt nhẽo, không chiếu sáng được gì.

Tôi nghe thấy tiếng xô xát, như thể thứ gì đó đang bị kéo lê đi.

Phía trước, tôi đã thấy được cầu tàu. Sáu mét, không hơn. Tôi bơi gấp hơn. Phôi tôi như bốc cháy. Tôi uống phải một ít nước, tay tôi duỗi thẳng, bàn tay quờ quạng mù mờ trong bóng đêm. Và rồi tôi tìm thấy nó. Cái thang. Tôi tóm chặt lấy, đu mình lên, leo lên khỏi mặt nước. Cầu tàu vẫn ướt từ lúc Elizabeth lên bờ. Tôi nhìn về phía cái lều. Trời quá tối. Tôi không thấy gì cả.

“Elizabeth!”

Một thứ gì đó như gậy bóng chày đập vào tôi, ngay trung tâm hệ thần kinh. Hai mắt tôi phồng lên. Người tôi gập lại làm đôi, không thở nổi. Không có không khí. Một cú đập khác. Lần này vào đỉnh sọ. Tôi nghe một tiếng rạn trong đầu, và cảm giác như thể ai đó đang cắm móng vuốt lên hai thái dương mình. Chân tôi oằn lại và đầu gối khụy xuống. Hoàn toàn mất phương hướng, tôi đặt hai tay lên đầu và cố gắng che chắn. Cú đập tiếp theo - cú cuối cùng - vào ngay giữa mặt tôi.

Tôi ngã ngửa ra sau, rơi xuống hồ. Hai mắt nhắm lại. Tôi nghe tiếng Elizabeth hét một lần nữa - lần này nàng hét gọi tên tôi - nhưng âm thanh, mọi âm thanh, đều tan biến khi tôi chìm dần trong nước.

Tám năm sau

Một bé gái nữa sắp làm tan nát trái tim tôi. Con bé có đôi mắt nâu, mái tóc xoăn và một nụ cười rộng mở. Con bé đeo dây càng răng, nó mười bốn tuổi và...

“Cháu có thai à?” tôi hỏi.

“Vâng, thưa bác sĩ Beck.”

Tôi cố không nhắm mắt lại. Đây không phải lần đầu tiên tôi tiếp một đứa trẻ vị thành niên mang thai. Cũng không phải lần đầu tiên trong ngày hôm nay. Tôi là bác sĩ nhi tại phòng khám Washington Heights sau khi hoàn thành công việc của bác sĩ nội trú năm năm trước ở Trung tâm Y khoa Columbia gần đó. Chúng tôi phục vụ những người Được trợ cấp Y tế (tức: nghèo) bằng việc chăm sóc sức khỏe gia đình thông thường, bao gồm sản khoa, nội khoa, và dĩ nhiên, nhi khoa. Nhiều người cho rằng công việc này biến tôi thành một nhà từ thiện bác ái. Thực sự không phải thế. Tôi thích làm một nhà bác sĩ nhi. Tôi đặc biệt không thích công việc này tại những khu ngoại ô với những bà mẹ trong các gia đình trung lưu khá giả và những ông bố sơn sửa móng tay và, ừm, những người giống tôi.

“Cháu định thế nào?” tôi hỏi.

“Cháu và Terrell. Chúng cháu thực sự hạnh phúc, bác sĩ Beck ạ.”

“Terrell bao nhiêu tuổi?”

“Mười sáu ạ.”

Con bé ngược nhìn tôi, hạnh phúc và mỉm cười. Một lần nữa, tôi cố

không nhắm mắt lại.

Điều luôn làm tôi ngạc nhiên - luôn luôn - là hầu hết những ca có thai này đều không phải ngẫu nhiên. Những đứa trẻ con này muốn có những đứa trẻ con. Không ai hiểu nổi điều đó. Người ta nói về các biện pháp hạn chế sinh đẻ cũng như tiết dục và rằng tất cả đều ôn và tốt, nhưng sự thật là, lũ bạn bè hay ho của chúng đang có con và lũ bạn ấy giành được mọi sự chú ý, và vì vậy, này, Terrell, tại sao chúng ta lại không có con nhỉ?

“Anh ấy yêu cháu,” đứa trẻ mười bốn tuổi này bảo tôi.

“Cháu nói chuyện này với mẹ chưa?”

“Vẫn chưa ạ.” Con bé lúng túng và nhìn nó đúng hệt như một đứa trẻ ở tuổi mười bốn. “Cháu hy vọng chú có thể cùng cháu nói chuyện này với mẹ.”

Tôi gật đầu. “Ừ.”

Tôi đã học được cách không phán xét. Tôi lắng nghe. Tôi đồng cảm. Khi là bác sĩ nội trú, tôi lên giọng dạy đời. Tôi từ trên cao nhìn xuống và rao giảng với bệnh nhân rằng hành vi của họ sẽ hủy hoại họ như thế nào. Nhưng vào một buổi chiều giá lạnh ở Manhattan, một cô bé mười bảy tuổi đầy mệt mỏi, đang mang thai đứa con thứ ba của người cha thứ ba, đã nhìn thẳng vào mắt tôi và nói một sự thật không thể nào tranh cãi được: “Chú không hiểu đời cháu đâu.”

Câu nói làm tôi cứng họng. Và bây giờ tôi lắng nghe. Tôi chấm dứt việc đóng vai Người Da trắng Nhân đức và trở thành một bác sĩ tốt hơn. Tôi sẽ trao cho đứa bé mười bốn tuổi này và đứa con của nó sự chăm sóc tốt nhất có thể. Tôi sẽ không bảo con bé rằng Terrell sẽ không bao giờ ở lại, rằng con bé đang chối bỏ tương lai của mình, rằng nếu nó cũng giống như hầu hết những bệnh nhân ở đây, nó sẽ ở trong tình trạng tương tự vì ít nhất hai người đàn ông nữa trước khi nó bước sang tuổi hai mươi.

Nghĩ ngợi về điều đó quá nhiều sẽ đâm ra thần kinh.

Chúng tôi nói chuyện một lúc - hay, ít nhất, con bé nói và tôi nghe. Phòng khám, rộng gấp đôi văn phòng của tôi, to bằng kích cỡ một xà lim (không phải tôi biết được điều này từ kinh nghiệm trực tiếp nhé), sơn màu

xanh lá cây công sở, giống màu phòng vệ sinh ở trường tiểu học. Bảng kiểm tra thị lực mắt để bạn chỉ vào một số điểm được treo phía sau cánh cửa. Vài tấm đề can hình chuột Disney đã phai màu treo trên một bức tường; bức tường còn lại được che bởi một poster vĩ đại vẽ tháp dinh dưỡng. Bệnh nhân mười bốn tuổi của tôi ngồi trên bàn khám với một cuộn giấy vệ sinh mà chúng tôi kéo xuống sẵn cho mỗi đứa bé. Vì lý do nào đó, cách cuộn giấy mở ra làm tôi nhớ đến cách gói một cái sandwich ở Carnegie Deli.

Lò sưởi khiến không khí rất ngọt ngào, nhưng cần đến nó ở nơi bọn trẻ thường xuyên cởi quần áo. Tôi mặc bộ quần áo bác sĩ nhi thông thường: quần jeans màu xanh da trời, giày Converse Chuck Taylor, sơ mi gai cúc, và một cà vạt sáng kiểu Cứu lấy trẻ em thời thượng hồi năm 1994. Tôi không mặc áo choàng trắng. Tôi nghĩ nó làm bọn nhóc hoảng sợ.

Bệnh nhân mười bốn tuổi của tôi - phải, tôi không thể nào bỏ qua tuổi nó - thực sự là một đứa trẻ rất ngoan. Điều đáng buồn cười là, tất cả chúng đều ngoan. Tôi chuyển nó cho một bác sĩ sản khoa mà tôi quý mến. Và rồi tôi nói chuyện với mẹ nó. Không có gì mới lạ hay đáng ngạc nhiên. Như tôi nói đấy, tôi làm việc này hầu như hằng ngày. Chúng tôi ôm hôn khi con bé ra về. Qua vai đứa trẻ, mẹ nó và tôi liếc nhìn nhau. Độ chừng hai mươi lăm bà mẹ mang con đến gặp tôi mỗi ngày; đến cuối tuần, tôi có thể đếm trên đầu ngón tay có bao nhiêu đứa kết hôn.

Như tôi nói đấy, tôi không phán xét. Nhưng tôi thực sự quan sát.

Sau khi họ rời đi, tôi bắt đầu viết nhanh những ghi chú ngắn vào bản theo dõi của con bé. Tôi lật lại vài trang. Tôi đã chăm sóc nó từ khi tôi là bác sĩ nội trú. Điều này có nghĩa là con bé bắt đầu theo tôi khi nó tám tuổi. Tôi nhìn vào bảng theo dõi phát triển của nó. Tôi nhớ con bé khi nó tám tuổi và rồi tôi nghĩ khi ấy trông nó thế nào. Con bé không thay đổi nhiều lắm. Cuối cùng, tôi nhắm mắt và giụi.

Homer Simpson ngắt đoạn suy nghĩ của tôi bằng tiếng hét, “Thư! Thư ở đây! Oooo!”

Tôi mở mắt, quay về phía màn hình. Đây là Homer Simpson như trong chương trình TV *The Simpsons*. Ai đó đã thay cái giọng đều đều “Bạn có thư” của máy tính bằng đoạn thu âm tiếng Homer. Tôi khoái cái này. Tôi khoái cái này cực kỳ.

Tôi toan kiểm tra email thì tiếng gọi của hệ thống điện đàm nội bộ khiến tay tôi khựng lại. Wanda, nhân viên lễ tân, nói “Shauna... ừm, hừm, ừ... của anh đang gọi điện.”

Tôi hiểu sự bối rối đó. Tôi cảm ơn cô rồi nhấn nút nghe. “Chào mừng.”

“Mặc kệ tớ,” cô trả lời. “Tớ ở đây rồi.”

Shauna gác máy. Tôi đứng dậy và đi xuống hành lang khi Shauna từ đường phố bước vào. Shauna hiên ngang bước vào phòng cứ như thể căn phòng làm cô khó chịu. Cô là một người mẫu quá khổ, một trong số ít người được biết đến với cái tên độc một từ. Shauna. Giống như Cher hay Fabio. Cô cao 1m83 và nặng 96kg. Cô là người, như bạn có thể mong đợi, khiến người khác phải ngoái đầu lại nhìn và tất cả mọi cái đầu trong phòng đợi đều làm thế.

Shauna không buồn dừng lại ở quầy lễ tân, và bộ phận tiếp tân cũng hiểu tốt hơn là không nên ngăn cô lại. Cô kéo cửa và chào tôi bằng những lời này:

“Ăn trưa. Bây giờ.”

“Tớ bảo cậu rồi. Tớ sắp bận.”

“Mặc áo khoác vào,” cô nói. “Ngoài trời lạnh đấy.”

“Nghe này, tớ ổn. Dù sao thì mai mới là ngày kỷ niệm mà.”

“Cậu sẽ trả tiền.”

Tôi lưỡng lự và cô biết cô đã thắng tôi.

“Đi nào, Beck, sẽ rất vui. Như hồi ở đại học ấy. Nhớ hồi bọn mình thường cùng nhau đi chơi và ngắm mấy em gái hot quá trời chứ?”

“Tớ chưa bao giờ ngắm mấy em gái hot quá trời.”

“Ồ, đúng, tớ mới thế. Đi lấy áo khoác đi.”

Trên đường quay lại văn phòng, một trong số các bà mẹ trao cho tôi

nụ cười niềm nở và kéo tôi lại gần. “Cô ấy trông còn xinh hơn khi được gặp trực tiếp thế này.” Bà thì thầm.

“Vâng,” tôi đáp lại.

“Có phải bác sĩ và cô ấy...” Bà mẹ làm cứ chỉ ngoắc hai tay vào nhau.

“Không, cô ấy có ai đó rồi mà,” tôi trả lời.

“Thật ư? Ai vậy?”

“Chị gái tôi.”

Chúng tôi ăn tại một nhà hàng Trung Quốc rẻ tiền với cô hầu bàn dân Tào chỉ nói được tiếng Tây Ban Nha, Shauna, ăn mặc không chệ vào đâu được, một bộ vest màu xanh da trời, một chiếc vòng cổ bông xuống hết như Black Monday, nhúu mày lại.

“Thịt lợn Moo shu trong vỏ bánh ngô?”

“Thử mạo hiểm đi,” tôi nói,

Chúng tôi gặp nhau vào ngày đầu tiên ở trường đại học. Ai đó ở văn phòng đăng ký làm việc rất dở hơi và nghĩ tên cô là Shaun, và vì vậy cuối cùng chúng tôi là bạn cùng phòng.

Khi mới tán gẫu, chúng tôi đều định báo lại nhầm lẫn này. Cô mua bia cho tôi. Tôi bắt đầu quý cô. Vài giờ sau, chúng tôi quyết định không nói vì nhớ đâu bạn cùng phòng thực sự của chúng tôi lại là đứa dở hơi thì sao.

Tôi học ở Amherst College, một học viện đặc biệt tinh hoa nằm ở phía Tây Massachusetts, và tôi không biết liệu trên trái đất có trường tư thục nào giàu như thế này không. Elizabeth, đại biểu học sinh đọc diễn văn trong lễ hội tốt nghiệp của trường cấp ba chúng tôi, chọn Yale. Chúng tôi có thể học cùng một trường, nhưng chúng tôi đã bàn và quyết định đây có thể là lần thử thách tuyệt vời nữa cho mối quan hệ của chúng tôi. Một lần nữa, chúng tôi hành động như những người trưởng thành. Kết quả ư? Chúng tôi nhớ

nhau phát điên. Sự chia xa thật chặt thêm lời cam kết gắn bó của chúng tôi và tạo cho tình yêu của chúng tôi một kích thích mới: khoảng-cách-làm-trái-tim-yêu-thương-hơn.

Đáng buồn cười, tôi biết mà.

Trong lúc ăn, Shauna hỏi tôi, “Cậu có thể trông Mark tôi nay không?”

Mark là cậu cháu trai năm tuổi của tôi. Một vài lần khi còn học năm cuối. Shauna bắt đầu hẹn hò với chị gái tôi, Linda. Họ tổ chức một đám cưới bảy năm trước. Mark là kết quả phụ của, ừm, tình yêu của họ, với một ít giúp đỡ từ thụ thai nhân tạo. Linda mang thai và Shauna nhận nuôi thành bé. Có phần hơi cổ điển, họ muốn con trai họ có mẫu người đàn ông lý tưởng trong đời. Tôi tham gia.

Ngoài những gì tôi sắp gặp ở chỗ làm, chúng tôi nói chuyện *Ozzle and Harriet*.

“Không vấn đề gì,” tôi trả lời. “Dù sao tớ cũng muốn xem bộ phim Disney mới.”

“Cái cô em trong phim đó xinh kinh hoàng.” Shauna nói. “Nhân vật hot nhất của họ kể từ Pocahontas.”

“Rất vui được biết,” tôi nói. “Thế cậu và Linda đi đâu?”

“Biết chết liền. Bây giờ những cô đồng tính lại là gái trẻ xinh cơ đấy, quan niệm của xã hội chúng ta kỳ cục thật. Tớ hầu như khao khát những ngày khi bọn tớ phải trốn chui trốn lủi trong tủ quần áo.”

Tôi gọi thêm một bia. Đáng lẽ không nên, nhưng thêm một cũng chẳng hại gì.

Shauna cũng gọi thêm một. “VẬY CẬU ĐÃ CHIA TAY VỚI, TÊN-CÔ-ẤY-LÀ-GÌ-NHỈ, RỒI Ờ,” cô hỏi.

“Brandy.”

“Đúng rồi. Nhân tiện nói, tên đẹp đấy. Cô ta có một cô em tên

Whiskey phải không?”

“Chúng tớ chỉ gặp nhau hai lần thôi.”

“Tốt. Cô ta là một ả gầy nhom. Hơn nữa, tớ tìm được một em hoàn hảo cho cậu rồi.”

“Thôi, cảm ơn,” tôi nói.

“Thân hình em này đẹp chết người.”

“Shauna, đừng giới thiệu cho tớ. Làm ơn đi.”

“Tại sao không?”

“Nhớ lần gần đây nhất cậu giới thiệu cho tớ chứ?”

“Với Cassandra.”

“Đúng.”

“Thế cô ta làm sao?”

“Một điểm thôi nhé, cô ta đồng tính.”

“Chúa ơi, Beck, cậu thật là một tay cực đoan quá thể.”

Điện thoại di động của cô reo. Shauna ngả người ra sau trả lời điện thoại nhưng mắt không rời khỏi gương mặt tôi. Cô quát tháo điều gì đó và đập máy. “Tớ phải đi đây,” cô nói.

Tôi ra hiệu để thanh toán.

“Tối mai cậu đến,” cô tuyên bố.

Tôi giả vờ há hốc miệng, “Mấy cô đồng tính không có kế hoạch gì à?”

“Tớ thì không. Chị gái cậu có. Cô ấy đến bữa đại tiệc của Brandon Scope một mình.”

“Cậu không đi với chị ấy à?”

“Không.”

“Tại sao không?”

“Bọn tớ không muốn để Mark không có bọn tớ hai đêm liên tục. Linda buộc phải đi. Bây giờ cô ấy quản lý quỹ từ thiện. Còn tớ, tối tớ nghỉ. Vì vậy, tối mai đến nhé, được không? Tớ sẽ đặt sẵn phim, chúng mình sẽ xem cùng với Mark.”

Mai là ngày kỷ niệm. Nếu Elizabeth còn sống, chúng tôi sẽ khắc vạch thứ hai mươi một lên cái cây đó. Điều này nghe có vẻ lạ lùng, nhưng ngày mai không phải là một ngày đặc biệt khó nhọc với tôi. Đối với những ngày kỷ niệm hay dịp nghỉ, hay sinh nhật Elizabeth, tôi thường chuẩn bị tâm lý tốt đến mức có thể xoay sở mà không gặp vấn đề gì. Những ngày “bình thường” mới là những ngày khó nhọc. Khi tôi bấm cái điều khiển từ xa và bập vào một đoạn kinh điển trong *The Marry Tyler Moore Show* hay *Cheers*. Khi tôi ngang qua một hiệu sách và thấy một cuốn mới của Alice Hoffman hay Anne Tyler. Khi tôi nghe O’Jay hay Four Tops hay Nina Simone. Những thứ thường nhật.

“Tớ bảo với mẹ Elizabeth tớ sẽ ghé qua rồi,” tôi nói.

“A, Beck...” Cô toan tranh cãi nhưng rồi tự ngăn mình lại. “Sau đó thì sao?”

“Được thôi,” tôi nói.

Shauna cầm lấy tay tôi. “Cậu lại đang biến mất, Beck ạ.”

Tôi không trả lời.

“Tớ yêu cậu, cậu biết đấy. Ý tớ là, nếu nhờ ra cậu hấp dẫn về mặt tình dục thì tớ đã đến với cậu, chứ không phải chị cậu.”

“Tớ hãnh diện quá,” tôi nói. “Thật đấy.”

“Đừng sập cửa lại với tớ. Nếu cậu sập cửa lại với tớ, cậu cũng làm thế với tất cả mọi người. Tâm sự với tớ, được chứ?”

“Được rồi,” tôi nói. Nhưng tôi không thể.

Tôi suýt xóa email đó.

Tôi nhận quá nhiều mail rác, bạn biết cái bộ lọc thư thế nào rồi đây, tôi trở nên khá khéo léo với phím xóa. Tôi đọc địa chỉ người gửi trước. Nếu là ai đó tôi biết hoặc từ bệnh viện thì được. Nếu không phải, tôi nhiệt tình đập phím xóa.

Tôi ngồi ở bàn, xem lịch làm việc buổi chiều. Đông nghịt, không có gì đáng ngạc nhiên. Tôi xoay xoay người trong ghế và sẵn sàng cho ngón tay nhấn phím xóa. Chỉ có một email. Chính là cái làm cho Homer gào lên lúc nãy. Tôi nhìn liếc qua, và mắt tôi dừng lại ở hai chữ cái đầu tiên của tiêu đề thư.

Cái gì...?

Theo cách mà cửa sổ màn hình được thiết kế, tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy chỉ là hai chữ cái này và địa chỉ của người gửi. Tôi không biết địa chỉ này. Một loạt những con số @comparama.com.

Tôi nheo mắt lại và nhấn thanh trượt bên phải. Tiêu đề thư hiện ra từng chữ cái một. Mỗi lần nhấp chuột, tim tôi lại đập nhanh thêm một chút. Hơi thở của tôi trở nên khang khác. Tôi giữ ngón tay ở thanh trượt và chờ đợi.

Khi làm xong, mọi chữ cái đã xuất hiện, tôi đọc lại tiêu đề một lần nữa và cảm nhận một tiếng huych nặng nhọc, sâu thẳm trong tim.

“Bác sĩ Beck?”

Miệng tôi không cử động.

“Bác sĩ Beck?”

“Chờ tôi một phút, Wanda.”

Cô ngần ngại. Tôi vẫn có thể nghe tiếng cô trên hệ thống máy liên lạc

nội bộ. Và rồi tôi nghe tiếng máy tắt.

Tôi vẫn nhìn màn hình.

Gửi đến: dbeckmd@nyhosp.com

Từ: 13943928@comparama.com

Tiêu đề: E.P + D.B //////////////////////////////////////

Hai mươi một vạch. Tôi đã đếm đến bốn lần.

Thật là một trò đùa ác độc, bệnh hoạn. Tôi biết mà. Hai tay tôi nắm chặt lại. Tôi tự hỏi thằng quái mắt dạy dở hơi nào đã gửi cái thư này. Thật dễ dàng để giấu tên trong email - nơi ẩn náu tốt nhất của thằng hèn công nghệ. Nhưng vấn đề là, rất ít người biết về cái cây hay ngày kỷ niệm của chúng tôi. Báo chí không bao giờ biết chuyện này. Shauna biết, dĩ nhiên. Và Linda biết. Elizabeth có thể đã kể với bố mẹ hay chú của nàng. Nhưng ngoài những người ấy ra thì...

Ai đã gửi bức thư?

Dĩ nhiên tôi muốn đọc nội dung, nhưng có gì đó níu tôi lại. Sự thật là, tôi nghĩ về Elizabeth nhiều hơn tôi tự cho phép mình - tôi không nghĩ tôi đánh lừa ai - nhưng tôi không bao giờ nói về nàng hay về chuyện đã xảy ra. Mọi người nghĩ tôi tỏ ra là đáng trọng phụ, là can đảm, rằng tôi đang cố làm bạn bè đỡ lo lắng hay lảng tránh lòng trắc ẩn của mọi người hay những thứ vớ vẩn đại loại. Không phải thế. Nhắc đến Elizabeth khiến tôi đau đớn. Rất nhiều. Nó đem về lại tiếng hét cuối cùng của nàng. Nó đem về lại hết thảy những câu hỏi không lời giải đáp. Nó đem về lại thứ-đáng-lẽ-đã-có-thể (rất ít thứ, tôi đảm bảo với bạn, có khả năng hủy hoại như thứ-đáng-lẽ-đã-có-thể.) Nó đem về lại tội lỗi, cảm giác, dù phi lý, rằng một người đàn ông mạnh mẽ hơn - một người đàn ông tốt hơn - đáng lẽ đã có thể cứu nàng.

Người ta bảo rằng sẽ mất một thời gian dài để thấu hiểu được thảm kịch. Bạn chết lặng đi. Bạn không thể chấp nhận một cách thỏa đáng hiện

thực ác nghiệt. Một lần nữa, đó không phải là sự thật. Dù sao cũng không phải, đối với tôi. Tôi hiểu tất cả những việc sẽ xảy đến trong khoảnh khắc họ tìm thấy thi thể Elizabeth. Tôi hiểu tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy nàng nữa, rằng tôi sẽ không bao giờ được ôm nàng một lần nào nữa, rằng chúng tôi sẽ không bao giờ có những đứa con hay cùng nhau già đi theo năm tháng. Tôi hiểu đây là kết thúc, rằng không có gì trì hoãn, rằng không có gì có thể trao đổi hay thỏa thuận.

Tôi òa khóc ngay lập tức. Nức nở không kiểm soát được. Tôi nức nở gần một tuần không dứt. Tôi nức nở trong suốt đám tang. Tôi không cho ai chạm vào mình, ngay cả Shauna và Linda. Tôi ngủ một mình trên giường của chúng tôi, vùi chặt đầu trong gối của Elizabeth, cố gắng hít ngửi mùi hương của nàng, siết chặt lên mặt mình quần áo của nàng. Không có gì trong những hành động ấy giúp tôi dễ chịu. Thật kỳ cục, thật đau đớn. Nhưng đó là mùi hương của nàng, một phần của nàng, và dù sao tôi cũng không thể dừng được.

Những người bạn có ý tốt - thường là loại xấu nhất - nói với tôi những câu sáo rỗng, và vì vậy tôi cảm thấy mình có đủ tư cách để có thể cảnh báo bạn rằng: Chỉ nên nói ra lời chia buồn sâu sắc nhất. Đừng bảo tôi rằng tôi còn trẻ. Đừng bảo với tôi rằng mọi thứ sẽ ổn hơn thôi. Đừng bảo tôi rằng nàng đang ở một nơi tốt hơn. Đừng bảo tôi rằng đó là một phần của kế hoạch thần thánh thiêng liêng nào đó. Đừng bảo tôi rằng tôi đã may mắn vì đã có một tình yêu như thế. Mọi người với những thứ nhảm chán như thế làm tôi phát ngáy. Họ khiến tôi - và điều này nghe có vẻ khắc nghiệt - nhìn đắm đắm vào những kẻ đàn độn và tự hỏi tại sao anh ta hay cô ta vẫn hít thở trong khi Elizabeth của tôi thôi rữa.

Tôi liên tục phải nghe cái thứ của nợ “yêu rồi mất thì tốt hơn”. Lại một sai lầm nữa. Tin tôi đi, không tốt hơn đâu. Đừng chỉ cho tôi thiên đường rồi lại thiêu rụi và bảo đó là một phần của nó. Một phần ích kỷ. Điều làm tôi thực sự đau đớn là Elizabeth đã bị tước đi quá nhiều. Tôi không thể nói với bạn, bao nhiêu lần tôi nhìn thấy hay làm một thứ gì đó mà tôi nghĩ Elizabeth sẽ thích thú đến nhường nào, và cơn đau nhói lại một lần nữa đập vào tôi.

Mọi người bần khoản liệu tôi có chút ân hận nào không. Câu trả lời là, chỉ một điều duy nhất thôi. Tôi ân hận đã có những khoảnh khắc lãng phí vào những công việc khác hơn là làm cho Elizabeth hạnh phúc.

“Bác sĩ Beck?”

“Một giây nữa thôi.” Tôi nói.

Tôi đặt tay lên chuột và di con trỏ đến biểu tượng Đọc. Tôi nhấn vào và nội dung hiện ra:

Gửi đến: dbeckmd@nyhosp.com

Từ: 13943928@comparama.com

Tiêu đề: E.P + D.B //////////////////////////////////////

Nội dung: Nhấn vào hyperlink, thời điểm hôn, ngày kỷ niệm.

Một khối chì đè nặng ngực tôi.

Thời điểm hôn?

Hắn là một trò đùa, hắn thế. Tôi không thích những thứ bí ẩn. Tôi cũng không thích chờ đợi.

Tôi lại chộp lấy chuột và di mũi tên vào hyperlink. Tôi nhấp chuột và nghe cái modem cổ lỗ sĩ rít lên kết nối với máy chủ. Chúng tôi sở hữu một hệ thống lạc hậu ở phòng khám. Phải mất một lúc trình duyệt web mới xuất hiện. Tôi chờ đợi, nghĩ *Thời điểm hôn, làm thế nào họ biết được về thời điểm hôn?*

Trình duyệt xuất hiện. Nó báo lỗi.

Tôi nhăn mặt. Đứa quái nào đã gửi cái này? Tôi thử lại lần thứ hai, và lỗi xuất hiện lần nữa. Đó là một đường link hỏng.

Đứa quái nào có thể biết được về thời điểm hôn?

Tôi chưa bao giờ kể với ai. Elizabeth và tôi ít khi nói về chuyện này, có lẽ vì nó cũng không phải là vấn đề gì to tát. Chúng tôi đã sên đến mức như trong Pollyanna vì vậy những thứ như thế này chúng tôi giữ riêng cho mình. Thật ra thì hơi xấu hổ, nhưng khi chúng tôi hôn nhau lần đầu tiên hai mươi một năm trước, tôi đã xem giờ. Chỉ cho vui thôi. Tôi dứt ra và nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casino và nói, “6 giờ 15 phút.”

Và Elizabeth nói, “*Thời điểm hôn.*”

Tôi nhìn nội dung bức thư chưa hiện ra một lần nữa. Bây giờ tôi bắt đầu thấy khó chịu. Điều này vượt quá giới hạn của chuyện vui vẻ khôi hài. Gửi một cái email đầy ác ý là một chuyện, nhưng...

Thời điểm hôn.

Đúng, thời điểm hôn là 6 giờ 15 phút chiều mai. Tôi không có nhiều lựa chọn. Tôi phải đợi đến lúc ấy.

Vì vậy, cứ thế thôi.

Tôi lưu email lại trong một chiếc đĩa mềm, chỉ để đề phòng. Tôi kích vào lựa chọn in và nhấn nút In Tất cả. Tôi không hiểu nhiều lắm về máy tính, nhưng tôi biết thỉnh thoảng bạn có thể lần ra nguồn gốc một lá thư từ tất cả những thứ khó hiểu viết ở cuối trang này. Tôi nghe tiếng máy in chạy rè rè. Tôi nhìn tiêu đề thư một lần nữa. Tôi đếm lại số vạch một lần nữa. Vẫn là hai mươi một.

Tôi nghĩ về cái cây và nụ hôn đầu tiên, và trong cái văn phòng chật chội, ngột ngạt này, tôi bắt đầu ngửi thấy mùi dâu tây Pixie Stix.

Ở nhà, tôi gặp một cú sốc khác từ quá khứ.

Tôi ở phía bên kia cầu George Washington qua Manhattan - nằm trong khu ngoại ô Green River, mơ ước điển hình của dân Mỹ, thuộc New Jersey, một thành phố nhỏ, mặc cho biệt danh của nó, không sông cũng chẳng xanh. Nhà là nhà của ông tôi. Tôi chuyển vào sống cùng ông và một lô một lốc những cô y tá ngoại quốc thay đổi liên tục từ khi Nana mất cách đây ba năm.

Ông bị chứng mất trí. Đầu óc ông hơi giống một chiếc TV trắng đen cũ với ăngten tai thỏ bị hỏng. Nó hoạt động thất thường và một số ngày thì tốt hơn những ngày khác và bạn phải cầm mấy thanh ăngten theo một cách nhất định và không được cử động, và ngay cả khi ấy hình ảnh vẫn nhảy và trôi liên tục. Ít nhất thì, đó là tình trạng thường xuyên của nó. Nhưng sau cùng - vẫn tiếp tục với hình ảnh ẩn dụ này - chiếc TV này hiếm khi bật.

Tôi chưa bao giờ thực sự yêu quý ông. Ông là kiểu người độc đoán, lỗi thời, tự vươn lên bằng nỗ lực bản thân, ban phát tình cảm dựa theo mức độ thành công của bạn. Ông cộc cằn với kiểu tình yêu khắc nghiệt và là đáng trượng phu thời xưa. Một đứa cháu trai vừa nhạy cảm vừa không cường tráng, ngay cả khi có điểm số cao, cũng dễ dàng bị bỏ lơ.

Lý do tôi đồng ý chuyển vào ở cùng ông là vì tôi biết nếu tôi không làm thế, chị tôi sẽ đón ông về nhà chị ấy. Linda là như vậy. Khi chúng tôi hát tại trại hè Brooklake “Ông có cả thế giới trong tay”, chị đã thu nhận vào trái tim mình hơi nhiều ý nghĩa của câu ấy. Chị hẳn đã có cảm giác bồn phận. Nhưng Linda có một đứa con trai và một người bạn đời với những trách nhiệm. Tôi thì không. Vì vậy tôi làm một cú lĩnh xướng bằng việc chuyển vào sống cùng ông. Tôi thích sống ở đây, tôi nghĩ vậy. Khu này yên tĩnh.

Chloe, con chó của tôi, chạy chồm tới chủ, vẫy vẫy đuôi. Tôi gãi đôi tai mềm của nó. Nó đứng yên cho tôi gãi một lúc rồi đưa mắt nhìn sợi dây

buộc.

“Đợi tao một phút,” tôi bảo nó.

Chloe không thích câu này. Nó trao cho tôi một cái nhìn - một ngón không hề dễ dàng khi lông phủ kín toàn bộ mắt. Chloe thuộc loại chó côli có râu, giống chó chăn cừu hơn bất cứ giống côli nào tôi từng biết. Elizabeth và tôi đã mua Chloe ngay sau khi chúng tôi kết hôn. Elizabeth yêu chó. Tôi thì không. Bây giờ lại có.

Chloe nằm dựa vào cửa trước. Nó nhìn cái cửa, rồi nhìn tôi, rồi lại nhìn cái cửa. Gọi ý. Gọi ý đây.

Ông ngồi gọn trong ghế trước một chương trình trò chơi trên truyền hình. Ông không quay lại phía tôi, nhưng ông cũng có vẻ đang nhìn màn hình TV. Mặt ông đông cứng lại thành một cái mặt nạ nhợt nhạt, và cứng đờ, mặt nạ của cái chết. Lần duy nhất tôi thấy cái mặt đông cứng ấy tan chảy ra là khi ông được thay tã. Khi ấy, môi ông mím lại mỏng dính và da mặt ông chùng xuống. Ông chảy nước mắt và thỉnh thoảng một giọt rơi ra. Tôi nghĩ ông sáng suốt nhất là chính vào cái khoảnh khắc ông sớm ung chịu tuổi già của mình.

Chúa quả có khiếu hài hước.

Cô y tá để lại một tờ giấy trên bàn bếp: GỌI CẢNH SÁT TRƯỞNG LOWELL.

Một số điện thoại được viết nguệch ngoạc ở dưới.

Đầu tôi bắt đầu ong ong. Từ lúc bị tấn công, tôi bị chứng đau nửa đầu. Những cú đập làm sọ tôi bị rạn. Tôi phải nhập viện năm ngày, mặc dù một bác sĩ chuyên khoa, bạn cùng lớp của tôi ở trường y, cho rằng chứng đau nửa đầu về nguồn gốc là do tâm lý hơn là sinh lý. Có thể anh ta đúng.

Dù là tâm lý hay sinh lý, cả nỗi đau và tội lỗi đều tồn tại. Tôi lẽ ra phải né được. Tôi lẽ ra phải thấy những cú đập. Tôi lẽ ra không được rơi xuống nước. Và cuối cùng, dù thế nào đi nữa tôi đã dồn hết sức để cứu lấy chính mình - tại sao tôi lại không thể làm điều như thế để cứu Elizabeth.

Vô ích, tôi hiểu.

Tôi đọc lại bức thư một lần nữa. Chloe bắt đầu rên rỉ. Tôi giơ một ngón tay lên. Nó ngừng rên nhưng lại bắt đầu chơi-trò-hết-liếc-tôi-rời-tới-cái-cửa.

Tôi không có tin tức gì của cảnh sát trưởng Lowell từ tám năm nay, nhưng tôi vẫn nhớ hình ảnh ông ta hiện ra mờ mờ ở giường bệnh viện, gương mặt lộ rõ sự hoài nghi và yếm thế.

Ông ta có thể muốn gì sau ngần ấy thời gian?

Tôi cầm lấy điện thoại và bấm số. Một người trả lời ngay hỏi chuông đầu tiên.

“Bác sĩ Beck, cảm ơn anh đã gọi lại cho tôi.”

Tôi không ưa máy điện thoại hiển thị số người gọi đến mấy - quá Canh Chùng so với sở thích của tôi. Tôi hắng giọng và bỏ qua lời nhận xét lịch sự. “Tôi có thể giúp gì cho ông, cảnh sát trưởng?”

“Tôi đang ở trong khu nhà anh,” ông ta nói. “Tôi rất muốn được ghé qua và gặp anh, nếu anh cho phép.”

“Đây có phải là một chuyến viếng thăm xã giao không nhỉ?” tôi hỏi.

“Không, không hẳn.”

Ông ta đợi tôi nói gì đây. Tôi không nói gì.

“Bây giờ có tiện không?” Lowell hỏi.

“Ông có phiền nếu nói cho tôi biết là có việc gì không?”

“Tôi muốn đợi đến lúc...”

“Và tôi nghĩ ông không nên đợi.”

Tôi thấy tay mình nắm ống nghe chặt hơn.

“Được rồi, bác sĩ Beck, tôi hiểu.” Ông ta hắng giọng, theo kiểu ngụ ý đang muốn có thêm chút thời gian.

“Có thể anh đã nghe tin có hai thi thể được tìm thấy ở Hạt Riley.”

Tôi chưa nghe. “Thi thể ra sao?”

“Xác chết được tìm thấy gần khu đất của anh.”

“Đó không phải là đất của tôi. Của ông tôi.”

“Nhưng anh là người bảo hộ theo luật định của ông anh, phải không?”

“Không,” tôi nói. “Chị tôi.”

“Có thể anh sẽ gọi cô ấy luôn. Tôi xin phép nói chuyện với cả cô ấy nữa.”

“Thi thể *không* được tìm thấy ở Hồ Charmaine, đúng không?”

“Đúng thế. Chúng tôi tìm thấy xác ở khu phía Tây bên cạnh. Thực ra là ở địa phận của hạt.”

“Vậy thì ông muốn gì từ chúng tôi?”

Ông ta ngừng nói một lúc. “Nghe này, tôi sẽ có mặt ở đây trong vòng một giờ. Xin vui lòng gặp tôi và anh có thể sắp đặt để Linda cũng ở đó, được không?”

Ông ta gác máy.

Khoảng thời gian tám năm có vẻ không tốt với cảnh sát trưởng Lowell, nhưng dù sao thì, ông ta cũng đâu phải là Mel Gibson. Ông ta là gã ngu si, bần thủ và tính cách ti tiện quá thể, đến nỗi ở bên cạnh ông ta, Nixon trông còn tươm chán. Ông ta có cái mũi hình củ khoai tây. Ông ta liên tục lôi ra một chiếc khăn mùi soa dùng quá nhiều lần, cẩn thận mở ra, hỉ mũi, cẩn thận xếp lại, rồi nhét sâu vào túi sau.

Linda vừa đến. Chị cúi người về phía trước trên di văng, sẵn sàng bảo vệ tôi. Chị hay ngồi ở tư thế này. Chị là một trong những người có thể

trao cho bạn sự quan tâm trọn vẹn, tuyệt đối. Chị dăm dăm nhìn bạn bằng đôi mắt nâu to khiến bạn không thể nhìn đi nơi khác. Tôi rõ là thiên vị, nhưng Linda là người tốt nhất tôi từng biết. Nghe có vẻ ủy mị, phải, nhưng có chị, tôi mới có được niềm hy vọng về thế giới này. Tình yêu của chị dành cho tôi là thứ tài sản duy nhất tôi có trên cõi đời này.

Chúng tôi ngồi trong phòng khách sang trọng của ông bà, tôi luôn cố hết sức tránh đặt chân đến chỗ này. Căn phòng cũ rích, khiến sờn cả gai ốc và vẫn có mùi chiếc đi-văng-của-người-già. Tôi thấy khó thở. Cảnh sát trưởng Lowell dành thời gian để làm quen với nơi này. Ông ta hỷ mũi thêm vài lần, lôi trong túi ra một tập giấy, nhấp nước bọt, lật tìm trang. Ông ta trao cho chúng tôi một nụ cười vẻ thân thiện nhất và lên tiếng.

“Xin hai người cho tôi biết lần gần đây nhất hai người đến hồ là khi nào?”

“Tôi đã ở đó tháng trước,” Linda trả lời.

Nhưng đôi mắt ông ta nhắm vào tôi. “Còn anh, bác sĩ Beck?”

“Tám năm trước.”

Ông ta gật đầu như thể đã sẵn trông chờ câu trả lời đó. “Như tôi đã giải thích trên điện thoại, chúng tôi đã tìm thấy hai thi thể gần Hồ Charmaine.”

“Ông đã nhận dạng được họ chưa?” Linda hỏi.

“Chưa.”

“Không có gì lạ thường à?”

Lowell nghĩ về việc đó khi cúi người về phía trước để lôi chiếc khăn ra một lần nữa. “Chúng tôi nhận diện được cả hai đều là đàn ông, trưởng thành, da trắng. Hiện chúng tôi đang tìm kiếm thông qua danh sách những người bị mất tích để xem liệu có phát hiện ra được gì không. Hai thi thể đã chết khá lâu rồi.”

“Bao lâu?” tôi hỏi.

Cảnh sát trưởng Lowell một lần nữa tìm mắt tôi. “Khó nói. Bên pháp y vẫn đang tiếp tục tiến hành xét nghiệm kiểm tra, nhưng chúng tôi cho rằng họ đã chết ít nhất năm năm rồi. Họ cũng được chôn khá cẩn thận. Chúng tôi sẽ không bao giờ có thể tìm thấy được họ nếu không có trận lở đất do trời mưa, và một con gấu xuất hiện với một cánh tay.”

Chị tôi và tôi nhìn nhau.

“Sao cơ?” Linda nói.

Cảnh sát trưởng Lowell gật đầu. “Một thợ săn đã bắn hạ một con gấu và tìm thấy một khúc xương. Nó nằm trong miệng con gấu. Hóa ra lại là một cánh tay người. Chúng tôi lần theo dấu vết. Tôi xin nói với hai người, mất kha khá thời gian đấy. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục khai quật khu vực này.”

“Ông nghĩ có thể có những thi thể khác nữa?”

“Chưa thể nói gì chắc chắn.”

Tôi ngồi lại. Linda vẫn giữ thế tập trung. “Vì vậy có phải ông đến đây xin phép chúng tôi để đào khu Hồ Charmaine?”

“Một phần nào đó.”

Chúng tôi chờ ông ta nói tiếp. Ông háng giọng và lại nhìn tôi. “Bác sĩ Beck, nhóm máu của anh là B+, phải không?”

Tôi há hốc mồm, nhưng Linda đặt một bàn tay lên đầu gối tôi che chở. “Việc ấy thì có liên quan gì?” chị hỏi.

“Chúng tôi tìm thấy những thứ khác nữa,” ông ta nói. “Tại chỗ cái xác được chôn.”

“Những thứ khác là thứ gì?”

“Tôi xin lỗi. Việc ấy phải giữ bí mật.”

“Vậy thì biến ra ngoài đi,” tôi nói.

Lowell dường như không đặc biệt ngạc nhiên bởi cơn bột phát của tôi. “Tôi chỉ đang cố gắng tiến hành...”

“Tôi nói, rút ra ngoài.”

Cảnh sát trưởng Lowell không nhúc nhích. “Tôi biết kẻ giết vợ anh đã bị kết án,” ông ta nói. “Và tôi biết sẽ đau đớn bằng chết khi khơi lại tất cả những chuyện này.”

“Đừng tỏ ra thương hại tôi,” tôi nói.

“Tôi không định thế.”

“Tám năm trước ông đã nghĩ tôi giết cô ấy.”

“Điều ấy không đúng. Anh là chồng cô ấy. Trong những vụ như thế, sự dính líu của một thành viên trong gia đình...”

“Có thể là nếu không mất thời gian với cái thứ của nợ đó, ông đã có thể tìm thấy cô ấy trước khi...” tôi dần mạnh từng tiếng một, nghẹn ngào. Tôi quay đi. Mẹ kiếp. Mẹ kiếp ông ta. Linda vươn lại gần tôi, nhưng tôi dịch đi chỗ khác.

“Nghề của tôi là khám phá ra mọi khả năng,” ông ta nói giọng đều đều. “Chúng tôi được cảnh sát liên bang giúp đỡ. Ngay cả bố vợ cậu và em trai ông ta cũng được thông báo mọi tiến triển. Chúng tôi làm tất cả mọi việc có thể.”

Tôi không thể chịu đựng nghe thêm một lời nào nữa. “Ông muốn cái quái gì ở đây, hả Lowell?”

Ông ta đứng dậy và xóc quần lên. Tôi nghĩ ông ta muốn tạo lợi thế chiều cao. Để đe dọa hay gì đấy. “Một mẫu máu,” ông ta nói. “Của anh.”

“Tại sao?”

“Khi vợ anh bị bắt cóc, anh đã bị tấn công.”

“Và?”

“Anh đã bị đánh bằng một dụng cụ cùn.”

“Ông biết tất cả những thứ này rồi.”

“Đúng,” Lowell nói. Ông ta hỉ mũi lần nữa, kéo cái khăn mùi soa ra, rồi bắt đầu đi từng bước. “Khi tìm thấy hai thi thể, chúng tôi cũng phát hiện ra một cây gậy đánh bóng chày.”

Cơn đau trong đầu tôi bắt đầu nhói trở lại. “Một cây gậy?”

Lowell gật đầu. “Bị chôn dưới đất cùng với hai thi thể. Một cây gậy gỗ.”

Linda nói, “Tôi không hiểu. Thế chuyện này thì có liên quan gì đến em trai tôi?”

“Chúng tôi tìm thấy máu khô trên cây gậy. Chúng tôi xác định đó là nhóm máu B+.” Ông ta hất đầu về phía tôi. “Nhóm máu của anh, bác sĩ Beck.”

Chúng tôi trải qua chuyện ấy một lần nữa. Ngày kỷ niệm khắc dấu trên cây, bơi trong hồ, tiếng mở cửa xe, cuộc bơi điên dại đáng thương của tôi vào bờ.

“Anh vẫn nhớ bị rơi xuống hồ chứ?” Lowell hỏi tôi.

“Có.”

“Và anh nghe tiếng vợ anh hét?”

“Phải.”

“Và rồi anh mê man bất tỉnh? Trong nước?”

Tôi gật đầu.

“Anh có thể nói chỗ đó sâu bao nhiêu không? Ý tôi là anh bị ngã ở đâu?”

“Ông không kiểm tra việc này tám năm trước ư?” tôi hỏi.

“Chịu đựng tôi một tí, bác sĩ Beck.”

“Tôi không biết. Khá sâu.”

“Sâu quá đầu anh chứ.”

“Phải.”

“Được rồi. Và tiếp theo anh nhớ gì?”

“Bệnh viện,” tôi nói.

“Không có gì giữa thời gian anh bị rơi xuống nước và lúc anh tỉnh dậy ở bệnh viện?”

“Phải.”

“Anh không nhớ đã lên khỏi mặt nước? Anh không nhớ đã tìm đường đến cabin và gọi xe cấp cứu? Anh đã làm tất cả những việc đấy, anh biết đấy. Chúng tôi tìm thấy anh trên sàn cabin. Điện thoại vẫn còn treo lủng lẳng.”

“Tôi biết, nhưng tôi không nhớ gì cả.”

Linda lên tiếng. “Ông có nghĩ hai người đàn ông này là những nạn nhân khác nữa của” - chị ngập ngừng - “KillRoy?”

Chị nói cái tên trong một khoảng im lặng. KillRoy. Chỉ thốt ra tên của y cũng đủ làm băng giá cả căn phòng.

Lowell đưa tay lên miệng và ho. “Chúng tôi không chắc, thưa cô. KillRoy chỉ được biết là chuyên tấn công phụ nữ. Trước đây y chưa bao giờ che giấu một thi thể - ít nhất, chúng ta được biết không có trường hợp nào cả. Và da của hai người đàn ông đã thối rữa vì vậy chúng tôi không thể nói liệu họ có bị đóng dấu hay không.”

Đóng dấu. Tôi cảm thấy người mình lão đảo. Tôi nhắm mắt lại và cố gắng không nghe gì nữa.

Sáng hôm sau, tôi lao đến văn phòng sớm, hai tiếng trước khi bệnh nhân đầu tiên đến theo lịch khám. Tôi bật máy tính, tìm địa chỉ email lạ, nhấp chuột vào hyperlink. Một lần nữa nó báo lỗi. Không đáng kinh ngạc mấy. Tôi nhìn chăm chăm vào nội dung lá thư, đọc đi đọc lại nó như thể có khả năng tìm ra được một ý nghĩa gì đó ở tầng sâu hơn. Tôi không tìm được gì.

Tôi thử máu tối qua. Xét nghiệm AND sẽ mất đến hàng tuần, nhưng cảnh sát trưởng Lowell cho rằng họ có thể tìm được mối khớp sơ bộ sớm hơn. Tôi ép ông ta cho biết thêm thông tin, nhưng ông ta vẫn ngậm chặt miệng. Ông ta đang giấu giếm chúng tôi điều gì đó. Điều gì, tôi không hề biết.

Khi ngồi trong phòng khám và đợi bệnh nhân đầu tiên đến, tôi ngẫm lại cuộc viếng thăm của Lowell. Tôi nghĩ đến hai thi thể. Tôi nghĩ đến cây gậy bằng gỗ dính máu. Và tôi cho phép bản thân mình nghĩ đến chuyện đóng dấu.

Thi thể Elizabeth được tìm thấy bên Đường 80, năm ngày sau khi nàng bị bắt cóc. Nhân viên điều tra những vụ chết bất thường dự đoán nàng đã chết được hai ngày. Điều ấy có nghĩa là nàng đã trải qua ba ngày còn sống với Elroy Kellerton, cũng được gọi là KillRoy. Ba ngày. Một thân một mình với con quái thú. Ba lần mặt trời mọc và ba lần mặt trời lặn, sợ hãi, trong bóng tối và đau đớn cực độ về thể xác cũng như tinh thần. Tôi gắng hết sức để không nghĩ đến chuyện đó. Có một số nơi đầu óc không nên đến, ở đó, nó sẽ bị lạc.

KillRoy bị bắt ba tuần sau đó. Y thú nhận đã giết mười bốn phụ nữ trong thời gian ngắn: đầu tiên là một nữ sinh Đại học ở Ann Arbor và cuối cùng, một á gái điếm tại Bronx. Tất cả mười bốn phụ nữ được tìm thấy đều bị vứt giống như rác rưởi bên đường. Tất cả đều bị đóng dấu một chữ cái K. Đóng dấu giống như đóng dấu gia súc. Nói cách khác, Elroy Kellerton đã lấy

một thanh còi lò bằng kim loại, cầm nó trong lửa nóng rực, đeo bao tay bảo vệ, đợi cho đến khi thanh còi lò nóng chảy đỏ rực, đột ngột thiêu cháy làn da đẹp đẽ Elizabeth của tôi với tiếng cháy xèo xèo.

Đầu óc tôi đã rẽ nhầm đường, đi vào hướng sai, và những hình ảnh bắt đầu tràn ngập. Tôi ép hai mắt nhắm lại và cầu cho những hình ảnh đấy biến đi. Không có tác dụng gì. Tiện thể xin nói, y vẫn còn sống. Ý tôi là KillRoy. Việc tố tụng của chúng tôi tạo cơ hội cho con quái thú này được thờ, đọc, nói chuyện, được phỏng vấn trên CNN, được những người bác ái đến thăm, được mỉm cười. Trong khi đó, những nạn nhân của y thối rữa. Như tôi nói đấy, Chúa quả có khiêu hài hước.

Tôi đập nước lạnh lên mặt và nhìn vào gương. Trông tôi như quý. Bệnh nhân bắt đầu xếp hàng lúc 9 giờ. Dĩ nhiên lòng tôi rối bời. Tôi liên tục nhìn đồng hồ trên tường, đợi đến “thời điểm hôn” - 6:15 chiều. Mấy chiếc kim đồng hồ lê bước chậm chạp về phía trước cứ như thể chúng đang tắm trong nước xi rô đặc.

Tôi tự đắm mình vào việc chăm sóc bệnh nhân. Tôi vẫn luôn có khả năng đó. Khi còn là một đứa trẻ, tôi có thể học hàng giờ. Đến khi là một bác sĩ, tôi có thể tự mất hút trong công việc. Tôi làm như thế sau khi Elizabeth mất. Một số người bảo tôi trốn mình trong công việc, rằng tôi chọn làm việc thay cho sống. Đáp lại kiểu nói nhầm chán ấy, tôi chỉ phản ứng với một câu đơn giản “Thế ý anh là gì?”

Buổi trưa, tôi nuốt vội một chiếc sandwich giảm bông và một lon Diet Coke rồi tiếp thêm vài bệnh nhân nữa. Năm ngoái, một thằng bé tám tuổi đã đến gặp bác sĩ nắn khớp xương để “nắn thẳng lại cột sống” tám mươi lần. Thằng bé không bị đau lưng. Đó là một trò lừa bịp do vài tên bác sĩ khu vực thực hiện. Họ tặng cho các bậc phụ huynh một chiếc TV hay VCR miễn phí nếu các bậc phụ huynh này mang con đến. Sau đó, họ bắt Trợ cấp Y tế trả tiền cho lần khám bệnh ấy. Trợ cấp Y tế là một tổ chức tuyệt vời và tuyệt đối cần thiết, nhưng thường xuyên bị lạm dụng quá nhiều. Tôi từng có lần khám cho một thằng bé mười sáu tuổi được xe cấp cứu đưa gấp vào bệnh viện - chỉ vì bị bỏng nắng thông thường. Tại sao phải là một chiếc xe cấp cứu thay vì chỉ là taxi hay tàu điện ngầm? Mẹ thằng bé giải thích rằng chính bà ta phải trả cho những thứ này hoặc đợi chính phủ bồi hoàn. Trợ cấp Y tế ngay lập tức chi trả tiền xe cứu thương.

Lúc 5 giờ, tôi tạm biệt bệnh nhân cuối cùng. Bộ phận hỗ trợ rời khỏi lúc 5 rưỡi, tôi đợi đến khi văn phòng về hết rồi ngồi xuống và đối mặt với máy tính. Tôi nghe thấy điện thoại phòng khám reo văng vẳng. Một chiếc máy trả lời cuộc gọi sau 5 rưỡi và nêu ra cho người gọi một vài lựa chọn, nhưng vì lý do nào đó, chiếc máy ấy không nhận cuộc gọi đến hồi chuông thứ mười. Tiếng chuông làm tôi phát bực.

Tôi online, tìm email, và một lần nữa nhấp chuột vào hyperlink chưa hoạt động. Vẫn là một khu vực cấm. Tôi nghĩ đến lá thư lạ này và những thi thể kia. Phải có một mối liên hệ nào đó. Đầu óc tôi tiếp tục quay lại sự việc có vẻ đơn giản ấy. Tôi bắt đầu sắp xếp các khả năng.

Khả năng thứ nhất: hai người đàn ông kia là sản phẩm của KillRoy. Quả thực, những nạn nhân khác của y đều là phụ nữ và được tìm thấy một cách dễ dàng, nhưng chẳng lẽ điều đó loại trừ khả năng y có giết những người đàn ông khác.

Khả năng thứ hai: KillRoy đã thuyết phục hai người đàn ông này giúp đỡ y bắt cóc Elizabeth. Điều này hẳn giúp làm sáng rõ nhiều thứ. Đầu tiên là cây gậy gỗ, nếu vết máu trên cây gậy thực sự là của tôi. Nó cũng giúp giải quyết câu hỏi lớn của tôi về toàn bộ vụ bắt cóc. Theo lý thuyết, KillRoy, như tất cả những kẻ giết người hàng loạt khác, hành động một mình. Tôi đã luôn tự hỏi làm thế nào y có thể kéo lê Elizabeth đến xe và trong cùng lúc đó, nằm đợi tôi lên khỏi mặt nước? Trước lúc thi thể nàng xuất hiện, cảnh sát đã giả định không chỉ có một kẻ bắt cóc. Nhưng một khi thi thể nàng được tìm thấy, bị đóng dấu chữ K, giả thuyết ấy được giải thích một cách khéo léo hơn. KillRoy đã làm việc ấy, theo lý thuyết là thế, nếu y đánh hay bằng cách nào đó chế ngự được Elizabeth và rồi sau đấy quay sang tôi. Đó không phải là một mối nối hoàn hảo, nhưng nếu bạn nhấn đủ mạnh, mối nối sẽ khớp lại.

Bây giờ chúng ta có một cách giải thích khác. Y có những kẻ đồng phạm. Và y đã giết chúng.

Khả năng thứ ba đơn giản nhất: Vết máu trên cây gậy không phải của tôi. Nhóm máu B+ không phổ biến thật, nhưng nó cũng không phải quá hiếm. Trong tất cả các khả năng có thể xảy ra, hai thi thể này không có liên quan gì với cái chết của Elizabeth.

Tôi không thể buộc bản thân mình tin giả thiết này.

Tôi nhìn đồng hồ máy tính. Nó được nối với vệ tinh gì đó có thể chỉ thời gian chính xác.

6:04.42 chiều.

Mười phút và mười tám giây nữa là đến.

Đến cái gì?

Điện thoại vẫn reo. Tôi không nghe chuông nữa và gõ gõ ngón tay. Giờ thì còn chưa đầy mười phút. Được rồi, nếu có thay đổi ở hyperlink, thì điều đó có thể xảy ra trước thời điểm này. Tôi đặt tay lên chuột và hít một hơi thật sâu.

Máy nhắn tin của tôi đột nhiên kêu to.

Tối nay không phải phiên trực của tôi. Điều này có nghĩa hoặc nhầm lẫn - việc cho đến bây giờ là quá thường xuyên bởi những tay trực tổng đài đêm ở phòng khám- hoặc một cuộc gọi cá nhân. Nó lại bíp. Tiếng bíp đôi. Điều đó có nghĩa là chuyện khẩn cấp. Tôi nhìn lên màn hình máy nhắn tin.

Một cuộc gọi của cảnh sát trưởng Lowell, được đánh dấu Khẩn cấp.

Tám phút.

Tôi do dự nhưng không lâu lắm. Bất cứ điều gì cũng tốt hơn là miên man trong những ý nghĩ của riêng tôi. Tôi quyết định gọi lại cho ông ta.

Lowell một lần nữa lại biết ai gọi trước khi ông ta nhắc máy.

“Xin lỗi vì đã làm phiền anh, đốc tờ.” Đốc tờ, bây giờ ông ta lại gọi tôi như thế. Cứ như thể bọn tôi là bạn bè thân thiết. “Nhưng tôi chỉ có một câu hỏi nhỏ thôi.”

Tôi đặt lại tay lên con chuột, di chuyển con trỏ vào hyperlink, và nhấn. Trình duyệt web bắt đầu chạy.

“Tôi nghe đây,” tôi nói.

Trình duyệt web lần này chạy lâu hơn. Không có bảng thông báo lỗi xuất hiện.

“Cái tên Sarah Goodhart có nghĩa gì với anh không?”

Tôi suýt làm rơi điện thoại.

“Độc?”

Tôi kéo ống nghe ra và nhìn như thể nó vừa bất thành linh xuất hiện trong tay. Tôi thu nhặt từng chút một những mảnh cơ thể mình. Khi tin lại vào giọng nói của chính mình, tôi đưa điện thoại lên tai. “Tại sao ông lại hỏi điều ấy?”

Có cái gì đấy bắt đầu xuất hiện trên màn hình máy tính. Tôi liếc nhìn. Một chiếc camera ngoài trời. Hay camera đường phố, tôi đoán người ta gọi như thế. Bây giờ mọi người sử dụng chúng trên tất cả các trang web. Tôi thỉnh thoảng sử dụng camera giao thông, đặc biệt là để xem tắc đường buổi sáng ở cầu Washington.

“Đó là một câu chuyện dài,” Lowell nói.

Tôi cần thêm thời gian. “Tôi sẽ gọi lại cho ông sau.”

Tôi gác máy. Sarah Goodhart. Cái tên có ý nghĩa với tôi. Có ý nghĩa rất nhiều.

Cái quái gì đang diễn ra ở đây thế?

Trình duyệt ngừng load. Trên màn hình, tôi nhìn thấy cảnh một đường phố trong hai màu đen trắng. Phần còn lại của trang trống không. Không bảng quảng cáo hay tí chữ. Tôi biết thiết kế như thế để tạo khoảng trống cho hình ảnh giãn ra. Thứ chúng ta có ở đây cũng thế.

Tôi nhìn đồng hồ máy tính.

6:12.18 chiều.

Chiếc camera chúc xuống một góc phố khá tập nập, cách mặt đường chừng 4,5m. Tôi không biết góc phố cũng như thành phố tôi đang nhìn thấy. Rõ ràng là một thành phố lớn. Khách bộ hành di chuyển từ trái sang phải, đầu cúi, vai rụt, cặp da trong tay, mệt lử sau một ngày làm việc, có lẽ đang hướng tới một ga tàu hay xe bus nào đó. Về phía xa bên phải, tôi nhìn thấy

gờ đường. Dòng người bắt đầu dâng sóng, có lẽ tương ứng với chuyển đổi của đèn giao thông.

Tôi nhíu mày. Tại sao ai đó lại gửi cho tôi cái cảnh này?

Đồng hồ chỉ 6:14.21 chiều. Còn chưa đầy một phút nữa là đến.

Tôi dán chặt mắt vào màn hình và đếm ngược giây như trong đêm giao thừa. Mạch tôi bắt đầu đập nhanh. 10, 9, 8...

Một đợt sóng người khác đang di chuyển từ phải sang trái. Tôi rời mắt khỏi đồng hồ. 4, 3, 2. Tôi nín thở và đợi. Khi liếc đồng hồ một lần nữa, nó chỉ:

6:15.02 chiều.

Không có gì xảy ra - nhưng mà này, tôi đã mong đợi điều gì cơ chứ?

Đợt sóng người rút dần và một lần nữa, trong một hay hai giây, không còn ai trên màn hình. Tôi ngồi lại, hít lấy không khí. Một trò đùa, tôi nghĩ. Một trò đùa kỳ quặc, chắc chắn là thế. Thậm chí bệnh hoạn. Nhưng dù sao...

Chính lúc này, một ai đó đi ra khỏi vị trí ngay dưới camera. Cứ như thể trong suốt thời gian vừa rồi người đó đã đứng đợi sẵn ở đó.

Tôi chồm người tới.

Một phụ nữ. Tôi nhìn thấy rõ mặc dù lưng cô quay về phía tôi. Tóc ngắn, nhưng rõ ràng là một phụ nữ. Từ góc nhìn ấy, cho đến lúc này, tôi không thể nhận ra bất cứ khuôn mặt nào. Không có gì khác biệt. Đầu tiên thì không.

Người phụ nữ dừng lại. Tôi nhìn vào đỉnh đầu cô, cầu mong cô nhìn lên. Cô bước thêm một bước nữa. Cô bây giờ đang ở giữa màn hình. Một ai đó vừa đi ngang qua. Người phụ nữ vẫn đứng yên. Rồi cô quay lại và từ từ ngẩng cằm lên cho đến khi cô nhìn thẳng vào camera.

Tim tôi ngừng đập.

Tôi đưa tay lên miệng và nén một tiếng thét.

Tôi không thở nổi. Tôi không nghĩ được gì. Nước mắt dâng đầy và chảy tràn xuống hai má. Tôi không buồn lau đi.

Tôi đăm đăm nhìn cô. Cô đăm đăm nhìn tôi.

Một nhóm người đi bộ băng qua màn hình. Một vài người va vào cô, nhưng người phụ nữ vẫn không dịch chuyển. Cô nhìn như bất động vào camera. Cô giơ tay như thể hướng về phía tôi. Đầu óc tôi quay cuồng. Cứ như thể những thứ trôi chạt tôi với hiện thực đã bị cắt đứt.

Tôi bị thả trôi nổi bồng bềnh không kiểm soát được.

Cô vẫn giơ tay. Chậm chậm, tôi cố gắng nâng tay mình lên. Những ngón tay tôi chạm vào màn hình âm ẩm, cố với được tới cô. Nước mắt lại lăn chã. Tôi dịu dàng vuốt ve khuôn mặt người phụ nữ và thấy trái tim mình cùng một lúc vừa tan nát vừa vút bay lên.

“Elizabeth,” tôi gọi thầm.

Nàng đứng đó thêm một hay hai giây nữa. Rồi nàng nói gì đấy vào camera. Tôi không thể nghe tiếng nàng nói, nhưng tôi đọc được môi nàng.

“Em xin lỗi,” người vợ đã mất của tôi mấp máy môi.

Và rồi nàng bước đi.

Vic Letty nhìn trước nhìn sau trước khi khập khiễng đi vào nơi để các hòm thư. Mắt hắn lướt qua căn phòng. Không ai đang nhìn cả. Hoàn hảo. Vic không thể tìm một nụ cười. Mưu đồ của hắn không thể bị thất bại. Không có cách nào lần theo dấu vết của hắn, và bây giờ nó sẽ giúp hắn giàu to.

Vic nhận ra rằng, mấu chốt nằm ở quá trình chuẩn bị. Đó là thứ phân biệt một kẻ giỏi giang và một thiên tài. Thiên tài che được mọi dấu vết. Thiên tài chuẩn bị cho mọi tình huống có thể xảy ra.

Điều đầu tiên Vic làm là lấy một chứng minh thư giả ở chỗ Tony, thằng em họ khôn nạn. Sau đấy, sử dụng chứng minh thư giả, Vic thuê một hòm thư bằng cái tên giả mạo, Công ty UYS. Thông minh tuyệt vời chưa? Sử dụng một chứng minh thư giả và một cái tên giả. Vì vậy ngay cả nếu ai đó rút ít tiền cho thằng cha ngồi sau quầy thanh toán kia, ngay cả nếu ai đó có thể tìm ra người đã thuê hòm thư của Công ty UYS, tất cả những gì có thể tìm thấy chỉ là Roscoe Taylor, cái tên trên chứng minh thư giả của Vic.

Không có cách nào truy dấu vết Vic.

Từ phía bên kia căn phòng, Vic cố gắng nhìn hòm thư số 417. Không thấy gì nhiều, nhưng chắc chắn là có cái gì đó ở đấy. Đẹp. Vic chỉ nhận tiền mặt hoặc lệnh chuyển tiền. Dĩ nhiên, không nhận séc. Không gì có thể giúp lần ra dấu vết của hắn. Và mỗi khi đến lấy tiền, hắn luôn giả trang. Như chính lúc này đây. Hắn đội mũ lưỡi trai và dán ria mép giả. Hắn cũng giả vờ bị khập khiễng. Hắn đọc được ở đâu đó người ta hay chú ý những kẻ đi khập khiễng, vì vậy nếu một nhân chứng được hỏi nhận dạng người sử dụng hòm thư 417, nhân chứng sẽ nói gì? Đơn giản. Một người đàn ông có ria mép và đi khập khiễng. Và nếu bạn đưa hỏi lộ cho thằng cha nhân viên ngu ngốc này, bạn sẽ có kết luận một gã nào đó tên là Roscoe Taylor có ria mép và đi khập khiễng.

Vic Letty thật không có đặc điểm nào trong cả hai đặc điểm ấy.

Nhưng Vic cũng chuẩn bị những đề phòng khác nữa. Hắn không bao giờ mở hòm thư khi có người khác ở xung quanh. Không bao giờ. Nếu ai đó đang lấy thư của họ hay xuất hiện trong khu vực gần đây, hắn làm như thể đang mở một hòm thư khác hay giả vờ điền một đơn thư nào đó, kiểu thế. Khi trong tầm mắt không còn ai - và chỉ khi trong tầm mắt không còn ai, Vic mới đi đến hòm thư 417.

Vic hiểu rằng cẩn thận không bao giờ là thừa cả.

Ngay cả khi đến đây, Vic cũng đề phòng trước. Hắn đậu xe tải chuyên dụng cho công việc cách nơi này bốn tòa nhà - Vic phụ trách dịch vụ lắp đặt sửa chữa CableEye, nhà phân phối cáp TV lớn nhất Bờ Đông. Hắn cúi mặt đi qua ngõ hẻm trên đường đến đây. Hắn khoác áo gió màu đen bên ngoài bộ đồng phục áo liền quần để không ai nhìn thấy cái tên “Vic” được thêu trên túi áo bên phải.

Hắn nghĩ hắn bây giờ món tiền không lồ được trả vào ngày hôm nay đã nằm gọn trong hòm thư 417, cách nơi hắn đứng chưa đến ba mét. Ngón tay hắn bồn chồn không yên. Hắn nhìn căn phòng một lần nữa.

Có hai phụ nữ đang mở hòm thư của họ. Một người quay lại và mỉm cười lơ đãng với hắn. Vic dịch chuyển về phía các hộp thư đặt đối diện và túm lấy chùm chìa khóa của hắn - hắn đeo một chùm chìa khóa kêu leng keng ở dây thắt lưng - và giả vờ đang sắp xếp lại chúng. Hắn cúi mặt xuống và quay sang hướng khác.

Thận trọng hơn.

Hai phút sau, hai người phụ nữ kia đã lấy được thư và đi khỏi. Vic còn lại một mình. Hắn nhanh chóng băng qua phòng và mở hòm thư ra.

Ôi chào!

Một bưu kiện gửi thẳng đến Công ty UYS. Bọc giấy gói màu nâu. Không có địa chỉ người gửi. Và đủ dày để chứa những tờ xanh ngon thực sự.

Vic mỉm cười và tự hỏi: 50 000 dollar nhìn giống thế này ư?

Hắn giơ đôi tay run rẩy cầm lấy gói bưu kiện. Hắn cảm thấy nó nặng một cách dễ chịu trong tay mình. Tim Vic nặng trĩu như búa khoan. Ôi, Chúa thân yêu! Hắn đã theo mưu đồ này tính đến thời điểm này là bốn tháng rồi. Hắn đã quăng lưới và kéo được vài mẻ cá khá ngon. Nhưng Chúa ơi, bây giờ hắn kéo được một em cá voi oách thật!

Nhìn xung quanh một lần nữa, Vic nhét gói bưu kiện vào túi áo gió và vội ra ngoài. Hắn ngoặt đường khác về lại chỗ chiếc xe tải và khởi hành đi về công ty. Những ngón tay hắn lần tìm món hàng và vuốt ve nó. 50 000 đô. 50 000 dollar. Con số làm hắn choáng váng hẳn.

Vic lái xe về đến công ty CableEye thì màn đêm đã buông. Hắn đậu xe ở phía sau và đi bộ băng qua cây cầu dành cho khách bộ hành về đến xe riêng của mình, một chiếc Honda Civic sắt gỉ từ năm 1991. Hắn cau mày nhìn chiếc xe và nghĩ: Không lâu nữa đâu.

Khu vực dành cho nhân viên khá yên tĩnh. Bóng tối bắt đầu ập xuống người hắn. Hắn nghe thấy tiếng chân mình, tiếng bước chân mỗi một với đôi giày ống dùng khi làm việc nện lên nền nhựa đường. Hơi lạnh xuyên vào chiếc áo gió. 50 000 dollar. Hắn có 50 000 dollar trong túi.

Vic khom vai vội vã bước.

Sự thật là, lần này, Vic sợ. Mưu đồ này đáng lẽ phải dừng lại rồi. Một mưu đồ tuyệt vời, về điều này thì chẳng có gì nghi ngờ. Thậm chí là một mưu đồ vĩ đại. Nhưng lần này hắn đang tiếp cận các đại gia. Hắn đã đặt câu hỏi về sự khôn ngoan của động thái này, cân nhắc lợi hại và quyết định rằng những thiên tài - những thiên tài thực sự làm thay đổi cuộc đời mình - sẽ không lùi bước.

Và Vic muốn trở thành một thiên tài.

Mưu đồ của hắn đơn giản, chính vì đơn giản nên nó phi thường. Nhà nào có truyền hình cáp đều có một hộp chuyển đổi trên đường dây điện thoại. Khi bạn đặt kênh truyền hình chất lượng cao như HBO hay Showtime, người phụ trách cáp thân thiện trong khu vực nhà bạn sẽ xuất hiện và nhân một vài nút chuyển đổi. Chiếc hộp kia nắm giữ đời sống đường cáp của bạn. Và cái gì nắm giữ đời sống đường cáp sẽ nắm giữ tất cả những gì thuộc về con người thực sự của bạn.

Những công ty cáp và khách sạn có cho thuê dịch vụ truyền hình theo yêu cầu cá nhân luôn lưu ý rằng hóa đơn thanh toán sẽ không liệt kê tên những bộ phim mà bạn xem. Đó là sự thật, nhưng điều đó lại không có nghĩa là họ không biết. Cứ thử tranh cãi về số tiền phải trả một lần nào đó xem. Họ sẽ nói cho tên những bộ phim mà bạn đã xem cho đến khi bạn tái cả mặt.

Điều Vic học được ngay tức khắc - và ở đây không quá đi sâu vào các chi tiết kỹ thuật - là người ta theo dõi việc lựa chọn đường cáp của khách hàng nhờ những mật mã, những mật mã này nhận và chuyển thông tin đặt hàng của khách thông qua hộp chuyển đổi cáp đến các máy tính ở trụ sở chính của công ty cáp. Vic sẽ trèo lên cột điện thoại, mở những cái hộp, và đọc thẳng một mạch những con số. Khi quay lại văn phòng làm việc, hấn gõ các mật mã và biết sạch.

Hắn biết được, chẳng hạn, lúc 6 giờ chiều ngày 2 tháng Hai, bạn và gia đình đặt xem bộ phim *The Lion King* trên truyền hình cáp. Hay một ví dụ đáng để kể hơn rất nhiều, vào lúc 10 giờ rưỡi tối ngày 7 tháng Hai, bạn đặt *The Hunt for Miss October* và *On Golden Blonde* qua kênh Sizzle TV.

Hiểu mưu đồ rồi chứ?

Đầu tiên, Vic chọn các nhà một cách ngẫu nhiên. Hắn sẽ viết một lá thư đến ông chủ nhà. Lá thư sẽ ngắn gọn và lạnh lùng. Nó liệt kê những phim khiêu dâm đã được xem, vào giờ nào, ngày nào. Nó nói rõ rằng những bản sao của thông tin này sẽ được phát tán cho mọi thành viên trong gia đình người đàn ông, hàng xóm, sếp. Và rồi Vic đòi 500 dollar để bịt mồm hắn. Có thể không nhiều nhận gì lắm, nhưng Vic nghĩ nó là một lượng tiền lý tưởng - đủ nhiều để Vic có một khoản kha khá và đủ ít để hầu hết những kẻ bị tổng tiền không ngần ngại vì giá cả.

Chỉ - và điều này đầu tiên làm Vic ngạc nhiên - chỉ khoảng mười phần trăm phản hồi. Vic không chắc tại sao lại thế. Có lẽ xem phim khiêu dâm không phải một điều sỉ nhục như nó vẫn thường bị coi là thế. Có thể vợ gã kia đã sẵn biết chuyện chồng mình xem phim khiêu dâm. Chết tiệt, có thể vợ gã còn cùng xem với gã. Nhưng cái gay thực sự là mưu đồ của Vic quá ngẫu nhiên.

Hắn phải tập trung hơn. Hắn phải tuyển lựa con mồi tốt nhất.

Đấy là lúc hắn nghĩ ra ý tưởng tập trung vào những người ở một số

giới nhất định, những kẻ có quá nhiều thứ để mất nếu như thông tin kia bị lộ ra ngoài. Một lần nữa các máy tính của công ty cấp có tất cả những thông tin mà hắn cần. Hắn bắt đầu tấn công giáo viên. Người trông trẻ. Bác sĩ phụ khoa. Bất cứ ai hoạt động trong các ngành nghề nhạy cảm với một vụ scandal như thế này. Giáo viên là đám sợ hãi nhất, nhưng họ lại có ít tiền nhất. Hắn cũng viết những lá thư cụ thể hơn. Hắn sẽ nhắc đến tên người vợ. Hắn sẽ nhắc đến tên sếp. Với giáo viên, hắn đảm bảo sẽ tung tràn cho Hội đồng giáo dục và các bậc phụ huynh học sinh “bằng chứng truy lục”, một cụm từ Vic tự nghĩ ra. Với bác sĩ, hắn đe dọa sẽ gửi “bằng chứng” của hắn đến Hội đồng quản lý bằng cấp thích hợp, cùng với báo chí địa phương, hàng xóm và bệnh nhân.

Tiền bắt đầu đến nhanh hơn.

Đến thời điểm hiện tại, kế hoạch kiếm tiền bất lương của Vic đã giúp hắn giăng lưới được gần 40 000 dollar. Và bây giờ hắn kéo một em cá to nhất - một em khổng lồ đến nỗi đầu tiên Vic đã định buông tất cả. Nhưng hắn không thể. Hắn không thể nào bỏ đi miếng mồi ngon nhất cuộc đời hắn.

Đúng vậy, hắn đã tấn công được một nhân vật nổi tiếng. Một gã cực, cực, cực nổi đình nổi đám. Randall Scope. Trẻ, đẹp trai, giàu có, vợ hot, sinh con khi còn trẻ, có tham vọng chính trị, người 100% thừa kế gia sản nhà Scope. Và Scope không đặt xem chỉ một phim. Hay hai.

Trong suốt một tháng liên tục, Randall Scope đã đặt hai mươi ba bộ phim khiêu dâm.

Ôi em ơi.

Vic đã dành hai đêm thảo ra yêu cầu, nhưng cuối cùng hắn chú trọng vào các điều căn bản nhất: ngắn gọn, lạnh lùng, và vô cùng chi tiết. Hắn đòi Scope 50 000 dollar. Hắn đòi món tiền ấy trong hòm thư của hắn trước ngày hôm nay. Và nếu Vic không nhầm thì khoản 50 000 dollar này đang đốt cháy một lỗ trong túi áo gió hắn.

Vic muốn nhìn. Hắn muốn nhìn ngay bây giờ. Nhưng Vic sẽ không là gì cả nếu không có kỹ thuật. Hắn sẽ đợi cho tới lúc về đến nhà. Hắn sẽ khóa cửa lại, ngồi xuống sàn nhà, xé toạc món này ra, và để những đồng bạc xanh chảy ủa ra.

Thời điểm cực sướng.

Vic đậu xe trên đường đi và đi về phía lối lái xe vào nhà. Cảnh tượng chỗ hấn sống - một căn hộ trên cái gara chết tiệt - làm hấn chán nản. Nhưng hấn sẽ không ở đây lâu nữa. Lấy 50 000 dollar, cộng thêm gần 40 000 hấn giấu trong căn hộ, cộng với 10 000 tiết kiệm...

Nhận ra điều đó làm hấn dừng bước. 100 000 dollar. Hấn có 100 000 dollar tiền mặt. Sướng chết cha.

Hấn sẽ rời khỏi nơi này ngay lập tức. Lấy số tiền, và đi Arizona. Ở đó hấn có một thằng bạn, Sammy Viola. Hấn và Sammy sẽ bắt đầu sự nghiệp kinh doanh riêng của chúng, có thể là mở một nhà hàng hay một hộp đêm. Vic chán ngấy New Jersey rồi.

Đây là thời điểm sang trang mới. Bắt đầu lại từ đầu.

Vic lên cầu thang dẫn về căn hộ. Nói để biết, Vic không bao giờ thực hiện những lời đe dọa. Hấn không bao giờ gửi bất cứ một lá thư tố cáo nào đến bất cứ ai khác. Nếu một mục tiêu không trả tiền, thế là kết thúc. Làm hại họ sau chuyện đó chẳng đem lại tốt lành gì. Vic là một nghệ sĩ trong thực hiện mưu đồ kiếm tiền bất chính. Hấn xoay xở bằng não bộ của mình. Hấn sử dụng lời đe dọa, dĩ nhiên là thế, nhưng hấn không bao giờ thực hiện như những thứ đã đe dọa. Làm thế chỉ khiến cho ai đó phát điên, và chết tiệt, điều đó cũng có thể khiến hấn bị lộ.

Hấn chưa bao giờ thực sự làm hại một ai. Có ích gì đâu?

Hấn đã lên đến cầu thang và dừng lại trước cửa nhà. Trời tối đen như mực. Cái bóng đèn chết tiệt trước của nhà hấn lại tắt ngóm. Hấn thở dài và kéo chùm chìa khóa to uỳnh ra. Hấn nheo mắt nhìn trong bóng tối, cố gắng tìm đúng chiếc chìa. Hấn lần tìm bằng cảm giác. Hấn dò dẫm nắm nắm cửa cho đến khi tra được chìa vào ổ. Hấn đẩy cửa, bước vào trong và có thứ gì đó không ổn.

Có thứ gì đó nhàu nát dưới chân hấn.

Vic cau mày. Nhựa, hấn nghĩ. Hấn đang giẫm lên nhựa, Như thể một thợ sơn đã trải nó xuống để bảo vệ sàn nhà hay gì đó. Hấn nhấn công tắc đèn, và chính lúc đó hấn nhìn thấy một người đàn ông với một khẩu súng.

“Chào, Vic.”

Vic há hốc mồm và lùi lại một bước. Gã đứng trước mặt hấn trạc bốn mươi tuổi. Gã to lớn, béo phệ với cái bụng đang chiến đấu với những hạt cúc trên áo sơ mi của gã, và ít nhất trong trận chiến, chổ một hạt cúc, cái bụng đã thắng. Cà vạt của gã được nới lỏng và gã có kiểu tóc phủ trên cái đầu hói xấu xí nhất mà trí tưởng tượng có thể hình dung - tám bím tóc được bện lại kéo từ tai này sang tai kia và dính chặt vào đỉnh sọ. Mặt gã nhão nhoẹt, cái cằm chìm trong những túi thịt. Gã gác chân lên cái hòm Vic thường dùng làm bàn cà phê. Thay khẩu súng bằng cái điều khiển TV, người đàn ông kia sẽ trở thành một ông bố mệt mỏi vừa đi làm về.

Một gã khác, đứng chắn cửa, một cực trái ngược hẳn với gã béo phệ, khoảng chừng hai mươi tuổi, dân châu Á, thấp bè bè, cơ bắp săn chắc thành khối với mái tóc màu bạch kim, một hay hai cái khuyên mũi, và một chiếc Walkman màu vàng đeo ở tai. Nơi duy nhất có thể nhìn thấy hai người này ở cùng nhau là trên tàu điện ngầm, gã béo phệ nhíu mày sau tờ báo được gập một cách cẩn thận, tên châu Á trẻ tuổi nhìn trừng trừng vào bạn, đầu nó khẽ lắc lư theo tiếng nhạc to quá cỡ vang lên trong tai nghe đeo ở tai.

Vic cố gắng nghĩ. Khám phá ra chúng muốn gì. Tranh luận với chúng. Mày là một nghệ sĩ trong thực hiện mưu đồ kiếm tiền bất chính, hấn tự nhắc nhở mình. Mày thông minh. Mày sẽ tìm ra lối thoát cho vấn đề này. Vic thẳng người lên.

“Chúng mày muốn gì?” Vic hỏi.

Gã béo phệ với mớ tóc bện bóp cò.

Vic nghe một tiếng bụp và rồi đầu gối phải hấn nổ tung. Mắt hấn mở to. Hấn hét và ngã sụp xuống sàn nhà, ôm lấy đầu gối. Máu chảy qua kẽ tay hấn.

“Đây là một khẩu hai mươi hai,” gã béo phệ nói, chỉ khẩu súng. “Một khẩu nòng nhỏ. Cái mà tao thích ở khẩu này, rồi mày sẽ thấy, là tao có thể bắn mày cực nhiều mà không làm mày chết.”

Chân vẫn đặt lên chiếc hòm, gã béo phệ bắn một phát nữa. Lần này, vai Vic chịu đòn. Vic thực sự cảm thấy xương hấn vỡ vụn ra. Tay hấn lắc lư

như một cánh cửa hồng bản lề. Vic ngã ngửa xuống sàn và bắt đầu thở gấp. Một hỗn hợp pha trộn khủng khiếp giữa sợ hãi và đau đớn nhấn chìm hẳn. Mắt hẳn vẫn mở trừng trừng, không chớp, và đột ngột hẳn nhận ra một điều gì đó.

Lớp nhựa ở trên sàn nhà.

Hắn đang nằm trên nó. Còn hơn thế, máu hẳn đang chảy trên đó. Thứ ấy ở đó là vì thế. Hai gã kia đã trải nó xuống để dễ dàng tẩy rửa.

“Mày có muốn kể cho tao cái mà tao muốn nghe không,” gã béo phệ nói, “hay tao lại bắn mày phát nữa?”

Vic bắt đầu nói. Hẳn kể cho chúng nghe tất cả. Hẳn kể cho chúng phần tiền còn lại hiện đang ở đâu. Hẳn kể cho chúng bằng chúng ở đâu. Gã béo phệ hỏi hẳn có đồng phạm nào không. Hẳn trả lời không. Gã béo phệ bắn vào đầu gối kia của Vic. Gã hỏi hẳn lại một lần nữa hẳn có đồng phạm nào không. Vic vẫn trả lời không. Gã béo phệ bắn vào mắt cá chân bên phải hẳn.

Một giờ sau, Vic van xin gã béo phệ bắn vào đầu hẳn.

Hai giờ sau, ước nguyện của hẳn đã được chấp nhận.

Tôi nhìn không chớp mắt vào màn hình máy tính.

Tôi không cử động nổi. Những giác quan bị quá tải quá mức. Mọi bộ phận cơ thể tê liệt.

Không thể như thế được. Tôi biết mà. Elizabeth không bị rơi khỏi thuyền buồm rồi được giả định là đã chết đuối, thi thể nàng không bao giờ được tìm thấy. Nàng đã không bị thiêu đến nỗi không nhận dạng được hay đại loại thế. Thi thể nàng được tìm thấy trong một cái rãnh dưới Đường 80. Bị biến dạng, có thể là thế, nhưng nàng đã được nhận dạng một cách chắc chắn.

Không phải mày nhận dạng...

Có thể không phải, nhưng thi thể nàng đã được hai thành viên thân thiết trong gia đình nhận dạng: cha và chú nàng. Thật ra thì, Hoyt Parker, bố vợ tôi, chính là người nói với tôi Elizabeth đã chết. Ông cùng em trai, Ken, đến phòng bệnh không lâu sau khi tôi hồi phục ý thức. Hoyt và Ken đều to lớn, mặt lạnh như đá, tóc hoa râm, một người là cảnh sát thành phố New York, người kia là đặc vụ liên bang, cả hai là cựu chiến binh với cơ bắp to lớn, rắn chắc cuộn cuộn.

Họ cười mũ ra và gắng nói với tôi bằng giọng thấu cảm của các chuyên gia, nhưng tôi đã không tin và họ cũng không cố gắng thuyết phục.

Vậy, tôi vừa mới nhìn thấy cái gì thế?

Trên màn hình, dòng người đi bộ vẫn trào ra. Tôi cố nhìn thêm, mong ngóng nàng sẽ quay lại. Không được. Dù sao đi nữa, nơi này ở đâu nhỉ? Một thành phố hồi hã, đó là tất cả những gì tôi có thể nói. Với tất cả những gì tôi biết, nó có thể là New York.

Vậy hãy tìm đầu mối đi, đồ ngốc.

Tôi cố gắng tập trung. Quần áo. Tốt thôi, hãy xem xét quần áo. Hầu hết mọi người mặc áo khoác hoặc jacket. Kết luận: có lẽ ở nơi nào đó tận phía Bắc, hay ít nhất, nơi nào đó không đặc biệt ám áp vào ngày hôm nay. Tuyệt. Tôi có thể loại ngay Miami.

Gì nữa? Tôi lom lom nhìn mọi người. Kiểu tóc ư? Không ích gì mấy. Tôi nhìn thấy một góc của tòa nhà bằng gạch. Tôi tìm những đặc điểm giúp nhận dạng, thứ gì đó phân biệt tòa nhà này với những tòa nhà thông thường. Không có gì. Tôi tìm trên màn hình thứ gì đó, bất cứ thứ gì, khác thường.

Những cái túi mua hàng.

Một vài người mang túi mua hàng. Tôi cố gắng đọc dòng chữ trên chúng, nhưng mọi người di chuyển nhanh quá. Tôi cầu cho họ đi chậm lại. Họ không làm thế. Tôi tiếp tục nhìn chăm chăm chỗ ngang gối họ. Góc quay của chiếc camera ở chỗ này không rõ được mấy. Tôi đưa mặt lại gần màn hình, tôi cảm nhận được hơi nóng.

Chữ cái R viết hoa.

Đó là chữ cái đầu tiên trên một cái túi. Phần còn lại nguệch ngoạc quá không nhìn ra được. Nó trông như thể được viết bằng chữ lạ lùng nào đó. Được, gì nữa nào? Thêm một đầu mối nữa là tôi có thể...?

Màn hình chiếc camera trở thành màu trắng.

Mẹ kiếp. Tôi nhấn phím load lại. Màn hình báo lỗi lại xuất hiện. Tôi mở lại lá thư đầu tiên và nhấp chuột vào hyperlink. Một lỗi khác.

Thứ nuôi tôi sống bị cướp đi rồi.

Tôi nhìn vào màn hình trống không, và sự thật đập vào tôi một lần nữa: Tôi vừa trông thấy Elizabeth.

Tôi cố dùng lý trí xua nó đi. Nhưng đây không phải là một giấc mơ. Tôi đã chiêm bao những giấc mơ Elizabeth còn sống. Quá nhiều thể loại đó. Hầu hết trong những giấc mơ này, tôi đón nhận nàng từ cái chết trở về, biết ơn đến nỗi không buồn hỏi han hay nghi ngờ. Tôi đặc biệt nhớ một giấc mơ, chúng tôi ở bên nhau - tôi không nhớ chúng tôi đang làm gì hay thậm chí là

ở đâu - và ngay lúc đó, giữa những tiếng cười đùa, tôi đã nhận ra với sự chắc chắn đến nghẹn thở tôi đang mơ, rằng chẳng chóng thì chầy, tôi sẽ tỉnh dậy, một mình. Tôi nhớ giấc mơ - tôi giơ tay ra trong khoảnh khắc ấy, vô lý nằng, kéo nàng lại thật gần, cố gắng đến tuyệt vọng để lôi Elizabeth trở lại với mình.

Tôi biết những giấc mơ chứ. Cái mà tôi vừa nhìn thấy trên màn hình không phải một giấc mơ.

Nó cũng không phải là một hồn ma. Không phải tôi tin có hồn ma, nhưng khi nghi ngờ, người ta cũng nên có đầu óc thoáng một chút. Nhưng hồn ma không già đi. Elizabeth trên máy tính già đi. Không nhiều lắm, nhưng đã tám năm rồi. Hồn ma cũng không cắt tóc. Tôi nghĩ đến bím tóc buông dài xuống lưng nàng trong đêm trăng ấy. Tôi nghĩ đến kiểu tóc ngắn thời trang mà tôi vừa nhìn thấy. Và tôi nghĩ đến đôi mắt, đôi mắt tôi đã nhìn sâu tận đáy khi tôi mới bảy tuổi.

Đó là Elizabeth. Nàng vẫn còn sống.

Tôi thấy nước mắt mình lại trào ra, nhưng lần này tôi nén lại. Buồn cười. Tôi luôn dễ khóc, nhưng sau khi than khóc Elizabeth, dường như tôi không thể nào khóc được nữa. Không phải là tôi đã khóc quá nhiều và bao nhiêu nước mắt đã bị dùng hết rồi, hay thứ gì vớ vẩn đại loại thế. Hay là tôi đã trở nên tê dại vì đau buồn, mặc dù hẳn là có một phần nhỏ như thế. Điều tôi nghĩ đã xảy ra, đó là tôi, một cách đầy bản năng, đóng sập mình vào tư thế bảo vệ. Khi Elizabeth mất, tôi mở toang tất cả các cửa và để nỗi đau tràn vào. Tôi để chính mình cảm nhận tất cả. Và nó đau lắm. Đau khủng khiếp đến nỗi bây giờ có thứ gì đó, quan trọng đến mức sống còn, đảm bảo để chuyện đó không xảy ra thêm một lần nào nữa.

Tôi không biết mình đã ngồi ở đó bao lâu. Có lẽ nửa tiếng. Tôi cố thở chậm lại và làm dịu đầu óc. Tôi muốn lý trí. Tôi cần phải lý trí. Tôi đáng lẽ phải ở nhà bố mẹ Elizabeth rồi, nhưng tôi không thể tượng tượng vào ngay lúc này phải đối mặt với họ.

Rồi tôi nhớ ra một thứ khác.

Sarah Goodhart.

Cảnh sát trưởng Lowell đã hỏi tôi liệu tôi có biết tí gì về cái tên này

không. Tôi biết.

Elizabeth và tôi thường chơi một trò hồi còn bé. Có thể bạn cũng từng chơi trò đó. Lấy tên đệm của mình, coi là tên và lấy tên con đường thuở ấu thơ, coi là họ. Chẳng hạn, tên đầy đủ của tôi là David Craig Beck và tôi lớn lên ở Darby Road. Vì vậy tôi sẽ là Craig Darby và Elizabeth sẽ là...

Sarah Goodhart.

Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra ở đây thế?

Tôi nhắc điện thoại lên. Đầu tiên, tôi gọi cho bố mẹ Elizabeth. Họ vẫn sống ở căn nhà đó trên Goodhart Road. Mẹ nàng nhắc máy. Tôi bảo bà tôi đến muộn. Với bác sĩ, người ta chấp nhận chuyện đó. Một trong những phụ cấp của nghề này.

Khi tôi gọi cho cảnh sát trưởng Lowell, điện thoại trả lời tự động của ông ta đáp lại. Tôi bảo ông ta nhấn vào máy nhắn tin của tôi khi ông ta có thể. Tôi không có điện thoại di động. Tôi nhận ra điều này sẽ khiến tôi thuộc vào loại thiểu số, nhưng máy nhắn tin giúp tôi phong tỏa với thế giới bên ngoài.

Tôi ngồi lại, nhưng Homer Simpson lôi tôi ra khỏi cơn mê bằng một tiếng hét “Thư ở đây!”. Tôi chồm tới và tóm chặt con chuột. Địa chỉ người gửi không quen biết, nhưng tiêu đề lá thư là Camera đường phố. Một tiếng thịch khác trong lồng ngực tôi.

Tôi nhấp chuột vào biểu tượng nhỏ và lá thư xuất hiện.

Ngày mai cũng thời gian này cộng thêm hai tiếng nữa tại Bigfoot.com

Một thông điệp gửi cho bạn sẽ được để lại dưới:

Username: Bat Street

Password: Teenage

Dưới những dòng này, dính chặt vào phần dưới cùng của màn hình, chỉ có tám từ:

Chúng đang theo dõi. Đừng nói một ai.

Larry Gandle, gã đàn ông với đám tóc xấu xí nhìn Eric Wu im lặng tẩy rửa.

Wu, một tên Hàn Quốc hai mươi sáu tuổi với một tổ hợp đáng kinh ngạc gồm những lỗ xiên và vết xăm trên cơ thể, là một tay cực đoan nhất mà Gandle từng biết. Người Wu như thể một chiếc xe tăng quân sự nhỏ, nhưng chỉ riêng điều đó thôi không có ý nghĩa gì nhiều lắm. Gandle biết rất nhiều thằng có cơ thể như thế. Quá thường xuyên, cơ bắp được khoe ra là cơ bắp vô dụng.

Trường hợp Eric Wu không phải thế.

Bắp thịt như đá tảng của hắn đẹp, nhưng bí mật sức mạnh chết người thực sự của Wu nằm ở đôi tay chai cứng - hai khối xi măng với những ngón móng vuốt thép. Hắn dành hàng giờ luyện tay, đâm vào khối muội than còn nóng, để ngón tay trần trong nhiệt độ cực nóng và cực lạnh, tập các bài hít đất bằng một ngón tay. Khi Wu sử dụng những ngón tay này, khả năng phá hủy xương và mô của chúng là không thể tưởng tượng nổi.

Tin đồn bí ẩn xoay quanh những kẻ như Wu hầu hết đều tào lao, nhưng Larry Gandle đã chứng kiến hắn giết một thằng bằng cách ấn sâu những ngón tay vào mặt và bụng thằng kia. Gã cũng đã trông thấy Wu túm lấy tai một thằng và xé toạc chúng ra bằng một cú giật nhẹ nhàng. Gã đã chứng kiến Wu giết bốn người bằng bốn cách rất khác nhau, không bao giờ sử dụng một loại vũ khí nào.

Không một cái chết nào đến nhanh chóng.

Không ai biết chính xác Wu quê ở đâu, nhưng hầu hết tin vào một câu chuyện có liên quan gì đấy về một tuổi thơ dữ dội ở Bắc Triều Tiên.

Gandle chưa bao giờ hỏi. Có những con đường mòn ban đêm mà trí óc tốt hơn là không nên ngang qua; phần tối của Eric Wu - đúng thế, cứ như là có một phần sáng ấy - là một trong những con đường mòn ban đêm đó.

Khi hoàn thành việc bọc lại cái đồng chất nguyên sinh vốn trước đó là Vic Letty bằng tấm bạt, đôi mắt Wu ngược lên nhìn Gandle. Đôi mắt chết, Larry Gandle nghĩ. Đôi mắt của đứa trẻ trong một thước phim ngắn quay cảnh chiến tranh.

Wu không buồn tháo tai nghe ra. Chiếc stereo cá nhân của hắn không om sòm nhạc hip hop, rap hay ngay cả rock 'n' roll. Hắn liên tục nghe những CD loại nhạc êm dịu có thể tìm thấy ở Sharper Image như Ocean Breeze và Running Brook.

“Tao có nên mang nó đến chỗ Benny không?” Wu hỏi. Giọng hắn có một điệu chậm chậm, kỳ quặc khi nói câu này, như một nhân vật trong phim hoạt hình *Peanuts*.

Larry Gandle gật đầu. Benny quản lý một lò hỏa thiêu. Cát bụi lại trở về cát bụi. Hay, trong trường hợp này, từ căn bã trở về cát bụi. “Và tổng khứ cái này đi.”

Gandle chia cho Eric Wu khẩu hai mươi hai. Khẩu súng nhìn nhỏ bé yếu đuối và vô dụng trong bàn tay vĩ đại của Wu. Wu cau mày nhìn nó, có lẽ thất vọng vì Gandle đã chọn nó chứ không chọn những tài năng độc nhất của riêng Wu, rồi nhét chặt khẩu súng vào túi. Với một khẩu hai mươi hai, có ít vết thương. Điều đó nghĩa là có ít bằng chứng. Máu được bọc bằng một tấm nhựa vinyl. Không lộn xộn, không ồn ào.

“Để sau,” Wu nói. Hắn nâng cái xác lên bằng một tay như thể cái cặp đựng tài liệu và mang ra ngoài.

Larry Gandle gật đầu chào tạm biệt. Gã cảm thấy hơi vui từ những đau đớn của Vic Letty - nhưng rồi cũng một chút khó chịu. Thực ra là một vấn đề đơn giản. Gandle phải tuyệt đối chắc chắn Letty hành động một mình và thằng này không để lại bằng chứng nào để ai đó có thể mò ra. Điều đó nghĩa là gã buộc phải đi quá điểm giới hạn. Không có cách nào khác.

Cuối cùng, còn lại một lựa chọn rõ ràng - hoặc gia đình Scope hoặc Vic Letty. Gia đình Scope là những người tốt. Họ chưa hề làm gì tồi tệ với

Vic Letty. Vic Letty, mặt khác, lại ra khỏi đường của mình và tìm cách làm hại gia đình Scope. Chỉ một trong hai có thể vô sự thoát khỏi mọi thứ - nạn nhân ngây thơ, đầy thiện chí hay kẻ ăn bám sống bằng nỗi đau đớn của người khác. Khi nghĩ như thế, không còn lựa chọn nào khác.

Điện thoại di động của Gandle rung lên. Gã trả lời và nói, “Vâng.”

“Họ đã nhận dạng được hai cái xác chỗ khu hồ.”

“Và?”

“Đó là chúng. Chúa ơi, đó là Bob và Mel.”

Gandle nhắm mắt lại.

“Điều này có nghĩa gì, Larry?”

“Tao không biết.”

“Thế chúng ta sẽ làm gì bây giờ?”

Larry Gandle hiểu không có sự lựa chọn nào khác. Hắn sẽ phải nói chuyện với Griffin Scope. Những ký ức không mấy dễ chịu bị bới lên. Tám năm. Tám năm sau. Gandle lắc đầu. Điều này sẽ lại làm tan nát trái tim ông già.

“Tao sẽ lo chuyện này.”

Kim Parker, mẹ vợ tôi, đẹp. Bà lúc nào trông cũng hết Elizabeth đến nỗi khuôn mặt bà đối với tôi trở thành thứ-đáng-lẽ-đã-có-thể cuối cùng. Nhưng cái chết của Elizabeth dần ăn mòn bà. Khuôn mặt bà giờ đây u sầu, những đường nét trở nên khắc khổ. Đôi mắt có ánh nhìn của những viên bi đã rạn vỡ từ sâu bên trong.

Ngôi nhà của gia đình Parker đã trải qua rất ít đổi thay từ những năm bảy mươi - tường gỗ dán, thảm lông dày vừa phải, xanh màu da trời nhạt điểm những vết đốm trắng phủ kín sàn, một lò sưởi đắp nổi giả đá bên ngoài kiểu Brady Bunch. Kệ để TV có giá xếp lại được, loại có phần trên bằng nhựa trắng và chân kim loại màu vàng, đặt sát tường. Bức họa thẳng hệ và đĩa trang trí Rockwell. Thứ hiện đại duy nhất dễ nhận thấy là cái tivi. Nó lớn lên trong suốt những năm qua từ một gã trắng đen mười hai inch sung sức đến gã màu năm mươi lăm inch khổng lồ, giờ đây ngồi khom khom lù lù ở một góc nhà.

Mẹ vợ tôi ngồi trên cùng một chiếc đi vắng Elizabeth và tôi thường rất nhiều lần hôn hít, thậm chí cả làm tình nữa. Tôi mỉm cười trong thoáng chốc và nghĩ, à, giả sử cái đi vắng ấy biết nói thì. Nhưng cái khúc to uỳnh oàng để làm chỗ ngồi với những hình trang trí hoa lá sặc sỡ nắm giữ rất nhiều thứ, không chỉ những kỷ niệm gọi tình kia.

Elizabeth và tôi đã ngồi ở đó, mở giấy báo nhập học đại học của chúng tôi. Chúng tôi nằm cuộn mình ôm nhau xem *One Flew Over the Cuckoo's Nest* và *The Deer Hunter* và tất cả những phim cổ của Hitchcock. Chúng tôi làm bài tập về nhà, tôi ngồi thẳng còn Elizabeth nằm gối đầu lên đùi tôi. Tôi bảo Elizabeth tôi muốn trở thành một bác sĩ - một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng, hoặc đại loại thế, tôi nghĩ. Nàng bảo với tôi nàng muốn có bằng luật và làm việc với những đứa trẻ. Elizabeth không chịu đựng nổi ý nghĩ trẻ con phải chịu đau đớn.

Tôi nhớ lần nàng thực tập trong kỳ nghỉ hè sau năm đầu tiên ở đại

học. Nàng làm việc cho Covenant House, giải cứu trẻ vô gia cư và trẻ lang thang khỏi những khu phố tồi tệ nhất ở New York. Tôi đi cùng nàng một lần trên chiếc xe tải của Covenant House, dọc Phố 42 đoạn trước Giuliani, rà đi rà lại giữa hàng đống những thể loại thói tha có vẻ có đặc điểm người, tìm những đứa trẻ cần nơi nương tựa. Elizabeth tìm thấy một con bé mười bốn tuổi làm điếm, nó chơi ma túy phê đến nỗi đùn hết ra người. Tôi nhăn mặt ghê tởm. Tôi không tự hào về điều đó. Những con người này lẽ ra là con người, nhưng - thành thật ở đây - những kẻ rác rưởi làm tôi ghê tởm. Tôi giúp đỡ. Nhưng tôi nhăn mặt.

Elizabeth chưa bao giờ nhăn mặt. Đó là bản năng của nàng. Nàng tự tay kéo những đứa trẻ lên. Nàng ẵm chúng. Nàng tắm rửa cho đứa con gái kia, săn sóc và trò chuyện với nó suốt đêm. Nàng nhìn thẳng vào mắt chúng. Elizabeth thực sự tin mọi người đều tốt và có giá trị; nàng ngây thơ theo một kiểu mà tôi ước gì mình có thể như vậy.

Tôi đã luôn tự hỏi liệu có phải nàng cũng chết một cách tương tự như thể không - còn nguyên vẹn sự ngây thơ - vẫn mãi giữ, dù trong đau đớn, niềm tin vào con người và tất cả những thứ ngớ ngẩn tuyệt vời. Tôi hy vọng như vậy, nhưng tôi ngờ KillRoy có lẽ đã bẻ gãy nàng.

Kim Parker ngồi nghiêm nghị tay đặt lên đùi. Bà vẫn luôn quý mến tôi vừa phải, mặc dù trong suốt thời niên thiếu, hai cặp bố mẹ đã không ngừng lo lắng vì chúng tôi quá gần gũi. Họ muốn chúng tôi chơi với những đứa khác. Họ muốn chúng tôi chơi với nhiều bạn bè hơn. Không có gì là lạ, tôi cho là như vậy.

Hoyt Parker, cha Elizabeth, vẫn chưa về, vì vậy Kim và tôi tán gẫu những chuyện không đâu - hoặc cùng nói một thứ theo cách khác nhau, chúng tôi trò chuyện về tất cả mọi thứ, trừ Elizabeth. Tôi giữ cho mắt mình nhìn tập trung vào Kim bởi tôi biết mặt lò sưởi kia đầy ngập những bức ảnh Elizabeth và nụ cười làm người ta đau xé lòng của nàng.

Nàng còn sống...

Tôi không thể khiến bản thân mình tin vào điều đó. Trí óc, tôi biết từ kỳ thực tập bác sĩ tâm thần ở trường y (đó còn chưa nói đến tiền sử gia đình), có năng lực bóp méo kỳ diệu. Tôi không tin tôi đủ điên để ảo tưởng ra hình ảnh của nàng, nhưng mà này, những người điên không bao giờ biết mình điên. Tôi nghĩ đến mẹ và tự hỏi bà đã nhận ra điều gì về tình trạng tâm thần

của chính mình, liệu bà từng có khả năng nhìn nhận một cách nghiêm túc nội tâm mình.

Có lẽ là không.

Kim và tôi nói chuyện thời tiết. Chúng tôi nói chuyện về các bệnh nhân của tôi. Chúng tôi nói chuyện về công việc bán thời gian của bà ở cửa hàng Macy. Và rồi Kim làm tôi điếng người.

“Con có đang gặp gỡ ai không?” bà hỏi.

Đây là câu hỏi thực sự riêng tư đầu tiên bà từng hỏi tôi. Nó đẩy tôi lùi lại một bước. Tôi tự hỏi bà muốn nghe điều gì. “Không ạ,” tôi nói.

Bà gật đầu và nhìn như thể bà muốn nói điều gì đó khác nữa. Tay bà run run đưa lên mặt.

“Nhưng con có hẹn hò,” tôi nói.

“Tốt,” bà đáp lại với một cái gật đầu quá mức nồng nhiệt. “Con nên thế.”

Tôi nhìn tay mình và tự lấy làm ngạc nhiên khi nói, “Con vẫn nhớ cô ấy nhiều lắm.” Tôi không định nói thế. Tôi định tiếp tục giữ im lặng và đi theo con đường an toàn mọi khi của chúng tôi. Tôi liếc nhìn lên gương mặt bà. Bà trông vừa đau đớn vừa biết ơn.

“Mẹ biết con thế, Beck ạ,” Kim nói. “Nhưng con không nên cảm thấy tội lỗi khi gặp gỡ người khác.”

“Con không,” tôi nói. “Ý con là, chuyện không phải thế.”

Bà buông không bắt chéo chân nữa và nhướng người về phía tôi. “Vậy thì là gì hả con?”

Tôi không thốt nên lời. Tôi muốn. Vì bà. Bà nhìn tôi bằng đôi mắt rạn vỡ, nhu cầu được trò chuyện về con gái mình lộ quá rõ, quá sống động. Nhưng tôi không thể. Tôi lắc đầu.

Tôi nghe tiếng chìa khóa ở cửa. Cả hai chúng tôi đột ngột quay lên, ngồi thẳng người như đôi tình nhân bị bắt gặp. Hoyt Parker đẩy vai mở cửa

và gọi vợ. Ông bước vào phòng, thốt ra tiếng thở dài nặng nhọc rồi bỏ chiếc túi đựng quần áo tập thể dục xuống. Cà vạt nói lỏng, áo sơ mi nhàu nát, tay áo xắn lên tận khuỷu. Cẳng tay Hoyt như Popeye vậy. Khi nhìn thấy chúng tôi ngồi trên đi văng, ông thốt ra một tiếng thở dài nữa, lần này sâu hơn và lộ rõ hơn hàm ý không bằng lòng.

“Anh khỏe không, David?” ông nói với tôi.

Chúng tôi bắt tay. Bàn tay ông, như mọi khi, vẫn đầy những vết chai xước, và quá rắn chắc. Kim xin lỗi và vội ra khỏi phòng. Hoyt và tôi nói với nhau vài câu lịch sự, rồi im lặng ngồi xuống. Hoyt Parker chưa bao giờ thoải mái với tôi. Có lẽ ở đây có mặc cảm Electra ^[1] nào đó, nhưng tôi luôn cảm thấy ông coi tôi như một mối đe dọa. Tôi hiểu. Đứa con gái bé bỏng của ông đã dành trọn thời gian của nó cho tôi. Trong suốt những năm trước kia, chúng tôi luôn cố đấu tranh với sự oán giận của ông và tiến đến một thứ tình bạn nào đó. Cho đến khi Elizabeth chết.

Ông đổ lỗi cho tôi về việc đã xảy ra.

Dĩ nhiên, ông chưa bao giờ nói ra, nhưng tôi nhìn thấy điều đó trong mắt ông. Hoyt Parker là một người đàn ông mạnh mẽ, vạm vỡ. Rắn chắc như đá, một người Mỹ điển hình trăm phần trăm. Ông luôn khiến Elizabeth cảm thấy an toàn vô điều kiện. Hoyt sở hữu loại hương bảo vệ đó. Không một thứ tổn hại nào có thể xảy đến với con gái bé bỏng của ông chừng nào Hoyt Bự còn ở bên cạnh con bé.

Tôi không nghĩ có lúc nào tôi từng khiến Elizabeth cảm thấy an toàn được đến thế.

“Công việc tốt chứ?” Hoyt hỏi tôi.

“Ồn,” tôi nói. “Bố thế nào?”

“Hơn một năm nữa là nghỉ hưu.”

Tôi gật đầu và chúng tôi lại rơi vào im lặng. Trên đường lái xe đến đây, tôi quyết định không nói bất cứ điều gì về thứ mà tôi đã nhìn thấy trên máy tính. Quên đi sự thật nghe có vẻ điên rồ. Quên đi sự thật nó sẽ rạch vào những vết thương cũ và làm đau đớn đến phát điên. Sự thật là, tôi không có

một chút manh mối về việc gì đang diễn ra. Càng nhiều thời gian trôi qua, toàn bộ đoạn cuối càng trở nên không thực. Tôi cũng quyết định suy nghĩ nhiều hơn về email vừa mới đây. *Đừng nói một ai.* Tôi không hình dung được tại sao hay cái gì đang xảy ra, nhưng bất cứ mối liên hệ nào mà tôi đã tạo ra đều có cảm giác mỏng manh khủng khiếp.

Tuy nhiên, tôi vẫn thấy mình phải kiểm tra chắc chắn để Kim không nghe được câu chuyện. Rồi tôi nhượng người lại gần Hoyt và nhẹ nhàng nói, “Con có thể hỏi bố một điều không?”

Ông không trả lời, thay vào đó đáp lại bằng cái nhìn nghi ngờ kiểu của riêng ông.

“Con muốn biết...” tôi ngừng lại. “Con muốn biết bố tìm thấy cô ấy như thế nào.”

“Tìm thấy con bé?”

“Ý con là khi bố lần đầu tiên vào nhà xác, con muốn biết bố nhìn thấy gì.”

Có điều gì đó diễn ra trên khuôn mặt ông, như những vụ nổ nhỏ làm đổ sụp nền móng. “Vì tình yêu dành cho Chúa, tại sao anh lại hỏi bố điều đó?”

“Con chỉ đang nghĩ về chuyện đó,” tôi e dè nói. “Bởi lễ kỷ niệm hàng năm và tất cả mọi thứ.”

Ông đột ngột đứng dậy và chùi lòng bàn tay vào gấu quần. “Anh muốn uống gì đó không?”

“Có.”

“Bourbon được chứ?”

“Cái đó tuyệt lắm.”

Ông đi lại phía quầy bar cũ kỹ gần mặt lò sưởi và cả những tấm ảnh. Tôi cố giữ mắt mình dán chặt xuống nền nhà.

“Hoyt?” tôi đánh liêu.

Ông vặn một nắp chai. “Anh là bác sĩ,” ông nói, cầm cái ly giờ về phía tôi. “Anh đã từng nhìn thấy những thi thể.”

“Vâng.”

“Vậy thì anh biết mà.”

Quả đúng là như vậy.

Ông đưa ly rượu cho tôi. Tôi cầm lấy cái ly hơi nhanh quá mức và nhấp luôn một ngụm. Ông nhìn tôi và rồi đưa ly của mình lên môi.

“Con biết con chưa bao giờ hỏi bố các chi tiết,” tôi bắt đầu. Còn hơn thế, tôi đã cố tình tránh chúng. “Thân nhân của các nạn nhân” khác, như cái kiểu báo chí nói đến chúng tôi, ngập chìm trong chúng. Họ có mặt thường trực tại ở phiên xử KillRoy, nghe rồi khóc. Tôi thì không. Tôi nghĩ như thế sẽ giúp họ hướng trực tiếp vào nỗi đau. Tôi chọn cách hướng nỗi đau của tôi quay lưng lại với chính tôi.

“Anh không muốn biết những chi tiết đâu, Beck ạ.”

“Cô ấy đã bị đánh?”

Hoyt nhìn ly rượu của ông. “Tại sao anh lại làm thế này?”

“Con cần biết.”

Ông liếc nhìn tôi qua ly rượu. Ánh mắt ông dịch chuyển dọc theo khuôn mặt tôi. Có cảm giác như thể chúng đang đâm thọc vào da tôi. Tôi giữ cho ánh mắt mình vững vàng.

“Có những vết bầm, đúng vậy.”

“Ở đâu?”

“David...”

“Trên mặt cô ấy?”

Mắt ông nheo lại, như thể ông phát hiện điều bất ngờ. “Ừ.”

“Cả trên cơ thể cô ấy nữa?”

“Bố không nhìn cơ thể con bé,” ông nói. “Nhưng bố biết câu trả lời là có.”

“Tại sao bố không nhìn cơ thể cô ấy?”

“Bố ở đó với tư cách là bố của nó, không phải là một thanh tra - vì mục đích duy nhất là nhận dạng.”

“Chuyện đó dễ dàng thế à?” tôi hỏi.

“Cái gì dễ dàng?”

“Nhận dạng. Ý con là, bố nói mặt cô ấy bị bầm tím.”

Cơ thể ông cứng đờ. Ông đặt ly rượu xuống, và với nỗi sợ hãi đang vọt lên, tôi nhận ra mình đã đi quá đà. Tôi đáng lẽ nên kiên trì với kế hoạch của mình. Tôi đáng lẽ nên ngậm miệng lại.

“Anh thực sự muốn nghe tất cả những chuyện này?”

Không, tôi nghĩ. Nhưng tôi gật đầu.

Hoyt Parker khoanh tay lại và nhướn mình đứng thẳng lại trên đôi chân. “Mắt trái của Elizabeth bị sung phồng, nhắm lại. Mũi con bé bị gãy và thẳng bẹt ra như đất sét nãy. Có một vết rạch dài trên trán nó, có lẽ do một con dao chuyên dụng chém. Hàm nó bị xé toạc ra khỏi khung, tất cả các dây chằng đều lòi ra.” Giọng ông đều đều tuyệt đối. “Chữ cái K được đóng dấu trên má phải con bé. Mùi da cháy vẫn còn văng vất rõ.”

Bụng tôi quặn lên.

Mắt Hoyt nhìn tôi dữ dội. “Anh có muốn biết phần tồi tệ nhất là gì không, Beck?”

Tôi nhìn ông và chờ đợi.

“Không mất lấy một phần giây nào cả,” ông nói. “Bố biết ngay lập tức đó là Elizabeth.”

Những ly champagne thon thon kêu leng keng hòa nhịp với bản sonata của Mozart. Tiếng đàn nhạc xen lẫn với tiếng truyện trò khẽ khàng trong bữa tiệc. Griffin Scope lách mình uyển chuyển qua những bộ tuxedo đen và những bộ váy lung linh rực rỡ. Mọi người luôn luôn dùng một từ để miêu tả Griffin Scope: tỷ phú. Ngoài từ đó, họ có thể gọi ông là doanh nhân hoặc nhân vật quyền thế hoặc nói ông đáng cao, hay là một người chồng, hay một người ông, hay ông đã bảy mươi tuổi. Họ có thể nhận xét về cá tính ông, hay bằng phả hệ, hay nguyên tắc làm việc của ông. Nhưng chữ cái đầu tiên - trên báo chí, tivi, danh sách của mọi người - luôn luôn là chữ T. Tỷ phú. Tỷ phú Griffin Scope.

Griffin lọt lòng đã giàu. Ông của ông là tư bản công nghiệp từ lúc sơ kỳ; cha ông phát đạt cơ đồ. Griffin nhận nó thêm một cơ số lần. Hầu hết các đế chế gia tộc tan rã sau thế hệ thứ ba. Gia tộc Scope không thể. Phần lớn là nhờ sự giáo dục của họ. Griffin chẳng hạn, không đến học ở một trường tư nhân danh tiếng như Exeter hay Lawrenceville, như vô số những kẻ cùng địa vị. Cha ông khăng khăng không những cho Griffin đến học ở trường công mà còn ở một thành phố trung tâm gần nhất, Newark. Cha ông có văn phòng ở đó, hơn nữa, tạo ra một giấy phép cư trú giả không phải là vấn đề.

Hồi đó, khu phía Đông Newark chưa phải là một khu dân cư tồi tệ - không giống như bây giờ, khi một gã điên cũng hiếm khi muốn lái xe ngang qua. Nơi đó là của tầng lớp lao động, cỏ xanh - dữ dằn hơn là nguy hiểm.

Griffin yêu khu ấy.

Bạn bè thân thiết của ông từ hồi trung học vẫn là bạn bè ông năm mươi năm sau. Lòng trung thành là một phẩm chất rất hiếm; khi tìm thấy nó, Griffin đảm bảo chắc chắn để đền đáp lại. Rất nhiều khách tới nay đến từ những ngày ở Newark. Một số thậm chí còn làm việc cho ông, mặc dù ông cố gắng giải thích không bao giờ là ông chủ thường ngày của họ.

Buổi tiệc đêm nay kỷ niệm thứ quý giá nhất trong trái tim Griffin Scope, dành cho Hội từ thiện tưởng nhớ Brandon Scope, đặt theo tên đứa con trai bị ám sát của Griffin. Griffin đã bắt đầu lập quỹ này bằng một trăm triệu dollar quyên góp. Bạn bè nhanh chóng đóng góp cho đến bây giờ. Griffin không đàn độn. Ông biết rất nhiều tiền quyên tặng là nhằm cầu cạnh, xin ân huệ. Nhưng còn có nhiều thứ khác nữa. Trong suốt quãng đời quá ngắn ngủi của mình, Brandon Scope làm mọi người cảm động. Sinh ra với quá nhiều may mắn và tài năng, cậu bé Brandon hầu như sở hữu sự cuốn hút siêu nhiên. Mọi người bị cậu lôi cuốn.

Đứa con trai kia của ông, Randall, là một cậu bé ngoan đã trưởng thành, một người đàn ông tuyệt vời. Nhưng Brandon... Brandon là phép lạ.

Nỗi đau lại tràn ngập một lần nữa. Nó luôn luôn ở đó, dĩ nhiên. Qua những cái bắt tay và vỗ vỗ vào lưng nhau, nỗi đau ở bên ông, gõ nhẹ lên vai Griffin, thì thào vào tai, nhắc nhở ông: họ là cộng sự trong đời.

“Bữa tiệc tuyệt vời, Griff.”

Griffin cảm ơn và bước tới. Những người phụ nữ trang điểm hấp dẫn và diện váy làm nổi bật bờ vai trần gợi cảm; họ vừa vặn hoàn hảo với mấy bức tượng băng - sở thích của vợ Griffin, Allison - đang chậm chậm tan trên khăn trải bàn vải lanh nhập khẩu. Bản sonata của Mozart đã nhường chỗ cho một bản khác của Chopin. Phục vụ bàn đeo bao tay trắng, đi quanh nâng khay bằng bạc đựng tôm Malaysia, thịt thăn Omaha và một món thập cẩm ăn bằng tay kỳ lạ, luôn có cảm giác trong thành phần có cà chua phơi khô.

Ông nói chuyện với Linda Beck, quý cô trẻ đang quản lý quỹ từ thiện Brandon. Cha Linda cũng là bạn học cũ hồi ở Newark, và cô, thật giống với rất nhiều người khác, đã ràng buộc với những cổ phần khổng lồ của nhà Scope. Cô bắt đầu làm việc cho rất nhiều công ty khác nhau của gia đình Scope khi còn học trung học. Cả cô và em trai cô đều được học bổng của gia đình Scope chi trả học phí.

“Cô trông tuyệt lắm,” ông bảo với cô, mặc dù thật ra ông nghĩ trông cô mệt mỏi.

Linda Beck mỉm cười với ông. “Cảm ơn, ngài Scope.”

“Đã bao nhiêu lần tôi bảo cô gọi tôi là Griff rồi nhỉ?”

“Vài trăm,” cô nói.

“Shauna khỏe không?”

“Không khỏe lắm, tôi e là thế.”

“Cho tôi gửi lời hỏi thăm.”

“Vâng, cảm ơn ông.”

“Chúng ta có lẽ nên gặp nhau vào tuần tới.”

“Tôi sẽ gọi thư ký của ngài.”

“Tốt.”

Griffin hôn nhẹ má cô, và đó là lúc ông nhìn thấy Larry Gandle đứng ở phòng đợi. Larry trông mệt mỏi và nhếch nhác, nhưng vả chằng, gã trông vẫn luôn như vậy. Bạn có thể phủ vôi một bộ áo quần cắt may do Joseph Abboud thiết kế lên người gã, và một giờ sau trông gã sẽ vẫn như vừa mới tham gia đấu đá.

Larry Gandle không được cho là sẽ có mặt ở đây.

Ánh mắt hai người gặp nhau. Larry gật đầu một cái và quay đi. Griffin đợi vài giây rồi theo sau người bạn trẻ ra hành lang.

Cha Larry, Edward, cũng là bạn học của Griffin từ những ngày xa xưa ở Newark. Edward Gandle chết vì bị trụy tim đột ngột mười hai năm trước. Đáng tiếc kinh khủng. Edward vốn là người rất tốt. Kể từ đó, con trai ông đảm đương vai trò người thân tín nhất của gia đình Scope.

Hai người đàn ông bước vào phòng đọc của Griffin. Từng có lúc phòng đọc này là một căn phòng tuyệt vời với những giá sách bằng gỗ sồi, gỗ gụ đi từ sàn đến trần và những quả địa cầu cổ. Hai năm trước, Allison, trong một cơn cảm hứng hậu hiện đại, quyết định căn phòng cần được hiện đại hóa hoàn toàn. Đồ gỗ cũ bị lôi ra ngoài và bây giờ căn phòng là một màu trắng, gọn đẹp, tiện nghi với tất cả sự ấm áp của một phòng làm việc nhỏ. Allison tự hào về căn phòng đến nỗi Griffin không nở lòng mà nói với bà ông ghét nó đến dường nào.

“Tôi nay xảy ra vấn đề gì à?” Griffin hỏi.

“Không,” Larry nói.

Griffin mời Larry ngồi. Larry từ chối và bắt đầu bước đi bước lại.

“Tôi tệ?” Griffin hỏi.

“Chúng ta phải đảm bảo chắc chắn không có những hồi kết để mở.”

“Dĩ nhiên.”

Có kẻ đã tấn công Randall, con trai của Griffin - do vậy, Griffin tấn công lại. Đó là một bài học ông không bao giờ quên. Bạn không khoan tay lại khi bạn hay người bạn yêu thương đang bị hành hung. Và bạn không hành động như chính phủ với những “đáp trả phù hợp” và tất cả những thứ vớ vẩn đó. Nếu kẻ nào đó làm hại bạn, lòng nhân từ và thương hại phải đặt qua một bên. Bạn loại bỏ kẻ thù. Bạn thiêu hủy cả trái đất. Kẻ nào chế giễu tư tưởng này, kẻ nghĩ mình là Machiavelli một cách không cần thiết, thường thường lại là kẻ sẽ gây nên những sự hủy diệt quá mức.

Cuối cùng, nếu bạn loại trừ mọi vấn đề một cách nhanh gọn, ít máu phải đổ.

“Vậy có gì không ổn?” Griffin hỏi.

Larry vẫn bước đi bước lại. Gã xoa xoa cái phần đầu hói phía trước. Griffin không thích nhìn thấy thế. Larry không phải là người dễ bị kích động. “Tôi chưa bao giờ nói dối ngài, Griff,” gã nói.

“Ta biết điều đó.”

“Nhưng có một số lần để... giữ bí mật.”

“Giữ bí mật?”

“Người tôi thuê chẳng hạn. Tôi không bao giờ nói tên với ngài. Tôi cũng chưa bao giờ nói tên với họ.”

“Những thứ đó là tiêu tiết mà.”

“Vâng, đúng.”

“Chuyện gì vậy, Larry?”

Gã ngừng bước. “Tám năm trước, ngài có nhớ chúng ta đã thuê hai tên để tiến hành một việc.”

Mặt Griffin tái mét. Ông nuốt nước bọt. “Và chúng tiến hành một cách đáng ngưỡng mộ.”

“Vâng. Có lẽ thế.”

“Ta không hiểu.”

“Chúng tiến hành việc của chúng. Hay, ít nhất, một phần của việc đó. Mối đe dọa rõ ràng đã bị khử đi rồi.”

Mặc dù ngôi nhà được quét dò thiết bị nghe trộm hàng tuần, hai người đàn ông này không bao giờ đề cập đến những cái tên. Một quy tắc của gia đình Scope. Larry Gandle thường tự hỏi liệu quy tắc này là vì cẩn trọng hay bởi vì nó khiến cho những việc mà bọn gã đôi khi bị buộc phải làm trở thành việc không thuộc trách nhiệm cá nhân. Gã cho là cái sau.

Griffin cuối cùng ngồi sụp xuống một chiếc ghế, như thể ai đó đã đẩy ông vậy. Giọng ông nhẹ nhàng. “Tại sao bây giờ anh lại khơi chuyện đó lên?”

“Tôi biết việc đó hẳn phải làm ngài đau đớn đến thế nào.”

Griffin không trả lời.

“Tôi đã trả cho hai tên kia rất hậu,” Larry nói tiếp.

“Ta không hề nghi ngờ điều đó.”

“Vâng.” Hắn hắng giọng. “Ừm, sau sự kiện đó, chúng được cho là sẽ lặn đi một thời gian. Để đề phòng.”

“Tiếp đi.”

“Chúng ta không có tin tức gì về chúng nữa.”

“Bọn chúng đã nhận đủ tiền rồi, phải không?”

“Vâng.”

“Vậy thì có gì ngạc nhiên? Có thể chúng bỏ trốn với kho báu mới tìm thấy. Có thể chúng đi khắp nước hay thay đổi nhân dạng.”

“Đó là thứ mà chúng ta luôn luôn cho là sẽ như vậy.”

Larry nói.

“Nhưng?”

“Thi thể của chúng được tìm thấy tuần trước. Chúng đã chết.”

“Ta vẫn chưa thấy vấn đề ở đâu. Bọn chúng là những tên hung bạo. Chúng có thể gặp một kết cục hung bạo.”

“Thi thể lâu rồi.”

“Lâu?”

“Chúng đã chết ít nhất là năm năm. Và chúng được tìm thấy chôn cạnh cái hồ nơi... nơi sự kiện kia xảy ra.”

Griffin há miệng, ngậm lại, cố một lần nữa. “Ta không hiểu.”

“Nói một cách thẳng thắn, tôi cũng không.”

Quá nhiều. Tất cả thế này là quá nhiều. Griffin đã phải tranh đấu để không rơi nước mắt suốt cả tối nay, với bữa tiệc tưởng nhớ Brandon và tất cả những thứ khác. Giờ đây bi kịch vụ án mạng Brandon đột ngột trào lên. Tất cả những gì ông có thể làm là không đổ sụp xuống.

Griffin ngược nhìn người thân tín của mình. “Chuyện này không thể quay trở lại.”

“Tôi biết, Griff.”

“Chúng ta phải tìm bằng được chuyện gì đã xảy ra. Ý ta là tất cả mọi thứ.”

“Tôi vẫn theo dõi những kẻ có quan hệ với ả. Đặc biệt là chồng ả. Chỉ để phòng. Bây giờ tôi sẽ sắp xếp toàn bộ lực lượng của chúng ta theo dõi chúng.”

“Tốt,” Griffin nói. “Dù phải mất gì đi nữa, việc này cũng phải bị chôn vùi. Ta không quan tâm kẻ nào sẽ bị chôn vùi cùng với nó.”

“Tôi hiểu.”

“Và, Larry?”

Gandle đợi.

“Ta biết tên một đứa anh thuê.” Ông muốn nói Eric Wu. Griffin Scope giụi giụi mắt và bắt đầu quay lại với đám khách khứa. “Dùng hẩn.”

Shauna và Linda thuê một căn hộ ba phòng ngủ ở giao lộ Riverside Drive và Phố 116, không xa Đại học Columbia mấy. Tôi đã cố tìm một chỗ trong khu, việc tưởng như Nữ Oa đội đá vá trời.

Shauna mở cửa cho tôi nhờ hệ thống điện thoại nội bộ. Linda vẫn ở buổi tiệc chưa về. Mark đã ngủ. Tôi rón rén nhón chân vào phòng và hôn lên trán thằng bé. Mark vẫn còn bám riết lấy cái máy chơi Pokémon, điều đó thấy rất rõ. Ga trái giường Pikachu và một con Squirtle nhồi bông nằm rúc mình trong cánh tay thằng bé. Mọi người phê phán xu hướng này, nhưng nó khiến tôi nhớ đến nỗi ám ảnh tuổi ấu thơ của riêng mình, với những Batman và Captain America. Tôi ngắm nhìn nó trong vài giây. Nói nghe thì sáo nhé, đúng thế thật, nhưng thực sự thì những thứ nhỏ bé quan trọng lắm.

Shauna đứng đợi ở cửa. Khi chúng tôi cuối cùng trở ra phòng khách, tôi nói, “Tớ uống một chút, có sao không?”

Shauna nhún vai. “Thoải mái đi.”

Tôi rót vào ly cho mình độ hai ngón tay rượu bourbon. “Cậu uống cùng chứ.”

Cô lắc đầu.

Chúng tôi ngồi trên đi văng. “Mấy giờ Linda về?” tôi hỏi.

“Biết chết liền,” Shauna chậm rãi nói. Tôi không thích kiểu nói thế.

“Mẹ kiếp,” tôi nói.

“Tạm thời thôi, Beck. Tớ yêu Linda, cậu biết mà.”

“Mẹ kiếp,” tôi lại nói.

Năm ngoái, Linda và Shauna đã chia tay trong hai tháng. Việc đó chẳng tốt lành gì, đặc biệt đối với Mark.

“Tớ không phải dọn đi hay gì cả,” Shauna nói.

“Vậy thì có gì không ổn?”

“Vẫn chuyện xưa như trái đất. Công việc này của tớ lúc nào cũng hút sự chú ý. Tớ được những người vừa thú vị vừa xinh đẹp vây quanh suốt. Không có gì mới, phải không? Chúng ta đều biết chuyện này. Tuy nhiên, Linda lại nghĩ mắt tớ đảo như rang lạc.”

“Cậu thế thật,” tôi nói.

“Rồi, dĩ nhiên rồi, nhưng chuyện đó đâu có gì mới, phải không?”

Tôi không đáp lời.

“Rốt cuộc thì Linda chính là người tớ về nhà cùng mà.”

“Và trên đường về cậu chả bao giờ tạt chỗ nọ chỗ kia ư?”

“Nếu tớ có tạt, toàn là thứ liu tiu cả. Cậu biết mà. Tớ làm việc không tốt lắm khi bị nhốt trong một cái lồng, Beck ạ. Tớ cần sàn diễn.”

“Những ả dụ kết hợp hay nhỉ,” tôi nói.

“Ít nhất nó vẫn.”

Tôi uống trong im lặng một lúc.

“Beck?”

“Sao?”

“Bây giờ đến phiên cậu.”

“Nghĩa là?”

Cô ném cho tôi một cái nhìn và đợi.

Tôi nghĩ về lời cảnh báo “Đừng nói một ai” ở cuối email. Nếu lá thư thực sự do Elizabeth gửi - tâm trí tôi vẫn chật vật chỉ với việc áp ủ một ý niệm như thế - nàng biết tôi sẽ kể cho Shauna. Linda - có thể không. Nhưng Shauna? Tôi kể với cô ấy tất cả mọi thứ. Hiển nhiên sẽ là thế.

“Có một khả năng,” tôi nói, “Elizabeth vẫn còn sống.”

Shauna đi tiếp ý tưởng của tôi. “Cô ấy đã chạy trốn cùng với Elvis, phải không?” Khi nhìn thấy gương mặt tôi, cô dừng lại và bảo, “Nói rõ hơn đi.”

Tôi giải thích. Tôi kể cho cô nghe về cái email kia. Tôi kể cho cô nghe về cái camera trên phố. Và tôi kể cho cô nghe về chuyện nhìn thấy Elizabeth trên màn hình máy tính. Shauna không rời mắt khỏi tôi trong suốt thời gian tôi kể. Cô không gật đầu, không ngắt lời. Khi tôi nói xong, cô cẩn trọng rút một điều thuốc từ trong bao ra và đưa lên miệng. Shauna đã bỏ thuốc từ bao năm nay rồi, nhưng cô vẫn thích nghịch chúng. Cô nhìn nó chằm chằm, lật đi lật lại trong tay cứ như thể trước đây chưa một lần nhìn thấy điều thuốc lá. Tôi thấy những sợi thuốc lá đảo tung lên.

“Được rồi,” cô nói. “Vào lúc hai mươi giờ mười lăm tối mai, lá thư tiếp theo dự kiến sẽ xuất hiện, phải không?”

Tôi gật đầu.

“Vậy chúng ta sẽ đợi đến lúc đó.”

Cô bỏ điều thuốc lại vào trong bao.

“Cậu không nghĩ thế là điên rồ à?”

Shauna nhún vai. “Không quan trọng,” cô nói.

“Nghĩa là?”

“Có một vài khả năng có thể giải thích cho những thứ cậu vừa nói.”

“Bao gồm cả điên loạn.”

“Ừ, dĩ nhiên, khả năng đó lớn đấy. Nhưng giả thiết tiêu cực ngay bây giờ để làm cái gì? Đơn giản cho nó là thực đi. Hãy đơn giản cho rằng cậu

nhìn thấy cái cậu nhìn thấy và Elizabeth vẫn còn sống. Nếu bọn mình sai, thì ơ hờ này, bọn mình sẽ phát hiện ra chuyện đó ngay thôi. Nếu bọn mình đúng...” Cô cau mày, nghĩ về ý tưởng đó, lắc đầu. “Chúa ơi, tớ hy vọng đến rồ dại bọn mình đúng.”

Tôi mỉm cười với cô. “Tớ yêu cậu, cậu biết không.”

“Ừa,” cô nói. “Ai chả yêu tớ.”

Khi về đến nhà, tôi rót cho mình một ly cuối cùng. Tôi nốc một ngụm dài và để cho dòng rượu ấm nóng kia đi du lịch với những điểm đến mà ai cũng biết rõ là đâu. Phải, tôi uống. Nhưng tôi không phải một gã hay say sưa. Không phải chối gì đâu. Tôi biết mình ve vãn cô em tên là nghiện rượu. Tôi cũng biết ve vãn cô em nghiện ngập rượu chè thì an toàn ngang ngửa với việc ve vãn cô con gái chưa đến tuổi vị thành niên của một tên găngxtơ. Nhưng cho đến giờ, việc ve vãn vẫn chưa tiến xa đến mức lên giường mà. Tôi đủ thông minh để biết việc đó không nên kéo dài.

Chloe rụt rè lại gần tôi với cái điệu bộ thân quen của cô nàng, có thể hiểu điều này: “Đồ ăn, đi dạo, đồ ăn, đi dạo.” Loài chó kiên định tuyệt hảo. Tôi thết nó một bữa rồi dẫn đi dạo quanh khu nhà. Không khí lạnh làm phổi tôi dễ chịu, nhưng tản bộ chẳng bao giờ làm đầu óc tôi thanh thản. Đi dạo, thật ra ấy, là một thứ buồn tẻ kinh hoàng. Nhưng tôi thích ngắm Chloe đi dạo. Tôi biết nghe có vẻ kỳ quặc, nhưng con chó tìm thấy niềm vui thích đến thế chỉ từ một hoạt động đơn giản này. Điều đó khiến tôi sung sướng theo kiểu tinh thần Phật giáo mỗi khi ngắm nhìn cô nàng.

Về nhà, tôi khẽ rón rén vào phòng ngủ. Chloe theo sau tôi. Ông đã ngủ. Cô y tá mới cũng thế. Cô ta ngáy ra tràng âm thanh re ré như trong phim hoạt hình. Tôi ấn nút bật máy tính lên và tự hỏi sao cảnh sát trưởng Lowell không gọi lại. Tôi nghĩ đến việc gọi ông ta, mặc dù lúc này cũng gần nửa đêm rồi. Rồi tôi quyết định: cứng rắn.

Tôi nhắc điện thoại lên, quay số. Lowell có điện thoại di động. Nếu ông ta đang ngủ, ông ta luôn có thể tắt đi, phải không nào?

Ông ta trả lời ở hồi chuông thứ ba. “Xin chào, bác sĩ Beck.”

Giọng ông ta khó chịu. Tôi cũng nhận ra tôi không còn là độc tở nữa.

“Sao ông không gọi lại cho tôi?” tôi hỏi.

“Muộn rồi,” ông ta nói. “Tôi nghĩ mình sẽ gọi lại cho anh vào sáng mai.”

“Tại sao ông lại hỏi tôi về Sarah Goodhart?”

“Mai,” ông ta nói.

“Xin lỗi, ông nói gì kia?”

“Muộn rồi, bác sĩ Beck. Tôi nghĩ rồi. Hơn nữa, tôi nghĩ nên nói chuyện này trực tiếp với anh.”

“Ít nhất thì ông có thể nói cho tôi...?”

“Anh sẽ có mặt ở phòng khám sáng mai chứ?”

“Có.”

“Sáng mai tôi sẽ gọi cho anh.”

Lịch sự nhưng kiên quyết, ông ta nói lời chúc ngủ ngon rồi dập máy. Tôi nhìn cái điện thoại và tự hỏi tất cả những chuyện này là thế quái nào.

Không thể có chuyện ngủ nghê. Tôi dành cả đêm lên mạng, lướt qua một loạt camera đặt trên đường các thành phố khác nhau, hy vọng vô tình bậ đúng cái cần tìm. Mò kim bằng công nghệ trong đáy bể thế giới.

Đến giờ nào đó, tôi dừng lại và chui vào chần. Một phần của nghề bác sĩ là kiên nhẫn. Tôi liên tục cho bọn trẻ tiến hành những xét nghiệm mang lại kết quả làm đảo ngược chuyện sống còn - nếu không phải là kết thúc sinh mạng - và bảo chúng cùng cha mẹ chúng đợi kết quả. Họ không có lựa chọn nào khác. Có lẽ cũng có thể nói một câu tương tự như thế trong tình huống này. Ngay bây giờ có quá nhiều khả năng. Ngày mai, khi tôi đăng nhập lại Bigfoot dưới username Bat Street và password là Teenage, tôi có thể biết được nhiều hơn.

Tôi dán mắt lên trần nhà một lúc. Rồi tôi nhìn sang bên phải mình -

chỗ Elizabeth hay nằm. Tôi luôn buồn ngủ trước. Tôi thường nằm thế này ngắm nàng đọc sách, từng đường nét trên khuôn mặt nàng, cái cách nàng chú mục vào bất cứ thứ gì mình đang đọc. Đó là thứ cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi hai mắt díp lại và mơ màng thiếp đi.

Tôi quay người hướng mặt về phía bên kia.

Bốn giờ sáng, Larry Gandle nhìn qua mái tóc nhuộm màu bạch kim của Eric Wu. Wu kỷ luật khủng khiếp. Nếu không tập thể lực, hẳn ngồi trước màn hình máy tính. Nước da hẳn đã biến sang một màu trắng xanh bệnh hoạn sau khi lướt vài nghìn trang web, nhưng cơ thể kia vẫn là khối xi măng.

“Thế nào?” Gandle hỏi.

Wu tháo headphone khỏi tai. Rồi hẳn khoanh hai cánh tay như hai cột đá cẩm thạch trước ngực. “Tao thấy khó hiểu.”

“Nói tao nghe.”

“Bác sĩ Beck hiếm khi lưu lại cái email nào của hẳn. Chỉ một số cái liên quan đến bệnh nhân. Không có gì riêng tư. Nhưng rồi hẳn nhận hai cái thư kỳ lạ hai ngày trước.” Vẫn không quay mặt khỏi màn hình, Eric Wu chìa hai tờ giấy cho quả bóng bowling gắn trên cái vai kia. Larry Gandle nhìn lá thư và cau mày.”

“Chúng có nghĩa gì?”

“Tao không biết.”

Gandle đọc lướt qua nội dung lá thư nói về việc nhấp chuột vào thứ gì đó vào “thời điểm hôn”. Gã không hiểu gì về máy tính - mà gã cũng không muốn hiểu gì cả. Mắt gã lại liếc lên đầu mảnh giấy và đọc tiêu đề thư.

E.P + D.B và một đồng những nét gạch.

Gandle nghĩ D.B. Có thể là David Beck? Và E.P...

Ý nghĩa đó đập xuống hẳn như một cú trời giáng. Hẳn chậm chạp đưa tờ giấy lại cho Wu.

“Ai gửi cái này?” Gandle hỏi.

“Tao không biết.”

“Tìm đi.”

“Không thể,” Wu nói.

“Tại sao?”

“Người gửi sử dụng một server chuyển tiếp mail nặc danh không cần xác thực người gửi.” Wu nói giọng đều đều, bình tĩnh gần như quái lạ. Hắn cũng dùng kiểu giọng đó khi nói chuyện về bản tin thời tiết hay xé toạc má một người. “Tao sẽ không nói chi tiết về thuật ngữ máy tính, nhưng không có cách nào để lần theo dấu cả.”

Gandle chú ý sang email kia, cái có nói đến Bad Street và Teenage. Gã không hiểu chút gì.

“Cái này thì sao? Mà có lần được theo không?”

Wu lắc đầu. “Cũng là một server chuyển tiếp mail nặc danh không cần xác thực người gửi.”

“Cùng một người gửi cả hai cái?”

“Dự đoán của mày chất lượng ngang dự đoán của tao.”

“Nội dung thì sao? Mày có hiểu một trong hai cái nói về chuyện gì không?”

Wu gõ một vài phím và email đầu tiên xuất hiện trên màn hình. Hắn chỉ ngón tay to, gân guốc vào màn hình. “Nhìn thấy cái chữ màu xanh chỗ kia không? Nó là một hyperlink. Tất cả những gì bác sĩ Beck phải làm là nhấp chuột vào đó và nó sẽ đưa hắn đến một thế giới nào đó, có lẽ là một website.

“Website gì?”

“Nó là một cái link gãy. Một lần nữa, không thể lần theo dấu.”

“Và Beck được dự kiến là sẽ làm việc đó vào ‘thời điểm hôn’?”

“Nó viết thế.”

“Thời điểm hôn có phải thuật ngữ máy tính gì đó không?”

Wu suýt cười toét miệng. “Không.”

“Vậy mà không biết cái thời điểm email kia nhắc đến là gì?”

“Chính xác.”

“Hay thậm chí bọn mình đã qua mất thời điểm hôn hay chưa?”

“Qua rồi,” Wu nói.

“Làm thế nào mà biết?”

“Trình duyệt web của hắn được thiết lập cho ta biết hai mươi trang gần đây nhất mà hắn đã vào. Hắn đã nhấp chuột cái link kia. Đúng ra là vài lần.”

“Nhưng mà không thể, ờ, theo hắn đến đó?”

“Không. Đường link đó không dùng được.”

“Cái email kia thì sao?”

Wu gõ một vài phím. Màn hình thay đổi và lá thư thứ hai xuất hiện. “Cái này thì tìm ra dễ hơn. Rất sơ đẳng, thực ra là thế.”

“Được, tao nghe đây.”

“Người gửi email nặc danh kia đã thiết lập một account email cho bác sĩ Beck,” Wu giải thích. “Hắn đưa cho bác sĩ Beck một user name cùng một password và một lần nữa nhắc đến thời điểm hôn.”

“Vậy để tao xem có hiểu không nhé,” Gandle nói. “Beck mở một website nào đó. Hắn gõ cái user name và password kia và sẽ có một tin nhắn cho hắn?”

“Đúng, lý thuyết là thế.”

“Chúng ta cũng làm thế được không?”

“Đăng nhập dùng user name và password kia?”

“Ừ. Và đọc tin nhắn.”

“Tao đã thử rồi. Cái account kia vẫn chưa tồn tại.”

“Tại sao chưa?”

Eric Wu nhún vai. “Người gửi nặc danh có thể thiết lập cái account đó sau. Sát với thời điểm hôn hơn.”

“Thế bây giờ chúng ta có thể kết luận được gì?”

“Nói một cách đơn giản” - ánh sáng từ màn hình nhảy nhót rung rinh trong đôi mắt trống rỗng của Wu - “ai đó sẽ phải trải qua cả một đống rắc rối để có thể giữ được trạng thái nặc danh như vậy.”

“Vậy làm cách nào chúng ta tìm được ra đó là ai?”

Wu giơ lên một thiết bị nhỏ trông giống như thứ mà bạn có thể thấy trong một cái đài bán dẫn xách tay. “Chúng ta đã cài đặt một trong những thứ này lên máy tính ở nhà cũng như chỗ làm của hấn.”

“Cái gì thế?”

“Một bộ theo dõi trên hệ thống dùng kỹ thuật số. Bộ theo dõi này gửi những tín hiệu số từ máy tính của hấn đến máy của chúng ta. Nếu bác sĩ Beck nhận bất kỳ email hay vào bất cứ website nào hay thậm chí nếu hấn chỉ gõ một chữ cái, chúng ta sẽ có thể nhìn thấy tất cả ngay cùng lúc đó.”

“Vậy chúng ta đợi và xem,” Gandle nói.

“Ừ.”

Gandle nghĩ về chuyện Wu nói với gã - về thời gian, công sức kẻ nào đó phải bỏ ra để duy trì được trạng thái nặc danh - và một nghi hoặc khủng

khiếp bắt đầu bò vào bụng hẳn.

Tôi đậu xe ở bãi đỗ cách phòng khám hai tòa nhà. Tôi chưa bao giờ đi xe quá tòa nhà đầu tiên.

Cảnh sát trưởng Lowell hiện ra cùng hai gã đầu trọc diện vest xám. Hai gã mặc vest đứng dựa vào một chiếc Buick lớn màu nâu. Hình thể đối lập. Một cao gầy trắng, một lùn béo đen; đứng cạnh nhau chúng trông hơi giống một quả bóng bowling đang cố đánh gục con ky cuối cùng. Cả hai mỉm cười với tôi. Lowell không.

“Bác sĩ Beck?” con ky trắng cao nói. Anh ta chải chuốt không chệ vào đâu được - tóc vuốt keo, khăn mùi soa gấp để ở túi áo, cà vạt thắt với độ chính xác siêu phàm, cặp kính có nhãn hiệu người thiết kế bằng đôi môi, loại mà diễn viên đeo khi họ muốn mình trông thông minh.

Tôi nhìn Lowell. Ông ta không nói gì.

“Phải.”

“Tôi là đặc vụ Nick Carlson của Cục điều tra liên bang,” gã chải chuốt không chệ vào đâu được nói tiếp. “Đây là đặc vụ Tom Stone.”

Cả hai giờ huy hiệu ra. Stone, tay lùn hơn và nhàu nhĩ hơn, xốc quần và gật đầu với tôi. Rồi anh ta mở cửa sau chiếc Buick.

“Cảm phiền anh đi cùng chúng tôi được chứ?”

“Tôi có bệnh nhân trong mười lăm phút nữa,” tôi nói.

“Chúng tôi đã lo việc đó rồi.” Carlson khoát tay dài về phía xe, như thể đang bày ra phần thưởng trong một game show. “Xin mời.”

Tôi lên xe ở cửa sau. Carlson lái. Stone nhét mình vào ghế hành khách phía trước. Lowell không lên xe. Chúng tôi chỉ đi trong Manhattan,

nhưng chuyến đi vẫn mất gần bốn mươi lăm phút. Chúng tôi dừng lại ở khu buôn bán Broadway gần Phố Duane. Carlson dừng xe phía trước một tòa nhà văn phòng có đề Số 26 Tòa nhà Liên Bang.

Bên trong đúng là kiểu tòa nhà văn phòng tiêu chuẩn. Đàn ông mặc vest, những người lịch thiệp bất ngờ, đi lại tay cầm tách cà phê hòa tan. Cũng có phụ nữ, nhưng họ thuộc dạng thiểu số khủng khiếp. Chúng tôi vào một phòng họp. Tôi được mời ngồi, và tôi ngồi. Tôi cố bắt chéo chân, nhưng không cảm thấy thoải mái.

“Ai đó có thể nói cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra không?” tôi hỏi.

Carlson Con-Ky-trắng mở lời trước. “Chúng tôi có thể mời anh thứ gì đó không?” anh ta hỏi. “Chúng tôi pha thứ cà phê dở nhất thế giới, nếu anh muốn.”

Điều đó giải thích cho tất cả những cái tách cà phê hòa tan. Anh ta mỉm cười với tôi. Tôi mỉm cười đáp lại. “Hấp dẫn, nhưng không, cảm ơn.”

“Nước ngọt nhé? Chúng ta có nước ngọt chứ, Tom?”

“Có, Nick. Coke, Diet Coke, Sprite, bất cứ loại nào mà vị bác sĩ đây muốn.”

Họ nở thêm vài nụ cười nữa. “Tôi ờn, cảm ơn,” tôi nói.

“Snapple?” Stone hỏi. Anh ta lại xóc quần một lần nữa. Bụng anh ta hơi tròn nên khó mà tìm được một điểm cho cái cạp quần khỏi bị tụt xuống. “Chúng tôi có hàng đông những loại rất khác nhau ở đây.”

Tôi suýt nữa đã nói đồng ý cho dễ chịu, nhưng cuối cùng tôi chỉ lịch thiệp lắc đầu. Cái bàn, có lẽ bằng chất liệu tổng hợp có Formica, trông trơn trù một chiếc phong bì nhựa lớn. Tôi không biết làm gì với tay mình, vì vậy tôi đặt chúng lên bàn. Stone núng nính đi về một phía bàn và đứng đó. Carlson, vẫn dẫn đầu, ngồi trên góc bàn và xoay người nhìn xuống tôi.

“Anh có thể nói cho chúng tôi biết gì về Sarah Goodhart?” Carlson hỏi.

Tôi không biết trả lời thế nào. Tôi cố tìm các hướng trả lời, nhưng

không nghĩ ra gì.

“Bác sĩ?”

Tôi ngược nhìn anh ta. “Tại sao anh muốn biết?”

Carlson và Stone liếc nhìn nhau. “Cái tên Sarah Goodhart vừa xuất hiện có liên quan đến một vụ điều tra đang được tiến hành,” Carlson nói.

“Vụ điều tra nào?” tôi hỏi.

“Chúng tôi không nói được.”

“Tôi không hiểu. Làm thế nào tôi lại liên quan với việc này?”

Carlson buông một tiếng thở dài, chậm chậm. Anh ta nhìn về phía người cộng sự phục phịch của mình và bất ngờ tất cả những nụ cười biến mất. “Có phải tớ đang hỏi một câu hỏi phức tạp ở đây không, Tom?”

“Không, Nick, tớ không nghĩ vậy.”

“Tớ cũng không.” Carlson hướng mắt lại về phía tôi. “Có lẽ anh không thích cách hỏi, bác sĩ. Phải không?”

“Đó là việc họ luôn làm trong *The Practice*, Nick,” Stone xen vào. “Không thích cách hỏi.”

“Đó là việc họ làm, Tom, đó là việc họ làm. Và rồi họ bảo, ‘Tôi sẽ nói lại,’ đúng không? Thứ gì đó tương tự thế.”

“Thứ gì đó tương tự thế, đúng vậy.”

Carlson nhìn xuống tôi. “Vậy để tôi nói lại: Cái tên Sarah Goodhart có nghĩa gì với anh không?”

Tôi không thích thế này. Tôi không thích thái độ của họ hay việc họ thay thế Lowell hay cái kiểu tôi sắp bị tra hỏi trong phòng họp này. Họ phải biết cái tên đó có nghĩa gì. Nó không khó đến thế. Tất cả những gì phải làm chỉ là liếc qua tên họ và địa chỉ của Elizabeth. Tôi quyết định đáp lại một cách nhẹ nhàng.

“Tên đệm của vợ tôi là Sarah,” tôi nói.

“Tên đệm của vợ tôi là Gertrude,” Carlson tiếp.

“Chúa ơi, Nick, thật khủng khiếp.”

“Tên đệm của vợ cậu là gì, Tom?”

“McDown. Đó là tên phân biệt trong gia đình.”

“Tôi thích kiểu làm thế. Dùng tên gia đình làm tên đệm. Vinh danh tổ tiên bằng cách đó.”

“Tôi cũng thích, Nick.”

Hai gã đồ dòn ánh mắt về phía tôi.

“Tên đệm của anh là gì, bác sĩ?”

“Craig,” tôi nói.

“Craig,” Carlson nhắc lại. “Được, vậy nếu tôi hỏi anh cái tên, thế này nhé” - anh ta vẫy tay về điệu bộ - “Craig Dipwad có nghĩa gì với anh, liệu anh có nhỏ nhẹ, ‘Này, tên đệm của tôi là Craig’ không?”

Carlson lại tia tôi bằng đôi mắt nghiêm khắc.

“Tôi nghĩ là không,” tôi nói.

“Tôi nghĩ là không. Vậy hãy thử lại một lần nữa: Anh nghe cái tên Sarah Goodhart bao giờ chưa, có hay không?”

“Ý anh là từng bao giờ nghe nó?”

Stone nói, “Chúa ơi.”

Mặt Carlson đỏ lên. “Bây giờ anh chơi trò ngữ nghĩa với chúng tôi hả, bác sĩ?”

Anh ta đúng. Tôi đã ngu ngốc. Tôi đã đi như mù, và dòng cuối cùng của cái email - *Đừng nói một ai* - cứ lóe lên trong đầu tôi như cái thứ trong

đèn huỳnh quang. Sự khó hiểu ngự trị. Họ phải biết về Sarah Goodhart. Tất cả những thứ này chỉ là kiểm tra xem tôi có hợp tác hay không. Là thế đấy. Có thể. Nhưng hợp tác cái gì?

“Vợ tôi lớn lên trên phố Goodhart Road,” tôi nói. Họ đều lùi lại một chút, đợi tôi nói, khoan tay lại. Họ dẫn tôi tới một vùng im lặng và tôi ngu ngốc lặn vào. “Hiểu chưa, đó là lý do tại sao tôi nói Sarah là tên đệm của vợ tôi. Cái tên Goodhart khiến tôi nghĩ đến cô ấy.”

“Bởi vì cô ấy lớn lên trên phố Goodhart Road?” Carlson nói.

“Phải.”

“Giống như từ Goodhart là một chất xúc tác hay thứ gì đó?”

“Phải,” tôi lại nói.

“Tôi hiểu rồi.” Carlson nhìn công sự của mình. “Cậu có hiểu không, Tom?”

“Có,” Stone đồng ý, vỗ nhẹ vào bụng mình. “Anh ta không hề lảng tránh gì đó. Từ Goodhart là một chất xúc tác.”

“Phải. Nó khiến anh ta nghĩ về vợ mình.”

Cả hai lại cùng nhìn tôi. Lần này tôi buộc mình phải giữ im lặng.

“Vợ anh có bao giờ dùng cái tên Sarah Goodhart không?” Carlson hỏi.

“Dùng nó như thế nào?”

“Cô ấy có bao giờ nói, ‘Xin chào, tôi là Sarah Goodhart,’ hay sử dụng giấy tờ tùy thân hay đăng ký khách sạn bằng cái tên này...”

“Không,” tôi nói.

“Anh chắc chứ?”

“Chắc.”

“Đó là sự thật?”

“Phải.”

“Không cần thêm chất xúc tác khác?”

Tôi ngồi thẳng người trên ghế và quyết định biểu lộ chút ít bản lĩnh cương quyết. “Tôi không thích thái độ của anh lắm, đặc vụ Carlson.”

Nụ cười khoe hàm răng khiến các nha sĩ phải tự hào của anh ta trở lại, nhưng nó giống như kiểu sản phẩm lai tạo dữ tợn của nụ cười trước đó. Anh ta giơ tay lên và nói, “Xin thứ lỗi cho tôi, vâng, được rồi, thế là khiếm nhã.” Anh ta nhìn quanh như thể đang nghĩ ngợi xem nói gì tiếp đây. Tôi đợi.

“Anh có bao giờ đánh vợ mình không, bác sĩ?”

Câu hỏi quất vào tôi như một cái roi. “Cái gì?”

“Để giúp anh giải tỏa? Tát một phụ nữ?”

“Cái gì... anh điên à?”

“Anh được bao nhiêu tiền bảo hiểm nhân thọ khi vợ anh chết?”

Tôi tê dại. Tôi nhìn mặt anh ta rồi Stone. Hoàn toàn mờ đục. Không thể tin nổi điều tôi vừa nghe thấy. “Chuyện gì đang diễn ra ở đây?”

“Xin hãy trả lời câu hỏi. Dĩ nhiên, trừ phi anh có điều gì đó không muốn nói với chúng tôi.”

“Không có gì bí mật,” tôi nói. “Hợp đồng là hai trăm nghìn dollar.”

Stone huýt sáo. “Hai trăm nghìn cho một bà vợ chết. Này, Nick, tó kiếm ở đâu được nhỉ?”

“Tiền bảo hiểm như thế là rất nhiều đối với một phụ nữ hai mươi lăm tuổi.”

“Anh họ cô ấy mới bắt đầu làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tại State Farm,” tôi nói, từ ngữ riu vào nhau. Kỳ quặc là, mặc dù tôi biết mình

không hề làm gì sai - ít nhất không phải việc bọn họ nghĩ - tôi bắt đầu cảm thấy tội lỗi. Nó là một cảm giác khó hiểu. Mồ hôi bắt đầu chảy xuống nách tôi. “Cô ấy muốn giúp anh họ mình. Vì vậy cô ấy mua loại hợp đồng lớn này.”

“Cô ấy tốt bụng thế,” Carlson nói.

“Tốt thật,” Stone nói thêm. “Gia đình rất quan trọng, anh nghĩ vậy không?”

Tôi không nói gì. Carlson ngồi lại lên góc bàn. Nụ cười biến mất. “Nhìn tôi này, bác sĩ.”

Tôi nhìn. Mắt anh ta nhìn vào mắt tôi. Tôi gắng duy trì sự tác động bằng mắt, nhưng đó là một nỗ lực lớn.

“Trả lời câu hỏi của tôi lần này,” anh ta chậm rãi nói. “Và đừng tỏ ra kinh ngạc hay bị xúc phạm với tôi. Anh đã từng bao giờ đánh vợ mình chưa?”

“Chưa bao giờ,” tôi nói.

“Không một lần?”

“Không một lần.”

“Ngay cả đẩy cô ấy?”

“Chưa bao giờ.”

“Hay bất ngờ đánh trong cơn giận dữ. Chết tiệt, chúng ta đều trải qua rồi mà, bác sĩ. Một cái tát nhẹ. Chẳng phải tội ác gì trong việc đó. Chuyện thật tự nhiên khi động chạm đến vấn đề của con tim, anh hiểu ý tôi không?”

“Tôi chưa bao giờ đánh vợ tôi,” tôi nói. “Tôi chưa bao giờ đẩy hay tát hay đánh cô ấy trong cơn giận dữ. Chưa bao giờ.”

Carlson nhìn Stone. “Nhu thế đủ rõ cho cậu chưa, Tom?”

“Rồi, Nick. Anh ta nói anh ta chưa bao giờ đánh cô ấy, với tôi thế là được rồi.”

Carlson gãi cằm. “Trừ phi.”

“Trừ phi cái gì, Nick?”

“Ồ, trừ phi tôi có thể trao cho bác sĩ Beck đây một chất xúc tác khác.”

Bốn con mắt lại đổ dồn vào tôi. Hơi thở của chính tôi dội vang trong tai, dồn dập và không đều. Tôi cảm thấy như bị mê sảng. Carlson đờ một nhịp rồi giật lấy cái phong bì nhựa lớn. Anh ta từ từ lật cái nắp phong bì lên bằng những móng tay dài, thon thả rồi mở ra. Anh ta giơ nó lên cao trong không trung và để cho cái bên trong rơi xuống bàn.

“Cái này làm chất xúc tác thì thế nào, hả, bác sĩ?”

Đó là những bức ảnh. Carlson đẩy chúng về phía tôi. Tôi nhìn xuống và cảm thấy cái lỗ trong tim mình khoét rộng ra.

“Bác sĩ Beck?”

Tôi nhìn không chớp mắt. Những ngón tay ngập ngừng với tới, chạm vào tấm ảnh.

Elizabeth.

Đó là những bức ảnh Elizabeth. Cái thứ nhất chụp cận cảnh khuôn mặt nàng. Từng đường nét trên mặt, tay phải giữ tóc vén ra sau tai. Mắt nàng bầm máu và sưng phồng. Một vết rách sâu và nhiều chỗ bầm tím khác nữa trên cổ nàng, ngay dưới tai.

Trông như thể nàng đang khóc.

Một bức khác được chụp từ dưới thắt lưng lên. Elizabeth đứng, chỉ mặc mỗi áo ngực, và nàng đang chỉ vào một quầng lớn đã đổi màu trên ngực mình. Mắt nàng vẫn có cái quầng nhuộm thêm chút màu đỏ kia. Ánh sáng chói một cách lạ kỳ, như thể đèn flash tự nó tìm ra chỗ thâm tím và kéo lại gần ống kính hơn. Còn có ba bức ảnh nữa - tất cả từ góc chụp và các bộ phận cơ thể khác nhau. Tất cả chúng đều làm bật lên những vết đứt và thâm tím.

“Bác sĩ Beck?”

Mắt tôi giật mạnh. Tôi gần như hoảng hốt giật mình khi thấy họ trong phòng. Nét mặt họ bình thản, vô tình. Tôi nhìn Carlson, rồi Stone, rồi nhìn lại Carlson.

“Anh nghĩ tôi làm chuyện này?”

Carlson nhún vai. “Anh nói cho chúng tôi.”

“Dĩ nhiên không.”

“Anh có biết tại sao vợ anh bị những vết bầm tím này không?”

“Bị tai nạn ô tô.”

Họ nhìn nhau như thể tôi vừa nói với họ, con chó của tôi đã ăn bài tập về nhà của chủ.

“Cô ấy bị đâm xe rất nặng,” tôi giải thích.

“Khi nào?”

“Tôi không biết chính xác. Ba, bốn tháng trước” - những từ ngữ bị kẹt lại trong một giây - “trước khi cô ấy chết.”

“Cô ấy có đến bệnh viện không?”

“Không, tôi không nghĩ cô ấy đến.”

“Anh không nghĩ?”

“Khi đó tôi đi vắng.”

“Anh đi đâu?”

“Lúc đó, tôi đang tham gia một hội thảo nhi khoa tại Chicago. Cô ấy kể cho tôi nghe về tai nạn khi tôi về nhà.”

“Bao lâu sau cô ấy kể với anh?”

“Sau tai nạn?”

“Phải, bác sĩ, sau tai nạn.”

“Tôi không biết. Hai, ba ngày, có lẽ thế.”

“Lúc đó hai người đã lấy nhau?”

“Chỉ mới vài tháng.”

“Tại sao cô ấy không kể với anh ngay lập tức?”

“Cô ấy có kể. Ý tôi là, ngay khi tôi về đến nhà. Tôi nghĩ cô ấy không muốn khiến tôi lo lắng.”

“Tôi hiểu,” Carlson nói. Anh ta nhìn Stone. Họ không ngần ngại che giấu sự nghi hoặc. “Vậy anh chụp những bức ảnh này phải không, bác sĩ?”

“Không,” tôi nói. Ngay khi nói ra, tôi ước gì mình đã không nói thế. Họ trao đổi một cái nhìn nữa, hít hít như bị hấp dẫn bởi mùi máu. Carlson nghiêng đầu và dịch lại gần hơn.

“Anh đã bao giờ nhìn thấy những bức ảnh này trước kia chưa?”

Tôi không nói gì. Họ đợi. Tôi nghĩ câu hỏi. Câu trả lời là chưa, nhưng... họ có được chúng từ đâu? Tại sao tôi lại không biết gì về chúng? Ai đã chụp chúng? Tôi nhìn mặt họ, nhưng nét mặt họ không bộc lộ điều gì.

Đây thực sự là một điều kinh ngạc, nhưng khi nghĩ về nó, chúng ta học được những bài học quan trọng nhất trong cuộc đời là từ tivi. Phần rất lớn kiến thức của chúng ta về các cuộc thẩm vấn, quyền Miranda, tự buộc tội, đối chất, danh sách nhân chứng, hệ thống tòa án, chúng ta biết được từ *NYPD Blue* và *Law & Order* và những thứ tương tự thế. Nếu tôi ném cho bạn một khẩu súng ngay bây giờ và yêu cầu bạn nổ súng, bạn sẽ làm điều mà bạn xem trên tivi. Nếu tôi bảo bạn hãy để ý canh chừng tìm một “kẻ bám đuôi”, bạn sẽ biết tôi đang nói về chuyện gì bởi vì bạn đã thấy việc đó được thực hiện trong phim *Mannix* hay *Magnum PI* rồi.

Tôi ngược nhìn họ và hỏi một câu kinh điển: “Tôi là đối tượng tình nghi?”

“Tình nghi vì cái gì?”

“Vì bất cứ thứ gì,” tôi nói. “Anh có tình nghi tôi phạm tội nào đó không?”

“Đó là một câu hỏi khá mơ hồ, bác sĩ.”

Và đó là một câu trả lời khá mơ hồ. Tôi không thích chuyện diễn ra như thế này. Tôi quyết định dùng một câu nói khác mà tôi học được từ tivi.

“Tôi muốn gọi luật sư của tôi,” tôi nói.

Tôi không có luật sư chuyên những vụ hình sự - mà ai có? - vì vậy tôi gọi cho Shauna từ một máy điện thoại trả tiền ở hành lang và giải thích tình thế. Cô không lãng phí chút thời gian nào.

“Tớ gọi được đúng người ngay,” Shauna nói. “Ngồi vững nhé.”

Tôi đợi trong phòng thẩm vấn. Carlson và Stone đủ tốt bụng để chờ tôi. Họ dành thời gian thì thầm với nhau. Nửa giờ trôi qua. Một lần nữa im lặng gây lo lắng bồn chồn. Tôi biết đó chính là thứ mà họ muốn. Nhưng tôi không thể ngăn bản thân mình. Xét cho cùng, tôi vô tội. Làm thế nào tôi có thể làm hại bản thân mình nếu tôi cẩn thận?

“Khi được tìm thấy, vợ tôi bị đóng dấu một chữ cái K,” tôi nói với họ.

Cả hai ngược lên. “Thứ lỗi cho tôi,” Carlson nói, nghển cái cổ dài lại về phía tôi. “Anh đang nói chuyện với chúng tôi?”

“Khi được tìm thấy, vợ tôi bị đóng dấu một chữ cái K,” tôi nhắc lại. “Tôi đã ở trong bệnh viện sau khi bị chấn động bởi một vụ tấn công. Anh không thể nghĩ...” tôi ngừng ở đó.

“Nghĩ cái gì?” Carlson nói.

Việc đã làm thì phải làm cho đến nơi đến chốn. “Rằng tôi có liên quan gì đó đến cái chết của vợ tôi.”

Đó là lúc cánh cửa bật tung, và một phụ nữ tôi nhận ra quen thuộc từ màn hình tivi giậm chân bước vào phòng. Carlson nhảy lùi lại khi anh ta trông thấy bà. Tôi nghe thấy Stone làm bầm “Chó chết”.

Hester Crimstein chẳng buồn mở màn giới thiệu. “Thân chủ của tôi có yêu cầu luật sư phải không?” bà hỏi.

Nhờ Shauna. Tôi chưa bao giờ gặp luật sư của tôi, nhưng tôi nhận ra bà từ phần xuất hiện ngắn ngủi của bà với tư cách một “chuyên gia luật” trên các chương trình gặp gỡ trò chuyện và từ chương trình riêng của bà *Crimstein on Crime* trên Court TV. Trên màn ảnh, Hester Crimstein rất lạnh lợi, sắc bén và thường để lại các vị khách trong tình trạng tả tơi thảm hại. Khi gặp trực tiếp, ở bà toát ra một thứ hương quyền lực kỳ dị bậc nhất, loại người nhìn mọi người khác cứ như thể bà là một con hổ đói và họ là những con linh dương gazen bị què.

“Đúng thế,” Carlson nói.

“VẬY mà các anh ở đây, hoàn toàn lịch thiệp và dễ chịu, vẫn thăm vấn anh ta.”

“Anh ta mở miệng nói chuyện với chúng tôi trước.”

“Ồ, tôi hiểu rồi.” Hester Crimstein mở đánh tách cái cặp đựng tài liệu, moi ra một cây bút cùng tờ giấy và ném chúng lên bàn. “Viết tên anh ra.”

“Xin lỗi, cái gì cơ?”

“Tên anh, anh chàng đẹp trai. Anh biết cách đánh vần tên mình chứ?”

Đó là một câu hỏi tu từ, nhưng Crimstein vẫn đợi một câu trả lời.

“Có,” Carlson đáp.

“Có biết,” Stone chen thêm.

“Tốt. Viết tên ra. Khi tôi đề cập trên chương trình của tôi, làm cách nào hai người chà đạp lên quyền được quy định theo hiến pháp của thân chủ tôi, tôi muốn chắc chắn mình có được đúng tên. Chữ viết hoa một cách rõ ràng, xin vui lòng.”

Bà cuối cùng nhìn thấy tôi. “Đi thôi.”

“Gượng đã,” Carlson nói. “Chúng tôi xin phép hỏi thân chủ của bà một vài câu hỏi.”

“Không.”

“Không? Mỗi thế thôi?”

“Chính xác. Anh không nói chuyện với anh ta. Anh ta không nói chuyện với anh. Không bao giờ. Hai anh hiểu chứ?”

“Hiểu,” Carlson nói.

Bà liếc lại Stone.

“Hiểu,” Stone nói.

“Rất cừ, hai anh bạn trẻ. Bây giờ có phải anh đang bắt giữ bác sĩ Beck?”

“Không.”

Bà quay về phía tôi. “Cậu còn đợi cái gì?” bà giận dữ nói với tôi. “Chúng ta ra khỏi đây.”

Hester Crimstein không nói một lời nào cho đến khi chúng tôi yên vị trong chiếc limousine của bà.

“Cậu muốn tôi thả cậu xuống chỗ nào?” bà hỏi.

Tôi đưa người lái xe địa chỉ phòng khám.

“Kể cho tôi về cuộc thăm vấn,” Crimstein nói. “Không bỏ sót gì.”

Tôi thuật lại chi tiết cuộc đối thoại với Carlson và Stone hết sức có thể. Hester Crimstein không hề liếc mắt nhìn sang tôi. Bà lấy ra một quyển sổ ghi chép trong ngăn to hơn vòng eo của tôi và bắt đầu đọc lướt qua.

“VẬY NHỮNG BỨC ẢNH VỢ CẬU,” bà nói khi tôi kể xong. “Cậu không chụp chúng?”

“Không.”

“Và cậu đã nói với hai gã giống nhau như đúc điều đó?”

Tôi gật đầu.

Bà lắc đầu. “Bác sĩ. Luôn là những khách hàng tệ nhất.” Bà hát một lọn tóc ra sau. “Được rồi, thế là cậu khờ, nhưng không ngu. Cậu nói cậu chưa bao giờ nhìn thấy những bức ảnh này trước đây?”

“Chưa bao giờ.”

“Nhưng khi họ hỏi cậu điều đó, cậu cuối cùng lại câm bặt?”

“Phải.”

“Tốt hơn rồi,” bà gật đầu nói. “Cậu chuyện về việc cô ấy bị những vết bầm trong một tai nạn ô tô. Nó là sự thật?”

“Xin lỗi, bà nói gì kia?”

Crimstein gấp cuốn sổ ghi chép lại. “Nghe này... Beck, phải không nhỉ? Shauna bảo mọi người gọi cậu là Beck, vì vậy cậu không phiền nếu tôi cũng gọi thế chứ?”

“Không.”

“Tốt. Nghe này, Beck, cậu là bác sĩ, phải không?”

“Phải.”

“Cậu ân cần với bệnh nhân?”

“Tôi cố được thế.”

“Tôi không. Dù một chút cũng không. Cậu muốn được chiều chuộng, tiếp tục ăn kiêng và thuê Richard Simmons. Vì vậy hãy bỏ qua tất cả những xin lỗi, bà nói gì kia và thứ lỗi cho tôi và tất cả những trò cảm giác khó chịu kia đi, được chứ? Chỉ trả lời câu hỏi của tôi. Câu chuyện tai nạn xe ô tô cậu kể cho họ. Thật không?”

“Thật.”

“Bởi vì bọn nhân viên FBI sẽ kiểm tra tất cả những việc đó. Cậu biết điều đó, phải không?”

“Tôi biết.”

“Được rồi, ổn, vậy là ở chỗ này chúng ta đã rõ ràng.” Crimstein hít một hơi. “Vậy có thể vợ cậu đã để một người bạn chụp những bức ảnh đó,” bà nói, đoán chừng các khả năng. “Vì lý do bảo hiểm hay gì đó. Trong trường hợp cô ấy muốn kiện. Điều đó nghe có vẻ hợp lý, nếu như người ta cần bằng chứng.”

Điều đó với tôi chẳng hợp lý gì cả, nhưng tôi giữ ý nghĩ đó cho riêng mình.

“Vậy câu hỏi *uno thứ nhất*: Những bức ảnh đó đã ở đâu, Beck?”

“Tôi không biết.”

“*Dos thứ hai và tres thứ ba*: Làm thế nào bọn FBI có được chúng? Tại sao bây giờ những bức ảnh này lại xuất hiện?”

Tôi lắc đầu.

“Và quan trọng nhất, bọn họ đang cố buộc tội gì cho cậu? Vợ cậu đã chết được tám năm. Hơi muộn cho chuyện buộc tội bạo hành cho người chồng.” Bà ngồi lại và ngẫm nghĩ về việc đó trong vòng một hay hai phút. Rồi bà ngược lên và nhún vai. “Không quan trọng. Tôi sẽ gọi vài cú điện thoại và tìm ra đang có chuyện gì. Trong lúc chờ đợi, đừng khờ dại. Không nói gì với bất cứ ai. Cậu hiểu chứ?”

“Hiểu.”

Bà ngồi lại và nghĩ về chuyện đó thêm một lúc. “Tôi không thích chuyện này,” bà nói. “Tôi không thích chuyện này, không một chút nào.”

Vào ngày 12, tháng Năm, 1970, Jeremiah Renway và ba người bạn cực đoan đã cho nổ bom tại khoa Hóa trường đại học Eastern State. Tin đồn từ Weather Underground rằng các nhà khoa học thuộc lực lượng quân đội đã sử dụng phòng thí nghiệm của trường để tạo ra một loại bom napalm mạnh hơn. Bốn sinh viên, trong một cơn hứng khởi sáng tạo độc đáo đã tự đặt tên cho mình là Tiếng gào Tự do, quyết định đứng lên thực hiện việc đó một cách ẩn tượng nhưng đầy phô trương.

Vào thời điểm đó, Jeremiah Renway không biết tin đồn thực hư thế nào. Giờ đây, hơn ba mươi năm sau, ông nghi ngờ nó. Không quan trọng. Vụ nổ không làm hư hại bất cứ thứ gì trong phòng thí nghiệm. Tuy nhiên, hai nhân viên bảo vệ của trường đã vấp phải một cái túi khả nghi. Khi một người nâng cái túi lên, nó nổ tung, chết cả hai.

Cả hai đều có con.

Một trong những đồng sự “chiến đấu vì tự do” của Jeremiah bị bắt hai ngày sau đó. Ông ta vẫn nằm trong tù. Người thứ hai chết do bị ung thư ruột già năm 1989. Người thứ ba, Evelyn Cosmeer, bị bắt năm 1996. Cô ta hiện nằm tù với mức án bảy năm.

Jeremia tẩu thoát vào rừng đêm đó và không bao giờ liêu đi ra. Ông gần như không nhìn thấy người hay nghe đài, xem tivi. Ông chỉ dùng điện thoại một lần duy nhất - và đó là trong trường hợp khẩn cấp. Mọi liên hệ thực sự duy nhất của ông với thế giới bên ngoài là thông qua báo chí, tuy nhiên những gì báo chí đăng tải về sự kiện xảy ra ở đây tám năm trước đều sai cả.

Sinh ra và lớn lên ở vùng đồi thấp dưới chân núi phía Tây Bắc Georgia, cha Jeremiah đã dạy con trai mình tất cả các kỹ năng để có thể sống sót, tuy nhiên bài học quan trọng hơn tất cả chỉ đơn giản thế này: Tin tưởng vào tự nhiên thì được, con người thì không. Jeremiah đã quên bằng bài

học đó trong một thời gian. Giờ đây ông sống bằng nó.

Sợ cảnh sát truy tìm gần thành phố mình sinh ra, Jeremiah đến cánh rừng ở Pennsylvania. Ông cuộc bộ một thời gian, đổi chỗ cắm trại mỗi đêm hay hai đêm một lần, cho đến khi ông tình cờ phát hiện ra khu hồ Charmaine khá dễ chịu và an toàn. Khu cắm trại của hồ có đám giường cũ có thể vào trong đó trú ngụ được khi bên ngoài quá bản thủ. Không mấy người lai vãng đến hồ - phần lớn là vào mùa hè, và ngay cả mùa hè thì cũng chỉ những ngày cuối tuần. Ở đây, ông săn hươu giết thịt trong khung cảnh khá yên bình. Một vài lần trong năm khi hồ có người sử dụng, ông đơn giản chỉ trốn hoặc đi dịch xa lên phía Tây một chút.

Hoặc ông quan sát.

Với những đứa trẻ thường đến đây, Jeremiah Renway là ông Ba Bị.

Bây giờ Jeremiah đứng yên dõi nhìn cảnh sát đi đi lại lại trong những chiếc áo gió màu đen. Áo gió của FBI. Nhìn thấy ba chữ cái in hoa màu vàng đó vẫn làm cho đầu ông như bị một trụ băng đập vào.

Không ai buồn căng cái dải băng vàng khoanh khu vực này lại, có thể vì nó quá hẻo lánh. Renway đã không hề ngạc nhiên khi người ta tìm thấy những thi thể. Phải, hai người đàn ông đã bị chôn sâu và kỹ, nhưng Renway biết nhiều hơn hết thảy: bí mật không thích nằm mãi dưới mặt đất. Đồng phạm trước đây của ông, Evelyn Cosmeer, đã tự biến mình thành một bà mẹ hoàn toàn bình thường ở Ohio trước khi bị bắt, cũng hiểu điều đó. Jeremiah không thoát khỏi được sự trớ trêu.

Ông trốn trong bụi rậm. Ông rất rành nguy trang. Họ sẽ không nhìn thấy ông.

Ông nhớ cái đêm tám năm trước khi hai gã kia chết - những tiếng súng nổ bất thình lình, tiếng xéng sục vào đất, tiếng rền rĩ từ đáy huyết. Ông thậm chí đã cân nhắc có báo lại với cảnh sát chuyện đã xảy ra - tất cả.

Nặc danh, dĩ nhiên.

Nhưng cuối cùng ông không muốn mạo hiểm. Không ai, sinh ra để chịu cảnh ngục tù, Jeremiah biết, mặc dù một số sống sót được qua kiếp nạn ấy. Jeremiah không thể. Ông có một người em họ tên là Perry đã ở tám năm

trong nhà tù liên bang. Perry bị giam trong một xà lim nhỏ tí hai mươi ba giờ một ngày. Một buổi sáng, Perry cố tự sát bằng cách đập đầu vào tường xi măng.

Jeremiah cũng sẽ như thế.

Vì vậy ông ngậm chặt miệng và không làm gì cả. Cũng đã tám năm.

Nhưng ông nghĩ về cái đêm hôm đó rất nhiều. Ông nghĩ về người phụ nữ trẻ khóa thân. Ông nghĩ về những gã đang rình rập. Ông nghĩ về trận ẩu đả gần cái xe. Ông nghĩ về tiếng đập kính người của gỗ lên da thịt trần. Ông nghĩ về người đàn ông bị bỏ lại sắp chết.

Và ông nghĩ về những lời nói dối. Những lời nói dối, hơn tất cả, ám ảnh ông.

Khi tôi quay lại phòng khám, phòng đợi chật cứng những người đang phàn nàn, sốt ruột. Một chiếc tivi bật lại cuộn băng phim *The Little Mermaid*, khi hết băng thì tự động tua và chiếu lại từ đầu, màu trong phim đã bị mờ và rạn rạn do phim được chiếu quá nhiều. Sau những giờ ở cùng nhân viên FBI, tâm trí tôi rất đồng cảm với cuộn băng. Tôi cứ nhắc đi nhắc lại những lời của Carlson - anh ta rõ là tay cầm đầu - để cố nghĩ ra xem anh ta thực sự muốn gì, nhưng tất cả những thứ đó chỉ làm cho sự việc càng u ám và kỳ dị hơn. Nó cũng khiến đầu tôi đau như búa bổ.

“Này, bác sĩ.”

Tyrese Barton bất ngờ xuất hiện. Anh mặc một cái quần rộng lưng thùng cạp trễ và cái trông giống áo jacket quá cỡ hay có ở trường đại học, tất cả đều được tạo ra bởi một nhà thiết kế nào đó tôi chưa từng nghe tên nhưng chẳng mấy chốc sẽ được biết đến.

“Chào, Tyrese,” tôi nói.

Tyrese bắt tay tôi kiểu rất rắc rối, hơi giống một cuộc trình diễn nhảy múa anh dẫn đầu còn tôi theo sau. Anh và Latisha có một đứa con trai sáu tuổi đặt tên là TJ. TJ bị mắc chứng bệnh máu khó đông. Thằng bé cũng bị mù. Tôi gặp nó khi thằng bé còn ẵm ngửa này được đưa khăn cấp vào bệnh viện còn Tyrese mấy giây sau thì bị bắt. Tyrese cả quyết tôi cứu mạng con trai anh vào ngày hôm đó. Nói thế hơi quá.

Nhưng có lẽ tôi thực sự đã cứu Tyrese.

Anh nghĩ chuyện đó khiến chúng tôi trở thành bạn bè - như kiểu anh là một con sư tử và tôi là một con chuột nào đó đã nhổ cái gai ra khỏi vuốt của anh. Anh sai.

Tyrese và Latisha không kết hôn, nhưng anh là một trong số những

người cha hiếm hoi tôi gặp ở chỗ này. Bắt tay tôi xong, anh nhét cho tôi hai tờ một trăm dollar như thể tôi là một tay quản lý nhà hang ở Le Cirque.

Anh nhìn tôi bằng ánh mắt tin cậy. “Anh chăm sóc tốt cậu bé của tôi từ giờ nhé.”

“Ừ.”

“Anh là đỉnh của đỉnh, bác sĩ.” Anh đưa cho tôi tấm danh thiếp không tên, không địa chỉ, không chức vụ nghề nghiệp. Chỉ một số điện thoại di động. “Cần bất cứ thứ gì, gọi.”

“Tôi sẽ luôn nhớ,” tôi nói.

Vẫn ánh mắt ấy. “*Bất cứ thứ gì, bác sĩ.*”

“Ừ.”

Tôi nhét tiền vào túi. Chúng tôi đã làm như thế này trong suốt sáu năm qua. Tôi biết rất nhiều những người buôn ma túy từ khi làm việc ở đây; tôi không biết ai còn sống sót được qua sáu năm.

Dĩ nhiên tôi không giữ số tiền. Tôi đưa Linda quyền cho quỹ từ thiện của chị. Có thể không hợp pháp, tôi biết, nhưng tôi nghĩ, tiền vào quỹ từ thiện hơn là một kẻ buôn ma túy. Tôi không biết Tyrese có bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, anh luôn có xe hơi mới - anh chuộng những chiếc BMW có cửa trên gắn kính màu - và quần áo của thằng nhóc nhà anh thì đắt tiền hơn bất cứ thứ gì trú ngụ trong tủ quần áo của tôi. Nhưng, hời ôi, mẹ thằng bé được Trợ cấp Y tế bao trọn, vì vậy những lần đến khám là được miễn phí.

Phát điên lên được, tôi biết.

Điện thoại di động của Tyrese đổ nhạc chuông hiphop gì đó.

“Nghe cuộc gọi này đã, bác sĩ ạ. Chuyện làm ăn.”

“Ừ,” tôi lại nói.

Thỉnh thoảng tôi cũng thực sự phát điên. Ai lại không chứ? Nhưng khi tâm trạng rối rắm qua rồi, còn lại những đứa trẻ. Chúng đau. Tôi khẳng định tất cả bọn trẻ đều tuyệt vời. Chúng không thể. Tôi thỉnh thoảng điều trị

cho những đứa tôi biết - *biết* - rốt cuộc sẽ thành người không tốt. Nhưng trẻ em - nếu không phải là gì khác nữa - cần được giúp đỡ. Chúng yếu đuối và không có khả năng tự vệ. Tin tôi đi, tôi đã chứng kiến bao nhiêu sự kiện có thể làm đổi thay quan niệm về con người của bạn.

Vì vậy tôi tập trung tâm huyết cho trẻ em.

Tôi định chỉ làm việc đến trưa, nhưng để bù lại khoảng thời gian FBI chiếm mất, tôi tiếp bệnh nhân đến tận ba giờ. Không có gì là lạ, tôi nghĩ về cuộc thám vấn suốt cả ngày. Những bức hình Elizabeth, hình ảnh cơ thể bị biến dạng, bị đánh đập, cứ bất thành lình lóa trong đầu tôi như một thứ ánh sáng nhấp nháy kỳ quặc.

Ai có thể biết về những bức ảnh đó?

Câu trả lời, khi tôi dành thời gian suy nghĩ, trở nên rõ ràng đôi chút. Tôi nhào người về phía trước và nhắc điện thoại lên. Tôi đã không nhân số này bao năm rồi, nhưng tôi vẫn nhớ.

“Studio Schayes,” một phụ nữ trả lời.

“Xin chào, Rebecca.”

“Đồ quý tha ma bắt. Cậu khỏe không, Beck?”

“Khỏe. Cậu thế nào?”

“Không tồi. Bạn như quý.”

“Cậu làm việc nhiều quá.”

“Đâu có nữa. Tớ kết hôn năm ngoái rồi.”

“Tớ biết. Xin lỗi tớ không đến được.”

“Vớ vẩn.”

“Ừ. Nhưng dù sao cũng chúc mừng.”

“Vậy có chuyện gì?”

“Tớ cần hỏi cậu về cái này,” tôi nói.

“Ừ.”

“Về vụ tai nạn ô tô.”

Tôi nghe thấy một tiếng vang nho nhỏ. Rồi im lặng.

“Cậu có nhớ vụ tai nạn ô tô không? Cái vụ trước khi Elizabeth bị giết ấy?”

Rebecca Schayes, bạn thân nhất của vợ tôi, không trả lời.

Tôi háng giọng. “Ai lái xe?”

“Cái gì?” Cô không nói vào điện thoại. “Được rồi, đợi đã.” Rồi quay lại với tôi: “Nghe này, Beck, tớ có chút chuyện ở đây. Lát nữa tớ gọi lại cho cậu được không?”

“Rebecca...”

Rồi điện thoại ngắt.

Đây là sự thật về thảm kịch: nó tốt cho tâm hồn.

Sự thật là, tôi trở thành người tốt hơn nhờ những cái chết. Nếu trong cái rủi có cái may, phải thừa nhận cái may này hơi nhỏ bé. Nhưng có may. Điều đó không có nghĩa là nó đáng vậy hay một cuộc đổi chác công bằng hoặc đại loại thế, nhưng tôi biết tôi là người tốt hơn so với trước kia. Tôi nhạy cảm hơn với những thứ biết là quan trọng. Tôi thấm thía hơn nỗi đau của con người.

Có một thời - bây giờ nghe thì buồn cười - tôi rất hay lo nghĩ không biết mình là thành viên câu lạc bộ nào, mình lái loại xe nào, mình dán lên tường tấm bằng đại học nào - tất cả những trò dở dẩn địa vị xã hội đó. Tôi muốn trở thành một bác sĩ phẫu thuật vì nó khiến thiên hạ ngây ngất thán phục. Tôi muốn gây ấn tượng với những kẻ được gọi là bạn bè. Tôi muốn trở thành một nhân vật tầm cỡ.

Như tôi nói đây, buồn cười.

Một số có thể vặn lại rằng sự tiến bộ của bản thân tôi đơn giản chỉ là vấn đề trưởng thành. Một phần nào đó, đúng thế. Và phần lớn những đổi thay là nhờ thực tế tôi giờ đây là chính mình. Elizabeth và tôi là một đôi, một thực thể đơn nhất. Nàng tốt đến nỗi tôi có thể không tốt mấy cũng được, như thể tính tốt của nàng nâng cả hai chúng tôi lên, và hai chúng tôi tốt ngang nhau, hài hòa.

Hơn nữa, cái chết là một người thầy vĩ đại. Nó chỉ quá khắc nghiệt thôi.

Tôi ước mình có thể nói với bạn, qua thăm kịch đó tôi đã khám phá được một thứ chân lý tuyệt đối đến mức có thể làm đổi đời những ai chưa từng nhận ra, và tôi có thể truyền lại cho bạn. Nhưng tôi đã không tìm được cách nói. Những lời sáo rỗng được tôi lôi ra áp dụng - con người quan trọng cuộc sống quý giá, xem trọng vật chất được đánh giá cao quá mức, những thứ nhỏ nhặt tầm thường có ý nghĩa quan trọng, sống trong khoảnh khắc hiện tại - và tôi nhắc đi nhắc lại những thứ đó với bạn đến nỗi phát ngán lên được. Bạn lắng nghe, nhưng bạn sẽ không tiếp thu. Thăm kịch làm hằn nó vào trong đầu bạn. Thăm kịch khắc sâu nó lên tâm hồn bạn. Bạn có thể không hạnh phúc hơn. Nhưng bạn sẽ tốt hơn.

Điều khiến tất cả những chuyện này càng mỉa mai hơn là tôi vẫn luôn ước giá như Elizabeth có thể nhìn thấy tôi bây giờ. Mặc cho rất muốn, tôi không tin người chết dõi theo chúng ta hay bất cứ kiểu tưởng tượng nào tương tự nhằm an ủi mà chúng ta tự thuyết phục mình tin vào. Tôi tin những người chết đã ra đi vĩnh viễn. Nhưng tôi không thể dừng được ý nghĩ: Có lẽ, giờ đây, tôi xứng đáng được có nàng.

Một người sùng đạo hơn có thể tự hỏi liệu đó có phải lý do nàng quay trở về.

Rebecca Schayes là một nhiếp ảnh gia tự do thành công lẫy lừng. Tác phẩm của cô xuất hiện trên hết thảy các tạp chí nổi tiếng quen thuộc, tuy nhiên khá lập dị, cô chuyên chụp đàn ông. Các vận động viên thể thao chuyên nghiệp đồng ý xuất hiện trên trang bìa, chẳng hạn, GQ thường đề nghị cô bấm máy. Rebecca thích đùa sở trường của cô ở cơ thể đàn ông là nhờ “cả đời nghiên cứu cao độ”.

Tôi tìm thấy studio của cô trên Phố 23 Tây, cách Ga Penn không xa lắm. Tòa nhà dạng kho chứa hàng xấu xí góm ghiếc bốc mùi hôi thối từ ngựa và những cỗ xe độc mã của Central Park trú ngụ ở tầng trệt. Tôi bỏ không đi thang máy chuyên để chở hàng hóa mà lên thang bộ.

Rebecca đang vội vã đi ra hành lang. Theo sát cô, một trợ lý gầy gò mặc đồ đen với đôi cánh tay mảnh khảnh và bộ râu lơ thơ kéo lê hai cái vali bằng nhôm. Tóc Rebecca vẫn rối, như kiểu xù lên giận dữ và lòa xòa tùy ý. Hai mắt xanh, cách nhau một quãng rộng, và nếu có gì đã thay đổi ở cô trong tám năm qua, tôi không hề nhận ra.

Cô gằn như không bước chậm lại khi nhìn thấy tôi. “Không phải lúc, Beck.”

“Hệ trọng,” tôi nói.

“Tớ phải đi chụp. Nói sau được không?”

“Không.”

Cô dừng lại, thì thầm gì đó với tay trợ lý vận đồ đen cúi bả kia, rồi nói, “Được rồi, theo tớ.”

Studio của cô có trần cao và tường xi măng sơn trắng. Đây những ô có đèn, màn chắn sáng màu đen và ổ cắm điện có dây nối dài ngoằn ngoèo khắp mọi chỗ. Rebecca nghịch nghịch cái hộp đựng phim máy ảnh vờ bận rộn.

“Kể cho tớ về vụ tai nạn xe ô tô đó,” tôi nói.

“Tớ không hiểu chuyện này, Beck.” Cô mở cái hộp nhỏ, đặt xuống, đóng nắp hộp lại, rồi lại mở ra. “Chúng ta hầu như không nói chuyện trong, bao nhiêu nhỉ, tám năm? Bất thành lình cậu lại ám ảnh về một vụ tai nạn xe hơi từ ngày xưa?”

Tôi khoanh tay lại và chờ đợi.

“Tại sao, Beck? Cuối cùng là lần này. Tại sao cậu lại muốn biết?”

“Kể cho tớ.”

Cô vẫn ngoảnh đi. Mái tóc rối xòa phủ đến nửa mặt cô, nhưng cô không buồn vuốt ra sau. “Tớ nhớ cô ấy,” cô nói. “Và tớ cũng nhớ cậu.”

Tôi không đáp lại.

“Tớ đã gọi,” cô nói.

“Tớ biết.”

“Tớ cố giữ liên lạc. Tớ muốn ở bên.”

“Tớ xin lỗi,” tôi nói. Và tôi cảm thấy có lỗi thực. Rebecca đã là bạn thân nhất của Elizabeth. Họ ở cùng nhau trong một căn hộ gần Washington Square Park trước khi chúng tôi kết hôn. Tôi lẽ ra phải trả lời điện thoại của cô hay mời cô lại nhà hay cố gắng chút ít. Nhưng không.

Nỗi đau có thể ích kỷ đến quá quắt.

“Elizabeth nói với tớ, hai cậu bị một tai nạn xe hơi nhỏ,” tôi nói tiếp. “Đó là lỗi của cô ấy, cô ấy bảo thế. Cô ấy không nhìn đường. Thật thế không?”

“Chuyện đó bây giờ thì thay đổi được gì?”

“Rất nhiều thứ.”

“Nhưng gì?”

“Cậu sợ cái gì, Rebecca?”

Bây giờ tới phiên cô im lặng.

“Có tai nạn hay không?”

Vai cô sụp xuống như thể thứ gì đó bên trong đã bị đứt gãy. Cô hít sâu và cúi mặt xuống. “Tớ không biết.”

“Ý cậu là sao, cậu không biết?”

“Cô ấy cũng bảo với tớ là tai nạn ô tô.”

“Nhưng cậu không có mặt ở đó ư?”

“Không. Tớ đi vắng, Beck ạ. Một đêm tớ về nhà, và Elizabeth đã có ở đó. Cô ấy bị bầm tím. Tớ hỏi chuyện gì đã xảy ra. Cô ấy bảo với tớ bị tai nạn ô tô và nếu có ai hỏi, thì nói chúng tớ đã ở cùng nhau trên xe ô tô của tớ.”

“Nếu có ai hỏi?”

Rebecca cuối cùng ngược lên. “Tớ nghĩ ý cô ấy là cậu, Beck.”

Tôi cố gắng tiêu hóa chuyện này. “Vậy chuyện gì thực sự đã xảy ra?”

“Cô ấy không nói.”

“Cậu có đưa cô ấy tới gặp bác sĩ không?”

“Cô ấy không cho tớ làm thế.” Rebecca nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng. “Tớ vẫn không hiểu. Tại sao bây giờ cậu lại hỏi tớ chuyện này?”

Đừng nói một ai.

“Tớ chỉ cố tìm hiểu kỹ hơn.”

Cô gật đầu, nhưng cô không tin tôi. Không ai trong hai chúng tôi có khả năng nói dối điêu luyện.

“Cậu có chụp cái ảnh nào cho cô ấy không?” tôi hỏi.

“Ảnh?”

“Những vết thương của cô ấy. Sau vụ tai nạn.”

“Chúa ơi, không. Tại sao tớ lại làm thế?”

Một câu hỏi hay khủng khiếp. Tôi ngồi nghĩ về chuyện đó. Tôi không biết trong bao lâu.

“Beck?”

“Ừ.”

“Trông cậu tệ kinh.”

“Cậu thì không,” tôi nói.

“Tớ đang yêu.”

“Tình yêu hợp với cậu.”

“Cảm ơn.”

“Anh ấy có tốt không?”

“Đỉnh của các loại đỉnh.”

“Có lẽ anh ấy xứng với cậu.”

“Có lẽ.” Cô ngoài người tới và hôn lên má tôi. Cảm giác rất dễ chịu, thoải mái. “Có chuyện gì xảy ra à?”

Lần này tôi chọn sự thật. “Tớ không biết.”

Shauna và Hester Crimstein ngồi trong văn phòng luật hào nhoáng ở khu gần trung tâm. Hester nói chuyện điện thoại xong và đặt lại ống nghe lên giá điện thoại.

“Chẳng ai chịu nói gì nhiều,” Hester nói.

“Nhưng họ không bắt giam cậu ấy?”

“Không. Vẫn chưa.”

“Vậy chuyện gì đang xảy ra?” Shauna hỏi.

“Những gì tôi có thể nói, họ nghĩ Beck giết vợ cậu ấy.”

“Thần kinh,” Shauna nói. “Cậu ấy ở trong bệnh viện, gào khóc thống thiết. Thằng KillRoy điên dại kia bây giờ đợi ngày tử hình.”

“Không phải vì tội giết cô ấy,” luật sư đáp lại.

“Sao cơ?”

“Kellerton bị tình nghi giết ít nhất mười tám phụ nữ. Hấn thú nhận mười bốn, nhưng họ chỉ có vừa đủ bằng chứng để truy tố và kết án hấn giết mười hai. Thế là đủ. Ý tôi là, một người cần bao nhiêu cái án tử hình?”

“Nhưng mọi người biết hấn giết Elizabeth.”

“Đỉnh chính: mọi người đã *biết*.”

“Tôi không hiểu. Làm thế nào họ có thể nghĩ Beck liên quan tới chuyện này?”

“Tôi không biết,” Hester nói. Bà gác chân lên bàn và đặt tay ra sau

đầu. “Ít nhất, vẫn chưa. Nhưng chúng ta sẽ lên tinh thần cảnh giác cao độ.”

“Thế nào?”

“Đầu tiên, chúng ta phải giả định FBI theo dõi từng bước đi của cậu ấy. Nghe trộm điện thoại, giám sát, kiểu thế.”

“VẬY?”

“VẬY, ý chị là sao?”

“Cậu ấy vô tội, Hester. Hãy để bọn họ theo dõi.”

Hester ngược lên và lắc đầu. “Đừng ngây thơ.”

“Nói thế nghĩa là thế quái gì?”

“Nghĩa là nếu bọn họ mà quay được cậu ấy đang ăn trứng vào bữa sáng, họ có thể rút ra vài kết luận. Cậu ấy phải cẩn trọng. Nhưng còn có gì đó nữa.”

“Cái gì?”

“FBI sẽ bám Beck.”

“Như thế nào?”

“Biết thế quái nào được, nhưng tin tôi đi, bọn họ sẽ bám. Bọn họ đang có hứng với bạn của chị. Và đã tám năm rồi. Thế có nghĩa là bọn họ tuyệt vọng. FBI tuyệt vọng là cái lũ xấu xa, chà đạp lên mọi quyền được quy định theo hiến pháp.”

Shauna ngồi lại và nghĩ đến những email lạ kỳ “Elizabeth” gửi.

“Sao?” Hester nói.

“Không có gì.”

“Đừng có giấu tôi, Shauna.”

“Ồ đây tôi đâu phải thân chủ.”

“Chị nói Beck không kể với tôi tất cả mọi thứ?”

Một ý nghĩ vụt đến với Shauna rằng có thứ gì đó đáng sợ đang ập đến. Cô nghĩ thêm chút nữa, nghiền ngẫm ý nghĩ đó ở vài khía cạnh khác nhau, nâng lên đặt xuống một lúc.

Có vẻ hợp lý, và Shauna hy vọng - không, nguyện cầu - cô sai. Cô đứng lên và vội vã tiến về phía cửa. “Tôi phải đi.”

“Chuyện gì thế?”

“Hỏi thân chủ của bà.”

Đặc vụ Nick Carlson và Tom Stone đặt mình lên đứng chiếc đi văng mà Beck vừa lúc trước bị quá khứ nuốt chửng. Kim Parker, mẹ Elizabeth, ngồi đối diện với họ, tay đặt nghiêm nghị trên đùi. Khuôn mặt bà là một chiếc mặt nạ bằng sáp, lạnh cứng. Hoyt Parker đi tới đi lui.

“VẬY có chuyện gì quan trọng đến nỗi hai người không nói được qua điện thoại?” Hoyt hỏi.

“Chúng tôi muốn hỏi ông một vài câu hỏi,” Carlson nói.

“Về chuyện gì?”

“Con gái ông.”

Cả hai sửng người.

“Cụ thể hơn, chúng tôi xin phép hỏi ông về mối quan hệ của cô ấy với chồng, bác sĩ David Beck.”

Hoyt và Kim liếc nhìn nhau. “Tại sao?” Hoyt hỏi.

“Có liên quan đến một vấn đề hiện đang còn ở trong vòng điều tra.”

“Vấn đề gì? Nó chết đã tám năm. Kẻ giết nó bây giờ đang đợi bị tử hình.”

“Xin vui lòng, thanh tra Parker. Chúng ta ở đây cùng một phe.”

Căn phòng tĩnh lặng. Đôi môi Kim Parker mỏng dính và run run. Hoyt nhìn vợ rồi gật đầu với hai đặc vụ.

Carlson nhìn chăm chăm vào Kim. “Bà Parker, bà mô tả mối quan hệ giữa con gái bà và chồng cô ấy như thế nào?”

“Chúng nó rất thân thiết, rất thương yêu nhau.”

“Không có vấn đề gì?”

“Không,” bà nói. “Không có.”

“Bà có có rằng bác sĩ Beck là một người bạo lực không?”

Bà nhìn sững sốt. “Không, không bao giờ.”

Họ nhìn Hoyt. Hoyt gật đầu tán thành.

“Theo như ông biết, bác sĩ Beck có bao giờ đánh con gái ông bà không?”

“Cái gì cơ?”

Carlson cố gắng nở nụ cười thân thiện. “Xin ông chỉ trả lời câu hỏi.”

“Không bao giờ,” Hoyt nói. “Không ai đánh con gái tôi.”

“Ông chắc chắn?”

Giọng ông kiên quyết. “Rất chắc.”

Carlson nhìn Kim. “Bà Parker?”

“Nó yêu con bé vô cùng.”

“Tôi hiểu điều đó, thưa bà. Nhưng rất nhiều gã đánh vợ tự nhận yêu thương vợ mình.”

“Nó chưa bao giờ đánh con bé.”

Hoyt dừng bước. “Chuyện gì đang diễn ra ở đây?”

Carlson nhìn Stone một lúc. “Tôi muốn cho hai người xem một số bức ảnh, nếu có thể. Chúng sẽ gây bối rối một chút, nhưng tôi nghĩ quan trọng.”

Stone đưa cho Carlson chiếc phong bì nhựa. Carlson mở ra. Từng cái một, anh ta đặt những tấm ảnh Elizabeth bị thâm tím lên chiếc bàn uống cà phê. Anh ta dõi nhìn chờ đợi một phản ứng. Kim Parker, như dự đoán, thốt ra một tiếng kêu nhỏ. Mặt Hoyt Parker dường như xung đột với chính nó, cuối cùng biểu lộ sự trống rỗng xa xăm.

“Anh lấy đâu ra những cái này?” Hoyt nhẹ nhàng hỏi.

“Trước kia ông đã thấy chúng chưa?”

“Chưa bao giờ,” ông nói. Ông nhìn vợ. Bà lắc đầu.

“Nhưng tôi nhớ những vết thâm tím,” Kim Parker nói.

“Khi nào?”

“Tôi không nhớ chính xác. Không lâu trước khi con bé chết. Nhưng tôi nhìn thấy chúng, chúng ít” - bà tìm từ - “hơn.”

“Con gái bà có nói vì sao cô ấy bị thế không?”

“Nó bảo nó bị tai nạn ô tô.”

“Bà Parker, chúng tôi đã kiểm tra công ty bảo hiểm của con gái bà. Cô ấy chưa bao giờ báo lại một vụ tai nạn ô tô nào. Chúng tôi đã kiểm tra hồ sơ chỗ cảnh sát. Không có ai đòi cô ấy phải bồi thường. Không có nhân viên cảnh sát nào từng điền vào một biên bản.”

“Vậy ý hai người là gì?” Hoyt chen vào.

“Đơn giản thế này: Nếu con gái hai người không bị tai nạn ô tô, làm thế nào cô ấy bị những vết thâm tím này?”

“Anh nghĩ chồng nó đánh nó?”

“Đó là giả thuyết mà chúng tôi đang đề ra.”

“Dựa vào cái gì?”

Hai người đàn ông kia ngậm ngừng. Sự ngậm ngừng nói lên một trong hai điều: không nói trước mặt người phụ nữ này hay không nói trước mặt người không làm việc trong ngành. Hoyt quyết định tiếp chuyện. “Kim, mình có phiền nếu tôi nói chuyện riêng với hai đặc vụ đây một lát được không?”

“Không hề.” Bà đứng dậy trên đôi chân run run và loạng choạng đi về phía cầu thang. “Em sẽ ở trong phòng ngủ.”

Khi bà đi khuất, Hoyt nói, “Được rồi, tôi nghe đây.”

“Chúng tôi không nghĩ bác sĩ Beck chỉ đánh con gái ông,” Carlson nói. “Chúng tôi nghĩ anh ta giết cô ấy.”

Hoyt nhìn Carlson rồi Stone và rồi lại Carlson, như thể chờ đợi điểm gút. Khi không có gì xuất hiện, ông ngồi xuống ghế. “Tốt hơn là anh nên bắt đầu giải thích đi.”

Elizabeth còn giấu tôi chuyện gì nữa?

Khi đi xuống Đại lộ 10 về phía bãi đỗ xe, tôi lại cố gắng xua đi hình ảnh từ những tấm ảnh kia, coi chúng đơn thuần chỉ là thứ chụp lại những vết thương tai nạn xe của nàng. Tôi nhớ Elizabeth đã thờ ơ thế nào với toàn bộ sự việc vào lúc đó. Chỉ là một vụ va chạm nhỏ thôi mà, nàng nói. Không có gì nghiêm trọng cả. Khi tôi hỏi chi tiết, nàng một mực gạt đi.

Giờ đây tôi biết nàng đã nói dối tôi.

Tôi có thể nói với bạn Elizabeth chưa bao giờ nói dối tôi, nhưng điều đó có lẽ là, nhờ khám phá gần đây soi rọi, một luận cứ không thuyết phục lắm. Tuy nhiên, đây là lời nói dối đầu tiên mà tôi biết. Tôi đoán cả hai chúng tôi đều có những bí mật của mình.

Khi đến bãi đỗ xe, tôi phát hiện thấy thứ gì đó hơi lạ - hay tôi muốn nói, ai đó hơi lạ. Ở đó, chỗ góc đường, một gã vận áo khoác nâu.

Gã đang nhìn tôi.

Và gã trông quen đến kỳ quặc. Tôi không biết là ai, nhưng vẫn có cảm giác bứt rứt kiểu déjà vu. Tôi đã gặp gã đàn ông này rồi. Thậm chí ngay sáng nay. Ở đâu? Tôi lục lại sự kiện trong buổi sáng và tìm thấy gã trong trí nhớ nhạt nhòa của mình.

Khi tôi lái xe tạt lại bên đường mua cà phê vào lúc tám giờ. Gã đàn ông vận áo khoác nâu kia đã có mặt ở đó. Ở bãi đỗ xe của Starbucks.

Tôi có chắc không?

Không, dĩ nhiên không. Tôi liếc sang chỗ khác và vội đi lại chỗ quầy người phục vụ. Người phục vụ chỗ bãi đỗ xe - bảng tên của anh ta ghi Carlo - đang xem tivi và ăn sandwich. Anh ta vẫn dán mắt vào màn hình tivi nửa

phút rồi mới liếc sang tôi. Rồi anh ta chậm chạp phúi phúi những mẩu vụn bánh trên tay xuống, lấy vé của tôi, đóng dấu. Tôi nhanh chóng trả tiền cho anh ta và anh ta đưa tôi chìa khóa xe.

Gã vận áo khoác nâu vẫn ở đó.

Tôi cố không nhìn về phía gã khi bước lại xe mình. Tôi vào xe, nổ máy, và khi đến Đại lộ 10, tôi nhìn vào gương chiếu hậu.

Gã vận áo khoác nâu không mấy may liếc tôi. Tôi vẫn quan sát gã cho đến khi rẽ sang West Side Highway. Gã không nhìn về phía tôi. Hoang tưởng. Tôi chỉ hoang tưởng dở hơi thôi.

Vậy tại sao Elizabeth lại nói dối tôi?

Tôi nghĩ về chuyện đó và chẳng đi đến được kết luận gì.

Vẫn còn ba tiếng nữa mới tới lúc thông điệp Bat Street xuất hiện. Ba tiếng. Trời, tôi cần phải thư giãn đầu óc. Nghĩ ngợi quá nhiều xem thứ gì rồi sẽ xuất hiện sau rốt ở cái mối nối nhờ mạng Internet kia khiến bụng tôi quặn lên dữ dội.

Tôi biết mình phải làm gì. Tôi chỉ đang cố trì hoãn điều không thể tránh được.

Khi tôi về đến nhà, ông đang ngồi ở chiếc ghế quen thuộc, một mình. Tivi tắt. Cô y tá đang phun liên tục tiếng Nga trên điện thoại. Cô ta không làm được việc. Tôi sẽ phải gọi đến chỗ môi giới và yêu cầu thay người.

Một vài mẩu trứng nhỏ còn dính trên khóe miệng ông, vì vậy tôi lấy khăn mùi soa ra và nhẹ nhàng lau đi. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau, nhưng mắt ông dán chặt vào thứ gì đó xa xăm đằng sau tôi. Tôi nhìn thấy tất cả chúng tôi ở chỗ khu hồ. Ông đang thực hiện tư thế giảm cân trước-và-sau đặc biệt yêu thích. Ông quay sang một bên, ngồi sụp xuống, ưỡn cái bụng mềm dẻo ra, và hét “Trước!” và rồi hít mạnh một cái, gập người lại và hét “Sau!”. Ông thực hiện cực điệu nghệ. Cha tôi sẽ cười toáng lên. Cha có tiếng cười giòn tan và dễ lây lan nhất. Nó là sự giải phóng hoàn toàn trong cơ thể. Tôi cũng đã từng có tiếng cười đó. Nó đã chết cùng cha. Tôi không bao giờ

có thể cười như thế một lần nữa. Dù thế nào, nó có vẻ xúc phạm.

Nghe tiếng tôi, cô y tá vội dập điện thoại và cười toe toét giấu biến nó vào phòng. Tôi không cười đáp lại.

Tôi quan sát cửa tầng hầm. Tôi vẫn đang trì hoãn việc không thể tránh được.

Không chân chừ thêm nữa.

“Ở lại cùng ông,” tôi nói.

Cô y tá cúi đầu chào và ngồi xuống.

Tầng hầm này đã được thiết kế vào thời kỳ mà người ta chưa thiết kế tầng hầm, và giờ rõ là thế. Một tấm thảm lông từng có màu nâu bị thủng lỗ chỗ và biến dạng do ngấm nước. Gạch trắng giả làm từ thứ chất liệu tổng hợp kỳ dị nào đó được gắn lên bức tường trát hắc ín. Một vài viên đã rơi xuống tấm thảm lông; một số khác nữa lung lay, như những cái cột của Acropolis.

Giữa phòng, màu xanh lá cây của cái bàn chơi bóng bàn đã biến thành thứ màu xanh lục đang rất hợp thời. Lưới ngăn bị rách trông giống như những chướng ngại vật sau khi quân đội Pháp càn quét qua. Những cái vợt chơi bị tháo ra thành gỗ vụn.

Một vài thùng các tông đầy những nấm mốc đặt trên cái bàn bóng bàn. Một lô những thứ khác chất đống ở góc phòng. Quần áo cũ ở trong hộp đựng quần áo. Không phải của Elizabeth. Shauna và Linda đã dọn sạch chúng đi hộ tôi. Bị lòng tốt xui khiến, tôi nghĩ thế. Nhưng một số hộp khác đựng vài đồ lặt vặt cũ. Đồ của nàng. Tôi không thể vứt chúng đi, và tôi không thể để người khác giữ chúng. Tôi không rõ vì sao. Một số thứ chúng ta đóng gói lại, nhét vào chỗ trong cùng của tủ, không bao giờ mong thấy lại - nhưng chúng ta không thể buộc mình vứt đi. Như giấc mơ, tôi cho là thế.

Tôi không chắc mình để nó ở đâu, nhưng tôi biết nó ở đó. Tôi bắt đầu lục xem những bức ảnh cũ, một lần nữa ngoảnh mặt đi. Tôi làm việc đó khá tốt, cứ buông cho thời gian trôi qua, những tấm ảnh đó không còn khiến đau đớn nhiều nữa. Khi tôi nhìn thấy Elizabeth và tôi chụp cùng nhau trong một vài ảnh dùng tấm Polaroid màu tảo lục, cứ như thể tôi đang nhìn vào những

người xa lạ.

Tôi ghét làm việc này.

Tôi thọc sâu hơn vào cái hộp. Đầu ngón tay tôi chạm phải thứ gì đó làm bằng nỉ, và tôi kéo chữ cái thêu trên bộ đồng phục tennis thời cấp ba của nàng lên. Mím cười buồn bã, tôi nhớ đến đôi chân rám nắng của nàng và hình ảnh bím tóc nàng tung lên khi nàng chúi người về phía tấm lưới. Trên sân, mặt nàng nghiêm nghị tập trung cao độ. Đó là cách mà Elizabeth hạ được bạn. Nàng sở hữu kha khá những cú vọt sát đất và giao bóng khá ổn, nhưng cái nâng nàng lên trên đám bạn cùng lớp chính là sự tập trung đó.

Tôi cẩn thận đặt chữ cái đó xuống và bắt đầu thọc tay vào lại. Tôi thấy cái mình đang tìm kiếm dưới đáy hộp.

Quyển sổ ghi chép hàng ngày của nàng.

Cảnh sát đã muốn có nó sau vụ bắt cóc. Hay như tôi được kể thế. Rebecca ghé qua căn hộ và giúp họ tìm. Tôi cho rằng họ tìm kiếm đầu mối trong đó - cũng là việc tôi sắp làm - nhưng khi thi thể xuất hiện với chữ K đóng dấu, họ có lẽ đã thôi.

Tôi nghĩ về chuyện đó chút ít - việc làm thế nào mọi thứ gắn một cách hoàn hảo với KillRoy - và một ý nghĩ khác vụt đến trong đầu tôi. Tôi chạy lên cầu thang đến chỗ máy tính và lên mạng. Tôi tìm địa chỉ trang web của Ban An ninh thành phố New York. Có hàng tỉ thứ ở đó, gồm cả tên và số điện thoại tôi cần.

Tôi thoát mạng và gọi đến Nhà tù Briggs.

Đó là nhà tù giam KillRoy.

Khi nghe đoạn giới thiệu qua thu âm sẵn, tôi nhấn số máy lẻ thích hợp và được nối máy. Ba hồi chuông sau, một người đàn ông trả lời, “Phó giám đốc trại Brown nghe.”

Tôi nói với ông ta muốn đến thăm Elroy Kellerton.

“Và ông là?” ông ta hỏi.

“Bác sĩ David Beck. Vợ tôi, Elizabeth Beck, là một trong những nạn nhân của hắn.”

“Tôi hiểu.” Brown ngập ngừng. “Tôi có thể hỏi mục đích chuyến đến thăm của ông?”

“Không.”

Sự yên lặng lại tràn ngập điện thoại.

“Tôi có quyền đến thăm hắn nếu hắn sẵn lòng gặp tôi,” tôi nói.

“Vâng, dĩ nhiên, nhưng đây là một lời yêu cầu cực kỳ bất bình thường.”

“Dù sao tôi vẫn yêu cầu ông điều đó.”

“Thủ tục thông thường là có luật sư của ông đi cùng...”

“Nhưng tôi không phải thế,” tôi cắt ngang. Tôi biết được điều này tại một trang web nói về quyền của nạn nhân - rằng tự tôi có thể yêu cầu. Nếu Kellerton sẵn lòng gặp tôi, tôi được gặp. “Tôi chỉ muốn nói chuyện với Kellerton. Ông có giờ thăm nom vào ngày mai, phải không?”

“Phải, chúng tôi có.”

“Vậy nếu Kellerton đồng ý, ngày mai tôi sẽ đến. Việc đó có vấn đề gì không?”

“Không, thưa ông. Nếu hắn đồng ý, không có vấn đề gì.”

Tôi cảm ơn ông ta rồi gác máy. Tôi đang hành động. Cảm thấy dễ chịu kinh khủng.

Quyển sổ ghi chép hàng ngày nằm trên cái bàn cạnh tôi. Tôi lại đang tránh nó, bởi cũng có thể gây đau đớn như một bức ảnh hay tiếng nói được thu âm, chữ viết tay thậm chí còn tồi tệ hơn, thậm chí còn riêng tư theo lối trực tiếp hơn. Những chữ cái viết hoa nhô cao vút lên của Elizabeth, kiểu viết cứng cáp hai chữ cái t và s bằng cách gạch chéo, quá nhiều nét chân giữa các chữ cái, cái kiểu tất cả đều nghiêng về bên phải...

Tôi mất một giờ để xem nó. Elizabeth rất cẩn kẽ. Nàng không viết tắt nhiều quá. Điều khiến tôi ngạc nhiên là tôi hiểu rõ vợ tôi đến mức nào. Mọi thứ đều rõ ràng và không hề có chút bất ngờ nào. Thật ra, chỉ có một cuộc hẹn mà tôi không rõ lắm.

Ba tuần trước khi nàng chết, có một mục chỉ ghi: *PF*.

Và một số điện thoại không có mã vùng.

Luôn nghĩ nàng đặc biệt chi tiết ở tất cả mọi điểm, tôi thấy mục này hơi đáng bận tâm. Tôi không có tí manh mối cái mã vùng kia có thể là gì. Cuộc điện thoại được gọi vào tám năm trước. Mã vùng đã được phân lại và thay đổi vài lần kể từ khi đó.

Tôi thử số 201 nhưng không gọi được. Tôi thử 973. Một phụ nữ lớn tuổi trả lời. Tôi bảo bà vừa được một suất đặt mua báo *New York Post* dài hạn miễn phí. Bà nói tên bà. Chữ cái đầu tiên trong họ và tên không trùng. Tôi thử 212, một thành phố. Và đó là nơi tôi bắt trúng.

“Văn phòng luật sư Peter Flannery,” một phụ nữ vừa nói vừa ngáp.

“Xin cho tôi nói chuyện với ông Flannery.”

“Ông ấy ở tòa án.”

Cô ta nói nghe còn chán hơn nhưng không phải không có một nét đặc biệt nào đó. Tôi nghe rất nhiều tiếng ồn phía đầu dây bên kia.

“Tôi muốn có một cuộc hẹn với ông Flannery.”

“Ông hỏi đáp lại lời quảng cáo?”

“Quảng cáo?”

“Ông bị hại?”

“Phải,” tôi nói. “Nhưng tôi không thấy quảng cáo gì. Một người bạn giới thiệu luật sư. Đây là một vụ hành nghề y bất cần. Tôi đi chữa trị do một cánh tay bị gãy và bây giờ tôi không cử động được cánh tay đó. Tôi bị mất việc. Con đau kéo dài mãi mãi.”

Cô ta sắp xếp cho tôi một cuộc hẹn vào chiều hôm sau.

Tôi đặt điện thoại lên giá và cau mày. Elizabeth có thể làm gì với một tay luật sư mặt hạng chuyên xúi bẩy kiện tụng như Flannery?

Tiếng điện thoại làm tôi giật bản mình. Tôi vội lấy cái điện thoại khi nó chưa đổ hết hồi chuông đầu tiên.

“Alô,” tôi nói.

Đó là Shauna. “Cậu đang ở đâu?” cô hỏi.

“Nhà.”

“Cậu cần đến đây ngay lập tức,” cô nói.

Đặc vụ Carlson nhìn thẳng vào mắt Hoyt Parker. “Nhu ông biết, chúng tôi vừa phát hiện ra hai thi thể ở gần khu Hồ Charmaine.”

Hoyt gật đầu.

Một máy điện thoại di động kêu. Stone xoay xở kéo người mình lên và nói “Xin lỗi” rồi ì ạch lết vào bếp. Hoyt quay về phía Carlson và đợi.

“Chúng tôi biết bản báo cáo chính thức về cái chết của con gái ông,” Carlson nói. “Cô ấy và chồng, David Beck, đến chỗ cái hồ để thực hiện một nghi thức hàng năm. Họ bơi trong bóng tối. KillRoy nằm đợi sẵn. Hấn tấn công bác sĩ Beck và bắt cóc con gái ông. Hết.”

“Và anh không nghĩ đó chính là chuyện đã xảy ra?”

“Không, Hoyt - tôi gọi ông là Hoyt được không?”

Hoyt gật đầu.

“Không, Hoyt, chúng tôi không nghĩ thế.”

“VẬY CÁC ANH THẤY THẾ NÀO?”

“Tôi nghĩ David Beck giết con gái ông và đổ tội cho một tên giết người hàng loạt.”

Hoyt, một người kỳ cựu lão luyện của Sở cảnh sát thành phố New York trong hai mươi tám năm qua, biết làm thế nào để giữ một khuôn mặt bình tĩnh, nhưng ông vẫn ngả người ra sau như thể những lời kia đã thọc mạnh vào cảm mình. “Nói cụ thể hơn đi.”

“Được rồi, hãy bắt đầu từ đoạn mở đầu. Beck đưa con gái ông đến chỗ một cái hồ hẻo lánh, phải không?”

“Phải.”

“Ông đã đến đó chưa?”

“Rất nhiều lần.”

“Sao?”

“Tất cả bọn tôi là bạn bè. Kim và tôi rất thân thiết với cha mẹ David. Chúng tôi từng đến đó suốt.”

“Vậy ông biết nó hẻo lánh đến thế nào rồi đây.”

“Phải.”

“Đường đất, một dấu hiệu chỉ có thể nhìn thấy khi ông biết mình cố tìm kiếm nó. Bị che khuất hết mức. Không có dấu hiệu nào của cuộc sống.”

“Ý của anh là gì?”

“Làm thế quái nào mà KillRoy dừng lại chỗ con đường đó.”

Hoyt giơ hai tay lên không trung. “Làm thế quái nào một người đùng phải một tên giết người hàng loạt?”

“Đúng vậy, được rồi, nhưng những vụ khác đều có logic. Kellerton bắt cóc ai đó trên đường phố, hấn dùng vũ lực bắt tài xế lái xe đi đâu đó rồi biến người đó thành nạn nhân, thậm chí đột nhập vào nhà. Nhưng hãy nghĩ thử xem. Hấn thấy con đường đất và tự dung bằng cách nào đó quyết định tìm kiếm một nạn nhân ở đây? Ý tôi không phải là không thể, nhưng rất khó xảy ra.”

Hoyt nói, “Tiếp đi.”

“Ông có công nhận có rất nhiều chỗ hỏng về mặt logic trong một giả thuyết đã được công nhận?”

“Mọi trường hợp đều có lỗ hỏng về mặt logic.”

“Đúng vậy, được rồi, nhưng hãy để tôi thử đề ra một giả thuyết khác.

Hãy giả sử bác sĩ Beck muốn giết con gái ông.”

“Tại sao?”

“Vì một thứ, hai trăm nghìn dollar tiền bảo hiểm nhân thọ.”

“Nó không cần tiền.”

“Ai cũng cần tiền, Hoyt. Ông biết điều đó.”

“Tôi không tin.”

“Nghe này. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục đào xới ở đây. Chúng tôi chưa biết được tất cả những động cơ. Nhưng hãy để tôi nói ra giả thuyết của chúng tôi, được chứ?”

Hoyt nhún vai ngụ ý tùy anh ta.

“Chúng tôi có bằng chứng ở đây bác sĩ Beck đánh vợ.”

“Bằng chứng nào? Anh có vài bức ảnh. Con bé nói với mẹ để nó bị tai nạn ô tô.”

“Thôi nào, Hoyt.” Carlson đưa tay chỉ qua những tấm hình. “Nhìn nét mặt con gái ông đi. Vẻ mặt đó có giống của một người phụ nữ bị tai nạn ô tô không?”

Không, Hoyt nghĩ, không giống. “Anh tìm thấy những bức ảnh này ở đâu?”

“Tôi sẽ nói đến chuyện đó ngay sau đây, nhưng hãy quay lại giả thuyết của tôi, được chứ? Hãy giả định trong một khoảnh khắc bác sĩ Beck đánh con gái ông và rồi ý nghĩ được thừa kế nảy ra trong óc anh ta.”

“Có rất nhiều giả định.”

“Đúng vậy, nhưng hãy nghe tôi. Hãy nghĩ về cái giả thuyết đã được chấp nhận và tất cả những lỗ hổng trong đó. Giờ thì so sánh nó với cái này: bác sĩ Beck đưa con gái ông tới một địa điểm hẻo lánh nơi anh ta biết sẽ không có nhân chứng. Anh ta thuê hai gã côn đồ vô lấy cô ấy. Anh ta biết về KillRoy. Báo chí đang đầy. Hơn nữa, em trai ông phụ trách vụ đó. Ông ấy có

bao giờ thảo luận về hắn với ông hay Beck?”

Hoyt ngồi yên một lát. “Tiếp đi.”

“Hai gã côn đồ được thuê kia bắt cóc và giết con gái ông. Một cách tự nhiên, đối tượng tình nghi đầu tiên sẽ là người chồng - luôn vậy trong một vụ như thế, đúng không? Nhưng hai tên côn đồ kia đóng lên má cô ấy một chữ cái K. Điều tiếp theo chúng ta biết, tất cả bị đổ lên đầu KillRoy.”

“Nhưng Beck đã bị tấn công. Vết thương ở đâu nó là thật.”

“Phải, nhưng cả hai chúng ta đều biết có gì đó không hợp lý khi anh ta nằm ngoài chuyện này. Làm thế nào Beck giải thích được việc thoát khỏi vụ bắt cóc mà hoàn toàn không bị làm sao? Xin chào, biết gì không, ai đó bắt cóc vợ tôi, nhưng tôi thì ỏn? Không tài nào hợp lý nổi. Bị choảng vào đầu giúp câu chuyện anh ta kể được tin tưởng.”

“Nó bị một cú chí mạng.”

“Anh ta phải đối phó với bọn côn đồ, Hoyt. Bọn nó có thể tính toán nhầm. Và vết thương của anh ta thì sao nhỉ? Anh ta kể lại câu chuyện kỳ quặc nào đó rằng bò một cách phi thường lên khỏi mặt nước và gọi 911. Tôi đã đưa cho vài bác sĩ bệnh án cũ của Beck. Họ khẳng định những gì anh ta làm mâu thuẫn với logic về mặt y học. Chuyện đó hầu như là không thể, căn cứ vào những vết thương của anh ta.”

Hoyt ngẫm nghĩ về chuyện đó. Chính ông cũng thường băn khoăn tự hỏi. Làm thế nào mà Beck còn sống và gọi giúp đỡ? “Gì nữa?” Hoyt nói.

“Có bằng chứng rất đáng tin cậy hai tên côn đồ, không phải KillRoy, đã tấn công Beck.”

“Bằng chứng nào?”

“Chôn cùng với hai thi thể, chúng tôi tìm thấy một cây gậy bóng chày có dính máu. Kiểm tra ADN toàn diện để khẳng định có liên quan cần mất một thời gian, nhưng kết quả sơ bộ đưa ra giả thuyết rất chắc chắn máu đó là của Beck.”

Đặc vụ Stone lại nặng nề lê vào phòng và khó nhọc ngồi xuống. Hoyt

một lần nữa lại nói, “Tiếp đi.”

“Phần còn lại khá rõ ràng. Hai tên côn đồ làm mọi thứ. Chúng giết con gái ông và đổ cho KillRoy. Rồi chúng quay lại để lấy nốt tiền thanh toán - hoặc có thể chúng quyết định moi thêm tiền của bác sĩ Beck. Tôi không biết. Dù chuyện gì, Beck cũng phải giữ sạch bọn kia. Anh ta sắp xếp một cuộc hẹn trong khu rừng hẻo lánh gần hồ Charmaine. Hai tên côn đồ có thể nghĩ chúng đang đối mặt với một tay bác sĩ yếu ớt hoặc có thể anh ta bắt được chúng lúc chúng sơ hở. Cách nào cũng thế, Beck bắn chúng rồi chôn thi thể cùng với cây gậy bóng chày và bất cứ bằng chứng nào sau này có thể ám anh ta. Một tội ác hoàn hảo, cho đến bây giờ. Không có gì kết nối được anh ta với kẻ sát nhân. Hãy thử nghĩ xem. Nếu chúng ta không gặp may mắn kinh dị, những thi thể kia sẽ không bao giờ được tìm thấy.”

Hoyt lắc đầu. “Đúng là giả thuyết.”

“Còn nữa.”

“Thế nào?”

Carlson nhìn Stone. Stone chỉ vào điện thoại di động. “Tôi vừa nhận một cú điện thoại kỳ lạ gọi từ Nhà tù Briggs,” Stone nói. “Có vẻ như con rể ông gọi đến đó ngày hôm nay và yêu cầu gặp KillRoy.”

Hoyt bây giờ trông sững sốt rõ ràng. “Vì cái quái gì nó lại làm thế?”

“Ông nói chúng tôi nghe,” Stone đáp lại. “Nhưng hãy nhớ Beck biết chúng tôi đang nghi ngờ anh ta. Bất thành linh, anh ta ao ước dữ dội đến gặp kẻ anh ta sắp đặt là kẻ giết con gái ông.”

“Trùng hợp kinh khủng,” Carlson nói thêm.

“Anh nghĩ nó đang cố che đậy dấu vết?”

“Ông có giải thích nào hợp lý hơn?”

Hoyt ngồi lại và cố dàn xếp tất cả những thứ này ôn hòa trong đầu. “Anh bỏ sót cái này.”

“Cái gì?”

Ông chỉ những bức ảnh trên bàn. “Ai đưa cho anh cái này?”

“Bằng cách nào đó,” Carlson nói, “tôi nghĩ con gái ông đưa.”

Mặt Hoyt trông hốc hác.

“Cụ thể hơn, người mang bí danh của cô ấy đưa. Một Sarah Goodhart. Tên đệm của con gái ông và tên con đường này.”

“Tôi không hiểu.”

“Tại hiện trường vụ án,” Carlson nói. “Một trong hai tên côn đồ - Melvin Bartola - có một chiếc chìa khóa nhỏ trong giày hần.” Carlson giơ chìa khóa lên. Hoyt cầm lấy từ anh ta, trân trối nhìn chiếc chìa khóa như thể nó nắm giữ câu trả lời huyền bí nào đó. “Nhìn thấy chữ *UCB* rồi chứ?”

Hoyt gật đầu.

“Cái này viết tắt của United Central Bank. Cuối cùng chúng tôi truy nguyên chiếc chìa khóa này đến được chi nhánh của nó ở số 1772 Broadway tại thành phố này. Chiếc chìa khóa mở hộp 174, được một người tên là Sarah Goodhart đăng ký. Chúng tôi đã ra lệnh lục soát cái hộp.”

Hoyt ngược lên. “Những tấm ảnh này ở trong đó?”

Carlson và Stone liếc nhìn nhau. Họ vốn đã quyết định sẽ không nói cho Hoyt tất cả mọi điều về cái hộp - không cho đến khi tất cả các cuộc điều tra bắt đầu lại và họ biết chắc chắn - nhưng cả hai giờ đây lại cùng gật đầu.

“Hãy thử nghĩ xem, Hoyt. Con gái ông cất giữ những tấm ảnh này trong một cái két an toàn ở ngân hàng. Lý do quá rõ ràng. Thêm nữa không? Chúng tôi đã thẩm vấn bác sĩ Beck. Anh ta chưa bao giờ nhìn thấy chúng. Tại sao con gái ông lại giấu anh ta những bức ảnh này?”

“Anh đã nói chuyện với Beck?”

“Phải.”

“Nó còn nói gì nữa?”

“Không nhiều lắm vì anh ta yêu cầu một luật sư.” Carlson chờ một lời phản công. Rồi anh ta nhào người tới. “Anh ta không gọi bất kỳ một luật sư nào, anh ta gọi Hester Crimstein. Điều đó nghe có vẻ gì giống với hành động của một người vô tội với ông không?”

Hoyt đang ghì chặt tay vào thành ghế, cổ trần tĩnh. “Anh không thể chứng minh được bất cứ thứ gì.”

“Vẫn chưa. Nhưng chúng tôi biết. Như thế là nửa cuộc chiến rồi.”

“Vậy anh định sẽ làm gì?”

“Chỉ duy nhất một điều chúng tôi có thể làm.” Carlson mỉm cười với ông. “Dùng sức ép cho đến khi thứ gì đó gãy.”

Larry Gandle xem xét diễn biến trong ngày qua và lẩm bẩm một mình, “Không tốt.”

Một, FBI đưa Beck đi thẩm vấn hẩn.

Hai, Beck gọi một chuyên gia chụp ảnh tên Rebecca Schayes. Hẩn hỏi cô về một vụ tai nạn ô tô ngày xưa có liên quan đến vợ hẩn. Rồi hẩn ghé đến studio của cô.

Một chuyên gia chụp ảnh, đáng ngạc nhiên.

Ba, Beck gọi đến Nhà tù Briggs và nói hẩn muốn gặp Elroy Kellerton.

Bốn, Beck gọi đến văn phòng của Peter Flannery.

Tất cả những việc này thật khó hiểu. Không có việc nào tốt lành cả.

Eric Wu gác máy điện thoại và nói, “Mày sẽ không thích cái này đâu.”

“Cái gì?”

“Nguồn tin của chúng ta với FBI cho biết họ nghi ngờ Beck giết vợ

hắn ta.”

Gandle suýt ngã bỏ chừng. “Giải thích đi.”

“Đó là tất cả những gì nguồn tin biết. Bằng cách nào đó, họ nối kết hai xác chết ở gần hồ lại với Beck.”

Thực sự rất khó hiểu.

“Đề tao xem lại những cái email kia,” Gandle nói.

Eric Wu đưa chúng cho gã. Khi Gandle nghĩ xem ai có thể gửi chúng, cảm giác từ đáy bụng gã bắt đầu cào xé và mạnh dần lên. Gã cố ghép các mảnh lại với nhau. Gã luôn luôn tự hỏi làm thế nào Beck sống sót được trong đêm đó. Bây giờ gã tự hỏi thêm một điều khác.

Có ai khác nữa còn sống sót sau đêm đó?

“Mấy giờ rồi?” Gandle hỏi.

“Mười tám giờ ba mươi.”

“Beck vẫn chưa mở cái địa chỉ Bat-gì đó?”

“Bat Street. Chưa.”

“Có thêm gì về Rebecca Schayes không?”

“Vẫn chỉ những cái đã biết. Bạn thân của Elizabeth Parker. Chúng ở cùng nhau trong một căn hộ trước khi Parker lấy Beck. Tao kiểm tra số liệu ghi chép các số điện thoại đã gọi đi. Beck đã không gọi cho cô ta hàng bao năm nay rồi.”

“Vậy tại sao bây giờ hắn lại liên lạc với cô ta?”

Wu nhún vai. “Cô nàng Schayes hẳn phải biết gì đó.”

Griffin Scope đã nói rất rõ ràng. Phát hiện được cái gì có thể, rồi chôn vùi nó.

Và sử dụng Wu.

“Chúng ta cần nói chuyện với cô ta,” Gandle nói.

Shauna gặp tôi tại tầng trệt tòa nhà cao tầng số 462 Park Avenue, Manhattan.

“Đi nào,” cô bập luôn. “Tớ có cái này muốn cho cậu xem trên kia.”

Tôi nhìn đồng hồ. Gần hai tiếng nữa lá thư Bat Street mới xuất hiện. Chúng tôi vào thang máy. Shauna nhấn nút lên tầng hai mươi ba. Đèn báo chạy lên và thiết bị dành cho người mù kêu bíp.

“Hester khiến cho tớ nghĩ ngợi,” Shauna nói.

“Về cái gì?”

“Bà ấy nói bọn FBI rất tuyệt vọng. Rằng bọn chúng sẽ làm bất cứ thứ gì để tóm được cậu.”

“Thế thì sao?”

Thang máy kêu âm ỉ khi đến nơi.

“Đợi chút, cậu sẽ thấy.”

Cửa thang máy mở ra một tầng gồm một phòng lớn chia làm tổ hợp các phòng nhỏ. Kiểu ở thành phố hiện nay. Xé toạc trần ra và nhìn từ trên xuống, bạn sẽ cực kỳ vất vả để chỉ ra được sự khác biệt giữa tầng này và một mê cung chuột.

Shauna bước đi giữa vô số những bức ngăn phòng có phủ vải. Tôi bám gót theo sau. Được nửa đường, cô rẽ trái, rồi phải và rồi lại trái.

“Có lẽ tớ nên rải vụn bánh mì,” tôi nói.

Giọng cô nhàn nhạt. “Ý kiến được đấy.”

“Cảm ơn, tớ ở đây suốt tuần được.”

Cô không cười.

“Mà chỗ này là chỗ nào thế?”

“Một công ty tên là DigiCom. Đại diện của tớ làm việc với họ đôi lần.”

“Làm cái gì?”

“Cậu sẽ thấy.”

Chúng tôi rẽ ngoặt lần cuối cùng vào một căn phòng nhỏ, kín bừa bộn đồ đạc, nơi cư ngụ của một anh chàng có cái đầu dài và những ngón tay thon thả của nghệ sĩ chơi dương cầm.

“Đây là Farrell Lynch. Farrell, đây là David Beck.”

Tôi bắt bàn tay thon thả đó rất nhanh. Farrell nói, “Xin chào.”

Tôi gật đầu.

“Được rồi,” Shauna nói. “Kích hoạt đi.”

Farrell Lynch quay ghế để anh ta đối diện với máy tính. Shauna và tôi nhìn qua vai anh. Anh ta bắt đầu gõ bằng những ngón tay thon thả kia.

“Đã kích hoạt,” anh ta nói.

“Cho chạy đi.”

Anh ta nhấn phím quay lại. Màn hình tối đen và rồi Humphrey Bogart xuất hiện. Anh đội một cái mũ phớt mềm và mặc áo choàng. Tôi nhận ra cảnh này ngay lập tức. Sương mù, máy bay ở phía sau. Trường đoạn cuối trong *Casablanca*.

Tôi nhìn Shauna.

“Đợi,” cô nói.

Máy quay hướng về phía Bogie. Anh đang nói với Ingrid Bergman rằng cô sẽ lên máy bay kia với Laszlo và rằng những vấn đề rắc rối của ba con người nhỏ bé chẳng đáng là cái gì cả trong thế giới này. Và rồi, khi ông kính máy quay hướng lại về Ingrid Bergman...

... đó không phải là Ingrid Bergman.

Tôi chớp mắt. Ở đó, bên dưới cái mũ nổi tiếng kia, đang nhìn chăm chăm vào Bogie và ngập trong ánh sáng màu xám, là Shauna.

“Em không thể đi với anh, Rick,” Shauna trên máy tính nói đầy vẻ bi kịch, “vì em yêu Ava Gardner đến điên dại.”

Tôi quay sang Shauna. Mắt tôi đầy thắc mắc. Cô gật đầu phải. Tôi nói thêm.

“Cậu nghĩ...” tôi lắp bắp. “Cậu nghĩ tớ bị thủ thuật nhiếp ảnh lừa?”

Farrell nhân đó nói. “Ảnh kỹ thuật số,” anh ta chỉnh lại. “Thao tác đơn giản hơn rất nhiều.” Anh ta quay ghế về phía tôi. “Thấy rồi đấy, những hình ảnh trên máy tính không phải là phim. Chúng thật ra chỉ là những điểm ảnh trên các file. Không khác việc tạo văn bản là mấy. Anh biết để thay đổi một văn bản đang được gõ dễ như thế nào rồi chứ? Thay đổi nội dung, hay font chữ, hay khoảng cách?”

Tôi gật đầu.

“Vậy thì, một người chỉ cần có kiến thức sơ đẳng về xử lý ảnh kỹ thuật số cũng có thể rất dễ dàng tạo tác một chuyển động hàng loạt của các hình ảnh trên máy tính. Chúng không phải là hình ảnh, cũng không phải là phim hay băng. Những dòng chuyển động video trên máy tính đơn giản là một đống các điểm ảnh. Bất cứ ai cũng có thể tạo ra chúng. Đơn giản chỉ cắt và dán rồi chạy một chương trình tổng hợp.”

Tôi nhìn Shauna. “Nhưng trong đoạn video đó cô ấy trông già hơn,” tôi khẳng khái. “Khác.”

Shauna nói, “Farrell?”

Anh ta nhấn phím khác. Bogie trở lại. Lần này, khi chiếu đến đoạn Ingrid Bergman, Shauna trông như bảy mươi tuổi.”

“Phần mềm xử lý tuổi,” Farrell giải thích. “Nó phần lớn chỉ được sử dụng để làm già đi hình ảnh những đứa trẻ bị mất tích, nhưng ngày nay người ta có bán một phiên bản dùng tại nhà có thể mua tại bất kỳ cửa hàng phần mềm nào. Tôi cũng có thể thay đổi bất cứ phần nào trên hình ảnh của Shauna - kiểu tóc, màu mắt, kích cỡ mũi. Tôi có thể làm môi cô ấy mỏng đi hoặc dày hơn, cho cô ấy có hình xăm, hay bất cứ thứ gì.”

“Cám ơn, Farrell,” Shauna nói.

Cô ra hiệu bằng mắt bảo anh đi chỗ khác mà một người mù cũng có thể nhận thấy. “Xin lỗi,” Farrell nói rồi biến mất.

Tôi không nghĩ được.

Khi Farrell đã đi khuất, Shauna nói, “Tớ nhớ lại lần chụp ảnh tháng trước. Một bức ảnh rửa ra đẹp mỹ mãn - nhà tài trợ thích lắm - trừ một điểm là khuyết tai của tớ hơi trễ quá. Bọn tớ mang bức ảnh đó lại đây. Farrell thực hiện một phát cắt-và-dán và *voilà, thế là*, khuyết tai của tớ trở lại đúng chỗ.”

Tôi lắc đầu.

“Nghĩ thử xem, Beck. FBI nghĩ cậu giết Elizabeth nhưng bọn họ không có cách nào chứng minh được. Hester giảng giải là bọn họ đã trở nên tuyệt vọng đến mức nào. Tớ bắt đầu nghĩ: có thể bọn họ chơi trò thử đầu óc với cậu. Còn trò thử nào hay hơn trò gửi cho cậu những cái email này?”

“Nhưng thời điểm hôn...?”

“Nó thì sao?”

“Làm thế nào bọn họ biết thời điểm hôn?”

“Tớ biết. Linda biết. Tớ cá Rebecca cũng biết, có thể cả bố mẹ Elizabeth nữa. Bọn họ hoàn toàn có thể tìm ra được.”

Tôi thấy nước mắt trào lên. Tôi cố thu lấy giọng và rên rỉ thốt ra, “Một vố lừa ư?”

“Tớ không biết, Beck. Tớ thực sự không biết. Nhưng việc này hãy lý trí một chút. Nếu Elizabeth còn sống, cô ấy đã ở đâu trong suốt tám năm qua? Tại sao trong bao thời điểm lại chọn đúng lúc này để từ huyết mộ quay về - cùng lúc, thật trùng hợp, FBI bắt đầu nghi ngờ cậu giết cô ấy? Mà thôi đi nào, chẳng lẽ cậu thực sự tin cô ấy vẫn còn sống? Tớ biết cậu muốn thế. Mẹ kiếp, tớ cũng muốn thế. Nhưng hãy cố nhìn nhận việc này một cách lý trí. Khi cậu thực sự nghĩ đến chuyện này, giả thuyết nào hợp lý hơn?”

Tôi loạng choạng và ngồi sụp xuống một cái ghế. Tim tôi bắt đầu võ vụn. Tôi cảm thấy hy vọng bắt đầu teo lại.

Một vỏ lừa. Tất cả những chuyện này không là gì cả ngoài một vỏ lừa ư?

Khi đã vào được trong studio của Rebecca Schayes, Larry Gandle gọi di động cho vợ. “Anh sẽ về muộn,” gã nói.

“Đừng quên uống thuốc,” Patty bảo gã.

Gandle bị bệnh tiểu đường nhẹ, điều trị bằng ăn kiêng và thuốc. Không chứa insulin.

“Anh nhớ rồi.”

Eric Wu, vẫn đeo headphone Walkman, cân trọng trái một tấm bạt bằng nhựa vinyl xuống gần cửa.

Gandle cúp máy điện thoại và đeo vội đôi găng tay cao su nhân tạo vào. Việc sục sao phải toàn diện và rất mất thời gian. Như hầu hết bọn thợ chụp ảnh, Rebecca Schayes lưu trữ lại hàng tấn các bản âm. Máy thứ đó được tổng đầy trong bốn tủ kim loại to. Chúng xem lịch làm việc của Rebecca Schayes. Cô sắp kết thúc một ca chụp. Cô sẽ quay lại đây làm việc trong phòng tối trong vòng một giờ nữa. Không đủ thời gian.

“Mày biết cái gì có thể có ích không,” Wu nói.

“Cái gì?”

“Biết chúng ta đang tìm cái chó chết gì.”

“Beck nhận được những cái email bí ẩn,” Gandle nói. “Và hấn làm gì? Lần đầu tiên trong tám năm, hấn lao đến gặp cô bạn cũ của vợ. Chúng ta cần biết tại sao.”

Wu nhìn gã một lúc. “Tại sao chúng ta không đơn giản là đợi rồi hỏi cô ta?”

“Sẽ thế, Eric.”

Wu chậm chạp gạt đầu và quay đi.

Gandle phát hiện ra một bàn kim loại dài trong phòng tối. Gã thử kiểm tra cái bàn. Vững. Kích cỡ phù hợp. Bạn có thể đặt ai đó trên bàn và trói chân vào chân bàn.

“Chúng ta mang theo bao nhiêu dây trói?”

“Đủ,” Wu nói.

“Vậy thì làm hộ tao cái này,” Gandle nói. “Chuyên cái miếng trải kia ra mặt dưới cái bàn.”

Còn nửa tiếng nữa là đến giờ tôi nhận được lá thư ở Bat Street.

Màn trình diễn của Shauna đập vào tôi như một cú đấm móc tay trái bất ngờ. Tôi lao đảo, và rồi lãnh đủ lần đếm từ một tới mười. Nhưng một chuyện lạ lùng đã xảy ra. Tôi nhấc mông lên được khỏi tấm vải bạt. Tôi đứng thẳng trở lại và giơ tay phủi cái đấm mạng nhện đi và bắt đầu di chuyển vòng tròn.

Chúng tôi ngồi trong xe. Shauna nằng nặc đòi về nhà cùng tôi. Một chiếc limousine sẽ đón cô vài giờ sau. Tôi biết cô muốn an ủi tôi, nhưng cũng rõ ràng chẳng kém là cô chưa muốn về nhà.

“Có chuyện này tớ không hiểu,” tôi nói.

Shauna quay sang tôi.

“FBI nghĩ tớ giết Elizabeth, đúng không?”

“Đúng.”

“Vậy tại sao bọn họ còn gửi mail giả vờ là cô ấy vẫn còn sống?”

Shauna không trả lời ngay được.

“Thử nghĩ mà xem,” tôi nói. “Cậu bảo đây là trò thêu dệt để khiến tớ

lộ ra tội của tớ. Nhưng nếu tớ giết Elizabeth, tớ sẽ biết đây là một trò bịp chứ.”

“Đây là một trò nắn gân,” Shauna nói.

“Nhưng nó không hợp lý. Nếu cậu muốn nắn gân tớ, gửi cho tớ vài cái email và giả vờ là - tớ không biết - ai đó đã chứng kiến vụ án mạng hay gì đó.”

Shauna nghĩ ngợi. “Tớ nghĩ bọn họ chỉ đang cố khiến cậu mất thăng bằng thôi, Beck ạ.”

“Ừ, nhưng vẫn thế. Không hợp lý.”

“Được, lá thư tiếp theo bao lâu nữa thì xuất hiện?”

Tôi nhìn đồng hồ. “Hai mươi phút.”

Shauna ngồi lại trong ghế. “Bọn mình sẽ đợi và xem nó viết gì.”

Eric Wu mở laptop ra đặt trên góc sàn studio của Rebecca Schayes.

Hắn kiểm tra máy tính ở văn phòng Beck trước. Vẫn ở tình trạng đờ không. Đồng hồ chỉ hai mươi giờ hơn. Phòng khám đã đóng cửa từ lâu. Hắn chuyển sang máy tính ở nhà. Trong một vài giây không có gì. Và rồi.

“Beck vừa mới đăng nhập,” Wu nói.

Larry Gandle vội lao tới. “Chúng ta vào và xem lá thư trước hắn được không?”

“Không phải là ý hay lắm.”

“Tại sao không?”

“Nếu chúng ta truy cập rồi hắn cũng làm thế, nó sẽ thông báo cho hắn biết ai đó đồng thời sử dụng tên truy cập.”

“Hắn sẽ biết hắn đang bị theo dõi?”

“Phải. Nhưng không quan trọng. Chúng ta đồng thời theo dõi hấn. Ngay lúc hấn đọc lá thư, chúng ta cũng sẽ đọc được nó.”

“Được, thông báo tao biết khi nào.”

Wu liếc nhìn màn hình. “Hấn vừa mới mở trang Bigfoot. Nó sẽ xuất hiện vài giây nữa thôi.”

Tôi gõ bigfoot.com và nhấn nút Back.

Chân phải tôi bắt đầu rung dữ dội. Nó bị như vậy mỗi khi tôi căng thẳng. Shauna đặt tay lên đầu gối tôi. Nó rung nhẹ dần rồi ngừng hẳn. Cô nhấc tay lên. Đầu gối tôi ở yên một phút, và rồi nó lại bắt đầu rung. Shauna đặt tay lại lên đầu gối tôi. Chu kỳ lại bắt đầu.

Shauna cố tỏ ra bình thản, nhưng tôi biết cô liên tục liếc trộm tôi. Cô là bạn thân nhất của tôi. Cô ủng hộ tôi đến cùng. Nhưng chỉ một kẻ ngu ngốc mới không đặt câu hỏi liệu tôi có bị điên hay không. Người ta bảo rằng bệnh điên, cũng như đau tim hay trí thông minh, có di truyền. Ý nghĩ đó nảy ra trong đầu tôi từ lúc tôi lần đầu tiên nhìn thấy Elizabeth trên cái camera đường phố. Nó không phải là một ý nghĩ dễ chịu cho lắm.

Cha tôi chết trong một tai nạn ô tô khi tôi hai mươi tuổi. Xe của ông lật qua một con đê. Theo một nhân chứng - tài xế xe tải từ Wyoming - chiếc Buick của cha đâm thẳng vào nó. Đó là một đêm lạnh giá. Con đường, mặc dù gồ ghề, lại rất trơn.

Nhiều người đưa ra giả thuyết - ừ thì dầu sao cũng là đưa ra bằng những lời thì thầm - cha tôi tự sát. Tôi không tin. Phải, ông đã ngày càng thu mình và im lặng trong vài tháng cuối cùng. Và phải, tôi thường tự hỏi liệu có đúng rất cả những việc đó khiến ông càng dễ bị tai nạn không. Nhưng tự sát? Không đời nào.

Mẹ tôi, luôn là một người yếu ớt có vẻ bị chứng loạn thần kinh chức năng nhẹ, phản ứng bằng cách dần dần mất đi sự minh mẫn. Bà quả thật đã rút lui vào cái vỏ ốc của mình. Linda cố gắng chăm sóc bà trong ba năm, cho đến khi ngay cả chị cũng phải đồng ý mẹ cần được đưa đi chữa trị. Linda đến

thăm bà suốt. Tôi thì không.

Sau vài giây nữa, trang chủ Bigfood hiện ra. Tôi tìm ô tên đăng nhập và gõ vào Bad Street.

Tôi nhấn phím tab và ở ô mật khẩu tôi gõ Teenage. Tôi nhấn Back.

Không có gì xảy ra.

“Cậu quên nhấn vào biểu tượng Đăng nhập,” Shauna nói.

Tôi nhìn cô. Cô nhún vai. Tôi nhấn vào biểu tượng đó.

Màn hình trở nên trắng. Rồi một quảng cáo của cửa hàng bán CD xuất hiện. Cái bảng quảng cáo nằm ở cuối trang dập dềnh đi lên đi xuống. Phần trăm hiển thị chậm chạp tăng dần. Khi nó chạy được mười tám phần trăm cái bảng biến mất và rồi vài giây sau một thông báo xuất hiện.

LỖI - Hoặc tên đăng nhập hoặc mật khẩu bạn vừa gõ không có trong dữ liệu của chúng tôi.

“Thử lại đi,” Shauna nói.

Tôi làm lại. Một bảng báo lỗi như vậy xuất hiện. Máy tính đang bảo tôi tài khoản này thậm chí không tồn tại.

Thế là có nghĩa gì?

Tôi không biết. Tôi cố nghĩ ra một lý do tại sao tài khoản không tồn tại.

Tôi xem giờ: 8: 34 tối.

Thời điểm hôn.

Nó có thể là câu trả lời không? Có thể nào tài khoản này, cũng giống như đường link ngày hôm qua, đơn giản là vẫn chưa tồn tại? Tôi ngẫm thêm

một lần nữa. Dĩ nhiên là có thể, nhưng không chắc xảy ra.

Như thể đọc được ý nghĩ của tôi, Shauna nói, “Có lẽ chúng ta nên đợi đến tám giờ mười lăm.”

Vì vậy tôi thử lại vào lúc tám giờ mười lăm. Lúc tám giờ mười tám. Lúc tám giờ hai mươi.

Không có gì ngoài bảng thông báo lỗi y như vậy.

“Bọn FBI hẳn là đã chặn rồi,” Shauna nói.

Tôi lắc đầu, chưa chịu từ bỏ.

Chân tôi lại bắt đầu run. Shauna dùng một tay để làm nó đứng yên và một tay để trả lời điện thoại di động. Cô bắt đầu hét ai đó ở phía đầu dây bên kia. Tôi nhìn đồng hồ. Tôi thử lần nữa. Không có gì. Hai lần nữa. Không có gì.

Bây giờ đã quá tám giờ ba mươi.

“Cô ấy, ừ thì, có thể muộn,” Shauna nói.

Tôi cau mày.

“Khi cậu thấy cô ấy hôm qua,” Shauna cố nói, “cậu không biết cô ấy ở đâu, phải không?”

“Ừ.”

“Vậy có thể là cô ấy ở một múi giờ khác,” Shauna nói. “Có thể đó là lý do tại sao cô ấy muộn.”

“Một múi giờ khác?” Tôi càng cau mày hơn. Shauna nhún vai.

Chúng tôi đợi một giờ nữa. Shauna, thật đáng ngợi khen, không hề nói tớ đã bảo với cậu rồi mà. Sau một lúc, cô đặt tay lên lưng tôi và nói, “Này, tớ có một ý.”

Tôi quay lại cô.

“Tớ sẽ đợi ở một phòng khác,” Shauna nói. “Tớ nghĩ thế có thể có tác dụng.”

“Sao cậu nghĩ thế?”

“Thì đây, nếu đây là một bộ phim, nó có thể là đoạn tớ chán đến tận cổ sự điên rồ của cậu và bỏ biển đi và rồi bingo, thư xuất hiện, cậu biết đấy, vì vậy có mỗi mình cậu nhìn thấy nó và tất cả mọi người vẫn nghĩ cậu bị điên. Như trong phim Scooby-Doo khi chỉ có mỗi anh chàng và Shaggy nhìn thấy ma và không ai tin họ ấy?”

Tôi nghĩ về chuyện đó. “Đáng để thử,” tôi nói.

“Tốt. Vì vậy sao tớ không sang đợi trong bếp một lúc nhỉ? Tận dụng cơ hội nhé. Khi nào thư xuất hiện, chỉ việc hét lên một tiếng.”

Cô đứng lên.

“Cậu chỉ đang cố chiều lòng tớ thôi, phải không?” tôi nói.

Shauna nghĩ. “Ừ, có lẽ.”

Rồi cô đi ra. Tôi quay lại và đối diện với màn hình. Và tôi đợi.

“Không có gì xảy ra,” Eric Wu nói. “Beck vẫn cố đăng nhập, nhưng tất cả những gì hắn nhận được là một thông báo lỗi.”

Larry Gandle toan hỏi câu hỏi tiếp theo thì gã nghe thấy tiếng thang máy chạy lên. Gã nhìn đồng hồ.

Rebecca Schayes về đúng giờ.

Eric Wu quay khỏi máy tính. Hắn nhìn Larry Gandle bằng ánh mắt khiến người ta phải lùi một bước. Gandle rút súng ra - lần này một khẩu chín li. Chỉ phòng khi. Wu cau mặt. Hắn dịch đến chỗ cửa và tắt đèn.

Chúng chờ trong bóng tối.

Hai mươi giây sau, thang máy dừng lại ở tầng chúng đang đứng.

Rebecca Schayes hầu như không còn nghĩ đến Elizabeth và Beck nữa. Rốt cuộc thì cũng đã tám năm rồi. Nhưng sự việc sáng nay lại khuấy lên một số cảm giác đã ngủ yên từ lâu. Những cảm giác bút rứt bám đuôi.

Về vụ “tai nạn ô tô”.

Sau tất cả những năm qua, Beck cuối cùng đã hỏi cô về nó.

Tám năm trước, Rebecca đã chuẩn bị để kể cho anh về nó. Nhưng Beck không gọi lại cho cô. Thời gian trôi qua - và sau khi đã có vụ bắt giữ - cô nghĩ vục quá khứ dậy thì ích gì. Nó chỉ khiến Beck tổn thương. Và sau khi KillRoy bị bắt giam, càng không có liên quan gì cả.

Nhưng cảm giác bút rứt đó - cảm giác những vết thâm tím trên người Elizabeth do “tai nạn ô tô” thế nào đó lại là điềm báo cho việc cô ấy bị giết - nấn ná còn mãi, mặc dù nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Còn hơn thế, cảm giác

bút rút đó mắng nhiếc cô, khiến cô tự hỏi nếu cô, Rebecca, khăng khăng nài, *thực sự* khăng khăng nài, tìm ra sự thật về vụ “tai nạn ô tô”, thì có lẽ, chỉ có lẽ thôi, cô đã có thể cứu được bạn mình.

Tuy nhiên, cảm giác bút rút đó nhạt dần theo thời gian. Suy cho cùng, Elizabeth từng là bạn cô, dù có thân thiết cỡ nào, bạn cũng sẽ vượt qua được cái chết của một người bạn. Gary Lamont đã bước vào cuộc sống của cô ba năm trước và thay đổi mọi thứ. Phải, Rebecca Schayes, cô thợ chụp ảnh bôhêmiêng từ Greenwich Village, đã phải lòng một tay buôn bán cổ phiếu ở Wall Street siêng năng xoay xở kiếm chác. Họ kết hôn và chuyển đến một nhà cao tầng thời thượng ở Upper West Side.

Cuộc đời vận động mới kỳ lạ làm sao.

Rebecca bước vào thang máy chờ hàng hóa và đẩy nhẹ cái cửa xuống. Đèn không sáng, một điều bất bình thường ở tòa nhà này. Thang máy bắt đầu đi lên tầng của cô, tiếng âm âm dội lên nền đá. Tỉnh thoảng trong đêm, cô nghe thấy tiếng ngựa hí, nhưng bây giờ chúng im bật. Mùi cỏ khô và thứ gì đó có lẽ còn hôi hơn vẳng vất trong không khí.

Cô thích ở đây buổi đêm. Sự tĩnh mịch nơi này trộn lẫn với những tiếng ồn ào trong đêm thành phố theo một cách khiến cô cảm thấy mình “nghệ sĩ” hơn.

Đầu óc cô bắt đầu thả trôi về cuộc đối thoại tối qua với Gary. Anh muốn chuyển khỏi thành phố New York, tốt nhất là đến sống tại một căn nhà rộng rãi ở Long Island, tại Sands Point, nơi anh lớn lên. Ý tưởng chuyển đến ngoại ô làm cô kinh hoàng. Còn hơn cả tình yêu dành cho thành phố này, cô biết đó sẽ là sự phản bội cuối cùng với gốc rễ bôhêmiêng của mình. Cô sẽ trở thành cái mà cô thề sẽ không bao giờ trở thành: mẹ cô và mẹ của mẹ cô.

Thang máy dừng lại. Cô nâng cửa lên và bước ra hành lang. Tất cả đèn ở trên này đều tắt ngóm. Cô vuốt tóc ra sau và buộc túm lại thành một cái đuôi ngựa dày. Cô liếc đồng hồ. Gần chín giờ. Tòa nhà vắng tanh. Ít nhất không một bóng người.

Giày cô nện lách cách trên nền xi măng lạnh. Sự thật là - và Rebecca đang phải trải qua một thời gian khó khăn để chấp nhận nó, cô là một bôhêmiêng và kể cả điều này nữa - càng nghĩ về chuyện đó, cô càng nhận ra rằng, đúng vậy, cô muốn có con, và thành phố này là một nơi quá ồn ào để

nuôi chúng. Trẻ con cần có sân sau và xích đu và không khí trong lành và...

Rebecca Schayes đã gần đi đến quyết định - một quyết định không nghi ngờ gì sẽ làm gã chồng môi giới buôn bán Gary của cô cảm động run lên - khi cô nhét chìa khóa vào cửa và mở studio. Cô bước vào trong và bật công tắc đèn.

Đó chính là lúc cô nhìn thấy gã người châu Á hình dáng kỳ quặc.

Trong một vài giây, gã kia đơn giản chỉ nhìn cô chăm chăm. Rebecca đứng chết cứng trong cái nhìn của gã. Rồi gã châu Á bước đến bên, gần như sau cô, và tung một cú đấm vào thắt lưng cô.

Như thể một cái búa tạ vừa quai vào thận cô.

Rebecca khuyu gối. Gã kia túm lấy cổ cô bằng hai ngón tay. Gã siết chặt. Rebecca thấy những ngọn đèn sáng rõ. Dùng bên tay còn đang rối việc, gã thọc sâu những ngón như rìu đập đá vào lồng ngực cô. Khi chúng chạm đến gan, mắt cô lồi lên. Sự đau đớn vượt quá bất cứ thứ gì cô từng tưởng tượng ra. Cô cố hét lên, nhưng chỉ có một tiếng ú ớ bị nghẹt thoát ra từ miệng cô.

Phía bên kia phòng, một giọng đàn ông xuyên qua cơn mơ màng.

“Elizabeth đâu?” giọng đó hỏi.

Lần đầu tiên.

Nhưng không phải lần cuối cùng.

Tôi ngồi trước cái máy tính chết tiệt đó và bắt đầu uống khá dữ. Tôi cố đăng nhập vào trang đó hàng chục lần khác nhau. Tôi dùng Explorer rồi tôi dùng Netscape. Tôi xóa sạch bộ nhớ đệm và chạy lại các trang và tắt mạng đi rồi kết nối lại.

Không ích gì. Tôi vẫn nhận thông báo lỗi.

Lúc mười giờ, Shauna vào lại phòng. Má cô hây hây đỏ vì rượu. Má tôi cũng vậy, tôi tưởng tượng. “Không tiến triển chút nào?”

“Về nhà đi,” tôi nói.

Cô gật đầu. “Phải, tớ nghĩ tốt hơn là thế.”

Chiếc limousine đến trong vòng năm phút, Shauna lao đảo trên lề đường, bị rượu bourbon và Rolling Rock làm chúi choáng thực sự. Tôi cũng thế.

Shauna mở cửa xe và quay lại tôi. “Cậu có bao giờ ham muốn ngoại tình chưa? Ý tớ là, khi hai đứa cậu đã kết hôn rồi ấy.”

“Chưa,” tôi nói.

Shauna lắc đầu, thất vọng. “Cậu không hề biết làm rồi tung cuộc đời cậu lên như thế nào cả.”

Tôi hôn tạm biệt cô và trở vào trong. Tôi tiếp tục dán mắt vào màn hình như thể nó là thứ gì đó linh thiêng lắm. Không có gì thay đổi.

Vài phút sau, Chloe từ từ tiến lại gần. Cô nàng huých huých tay tôi bằng cái mũi ướt. Qua cả rừng lông của cô nàng, mắt bọn tôi gặp nhau và tôi thì Chloe hiểu được tôi đang cảm thấy gì. Tôi không phải là loại người cho rằng loài chó có những đặc điểm của con người - nhưng tôi thực sự tin chúng

có được hiểu biết cơ bản rằng cái phân tương ứng với con người ở chúng đang cảm thấy gì. Người ta bảo chó có thể ngửi thấy nỗi sợ. Có phải là một thứ suy rộng ra khi tin chúng cũng có thể ngửi thấy cả niềm vui hay giận dữ hay nỗi buồn?

Tôi mỉm cười với Chloe và nựng nựng đầu nó. Cô nàng đặt một chân lên tay tôi cử chỉ an ủi. “Cô em muốn ra ngoài đi dạo à?” tôi nói.

Câu đáp của Chloe là nhảy loạn lên như một con chó điên trong gánh xiếc. Như tôi bảo với bạn lúc trước rồi đấy, đó chỉ là những thứ nhỏ nhặt thôi.

Không khí ban đêm làm phổi tôi bị kích thích. Tôi cố tập trung vào Chloe - bước đi vui nhộn của nó, cái đuôi lúc lắc - nhưng tôi thì, thế đấy, ỉu xiu. Ỉu xiu. Đó không phải là một từ tôi hay dùng. Nhưng tôi nghĩ nó hợp.

Tôi vẫn không hoàn toàn tin vào giả thuyết thủ thuật kỹ thuật số quá mức tinh xảo của Shauna. Đúng vậy, ai đó có thể tạo ra một bức ảnh và biến nó thành một phần của một đoạn phim. Và đúng vậy, ai đó có thể biết thời điểm hôn. Và đúng vậy, ai đó có thể tạo ra cả lời thì thầm bằng môi “Em xin lỗi”. Và đúng vậy, cơn đói khát của tôi chắc hẳn đã giúp biến cái ảo tưởng đó thành sự thực và khiến tôi dễ bị mắc vào trò lừa như vậy.

Và cái đúng vậy to nhất: giả thuyết của Shauna hợp lý khủng khiếp hơn rất nhiều sự trở về từ huyết mộ.

Nhưng có hai điều quan trọng hơn cả một loạt những cái trên. Trước tiên, tôi không phải là loại ưa thích những ý tưởng viển vông. Tôi nhàm chán đến phát sợ và thực tế hơn bất cứ ai. Thứ hai, cơn đói khát có thể làm mờ lý trí của tôi, và ảnh kỹ thuật số có thể tạo ra rất nhiều thứ.

Nhưng đôi mắt đó thì không...

Đôi mắt của nàng. Mắt của Elizabeth. Không có cách nào, tôi nghĩ, chúng có thể là những bức ảnh cũ được chế tác đưa vào một đoạn video kỹ thuật số. Đôi mắt đó thuộc về vợ tôi. Liệu đầu óc đầy lý trí rạch ròi của tôi có chắc chắn chuyện đó? Không, dĩ nhiên không. Tôi không phải một gã ngốc. Nhưng giữa cái nhìn thấy và tất cả những câu hỏi đặt ra, tôi đã gạt bỏ gần hết cuộc trình diễn video của Shauna. Tôi đã về nhà và vẫn tin mình nhận được một lá thư của Elizabeth.

Bây giờ tôi không biết phải nghĩ gì. Say xin có lẽ có ích ở mặt này.

Chloe dừng lại hít hít ngửi ngửi gì đó. Tôi đọt dưới ánh đèn đường và nhìn cái bóng bị kéo dài ra của mình.

Thời điểm hôn.

Chloe sửa một cái bóng chuyển động trong bụi rậm. Một con sóc chạy vụt qua đường. Chloe gầm gừ và vờ đuổi theo. Con sóc dừng và quay về phía chúng tôi. Chloe sửa lên một tiếng như muốn nói thẳng-kia-mày-may-mắn-đấy-tao-đang-bị-xích. Cô nàng không có ý thế. Chloe là một cô em thuần chủng yếu đuối nhút nhát.

Thời điểm hôn.

Tôi nghiêng đầu về một phía như Chloe khi nó nghe thấy tiếng động lạ. Tôi nghĩ một lần nữa về cái tôi đã thấy hôm qua trên máy tính - và tôi nghĩ đến những khó khăn ai đó phải trải qua để giữ bí mật cho toàn bộ chuyện này. Cái email vô danh đó bảo tôi nhấn vào một hyperlink vào “thời điểm hôn”. Cái email thứ hai tạo ra một tài khoản mới đứng tên tôi.

Chúng đang theo dõi...

Ai đó đã phải làm việc rất vất vả để giữ cho những liên lạc này không bị lộ ra.

Thời điểm hôn...

Nếu ai đó - được rồi, nếu Elizabeth - chỉ muốn gửi cho tôi một thông điệp, sao nàng không đơn giản gọi điện thoại hay viết nó ra trong một cái email. Sao lại khiến tôi nhảy qua một đống những cái vòng thử thách này?

Câu trả lời rõ ràng: bí mật. Ai đó - tôi không nói Elizabeth một lần nữa - muốn giữ bí mật tất cả những chuyện này.

Và nếu bạn có một bí mật, sẽ không có gì là lạ khi bạn muốn giữ không cho ai đó biết bí mật này. Và có thể kẻ được coi là “ai đó” đang theo dõi hay tìm kiếm hay cố gắng tìm ra bạn. Hoặc là thế, hoặc là bạn bị hoang tưởng. Thông thường tôi sẽ về phe với bệnh hoang tưởng nhưng...

Chúng đang theo dõi...

Chính xác thì cái đó có nghĩa gì? Ai đang theo dõi? FBI? Và nếu FBI thực sự đứng đằng sau những cái email kia, tại sao bọn họ lại cảnh báo tôi bằng cách đó? FBI muốn tôi hành động.

Thời điểm hôn...

Tôi sống người. Đầu Chloe quật theo hướng tôi.

Ôi Chúa ơi, sao tôi lại có thể ngu ngốc đến thế?

Bọn chúng không buồn dùng dây trói.

Rebecca Schayes giờ đây nằm trên bàn, rên rỉ như một con chó sắp chết bên vệ đường. Thỉnh thoảng, cô thốt ra vài từ, hai hay thậm chí ba từ cùng một lúc, nhưng chúng không tạo thành một chuỗi mạch lạc. Cô đã ở quá mức có thể khóc được. Mãn van xin đã chám dứt. Mắt cô vẫn mở to và thất thần hoàn toàn; giờ đây không nhìn thấy gì cả. Trí óc cô đã vỡ vụn giữa những tiếng kêu gào thất thanh mười lăm phút trước.

Đáng kinh ngạc, Wu không để lại dấu vết nào. Không dấu vết nào, nhưng trông cô già đi hai mươi tuổi.

Rebecca Schayes không biết chút gì. Bác sĩ Beck đến gặp cô ta bởi vì một tai nạn ô tô cũ mà thật ra không phải là một tai nạn ô tô. Có cả những bức ảnh nữa. Beck đã cho rằng cô ta chụp chúng. Cô ta không chụp.

Cảm giác đang phát sinh trong bụng Larry Gandle - cái cảm giác bắt đầu chỉ là hơi gai gai khi gã lần đầu tiên nghe chuyện những thi thể được tìm thấy ở cái hồ - cứ mạnh dần lên. Có thứ gì đó không ổn đêm hôm đó. Cái đó thì chắc chắn. Nhưng bây giờ Larry Gandle còn sợ có lẽ mọi thứ đều hóa ra không ổn.

Đã đến lúc sự thật phải được hé lộ.

Gã đã kiểm tra với người theo dõi của gã. Beck đang dắt cho đi dạo. Một mình. Theo bằng chứng Wu sắp đặt sẵn, đó sẽ là một chứng cứ ngoại

phạm rất tồi.

Bọn FBI sẽ xé vụn nó bằng những tràng cười lớn.

Larry Gandle tiến đến cái bàn. Rebecca Schayes ngược lên và thốt ra một âm thanh khủng khiếp, một thứ giao thoa giữa rên rỉ the thé và tiếng cười bi đát.

Gã gi súng lên trán cô. Cô thốt ra thứ âm thanh đó một lần nữa. Gã bắn hai phát và toàn bộ thế giới chìm vào im lặng.

Tôi bắt đầu về lại nhà, nhưng tôi nghĩ về lời cảnh báo.

Chúng đang theo dõi...

Tại sao lại liêu lĩnh thế? Có một cửa hiệu Kinko cách đây ba tòa nhà. Họ mở cửa hai tư giờ một ngày. Khi mở cửa ra, tôi hiểu tại sao. Nửa đêm, cửa hiệu đông nghẹt. Lô lốc những người kinh doanh đã mệt lử mang theo giấy tờ, slide cho máy chiếu và những tờ poster.

Tôi đứng trong một hàng lộn xộn được ngăn bằng dây nhung nhàu nhĩ và đợi đến lượt mình. Nó khiến tôi nhớ cái hồi đến ngân hàng những ngày chưa có thẻ ATM. Người phụ nữ đứng trước tôi diện một bộ vest công sở - lúc nửa đêm nhé - và những cái bóng to thù lù dưới mắt đủ để có thể bị nhầm thành một tay khuôn hành lý trong khách sạn. Đằng sau tôi, một người đàn ông tóc xoăn, quần áo sậm màu rút điện thoại di động và bắt đầu bấm bấm.

“Thưa ông?”

Một người mặc áo khoác đồng phục của Kinko chỉ vào Chloe.

“Ông không được mang theo chó vào đây.”

Tôi toan bảo anh ta tôi đã mang vào rồi nhưng nghĩ tốt hơn là thôi. Người phụ nữ mặc bộ vest công sở không phản ứng gì. Ông tóc xoăn áo quần sậm màu nhún vai với tôi kiểu đồng-chí-sẽ-làm-gì-đây. Tôi vụt ra ngoài, buộc Chloe vào một cái cột tính tiền chỗ bãi đậu xe, rồi lại vào trong.

Ông tóc xoăn nhường lại chỗ của tôi trong hàng. Vấn đề cư xử có giáo dục đấy.

Mười phút sau, tôi đứng đầu hàng. Nhân viên Kinko trẻ này xăng xái một cách thái quá. Anh ta chỉ cho tôi máy tính ở cuối phòng và giải thích chậm hơn rùa cách tính tiền theo phút của cửa hàng.

Tôi gật đầu suốt trong bài diễn từ nho nhỏ của anh ta và đăng nhập vào web.

Thời điểm hôn.

Nó, tôi nhận ra, là chìa khóa. Email đầu tiên đã nói đến thời điểm hôn, không phải 6:15 P.M. Tại sao? Câu trả lời rõ ràng rành. Đó là một mật mã - phòng khi những kẻ không phù hợp mó tay vào cái email. Người gửi đã nhận ra nó có khả năng bị đọc lén. Người gửi đã biết chỉ mình tôi hiểu cái thời điểm hôn nghĩa là thế nào.

Đó chính là lúc tôi nghĩ ra.

Trước hết, tên tài khoản Bat Street. Khi Elizabeth và tôi lớn lên, chúng tôi thường đạp xe xuôi phố Morewood Street tới sân Little League. Có một bụi phù thủy gì sống trong căn nhà màu vàng đã bạc màu. Bà ta sống một mình và quắc mắt nhìn những đứa trẻ đi ngang qua. Thành phố nào cũng có một bà già ghê rợn kiểu đó. Bà ta thường được đặt biệt danh. Trong trường hợp của bọn tôi, bọn tôi gọi bà ta là Bat Lady.

Tôi mở trang Bigfoot một lần nữa. Tôi gõ Morewood vào ô tên đăng nhập.

Đứng cạnh tôi, tay nhân viên trẻ và xăng xái thái quá của cửa hiệu Kinko đang nhai lại bài diễn văn về web cho gã đàn ông tóc xoăn toàn thân sạm màu. Tôi nhấn phím tab và chuyển xuống ô gõ mật khẩu.

Đầu mỗi Teenage thì dễ hơn. Vào năm học lớp 11, chúng tôi đến nhà của Jordan Goldman một tối muộn ngày thứ Sáu. Có lẽ khoảng mười giờ. Jordan đã tìm ra chỗ bố nó giấu phim sex. Chưa có đĩa nào trong lũ bọn tôi từng xem phim đó cả. Cả lũ xem, cười gượng gạo, phun ra vài nhận xét ác ý như thường lệ và cảm thấy tục tĩu sung sướng.

Khi bọn tôi cần một cái tên cho đội bóng chày của trường, Jordan gợi ý dùng cái tên ngu ngốc của bộ phim kia:

Teenage Sex Poodles.

Tôi gõ Sex Poodles vào ô mật khẩu. Tôi khó nhọc nuốt khan và nhấp chuột vào biểu tượng Đăng nhập.

Tôi liếc qua gã đàn ông tóc xoăn. Gã đang chăm chú vào một mục tìm kiếm trên Yahoo! Tôi nhìn lên cái bàn phía trước. Người phụ nữ vận vest công sở đang nhăn nhó với một nhân viên khác của Kinko cũng hơi-quá-phờn-vào-cái-lúc-nửa-đêm-này.

Tôi đợi thông báo lỗi. Nhưng lần này chuyện đó không xảy ra.. Một bảng chào mừng xuất hiện. Phía trên cùng viết:

Xin chào, Morewood!

Phía dưới viết:

Bạn có một email trong hộp thư.

Tim tôi như một con chim đập thành thành lên lồng ngực.

Tôi nhấp chuột vào biểu tượng Thư mới và lại rung chân. Không có Shauna ở bên làm nó dừng lại. Qua cửa sổ cửa hàng tôi có thể nhìn thấy Chloe đang bị xích lại của tôi. Nó nhìn thấy tôi cất tiếng sủa. Tôi đưa một ngón tay lên môi và ra hiệu cho nó im lặng.

Nội dung lá thư xuất hiện:

Washington Square Park. Gặp em ở góc phía Đông Nam.

Năm giờ ngày mai.

Anh sẽ bị bám đuôi.

Và cuối thư:

Dù thế nào đi nữa, em yêu anh.

Hy vọng con chim bị giam trong lồng kia sẽ không chết và phá lồng để được tự do. Tôi ngả người ra sau. Nước mắt giàn giụa, nhưng lần đầu tiên trong một khoảng thời gian dài đặng đặng, tôi nở được một nụ cười thực sự.

Elizabeth. Nàng vẫn là người thông minh nhất tôi từng biết.

Lúc 2:00 A.M., tôi bò được lên giường và nằm ngửa ra. Trần nhà bắt đầu tạo ra những cú xoay tròn nốc-nhiều-quá-mức. Tôi bám chặt lấy cạnh giường và tì người lên đó.

Shauna trước đó hỏi tôi có từng ham muốn ngoại tình sau khi kết hôn không. Cô thêm đoạn sau - đoạn “sau khi kết hôn” - bởi vì cô biết một vụ khác.

Theo lý thuyết mà nói, tôi thực sự có lừa dối Elizabeth một lần, mặc dù lừa dối nghe không đúng cho lắm. Lừa dối có nghĩa là làm điều hại cho người khác. Nhưng việc đó không gây tổn hại Elizabeth - tôi chắc chắn thế - năm thứ nhất đại học, tôi có dự vào một bước ngoặt đáng khinh được gọi là mối-tình-sinh-viên-một-đêm. Vì tò mò, tôi nghĩ thế. Thử nghiệm hoàn toàn và xác thịt thuần túy. Tôi không thích chuyện đó lắm. Tôi sẽ tránh cho bạn cái sáo ngữ cũ rích tình-dục-không-tình-yêu-là-vô-nghĩa. Không phải vậy. Nhưng trong khi tôi nghĩ khá dễ dàng để quan hệ tình dục với một ai đó mà mình không biết hay thích một cách đặc biệt, thì ở lại qua đêm là cả một khó khăn. Sự ham muốn như nó là thế, thuần túy sinh lý. Một khi sự, e hèm, bức xúc được giải tỏa, tôi muốn biến luôn. Tình dục là cho tất cả mọi người; hậu tình dục thì chỉ cho người tình mà thôi.

Biện minh khá ổn, phải không?

Nếu nó quan trọng, tôi ngờ Elizabeth chắc hẳn cũng làm việc gì đó tương tự. Chúng tôi đều đồng ý cả hai nên thử “gặp gỡ” - “gặp gỡ” là một từ thật mập mờ, hàm chứa tất cả - những người khác khi chúng tôi mới vào đại học. Bất cứ sự không chú ý nào, vì thế sẽ được đưa thêm vào cuộc thử nghiệm sự ràng buộc trong mối quan hệ. Mỗi lần nói đến chuyện đó, Elizabeth đều chối chưa từng có một ai khác. Nhưng rồi lại một lần nữa, tôi cũng thế.

Cái giường cứ xoay tròn khi tôi bần khoản: Mình làm gì bây giờ?

Việc đầu tiên, tôi đợi đến năm giờ chiều ngày mai. Nhưng tôi không thể chỉ ngồi không cho đến lúc đó. Tôi đã ngồi không đủ rồi, cảm ơn rất nhiều. Sự thật là - một sự thật tôi không thích thú nhận ngay cả với chính mình - tôi đã do dự ở chỗ cái hồ. Bởi vì tôi sợ. Tôi lên khỏi nước và ngập ngừng. Việc đó tạo cơ hội cho kẻ kia đánh tôi. Và tôi không đánh trả sau cú đập đầu tiên. Tôi không đâm bổ vào kẻ tấn công mình. Tôi không túm chặt hẳn, thậm chí tung một cú đấm cũng không. Tôi chỉ gục xuống. Tôi che người và đầu hàng và để kẻ mạnh hơn kia mang vợ mình đi.

Không phải một lần nữa.

Tôi suy xét việc hỏi chuyện bố vợ tôi một lần nữa - rõ mồn một là Hoyt không hề hỏi giúp đỡ mấy khi tôi đến thăm lần trước - nhưng làm vậy có ích gì không? Hoyt hoặc đang nói dối hoặc... hoặc tôi không biết gì. Nhưng lá thư rất rõ ràng. *Đừng nói một ai*. Cách duy nhất tôi có thể làm để khiến ông nói ra là nói cho ông biết tôi nhìn thấy cái gì đó ở camera trên phố. Nhưng tôi vẫn chưa sẵn lòng làm thế.

Tôi ra khỏi giường và nhảy đến chỗ máy tính. Tôi lại bắt đầu lướt mạng. Đến sáng, tôi đã gán lên được kế hoạch.

Gary Lamont, chồng Rebecca Schayes, không hoang mang ngay lập tức. Vợ anh thường làm việc khuya, rất khuya, thỉnh thoảng còn ngủ qua đêm trên một cái võng ở góc xa bên phải của studio. Vì vậy khi đã đến bốn giờ sáng và Rebecca vẫn chưa về nhà, anh chỉ hơi lo chứ không hoang mang.

Ít nhất đó là điều anh thầm nghĩ.

Gary gọi đến studio, nhưng máy tự động trả lời. Một lần nữa, chuyện đó không phải là hiếm. Khi đang làm việc, Rebecca ghét bị làm phiền. Cô thậm chí không đặt điện thoại phụ trong phòng tối. Anh để lại tin nhắn và ra giường nằm lại.

Giác ngủ đến chập chờn. Gary suy tính làm thứ gì khác, nhưng việc đó sẽ chỉ khiến Rebecca phát cáu. Cô là người tinh thần tự do, và nếu có tình trạng căng thẳng trong mối quan hệ trọn vẹn của họ, thì đó hẳn là do kiểu sống khá “truyền thống” của anh “chặt đứt” đôi cánh tự do sáng tạo của cô. Từ của cô.

Vì vậy anh tạo không gian cho cô. Để không chặt cánh của cô hay bất cứ thứ gì.

Vào lúc bảy giờ sáng, lo lắng cất cao lên thành thứ gì đó gần với nỗi sợ hãi thực sự. Gary gọi điện đánh thức Arturo Ramirez, tay trợ lý gầy nhẳng vận đồ đen của Rebecca.

“Tôi vừa mới về nhà,” Arturo chệnh choạng than phiền.

Gary giải thích tình huống. Arturo, ngủ quên mặc nguyên quần áo, chẳng buồn thay đồ. Anh ta lao ra khỏi cửa. Gary hứa sẽ gặp anh ta tại studio. Anh vội đi xuống khu trung tâm A.

Arturo đến trước và thấy cửa studio mở hé. Anh ta đẩy mở rộng ra.

“Rebecca?”

Không có tiếng trả lời. Arturo gọi tên cô một lần nữa. Vẫn không có tiếng trả lời. Anh ta bước vào và lướt mặt nhìn khắp studio. Cô không có ở đó. Anh ta mở cửa phòng tối. Mùi axit tráng phim gắt như mọi khi vẫn còn nồng nặc, nhưng có thứ gì khác nữa, một thứ mờ mờ và cảm thấy được rõ ràng, vẫn có khả năng khiến anh ta dựng tóc gáy.

Thứ gì đó mang tính người rõ rệt.

Gary rẽ qua góc đường vừa kịp nghe tiếng hét.

Buổi sáng, tôi chộp vội một miếng bánh mì và đi về hướng Tây trên Đường 80 trong vòng bốn mươi lăm phút. Đường 80 ở New Jersey là một tuyến đường khá nhàm chán. Một khi bạn qua khỏi Saddle Brook hay cỡ đó, nhà cửa biến sạch và bạn được đối mặt với những hàng cây giống hệt nhau cả hai bên đường. Chỉ những biển báo hiệu giữa các tiểu bang là phá vỡ cái trạng thái đơn điệu nhàm chán đó.

Khi rẽ khỏi Đường 163 ở một thị trấn tên là Gardensville, tôi cho xe chạy chậm lại và nhìn ra đám cỏ cao. Tim tôi bắt đầu đập thành thịch. Tôi không bao giờ đến đây - tôi cố tình tránh cái đoạn đường nối giữa hai tiểu bang này trong tám năm qua - nhưng tại đây, chưa đầy một trăm mét cách chỗ xe tôi bây giờ, họ đã tìm thấy thi thể Elizabeth.

Tôi xem hướng đi mà tôi đã in ra tối qua. Văn phòng điều tra những vụ chết bất thường Hạt Sussex có trên trang Mapquest.com, vì vậy từ cách đó trăm mét tôi đã biết đường đến chỗ này thế nào. Văn phòng là một dạng nhà kho có rèm che kín, không bảng hiệu hay chữ viết trên cửa sổ, một khối chữ nhật bằng gạch trơn không khung bảo vệ, nhưng mà này, bạn có cần những thứ như thế ở một nhà chứa xác không? Tôi đến trước tám rưỡi và dịch xe ra sau một chút. Văn phòng vẫn khóa im ỉm. Càng hay.

Một chiếc Seville Cadillac vàng ánh xanh chạy vào ô ghi Timothy Harper, Nhân viên giám định pháp y Hạt. Người đàn ông trong xe dập diều thuốc lá trước khi bước ra - việc có bao nhiêu nhân viên giám định pháp y hút thuốc chưa bao giờ thôi đeo đẳng tôi. Harper cao bằng tôi, chưa tới 1,8 mét, da màu ô liu và tóc mỏng, màu xám. Ông ta thấy tôi đứng ở cửa và nghiêm mặt lại. Không ai muốn nghe tin tốt lành mà mới đầu buổi sáng đã đến nhà xác.

Ông ta chậm rãi tiến lại phía tôi. “Tôi giúp gì được ông?” ông ta nói.

“Bác sĩ Harper?”

“Phải, tôi đây.”

“Tôi là bác sĩ David Beck.” Bác sĩ. Vậy chúng tôi là đồng nghiệp.
“Tôi xin ông một chút thời gian.”

Ông không phản ứng gì khi nghe tên tôi. Ông lấy ra một chìa khóa và mở cửa. “Sao chúng ta không vào văn phòng của tôi nhỉ?”

“Cám ơn ông.”

Tôi theo ông đi dọc hành lang, Harper bật các công tắc đèn. Những bóng đèn huỳnh quang trên trần nhà miễn cưỡng sáng lên từng cái một. Sàn nhà sột soạt lớp lót sàn. Nơi này trông giống một trung tâm y tế vô danh hơn là nhà của cái chết, nhưng có lẽ đó mới là mục đích của nó. Tiếng bước chân của chúng tôi dội lại, hòa lẫn với tiếng vo vo của bóng đèn như thể đang theo nhịp. Harper nhặt một chồng thư lên và mau chóng phân loại chúng trong lúc chúng tôi bước đi.

Phòng riêng của Harper cũng không có khung chắn bảo vệ. Phòng được trang bị loại bàn kim loại bạn có thể thấy giáo viên dùng tại trường tiểu học. Ghế gỗ được đánh véc-ni hơi quá tay, thiết kế đơn giản. Một vài văn bằng treo trên một bức tường. Ông cũng học y ở Columbia, tôi nhìn thấy, tuy nhiên tốt nghiệp trước tôi khoảng hai mươi năm. Không có ảnh người thân trong gia đình, không cúp đánh golf, không bằng khen trong khung kính, không gì riêng tư. Khách đến văn phòng này không phải để trò chuyện thân mật. Thứ cuối cùng mà họ cần thấy là ảnh thằng cháu nội đang mỉm cười của ai đó.

Harper gập tay lại và đặt trên bàn. “Tôi có thể làm gì cho ông, bác sĩ Beck?”

“Tám năm trước,” tôi bắt đầu, “vợ tôi được đưa đến đây. Cô ấy là nạn nhân của một tên giết người hàng loạt tên là KillRoy.”

Tôi không giỏi mấy ở khoản đọc nét mặt. Giao tiếp bằng mắt chưa bao giờ là sở trường của tôi. Với tôi, ngôn ngữ cơ thể có rất ít ý nghĩa. Nhưng khi nhìn Harper, tôi không thể ngăn mình tự hỏi điều gì khiến một nhân viên giám định pháp y lão luyện, một người luôn ngụ trong thế giới của cái chết, tái nhợt đi như vậy.

“Tôi nhớ,” ông khẽ nói.

“Ông đã khám nghiệm tử thi?”

“Phải. Một phần.”

“Một phần?”

“Phải. Cảnh sát liên bang cũng có tham gia. Chúng tôi hợp tác trong vụ đó, tuy nhiên FBI không có nhân viên điều tra những cái chết bất thường, vì vậy chúng tôi tiến hành trước.”

“Gượng đã,” tôi nói. “Nói cho tôi ông nhìn thấy gì khi họ đưa thi thể vào đây lần đầu tiên.”

Harper nhấp nhòm trên ghế. “Tôi có thể hỏi vì sao ông muốn biết điều đó không?”

“Tôi là một người chồng đang đau đớn.”

“Chuyện đó đã qua tám năm rồi.”

“Tất cả chúng ta đều đau đớn theo cách riêng của mình, bác sĩ ạ.”

“Phải, tôi biết chắc chắn là vậy, nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Nhưng tôi muốn biết ông muốn gì ở đây.”

Tôi quyết định vào đề trực tiếp. “Ông chụp ảnh tất cả tử thi được đưa vào đây, phải không?”

Ông lưỡng lự. Tôi cảm nhận thấy. Ông thấy tôi nhận ra và hăng giọng. “Phải, Hiện tại, chúng tôi dùng kỹ thuật số. Nói cách khác, một máy ảnh số. Nó cho phép chúng tôi lưu giữ ảnh và nhiều hình khác nhau trên máy tính. Chúng tôi thấy nó hữu ích cho cả việc chuẩn đoán và lên danh mục thống kê.”

Tôi gật đầu, không quan tâm. Ông đang huyên thuyên. Khi ông dừng, tôi nói, “Ông có chụp ảnh vợ tôi khi khám nghiệm tử thi không?”

“Đương nhiên là có. Nhưng... ông nói cách đây bao lâu rồi?”

“Tám năm.”

“Khi ấy chúng tôi dùng máy ảnh chụp lấy ngay.”

“Và những tấm ảnh lấy ngay đó giờ phút này đang ở đâu, bác sĩ?”

“Trong hồ sơ.”

Tôi nhìn cái tủ cao đựng hồ sơ đứng trong góc phòng như một anh lính gác.

“Không phải ở đó,” ông nhanh miệng nói thêm. “Vụ vợ ông đã đóng. Kẻ giết cô ấy đã bị bắt và kết án. Hơn nữa cách đây hơn năm năm.”

“Vậy nó ở đâu?”

“Phòng lưu trữ. Ở Layton.”

“Tôi muốn xem những tấm ảnh đó, nếu có thể.”

Ông viết vội thứ gì đó và cúi đầu xuống mảnh giấy. “Tôi sẽ xem kỹ.”

“Bác sĩ?”

Ông ngược lên.

“Ông nói ông nhớ vợ tôi.”

“Phải, ý tôi là, một chút. Chúng tôi không có nhiều vụ án mạng ở đây, đặc biệt là những vụ nghiêm trọng quá mức.”

“Ông có nhớ tình trạng cơ thể cô ấy?”

“Không nhớ lắm. Ý tôi là, không nhớ chi tiết hay bất cứ thứ gì.”

“Ông có nhớ ai đã nhận dạng cô ấy không?”

“Không phải ông ư?”

“Không.”

Harper gãi gãi thái dương. “Cha cô ấy, phải không?”

“Ông có nhớ ông ấy mất bao lâu để nhận dạng được không?”

“Bao lâu ư?”

“Ngay lập tức à? Hay mất một vài phút? Năm phút, mười phút?”

“Tôi thực sự không nói được.”

“Ông không nhớ là ngay lập tức hay không à?”

“Tôi xin lỗi, tôi không nhớ.”

“Ông vừa nói đây là một vụ lớn.”

“Phải.”

“Có lẽ vụ lớn nhất của ông?”

“Chúng tôi có vụ giết người đưa bánh pizza tàn bạo một vài năm trước,” ông ta nói. “Nhưng, đúng vậy, tôi nói đây là một trong những vụ lớn nhất.”

“Vậy mà ông không nhớ cha cô ấy có gặp khó khăn gì khi nhận dạng thi thể không ư?”

Ông không thích thế. “Bác sĩ Beck, với tất cả sự kính trọng, tôi không hiểu ông đang muốn gì.”

“Tôi là một người chồng đang đau đớn. Tôi đang hỏi một vài câu hỏi đơn giản.”

“Giọng điệu của ông,” ông ta nói. “Nó có vẻ hung hăng.”

“Có một lý do nào cho chuyện đó không?”

“Nghĩa là thể quái nào?”

“Làm thế nào ông biết cô ấy là nạn nhân của KillRoy?”

“Tôi không biết.”

“Vậy làm thế nào mà FBI lại có liên đới?”

“Có những dấu vết nhận dạng...”

“Ý ông là cô ấy bị đánh dấu bằng chữ cái K?”

“Phải.”

Hiện giờ tôi đang trên đà lặn, và thấy nó đúng một cách kỳ quặc. “Vậy là cảnh sát đưa cô ấy vào đây. Ông bắt đầu khám nghiệm cô ấy. Ông phát hiện thấy chữ cái K...”

“Không, họ đến đây ngay lập tức. Ý tôi là cảnh sát liên bang ấy.”

“Trước khi thi thể được đưa vào đây?”

Ông ngược lên, hoặc đang nhớ lại hoặc đang phịa ra. “Hoặc sau đó ngay lập tức. Tôi không nhớ.”

“Làm thế nào họ biết về thi thể nhanh đến vậy?”

“Tôi không biết.”

“Ông không có chút ý tưởng nào ư?”

Harper khoanh tay trước ngực. “Tôi phỏng đoán rằng một trong những nhân viên tại hiện trường vụ án đã phát hiện thấy chữ đóng dấu và gọi FBI. Nhưng đó chỉ là một ước đoán hơi có chút cơ sở thôi.”

Máy nhắn tin trên hông tôi lại rung lên. Tôi mở ra xem. Phòng khám có một ca cấp cứu.

“Tôi rất lấy làm tiếc cho mất mát của ông,” ông nói bằng một giọng đầy kinh nghiệm. “Tôi hiểu nỗi đau ông phải trải qua, nhưng hôm nay lịch làm việc của tôi rất bận. Có lẽ ông có thể hẹn vào ngày khác...”

“Ông phải mất bao lâu để lấy được hồ sơ của vợ tôi?” tôi hỏi.

“Tôi thậm chí không chắc mình có thể làm vậy được. Ý tôi là, tôi sẽ phải kiểm tra...”

“Quyền tự do được biết thông tin.”

“Xin thứ lỗi, ông nói gì cơ?”

“Tôi đã tra cứu về nó sáng nay. Vụ vợ tôi hiện giờ đã đúng. Tôi có quyền xem hồ sơ của cô ấy.”

Harper phải biết điều đó - tôi không phải là người đầu tiên yêu cầu xem hồ sơ khám nghiệm tử thi - và ông ta bắt đầu gật đầu nhiệt tình hơn. “Tuy nhiên, vẫn có một vài việc ông phải thực hiện theo đúng quy tắc, điền một số giấy tờ.

“Ông đang muốn trì hoãn?” tôi nói.

“Thứ lỗi cho tôi, sao kia?”

“Vợ tôi là nạn nhân của một tội ác khủng khiếp.”

“Tôi hiểu điều đó.”

“Và tôi có quyền xem hồ sơ của vợ tôi. Nếu ông dính mũi vào chuyện này, tôi sẽ tự hỏi tại sao. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với báo chí về vợ tôi hay kẻ giết cô ấy. Bây giờ tôi sẽ rất vui mừng làm việc này. Và tất cả chúng tôi sẽ tự hỏi tại sao một nhân viên giám định pháp y địa phương lại làm khó tôi quá mức với một yêu cầu đơn giản đến như vậy.”

“Nghe như một lời đe dọa, bác sĩ Beck.”

Tôi đứng dậy. “Tôi sẽ quay lại đây sáng mai,” tôi nói. “Xin vui lòng chuẩn bị sẵn hồ sơ của vợ tôi.”

Tôi đang hành động. Cảm giác thích thú khủng khiếp.

Thanh tra Roland Dimonte và Kevin Krinsky của bộ phận phụ trách những vụ án mạng của Sở cảnh sát thành phố New York đến hiện trường đầu tiên, thậm chí trước cả cảnh sát mặc đồng phục. Dimonte, một người đàn ông tóc dầu đậm mê bột da rắn góm guốc và tăm xỉa răng bị nhai nát, tiến lên trước. Anh ta hét lên ra lệnh. Hiện trường tội ác ngay lập tức được khoanh lại. Một vài phút sau, các kỹ thuật viên phòng lab từ Đơn vị Hiện trường Tội ác đến và tản ra làm việc.

“Cách ly nhân chứng,” Dimonte nói.

Chỉ có hai người: một ông chồng và một kẻ lập dị bí ẩn vận đồ đen. Dimonte nhận thấy người chồng có vẻ quẫn trí, mặc dù có thể là giả vờ. Nhưng cái gì quan trọng thì làm trước.

Dimonte, vẫn nhai tăm, dẫn kẻ lập dị bí ẩn - tên hẩn, chẳng lấy gì làm lạ, Arturo - sang một bên. Tên nhóc xanh mét. Thông thường, Dimonte sẽ đoán là ma túy, nhưng hẩn đã nôn ra mật xanh mật vàng khi tìm thấy thi thể.

“Cậu ổn chứ?” Dimonte hỏi. Như thể anh ta quan tâm.

Arturo gật đầu.

Dimonte hỏi nó có gì bất thường xảy ra liên quan đến nạn nhân gần đây không. Có, Arturo trả lời. Việc gì? Hôm qua, Rebecca có nhận một cú điện thoại khiến cô bị xáo trộn. Ai gọi? Arturo không rõ, nhưng một giờ sau, có thể chưa đến, Arturo không chắc - một người đàn ông ghé đến gặp Rebecca. Khi người đó đi rồi, Rebecca khủng hoảng tột độ.

“Cậu có nhớ tên người đàn ông đó không?”

“Beck,” Arturo nói. “Cô ấy gọi anh ta là Beck.”

Shauna bỏ tấm ga trải giường của Mark vào máy sấy. Linda đến sau cô.

“Nó lại đái dầm,” Linda nói.

“Chúa ơi, em thật am tường.”

“Đừng xấu tính thế.” Linda bước đi. Shauna mở miệng xin lỗi, nhưng không nói được gì. Khi cô chuyển đi lần đầu tiên - lần *duy nhất* - Mark đã phản ứng rất tồi tệ. Bắt đầu đái dầm. Khi cô và Linda tái hợp, việc đái dầm chấm dứt. Cho đến bây giờ.

“Nó biết chuyện gì đang xảy ra,” Linda nói. “Nó có thể cảm nhận thấy sự căng thẳng.”

“Thế em muốn tớ làm thế nào, hả Linda?”

“Bất cứ điều gì cần phải làm.”

“Tớ sẽ không chuyển đi nữa đâu. Tớ hứa.”

“Rõ ràng như thế chưa đủ.”

Shauna ném một miếng làm mềm vải vào máy sấy. Nỗi mệt mỏi hằn lên khuôn mặt cô. Cô không cần cái này. Cô là một người mẫu kiếm bộn tiền. Cô không thể đến chỗ làm mà dưới mắt súng húp thâm quầng hay tóc không óng mượt được. Cô không cần cái thứ phải gió này.

Cô chán ngấy tất cả rồi. Chán việc nội trợ không hợp với cô chút nào. Chán sức ép do những tay cải cách xã hội khốn nạn gây ra. Quên đi sự cố chấp, điều đó thì dễ. Nhưng sức ép lên một cặp đồng tính nữ với một đứa trẻ - do những kẻ ủng hộ được cho là có thiện chí đặt ra - còn quá mức ngạt thở. Nếu mối quan hệ này tan vỡ, nó sẽ là sự thất bại cho toàn bộ chủ nghĩa đồng tính hay thứ gì đó chết tiệt như vậy, như thể mấy cặp đôi không đồng tính chả bao giờ chia tay nhau ấy. Shauna không phải là một chiến sĩ tham gia thập tự chinh. Cô biết điều đó. Ích kỷ hay không, hạnh phúc của cô sẽ không bị hy sinh trên bệ thờ của “điều thiện vĩ đại hơn”.

Cô tự hỏi không biết Linda có cảm thấy thế không.

“Em yêu cậu,” Linda nói.

“Tôi cũng yêu em.”

Họ nhìn nhau. Mark lại đang đái dầm. Shauna không thể hy sinh bản thân vì điều thiện vĩ đại hơn. Nhưng cô sẽ hi sinh vì Mark.

“Vậy mình làm gì đây?” Linda hỏi.

“Mình sẽ giải quyết được.”

“Cậu nghĩ mình có thể ư?”

“Em có yêu tớ không?”

“Cậu biết em có mà,” Linda nói.

“Em có vẫn nghĩ tớ là sinh vật tuyệt vời, thú vị nhất trên hành tinh xanh của Chúa không?”

“Ồ, vâng ạ,” Linda nói.

“Tớ cũng thế.” Shauna mỉm cười với cô. “Tớ là cái gai ở mông bị chúng ái kỷ.”

“Ừ, đúng thế.”

“Nhưng tớ là cái gai ở mông bị chúng ái kỷ của em.”

“Quá chuẩn.”

Shauna dịch lại gần hơn. “Tớ không dành cho một cuộc đời với những mối quan hệ dễ dàng. Tớ hay thay đổi.”

“Cậu gọi cảm chết đi được khi thay đổi,” Linda nói.

“Và ngay cả khi tớ không thế.”

“Ngậm miệng lại và hôn em đi.”

Chuông cửa ở dưới kêu. Linda nhìn Shauna. Shauna nhún vai. Linda

nhấn nút trên máy điện đàm nội bộ và nói, “Vâng?”

“Đó có phải là Linda Beck?”

“Ai đấy?”

“Tôi là đặc vụ Kimberly Green của Cơ quan điều tra Liên bang. Tôi đi cùng đồng sự, đặc vụ Rick Peck. Chúng tôi xin phép lên trên và hỏi cô vài câu.”

Shauna vươn người tới trước khi Linda kịp trả lời. “Luật sư của chúng tôi tên là Hester Crimstein,” cô hét vào máy điện đàm nội bộ. “Ông có thể gọi cho bà ấy.”

“Cô không bị tình nghi phạm tội gì cả. Chúng tôi chỉ muốn hỏi cô vài câu hỏi...”

“Hester Crimstein,” Shauna ngắt lời. “Tôi chắc là ông có số của bà ấy. Một ngày thực sự tốt lành nhé.”

Shauna nhả nút nhấn ra. Linda nhìn cô. “Cái quái gì thế?”

“Em trai em gặp rắc rối.”

“Sao cơ?”

“Ngồi xuống nào,” Shauna nói. “Chúng mình cần nói chuyện.”

Raisa Markov, nữ y tá chăm sóc ông nội của bác sĩ Beck, mở cửa sau tiếng gõ mạnh. Đặc vụ Carlson và Stone, giờ đây liên kết làm việc với thanh tra Dimonte và Krinsky của Sở cảnh sát thành phố New York, đưa cho cô ta tờ giấy.

“Lệnh của liên bang,” Carlson tuyên bố.

Raisa bước qua một bên không phản ứng. Cô đã lớn lên ở Xô viết. Sự hung hăng của cảnh sát không khiến cô sợ hãi.

Tám tay nhân viên của Carlson ùa vào nơi ở của Beck và tản ra.

“Tôi muốn tất cả mọi thứ được ghi lại,” Carlson hét lớn. “Không sai sót.”

Họ nhanh tay hy vọng đi trước Hester Crimstein nửa bước. Carlson biết rằng Crimstein, giống như nhiều luật sư biện hộ đom đóm trong thời đại hậu OJ Simpson này, như một bên nguyên liều mạng, sẽ bám lấy những luận chứng về sự kém cỏi và/hoặc hành vi sai trái của cảnh sát. Mọi bước đi/di chuyển/hơi thở sẽ được ghi chép lại và được đưa ra làm chứng.

Khi Carlson và Stone đầu tiên xông vào studio của Rebecca Schayes, Dimonte không vui vẻ gì mấy khi nhìn thấy họ. Đã có trò vật tay thường lệ giữa những đấng nam nhi hàng xóm cảnh-sát-địa-phương-đối-đầu-với-FBI. Rất ít thứ hợp nhất được lực lượng FBI và cảnh sát địa phương, đặc biệt trong một thành phố lớn như New York.

Nhưng Hester Crimstein là một trong những thứ đó.

Cả hai bên biết rằng Crimstein là một mục che đậy lão luyện và chớ sẵn trong công chúng. Cả thế giới sẽ theo dõi. Không ai muốn bị loại ra vì kém cỏi. Đó chính là lực đẩy ở đây. Vì vậy họ thành lập một liên minh bằng tất cả sự tin tưởng của một cái bắt tay Palestine-Israel, bởi vì cuối cùng, cả hai bên biết họ cần chụm đầu lại và neo chặt được bằng chứng thật nhanh - trước khi Crimstein làm đục nước.

FBI đã có được lệnh khám nhà. Với họ đây chỉ là chuyện đơn giản, đi qua Tòa nhà Liên bang tới tòa án liên bang ở quận phía Nam. Nếu Dimonte và Sở cảnh sát thành phố New York muốn có một cái lệnh, họ phải đi đến trụ sở tòa án của Hạt ở New Jersey - quá mất thời gian trong khi Hester Crimstein ần náu ngay dưới gót chân họ.

“Đặc vụ Carlson!”

Tiếng hét gọi cất lên từ góc phố. Carlson chạy hết tốc lực ra ngoài, Stone lạch bạch theo sau. Dimonte và Krinsky chạy theo. Tại chỗ gờ đường, một đặc vụ liên bang trẻ đứng cạnh một thùng đựng rác đang mở ra.

“Cái gì thế?” Carlson hỏi.

“Có thể không phải thứ gì, thưa ngài, nhưng...” Tay đặc vụ liên bang

trẻ chỉ xuống một thứ trông giống như một đôi găng tay bằng nhựa bị vút bỏ vôi vữa.

“Gói chúng lại,” Carlson nói. “Tôi muốn ngay lập tức kiểm tra xem có vân tay dùng súng hay không.” Carlson quay sang Dimonte. Thời điểm để hợp tác hơn nữa - lúc này, bằng cách cạnh tranh. “Sẽ mất bao lâu để tiếng hành xong lại phòng lab chỗ anh?”

“Một ngày,” Dimonte nói. Bây giờ anh ta ngậm một cây tăm mới trong miệng và lại bắt đầu nhá nó khá nhiệt tình. “Có thể hai.”

“Không được. Chúng tôi sẽ phải đưa mẫu này ngay xuống phòng lab của chúng tôi tại Quantico.”

“Anh sẽ làm dở hơi như thế,” Dimonte cảm cẫu bác lại.

“Chúng ta đã đồng ý theo cái gì nhanh nhất.”

“Ở lại đây là nhanh nhất,” Dimonte nói. “Tôi sẽ chịu trách nhiệm.”

Carlson gật đầu. Như anh ta đã mong đợi. Nếu bạn muốn cảnh sát địa phương ưu tiên hàng đầu một vụ, hãy đe dọa tước nó đi khỏi tay họ. Cạnh tranh. Mọi thứ đều tuyệt vời.

Nửa giờ sau, họ nghe thấy một tiếng hét khác, lần này đến từ gara. Một lần nữa họ chạy hết tốc lực theo hướng đó.

Stone huyết sáo khe khẽ. Dimonte nhìn chăm chăm. Carlson cúi xuống để nhìn kỹ hơn.

Ở đó, dưới những tờ báo trong một sọt rác, có một khẩu súng ngắn 9 ly. Hít qua một phút, họ biết khẩu súng vừa mới được dùng.

Stone quay sang Carlson. Anh ta chắc chắn để nụ cười của mình không bị máy quay bắt được.

“Bắt được hấn rồi,” Stone khẽ khàng nói.

Carlson không nói gì. Anh ta nhìn kỹ thuật viên gói khẩu súng lại. Rồi, khi đã nghĩ xong xuôi, anh ta bắt đầu cau mày.

Cuộc gọi khẩn cấp vào máy nhắn tin của tôi liên quan đến TJ. Nó va tay vào cạnh cửa. Với hầu hết bọn nhóc, bị thế nghĩa là một phát xịt Bactine chống đau nhức; với TJ, bị thế nghĩa là một đêm trong bệnh viện. Khi tôi đến, họ đã gắn bình truyền cho nó. Bạn chữa trị chứng máu không đông bằng cung cấp những sản phẩm máu như cryoprecipitate hay huyết thanh đông lạnh. Tôi bảo một y tá gắn bình truyền cho nó ngay lập tức.

Như tôi đã nói lúc trước, tôi gặp Tyrese lần đầu tiên sáu năm trước khi anh ta bị còng tay và chửi rửa tục tĩu. Một giờ trước đó, anh ta vội vã đưa thằng con trai lúc đó mới chín tháng tuổi, TJ, vào phòng cấp cứu. Tôi có mặt ở đó, nhưng không đảm nhận vai trò chính. Một bác sĩ chuyên điều trị lo cho TJ.

TJ không phản ứng lại và bị hôn mê. Nó thở không sâu. Tyrese, người cư xử theo biểu đồ thất thường (tôi tự hỏi, làm thế nào, một người cha vội vã đưa đứa con trai bé bỏng của mình vào phòng cấp cứu lại có thể đóng kịch được?) bảo với bác sĩ trực ban thằng bé mỗi lúc một yếu đi suốt cả ngày.

Bác sĩ trực liếc nhìn cô y tá vẻ ra hiệu. Cô y tá gật đầu và đi gọi điện thoại. Chỉ là để phòng khi.

Kiểm tra con người cho thấy đứa trẻ bị xuất huyết rất nhiều trên cả hai võng mạc mắt, nghĩa là, những mạch máu ở phía trong cả hai mắt đã bị vỡ. Khi bác sĩ tập hợp các triệu chứng lại - chảy máu võng mạc, hôn mê sâu, và, à ừm, người cha - ông chuẩn đoán:

Hội chứng trẻ em bị ngược đãi.

Lực lượng bảo vệ có trang bị súng đến. Họ còng tay Tyrese, và đó là lúc tôi nghe những tiếng gào thét chửi rửa tục tĩu. Tôi chạy đến góc phòng xem chuyện gì xảy ra. Hai thành viên mặc đồng phục của Sở cảnh sát thành phố New York đến. Cùng với một phụ nữ vẻ mỗi mệ từ ACS - được gọi là

Trung tâm Hỗ trợ Trẻ em. Tyrese cố gắng nài xin cho trường hợp của mình. Mọi người đều lắc đầu theo kiểu chúng-ta-đang-sống-trong-thế-giới-nào-cơ-chứ.

Tôi chứng kiến những cảnh tượng như thế này hàng chục lần ở bệnh viện. Thực ra, tôi còn thấy những thứ tồi tệ hơn nhiều. Tôi đã chữa trị cho một bé gái ba tuổi bị bệnh lây qua đường tình dục. Tôi có lần phải dùng bộ dụng cụ kiểm tra tìm bằng chứng bị cưỡng hiếp trên cơ thể một bé trai bốn tuổi bị chảy máu trong. Trong cả hai trường hợp - và tất cả những vụ lạm dụng tình dục tương tự vậy mà tôi có tham gia chữa trị - thủ phạm hoặc là người thân trong gia đình hoặc là người bạn trai gần nhất của bà mẹ.

Kẻ xấu không núp ở những sân chơi, các em bé ạ. Hắn sống ngay trong nhà bạn.

Tôi cũng biết - và số liệu thống kê này chưa bao giờ thôi làm tôi choáng váng - hơn chín mươi lăm phần trăm những ca chấn thương sọ não nghiêm trọng ở trẻ em là do bị bạo hành. Điều đó tạo ra một xác suất cao - hoặc thấp khủng khiếp, phụ thuộc vào điểm nhìn của bạn - rằng Tyrese đã đánh đập con trai mình.

Trong phòng cấp cứu này, chúng tôi nghe đủ mọi loại lý do. Đứa bé ngã từ đi văng xuống. Nắp lò nướng đập vào đầu đứa bé. Anh trai thành bé ném đồ chơi vào nó. Bạn làm việc ở đây đủ lâu, bạn trở nên tàn nhẫn hơn một tay cảnh sát thành phố tha hóa biến chất nhất. Sự thật là, những đứa trẻ khỏe mạnh chịu đựng được các loại đánh đập đột ngột này khá tốt. Rất hiếm khi, chẳng hạn, bị ngã mỗi từ đi văng xuống khiến chảy máu vồng mạp.

Tôi không có vấn đề gì với chẩn đoán đứa trẻ bị đánh đập. Dù sao không phải là mới nhìn thấy lần đầu.

Nhưng có gì đó ở cái cách Tyrese nài xin khiến tôi băn khoăn dữ dội. Không phải tôi nghĩ anh ta vô tội. Tôi không tránh khỏi việc đưa ra những đánh giá nóng vội dựa trên vẻ bề ngoài - hay dùng một thuật ngữ phổ biến nghe có vẻ chính xác hơn, phản xạ tự nhiên. Chúng ta đều làm vậy. Nếu bạn sang đường để tránh một toán choai choai da đen, bạn đang phản xạ tự nhiên; nếu bạn không sang đường vì bạn sợ mình sẽ trông giống như một kẻ phân biệt chủng tộc, bạn đang phản xạ tự nhiên; nếu bạn thấy toán choai choai đó và thấy chẳng làm sao cả, bạn đến từ một hành tinh nào đó mà tôi chưa bao giờ đặt chân lên.

Điều khiến tôi phải suy nghĩ ở đây chính là cái gọi là đạo thiện ác thuần túy. Tôi đã chứng kiến một trường hợp kinh hãi tương tự trong một lần luân phiên đi làm việc bên ngoài gần đây ở vùng ngoại ô giàu có Short Hills, New Jersey. Một ông bố và một bà mẹ da trắng, cả hai diện không chê vào đâu được và lái một chiếc Range Rover nội thất trang bị hoàn hảo, vội vã đưa đứa con gái sáu tháng tuổi vào phòng cấp cứu. Bé gái, đứa con thứ ba của họ, hiện trạng như TJ.

Không một ai còng tay ông bố.

Vì vậy tôi tiến về phía Tyrese. Anh ta liếc nhìn tôi bằng ánh mắt của những kẻ ở trong khu ổ chuột. Trên đường phố, nó sẽ khiến tôi bối rối; tại đây, nó giống như một con sói lớn nguy hiểm đang thổi một ngôi nhà bằng gạch. “Con trai anh sinh ở bệnh viện này?” tôi hỏi.

Tyrese không trả lời.

“Con trai anh sinh ở đây, phải hay không?”

Anh ta đủ bình tĩnh lại để nói “Phải.”

“Nó có được cắt bao quy đầu?”

Tyrese lại nhìn bằng ánh mắt lúc nãy. “Anh thuộc loại gay nào đó?”

“Ý anh là có hơn một loại?” Tôi đáp trả. “Nó được cắt bao quy đầu ở đây, phải hay không?”

Miễn cưỡng, Tyrese nói, “Phải.”

Tôi tìm số an sinh xã hội của TJ và nhập vào máy. Hồ sơ của nó hiện ra. Tôi xem mục cắt bao quy đầu. Bình thường. Chết tiệt. Nhưng rồi tôi thấy một mục khác. Đây không phải là lần đầu tiên TJ đến bệnh viện. Khi mới được hai tuần, bố nó đưa nó vào đây vì bị chảy máu ở rốn - chảy máu từ núm rốn.

Kỳ lạ.

Chúng tôi cho tiến hành một vài xét nghiệm máu khi đó, mặc dù cảnh sát khăng khăng đòi bắt giam Tyrese. Tyrese không tranh cãi. Anh ta chỉ

muốn các xét nghiệm được hoàn thành. Tôi cố để chúng được tiến hành thật nhanh, nhưng tôi không có chút quyền lực nào trong bộ máy hành chính quan liêu này. Rất ít người làm được thế. Tuy nhiên, phòng xét nghiệm có thể xác định qua các mẫu máu rằng xét nghiệm kiểm tra thời gian máu đông bị kéo dài, mặc dù cả thời gian máu đông và số lượng tiểu huyết cầu đều bình thường. Được rồi, được rồi, nhưng hãy chịu đựng tôi một chút.

Điều tốt nhất - và tồi tệ nhất - được khẳng định. Thằng bé không bị ông bố ăn mặc như ở trong khu ổ chuột đánh đập tàn tệ. Chúng máu loãng khó đông gây ra việc xuất huyết trên võng mạc mắt. Nó cũng khiến thằng bé bị mù.

Lực lượng bảo vệ thờ dài và tháo còng cho Tyrese rồi bỏ đi không nói một lời. Tyrese xoa xoa cổ tay. Không một ai xin lỗi hay nói một lời cảm thông với người đàn ông vừa bị buộc tội lầm là đánh đập đứa con trai giờ đây đã bị mù của mình.

Hãy tưởng tượng việc đó ở những khu ngoại ô giàu có.

TJ trở thành bệnh nhân của tôi từ đó.

Bây giờ, trong phòng bệnh của nó, tôi vuốt đầu TJ và nhìn vào đôi mắt không nhìn thấy gì. Bọn trẻ thường nhìn tôi bằng vẻ kính sợ tuyệt đối, một sự giao thoa mạnh mẽ giữa sợ hãi và thành kính. Đồng nghiệp của tôi tin rằng trẻ con hiểu rõ hơn người lớn chuyện gì đang xảy ra với chúng. Tôi nghĩ câu trả lời chắc hẳn đơn giản hơn. Trẻ con coi cha mẹ chúng vừa gan dạ vừa có quyền hạn tuyệt đối - vậy mà cha mẹ chúng đây, ngược nhìn tôi chằm chằm, vị bác sĩ, với niềm khao khát mãnh liệt tràn đầy sợ hãi thông thường chỉ có ở phần kích tôn giáo.

Với một đứa nhỏ, điều gì có thể khiến kinh hãi hơn được nữa?

Một vài phút sau, mắt TJ nhắm lại. Nó ngủ thiếp đi.

“Nó chỉ va vào cạnh cửa thôi mà,” Tyrese nói. “Thế thôi. Nó bị mù. Có thể xảy ra, đúng không?”

“Chúng tôi cần giữ thằng bé qua đêm,” tôi nói. “Nhưng nó sẽ khỏe thôi.”

“Bằng cách nào?” Tyrese nhìn tôi. “Bằng cách nào nó có thể bình thường trong khi nó không ngừng chảy máu?”

Tôi không có câu trả lời.

“Tôi sẽ đưa nó ra khỏi đây.”

Ý anh ta không phải là bệnh viện.

Tyrese cho tay vào túi và bắt đầu lôi ra những tờ dollar. Tôi không vui lắm. Tôi giơ một tay lên và nói, “Tôi sẽ kiểm tra lại sau.”

“Cám ơn vì đã đến, bác sĩ. Tôi rất cảm kích.”

Tôi toan nhắc tôi đến vì con trai anh, không phải vì anh, nhưng tôi chọn im lặng.

Thận trọng, Carlson nghĩ khi tim anh ta đập dồn. Phải thật thận trọng.

Bốn người - Carlson, Stone, Krinsky và Dimonte - ngồi tại bàn họp cùng với Phó phòng công tố quận Lance Fein. Fein, một con chồn đầy tham vọng với đôi lông mày nhướng cong lên không ngừng và khuôn mặt quá giống sếp đến nỗi nó trông có vẻ sẵn sàng tan chảy trong sức nóng cực đại, đang nhăn nhó.

Dimonte nói, “Ập tới bắt cái thằng chó chết đó đi.”

“Một lần nữa,” Lance Fein nói. “Tập trung bằng chứng cho tôi để ngay cả Alan Dershowitz cũng muốn giam hãm lại.”

Dimonte gật đầu với cộng sự của mình. “Trình bày đi, Krinsky. Làm anh sướng cái.”

Krinsky lấy sổ ghi chép ra và bắt đầu đọc:

“Rebecca Schayes bị bắn hai phát vào đầu ở cự ly rất gần bằng một khẩu súng lục tự động 9 ly. Theo lệnh khám nhà được chính quyền liên bang ban ra, một khẩu 9 ly được xác định nằm trong gara nhà bác sĩ David Beck.”

“Có dấu vân tay trên súng?” Fein hỏi.

“Không. Nhưng xét nghiệm đạn bắn khẳng định khẩu 9 ly tìm thấy trong gara bác sĩ Beck chính là vũ khí giết người.”

Dimonte mỉm cười và nhướn mày lên. “Ai khác nữa đang sưng không?”

Mày Fein nhíu lại rồi giãn ra. “Xin tiếp tục,” ông ta nói.

“Cũng theo lệnh khám do chính quyền liên bang ban ra đó, một đôi bao tay bằng nhựa được tìm thấy trong một thùng rác tại khu nhà của bác sĩ David Beck. Thuốc súng còn sót lại được tìm thấy trên chiếc bao tay phải. Bác sĩ Beck thuận tay phải.”

Dimonte kéo đôi mắt da rắn lên và đẩy cái cằm hết bên khóe miệng này qua bên khóe miệng kia. “Ôi, đúng thế, em ơi, nữa đi, nữa đi. Anh thích anh thích thế.”

Fein cau mặt. Krinsky, mắt không rời khỏi quyển sổ, liếm một ngón tay và lật sang trang.

“Cũng trên chiếc bao tay phải bằng nhựa, phòng xét nghiệm tìm ra một sợi tóc đã được khẳng định chắc chắn là khớp với màu tóc của Rebecca Shayeres.”

“Ôi Chúa ơi! Ôi Chúa ơi!” Dimonte bắt đầu la hét giả vờ như khi đạt được cực khoái. Hoặc có thể là thật.

“Xét nghiệm AND để xác định sẽ mất thêm nhiều thời gian,” Krinsky nói tiếp. “Hơn nữa, dấu vân tay của bác sĩ David Beck được tìm thấy tại hiện trường vụ án mạng, mặc dù không phải trong phòng tối nơi thi thể cô ta được phát hiện.”

Krinsky gập cuốn sổ của anh ta lại. Mọi con mắt đổ dồn về Lance Fein.

Fein đứng dậy và xoa xoa cằm. Mặc cách cư xử của Dimonte, tất cả bọn họ đều nén biểu lộ chút ít choáng váng. Căn phòng rộn rạo những cảm xúc tiền-bắt giữ lên đến cao trào và có sức hút dữ dội, loại cảm xúc thường

đi đôi với vụ án chắc chắn có mức án chung thân-tử hình. Sẽ có hợp báo, những cú điện thoại của chính khách và những bức ảnh trên báo.

Chỉ Nick Carlson vẫn còn hơi sợ hãi. Anh ta ngồi hết vịn rồi mở, rồi lại vịn cái kẹp giấy. Anh ta không thể dừng được. Thứ gì đó đã lê lét vào vùng thần kinh ngoại biên của anh ta, bám chặt chỗ rìa, vẫn chưa rõ hình, nhưng ở đó, và gây cảm giác khó chịu chết đi được. Thứ nhất là vì, có thiết bị nghe trộm trong nhà bác sĩ Beck. Ai đó đang theo dõi anh ta. Nghe lén điện thoại nữa. Có vẻ không ai biết hay quan tâm tại sao.

“Lance?” Dimonte nói.

Lance Fein hắng giọng. “Anh có biết bác sĩ Beck ngay lúc này ở đâu không?” ông ta hỏi.

“Phòng khám của anh ta,” Dimonte nói. “Tôi đã bố trí hai cảnh sát mặc đồng phục canh chừng anh ta.”

Fein gật đầu.

“Thôi nào, Lance,” Dimonte nói. “Trao nó cho tôi đi, đại nhân.”

“Đầu tiên hãy gọi bà Crimstein đã,” Fein nói. “Một động thái xã giao lịch sự.”

Shauna kể gần như toàn bộ với Linda. Cô bỏ đi phần Beck “nhìn thấy” Elizabeth trên máy tính. Không phải vì cô có tin tí gì vào câu chuyện đó. Cô đã chứng minh khá rõ ràng đó chỉ là một trò lừa kỹ thuật số. Nhưng Beck vẫn cứng đầu. *Dừng nói một ai*. Cô không giữ bí mật với Linda, nhưng làm thế thích hợp hơn là phản bội lòng tin của Beck.

Linda dõi nhìn mắt Shauna trong suốt cuộc nói chuyện. Chị không gật đầu hay lên tiếng, thậm chí không cử động. Khi Shauna nói xong, Linda hỏi, “Cậu có nhìn thấy những bức ảnh không?”

“Không.”

“Cảnh sát lấy đâu ra chúng?”

“Tớ không biết.”

Linda đứng dậy. “David không bao giờ đánh Elizabeth.”

“Tớ biết mà.”

Linda khoanh tay lại. Chị bắt đầu hít vào thật sâu. Mặt chị tái mét.

“Em ổn chứ?” Shauna lo lắng.

“Cậu không kể với em những gì?”

“Điều gì khiến em nghĩ còn có điều cậu không kể cho em?”

Linda chỉ nhìn cô.

“Hỏi em trai em ấy,” Shauna nói.

“Tại sao?”

“Việc kể không phải của tớ.”

Chuông cửa lại kêu một lần nữa. Lần này Shauna trả lời.

“Vâng?”

Qua máy liên lạc nội bộ: “Hester Crimstein đây.”

Shauna nhấn nút nhỏ để cửa mở. Hai phút sau, Hester hồi hả vào phòng.

“Hai người có biết một thợ chụp ảnh tên là Rebecca Schayes?”

“Có chứ.” Shauna nói. “Ý tôi là, tôi không gặp cô ấy lâu lắm rồi. Linda?”

“Hàng bao năm rồi,” Linda đồng ý. “Cô ấy và Elizabeth sống cùng với nhau ở trung tâm thành phố. Sao cơ?”

“Cô ta bị giết tối qua,” Hester nói. “Họ nghĩ Beck giết cô ta.”

Cả hai người phụ nữ sững người lại cứ như thể ai đó vừa tát họ. Shauna trấn tĩnh lại trước.

“Nhưng tôi ở cùng Beck tối qua,” cô nói. “Tại nhà cậu ấy.”

“Cho đến mấy giờ?”

“Chị cần đến mấy giờ?”

Hester nhú mào. “Đừng đùa với tôi, Shauna. Chị rời ngôi nhà đó lúc mấy giờ?”

“Mười, mười rưỡi. Cô ta bị giết lúc mấy giờ?”

“Tôi vẫn chưa biết. Nhưng tôi có nguồn tin trong. Anh ta bảo họ có bằng chứng rất vững chắc chống lại cậu ấy.”

“Điên rồ.”

Một chiếc di động đồ chuông. Hester Crimstein túm lấy gi lên tai mình. “Sao?”

Người ở đầu dây bên kia nói trong một khoảng thời gian có vẻ dài. Hester nghe không nói gì. Nét mặt bà ta bắt đầu giãn ra như kiểu gặp thất bại. Một hai phút sau, không nói tạm biệt, bà gập điện thoại lại đánh tách một phát.

“Một cú điện thoại xã giao,” bà ta lúng búng.

“Sao cơ?”

“Họ đang bắt em trai chị. Chúng ta có một giờ để giao cậu ấy cho cảnh sát.”

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là Washington Square Park. Đúng là phải bốn giờ nữa tôi mới nên có mặt ở đó. Nhưng mặc cho những cuộc gọi khẩn cấp, hôm nay tôi nghỉ. Tự do như một chú chim, như Lynyrd Skynyrd sẽ hát - và chú chim này muốn bay xuống Washington Square Park.

Tôi đang trên đường ra khỏi phòng khám thì máy nhắn tin lại một lần nữa réo cái bài hát bi ai của nó. Tôi thờ dãi và xem số. Số di động Hester Crimstein. Và nó được đánh dấu khẩn cấp.

Không thể là tin tốt lành.

Trong một lúc, tôi cân nhắc không gọi lại - chỉ tiếp tục bay - nhưng có chuyện gì nhỉ? Tôi quay về phòng khám. Cửa đóng, và cái cần màu đỏ được gạt lên. Điều đó có nghĩa là một bác sĩ khác đang sử dụng phòng.

Tôi xuống cầu thang, rẽ trái và tìm thấy một phòng trống ở khu sản phụ khoa của phòng khám. Tôi thấy mình như một tay trình thám trong doanh trại kẻ thù. Căn phòng sáng lóa lên bởi quá nhiều kim loại. Được vây quanh bởi bàn đạp chân và những dụng cụ trông rất khiếp như từ thời trung cổ, tôi quay số điện thoại.

Hester Crimstein không buồn nói xin chào: “Beck, chúng ta gặp rắc rối lớn. Cậu đang ở đâu?”

“Tôi ở phòng khám. Có chuyện gì thế?”

“Trả lời cho tôi một câu hỏi,” Hester Crimstein nói. “Lần cuối cùng cậu gặp Rebecca Schayes là khi nào?”

Tim tôi bắt đầu thành thịch chậm chậm. “Hôm qua. Sao?”

“Và trước đó?”

“Cách đây tám năm.”

Crimstein buông một câu chửi thề.

“Chuyện gì thế?” tôi hỏi.

“Rebecca Schayes bị giết tối qua trong studio của cô ta. Kẻ nào đó đã bắn hai phát vào đầu cô ta.”

Cảm giác bị chìm đi, như giây phút trước khi bạn rơi vào giấc ngủ. Chân tôi run run. Tôi ngồi thụp xuống một cái ghế đẩu. “Ôi Chúa ơi...”

“Beck, nghe tôi nói này. Nghe thật kỹ.”

Tôi nhớ Rebecca ngày hôm qua trông như thế nào.

“Tối qua cậu ở đâu?”

Tôi bỏ điện thoại ra và hít vài hơi. Chết. Rebecca chết rồi. Kỳ quặc là tôi vẫn cứ nhìn thấy mái tóc đẹp óng lên của cô. Tôi nghĩ đến chồng cô. Tôi nghĩ đến đêm tối sẽ mang đến những gì, nằm trên giường, hồi tưởng mái tóc kia thường xõa trên gối như thế nào.

“Beck?”

“Ở nhà,” tôi nói. “Tôi ở nhà với Shauna.”

“Và sau đó?”

“Tôi đi dạo.”

“Ở đâu?”

“Quanh quanh.”

“Quanh quanh là đâu?”

Tôi không trả lời.

“Nghe tôi này, Beck, được không? Họ tìm thấy vũ khí giết người trong nhà cậu.”

Tôi nghe những lời đó, nhưng ý nghĩa của chúng gặp rắc rối trong quá trình chạy đến não tôi. Căn phòng đột nhiên trở nên ngột ngạt. Không có cửa sổ. Thật khó thở.

“Cậu nghe tôi chứ?”

“Có,” tôi nói. Rồi, hơi hơi hiểu ra, tôi nói, “Không thể thế được.”

“Nghe này, chúng ta không có thời giờ cho chuyện đó bây giờ. Cậu sắp bị bắt. Tôi đã nói chuyện với Phó phòng công tố quận. Lão ta là một thằng ngu, nhưng lão ta đồng ý để cậu tự thú.”

“Bị bắt?”

“Chịu khó một chút, Beck.”

“Tôi không làm gì cả.”

“Chuyện đó ngay giây phút này không quan trọng. Họ sẽ bắt giam cậu. Họ sẽ buộc tội cậu. Rồi chúng tôi sẽ bảo lãnh cho cậu ra. Tôi đang trên đường tới phòng khám đây. Để đón cậu. Ngồi yên đó. Đừng nói bất cứ điều gì với bất cứ ai, cậu nghe tôi chứ? Không nói với cảnh sát, với bọn FBI, với anh bạn mới quen trong phòng tạm giam. Cậu hiểu chứ?”

Ánh mắt tôi va vào cái đồng hồ trên bàn khám. Hai giờ hơn một chút. Washington Square. Tôi nghĩ đến Washington Square. “Tôi không thể bị bắt, Hester ạ.”

“Sẽ ổn thôi.”

“Bao lâu?” tôi nói.

“Cái gì bao lâu?”

“Đến khi tôi được bảo lãnh ra.”

“Không nói chắc được. Tôi nghĩ bảo lãnh ngay lập tức thì sẽ không có vấn đề gì. Cậu không có tiền án tiền sự. Cậu là một thanh niên đáng kính trọng trong cộng đồng, gia đình cơ bản và có các mối quan hệ. Cậu có lẽ sẽ phải nộp hộ chiếu...”

“Nhưng bao lâu?”

“Bao lâu cho đến lúc nào, Beck? Tôi không hiểu.”

“Cho đến khi tôi được ra ngoài.”

“Nghe này, tôi sẽ cố thúc họ, được chứ? Nhưng thậm chí nếu họ làm gấp - và tôi không nói họ sẽ thế - họ vẫn phải gửi dấu vân tay cậu đến Albany. Quy tắc là thế. Và nếu chúng ta may mắn - ý tôi là cực kỳ may mắn - chúng tôi có thể đưa cậu ra trước nửa đêm.”

Nửa đêm?

Nỗi sợ hãi quấn lấy ngực tôi như những đai thép. Ở tù có nghĩa là lỡ cuộc gặp tại Washington Square Park. Mọi liên hệ của tôi với Elizabeth mỏng manh quá mức, như những sợi dây thủy tinh Venetian. Nếu tôi không có mặt tại Washington Square lúc năm giờ...

“Không được,” tôi nói.

“Sao cơ?”

“Bà phải trì hoãn họ lại, Hester. Để họ bắt tôi vào ngày mai.”

“Cậu đang đùa, phải không? Nghe này, họ có thể đã ở đó rồi đấy, đang theo dõi cậu.”

Tôi thò đầu ra khỏi cửa và nhìn xuống hành lang. Tôi chỉ có thể nhìn thấy một phần cái bàn lễ tân từ góc này, góc gần bên phải, nhưng thế là đủ.

Có hai cảnh sát, có thể nhiều hơn.

“Ôi Chúa ơi,” tôi nói, rút lại vào phòng.

“Beck?”

“Tôi không thể vào tù,” tôi nói lại một lần nữa. “Không phải hôm nay.”

“Đừng có làm tôi điên lên bây giờ, Beck, được chứ? Hãy chỉ ở yên

đó. Đừng đi đâu, đừng nói chuyện, đừng làm bất cứ thứ gì. Ngồi tại văn phòng cậu và đợi. Tôi đang trên đường đến rồi.”

Bà ta gác máy.

Rebecca chết rồi. Họ nghĩ tôi giết cô. Dĩ nhiên là thật lỗi bịch, nhưng phải có một mối liên quan. Tôi đến gặp cô ngày hôm qua lần đầu tiên sau tám năm. Ngay đêm đó cô chết.

Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra ở đây thế này?

Tôi mở cửa và thò đầu ra. Cảnh sát đang không nhìn về phía tôi. Tôi lên ra và bắt đầu đi dọc hành lang. Có một lối ra khẩn cấp ở phía sau. Tôi có thể lên ra bằng lối đó. Tôi có thể đi đến Washington Square Park.

Chuyện này là thực ư? Tôi đang chạy trốn cảnh sát ư?

Tôi không biết. Nhưng khi đến cửa, tôi mạo hiểm nhìn lại phía sau. Một cảnh sát phát hiện được tôi. Anh ta chỉ tay rồi vội đi về phía tôi.

Tôi đẩy cửa mở và vất chân lên cổ chạy.

Tôi không thể tin được chuyện này. Tôi đang chạy trốn cảnh sát.

Cửa ra sập mạnh vào một con phố tối đen ngay phía sau phòng khám. Phố này tôi không rành. Nghe có vẻ lạ nhưng khu này không thuộc về tôi. Tôi đến, tôi làm việc, tôi đi về. Tôi giam mình trong một không gian không cửa sổ, nhục người đi vì thiếu ánh nắng như con cú khắc khổ nào đó. Một khu nhà song song với chỗ tôi làm việc và tôi hoàn toàn xa lạ trong địa phận này.

Tôi rẽ phải không vì lý do cụ thể nào. Phía sau, tôi nghe tiếng cửa bị đẩy ra.

“Đứng lại! Cảnh sát đây!”

Họ thực sự hét lên thế. Tôi không đứng lại. Họ có bắn không nhỉ? Tôi ngờ là không. Họ chẳng dám đâu, nếu xét tới tất cả những hậu quả khi bắn một người không có vũ khí đang chạy trốn. Không phải là họ không thể

làm vậy - ở đâu khác chứ trong khu này thì không - nhưng không chắc lắm đâu.

Không có nhiều người ở trong khu phố này lắm, nhưng những người ở đó chỉ hơi để ý tới tôi theo kiểu một tên đang chạy ngang qua, quan tâm hời hợt. Tôi tiếp tục chạy. Thế giới xung quanh băng qua trong một lớp mờ mờ. Tôi chạy hết tốc lực qua một gã trông nguy hiểm với một con chó trông nguy hiểm. Người già ngồi ở góc phố và than van về tháng ngày. Phụ nữ xách quá nhiều túi. Trẻ con lẽ ra phải đến trường thì lại vạ vật dựa vào bất cứ cái gì có thể dựa, đứa sau trông tệ hơn đứa trước.

Tôi, tôi đang chạy trốn cảnh sát.

Trí óc tôi gặp khó khăn khi tiêu hóa những chuyện này. Chân tôi tê dại, nhưng hình ảnh Elizabeth nhìn vào cái camera kia vẫn cứ đẩy tôi về phía trước, kích thích tôi dữ dội hơn.

Tôi đang thở quá gấp.

Bạn đã nghe đến chất adrenaline, cái cách nó kích thích bạn và cho bạn sức mạnh phi thường, nhưng có một mặt trái khác. Nó kích thích quá mức, vượt quá tầm kiểm soát. Nó làm các giác quan của bạn tăng lên đến mức mất khả năng điều khiển một bộ phận nào đó. Bạn phải đè nén nội lực xuống, nếu không nó sẽ nuốt trọn bạn.

Tôi chạy vào một ngõ nhỏ - họ luôn làm thế trên TV - nhưng nó là một cái ngõ cụt bị chặn bởi một đồng thùng đựng rác Dumpster hôi thối nhất trên cái hành tinh này. Mùi hôi thối khiến tôi lờn lên như một con ngựa. Vào thời, có lẽ thời gian LaGuardia làm thị trưởng, những thứ Dumpster này có khi màu xanh lá cây. Ngày nay, tất cả những gì còn lại là gỉ sắt. Ở nhiều chỗ, gỉ sắt ăn mòn kim loại, tạo cơ hội thuận tiện cho lũ chuột tràn vào như nước công chảy trên một đường ống.

Tôi tìm lối ra, một cánh cửa hay một thứ gì đó, nhưng không có gì. Hoàn toàn không có cửa sau. Tôi nghĩ đến chuyện đập vỡ một cái cửa sổ để lấy lối đi, nhưng tất cả những cửa thấp đều bị đóng chẵn song.

Lối thoát duy nhất chính là lối tôi vừa vào - chỗ mà tay cảnh sát kiểu gì cũng sẽ nhìn thấy tôi.

Tôi bị mắc kẹt.

Tôi nhìn trái, phải và rồi, đủ kỳ quặc, tôi nhìn lên.

Lối thoát hiểm khi có hỏa hoạn.

Có vài cái thang trên đầu tôi. Tiếp tục khai thác nguồn adrenaline trong người, tôi nhảy lên bằng tất cả sức lực, vươn hai tay thật cao, và ngã đập mông xuống đất. Tôi làm lại lần nữa. Thậm chí không đến gần nổi. Cái thang ở cao quá.

Giờ sao đây?

Có lẽ tôi đã kéo một cái thùng Dumpster lại theo cách gì đó, đứng lên, và nhảy lại lần nữa. Nhưng nắp mấy cái thùng Dumpster kia bị ăn mòn sạch rồi. Ngay cả khi tôi đứng lên trên đồng rác thì vẫn thấp quá.

Tôi hít thở và cố nghĩ. Cái mùi hôi thối khó chịu đang chiếm lấy tôi; nó bò lê bò lét vào mũi tôi và dường như làm tổ luôn ở đó. Tôi đi dịch lại phía đầu con ngõ.

Tiếng bộ đàm. Như thứ bạn nghe thấy từ bộ đàm cảnh sát.

Tôi ngay lập tức áp sát lưng vào tường lắng nghe.

Trốn. Phải trốn.

Tiếng bộ đàm to hơn. Tôi nghe những giọng nói. Cảnh sát đến gần. Tôi bị lộ hoàn toàn. Tôi áp chặt người hơn vào tường, như thể là sẽ có ích. Như thể họ sẽ rẽ qua góc phố và nhắm tôi với một bức phù điêu.

Còi báo động làm vỡ tan không gian yên tĩnh.

Còi báo động tìm tôi.

Những tiếng bước chân. Họ rõ ràng đang đến gần.

Chỉ một chỗ trốn duy nhất.

Tôi nhanh chóng tìm ngay cái thùng Dumpster nào ít thôi nhất, nhắm mắt lại và nhảy vào trong.

Sữa chua. Sữa *rất* chua. Đó là mùi đầu tiên choảng tôi. Nhưng không phải thứ duy nhất. Thứ gì đó gần giống với chất nôn mưa còn tẻ hơn. Tôi đang ngồi trong nó. Thứ gì đó ướt và thối rữa. Nó đang dính vào tôi. Cổ họng tôi quyết định phản ứng bằng cách muốn ọe ra. Bụng tôi quặn lên muốn nôn.

Tôi nghe tiếng ai đó chạy tới đầu con ngõ. Tôi cúi thấp người.

Một con chuột bò qua chân tôi.

Tôi suýt hét lên, nhưng thứ gì đó trong tiềm thức giữ giọng tôi lại trong cuống họng. Chúa ơi, thế này không thực chút nào. Tôi nín thở. Chỉ được mỗi một lúc. Tôi cố thở bằng miệng, nhưng tôi bắt đầu ọe ra. Tôi gí áo sơ mi lên mũi và miệng. Thế khá hơn, nhưng không nhiều lắm.

Hết tiếng bộ đàm. Rồi hết những bước chân. Tôi lừa được họ rồi ư? Nếu được thế, sẽ không lâu lắm. Thêm nhiều tiếng còi báo động của cảnh sát, hòa âm với những tiếng khác, một điệu rhapsody buồn bã thực thụ. Cảnh sát sẽ có thêm lực lượng hỗ trợ bây giờ. Sẽ có người nhanh chóng quay lại thôi. Họ sẽ kiểm tra con ngõ. Rồi sao?

Tôi bám chặt vào vành cái thùng Dumpster kéo mình ra ngoài. Gỉ sắt cắt vào lòng bàn tay. Tôi vội đưa tay lên miệng. Chảy máu. Tay bác sĩ nhi khoa trong tôi ngay lập tức cảnh báo nguy cơ bị uốn ván; phần còn lại trong tôi nhận thấy bị uốn ván là mối bận tâm thấp nhất trong những lo lắng của tôi.

Tôi lắng nghe.

Không có tiếng bước chân. Không có tiếng rè rè của bộ đàm. Còi báo động rền rĩ, nhưng tôi đã mong đợi gì cơ chứ? Thêm lực lượng hỗ trợ. Một tên giết người đang chạy rông trong thành phố đầy công lý của chúng ta. Những người tốt sẽ lũ lượt kéo ra ngoài. Họ sẽ niêm phong khu vực và rà soát từng góc ngách một.

Tôi đã chạy được bao xa?

Tôi không biết được. Nhưng tôi biết một điều. Tôi phải tiếp tục di chuyển. Tôi phải tạo ra khoảng cách giữa phòng khám và con người tôi.

Việc đó có nghĩa là ra khỏi con ngõ này.

Tôi trườn về phía đầu ngõ một lần nữa. Vẫn không có tiếng bước chân hay tiếng bộ đàm. Dấu hiệu tốt. Tôi cố nghĩ trong một lúc. Chạy trốn là một kế hoạch vĩ đại, nhưng có một đích đến sẽ làm kế hoạch đó thậm chí còn hoàn hảo hơn. Vẫn đi về hướng Đông, tôi quyết định, mặc cho như thế có nghĩa là đi vào những khu dân cư ít an toàn hơn nhiều. Tôi nhớ nhìn thấy những đường ray tàu hỏa ở trên mặt đất.

Tàu điện ngầm.

Đó sẽ là thứ đưa tôi ra khỏi đây. Tất cả những gì tôi phải làm là lên một cái tàu, chuyển vài ga đột ngột, và tôi có thể chắc chắn biến mất được. Nhưng lối vào ga gần nhất là ở đâu?

Tôi đang cố nhớ lại bản đồ tàu điện ngầm trong đầu thì một tay cảnh sát rẽ vào ngõ.

Anh ta trông quá trẻ, quá sáng sủa, sạch sẽ và mặt đỏ hồng. Tay áo sơ mi màu xanh được xắn lên gọn gàng, hai garo trên bắp tay căng phồng. Anh ta giật nảy mình khi nhìn thấy tôi - ngạc nhiên khi thấy tôi như tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta.

Cả hai bọn tôi sững người lại. Nhưng anh ta sững lại lâu hơn một phần giây.

Nếu tôi tấn công anh ta như một võ sĩ quyền anh hay cao thủ kung-fu, tôi chắc hẳn xoi tái đối thủ ngay khi chúng xuất hiện. Nhưng tôi không làm thế. Tôi hoảng sợ. Tôi bị nỗi sợ thuần túy chế ngự.

Tôi đứng thẳng người dậy trước anh ta.

Hàm nghiến chặt, tôi cúi đầu và nhắm vào bụng anh ta, lao tới như rocket. Elizabeth chơi tennis. Nàng từng bảo tôi khi đối thủ của bạn ở ngay chỗ lưới, tốt nhất thường là quật quả bóng ngay vào bụng họ bởi vì anh ta hay cô ta sẽ không biết di chuyển đằng nào. Bạn khiến thời gian phản ứng của họ chậm lại.

Đó là thứ xảy ra tại đây.

Cơ thể tôi lao sầm vào anh ta. Tôi túm chặt lấy vai anh ta như một con khỉ đu mình lên hàng rào. Bọn tôi loạng choạng vật nhau. Tôi thu gối lên và đè lên ngực anh ta. Hàm tôi vẫn nghiến chặt, đỉnh đầu tôi ở dưới hàm của tay cảnh sát trẻ.

Chúng tôi ngã xuống đất đánh uych một cái.

Tôi nghe một tiếng rắc. Một cơn đau nhói lan xuống từ chỗ sọ tôi đập vào hàm anh ta. Tay cảnh sát trẻ kêu lên khe khẽ “pluuu”. Không khí thoát ra khỏi phổi anh ta. Hàm anh ta, tôi nghĩ, đã bị vỡ. Nổi hoảng loạn chạy trốn bây giờ được kiểm soát hoàn toàn. Tôi trườn xuống khỏi người anh ta như thể anh ta là một cái dùi cui điện.

Tôi đã tấn công một nhân viên cảnh sát.

Không có thời gian chăm chú vào chuyện đó. Tôi chỉ muốn chạy xa khỏi anh ta. Tôi cố đứng lên, toan quay đi và chạy thì thấy anh ta bám vào mắt cá chân mình. Tôi nhìn xuống và ánh mắt bọn tôi gặp nhau.

Anh ta đang trong cơn đau đớn. Đau đớn do tôi gây ra.

Tôi giữ thăng bằng và đá một phát. Chân nhắm vào sườn anh ta. Lần này anh ta kêu lên tiếng “pluuuu” rền rĩ. Máu chảy nhỏ giọt từ miệng anh ta. Tôi không thể tin mình đang làm cái gì. Tôi đá anh ta phát nữa. Chỉ đủ mạnh để anh ta buông tay ra. Tôi được tự do.

Và rồi tôi chạy.

Hester, Shauna đi taxi tới phòng khám. Linda đã đi tàu điện ngầm để gặp tư vấn viên tài chính của họ tại Trung tâm Tài chính Thế giới để xem xét việc thanh lý tài sản đóng tiền bảo lãnh.

Một chục xe cảnh sát vây phía trước phòng khám của Beck, bủa vây từ mọi phía như những cái phi tiêu do một gã say phóng ra. Đèn của họ quay tít ở mức báo động đỏ-xanh cao nhất. Tiếng còi rền rĩ. Rất nhiều xe cảnh sát kéo đến nữa.

“Chuyện quái gì đang xảy ra thế?” Shauna hỏi.

Hester nhìn thấy Phó phòng công tố quận Lance Fein, nhưng là sau khi ông ta nhìn thấy bà. Ông ta sầm sầm lao về phía họ. Mặt ông ta đỏ gay và mạch máu trên trán giật giật.

“Tên chó chết đó bỏ chạy,” Fein phun ra không một câu mào đầu.

Hester nhận câu chửi rồi đáp trả: “Người của ông hẳn đã làm cậu ấy hoảng sợ.”

Hai xe cảnh sát nữa kéo đến. Thêm cả xe tải quay tin tức của kênh Channel 7. Fein làm bầm chửi rửa. “Báo chí. Mẹ kiếp, Hester. Bà biết chuyện này sẽ khiến tôi trông thế nào không?”

“Nghe này, Lance...”

“Như một tên làm mướn chết tiệt đối xử đặc biệt với người giàu, như thế đấy. Làm thế nào bà có thể gây ra chuyện này với tôi, Hester? Bà biết thị trường sẽ làm gì với tôi không? Ông ta sẽ đem tôi ra làm chuyện tán dóc. Và Tucker” - Tucker là công tố viên khu vực Manhattan - “Chúa ơi, bà có thể tưởng tượng ông ta sẽ làm gì không?”

“Ngài Fein!”

Một nhân viên cảnh sát đang gọi ông ta. Fein nhìn cả hai một lần nữa rồi bất thần quay đi.

Hester nhanh chóng quay sang Shauna. “Beck điên rồi à?”

“Cậu ấy sợ,” Shauna nói.

“Cậu ta chạy trốn cảnh sát,” Hester hét lên. “Chị hiểu không? Chị có hiểu thế có nghĩa là thế nào không?” Bà ta chỉ về phía cái xe tải của cơ quan báo chí. “Báo chí truyền thông đang ở đây, Chúa ơi. Bọn họ sẽ nói về chuyện một tên giết người đang chạy trốn. Thật nguy hiểm. Việc đó sẽ khiến cậu ấy như có tội. Việc đó sẽ khiến bồi thẩm đoàn khó chịu.”

“Bình tĩnh đi nào,” Shauna nói.

“Bình tĩnh ư? Chị có hiểu cậu ta vừa làm cái gì không?”

“Cậu ấy chạy trốn. Thế thôi. Như OJ, phải không? Có vẻ với bồi thẩm đoàn thì anh ta chả có vấn đề gì cả.”

“Chúng ta không nói chuyện về OJ ở đây, Shauna. Chúng ta nói về một bác sĩ da trắng giàu có.”

“Beck không giàu.”

“Chuyện đó không quan trọng, mẹ kiếp. Mọi người sẽ muốn ghim chặt mông cậu ấy vào tường sau chuyện này. Quên chuyện bảo lãnh đi. Quên một phiên tòa công bằng đi.” Bà ta hít vào một hơi, khoan tay lại. “Và Fein không phải là kẻ duy nhất danh tiếng sẽ bị tổn hại.”

“Nghĩa là?”

“Nghĩa là tôi!” Hester rít lên. “Bằng một cú đánh mạnh, Beck đã hủy hoại uy tín của tôi với văn phòng công tố quận. Nếu tôi hứa giao một người, tôi phải giao anh ta.”

“Hester?”

“Cái gì?”

“Ngay giờ phút này tôi đểch quan tâm đến danh tiếng của bà.”

Một âm thanh đột ngột rền vang làm cả hai giật nảy mình. Họ quay lại và nhìn thấy một chiếc xe cấp cứu lao xuống khu nhà. Ai đó gào thét. Rồi một tiếng thét khác. Cảnh sát bắt đầu lao vút đi như quá nhiều những quả bóng được ném ra cùng một lúc vào cái máy trò chơi bắn đạn.

Xe cấp cứu lao vút đến rồi đỗ lại một chỗ. Nhân viên cấp cứu - một người đàn ông và một phụ nữ - nhảy ra khỏi xe. Nhanh. Quá nhanh. Họ mở cửa sau và kéo một cái cang ra.

“Lỗi này!” ai đó hét lên. “Anh ta ở chỗ này!”

Shauna thấy tim mình lồi một nhịp. Cô chạy về phía Lance Fein. Hester theo sau. “Chuyện gì thế?” Hester hỏi. “Xảy ra chuyện gì?”

Fein tảng lờ mặc kệ bà ta.

“Lance?”

Ông ta cuối cùng đối diện với họ. Những thớ thịt trên mặt ông ta run lên giận dữ. “Thân chủ của bà.”

“Cậu ấy làm sao? Cậu ấy bị thương?”

“Anh ta vừa tấn công một nhân viên cảnh sát.”

Thế này thật điên rồ.

Tôi đã vượt quá giới hạn khi chạy trốn, khi tấn công viên cảnh sát trẻ tuổi kia... Bây giờ không còn đường quay lại. Vì vậy tôi chạy. Tôi chạy hết tốc lực.

“Cảnh sát nằm xuống!”

Ai đó thực sự hét lên như thế. Nhiều tiếng hét sau đó. Nhiều tiếng rè của bộ đàm nữa. Nhiều tiếng còi báo động nữa. Tất cả họ đều đang đổ về phía tôi. Tim tôi nảy bật lên cổ họng. Tôi vẫn cuồng chân chạy. Chúng bắt đầu không tuân lệnh và nặng nề, như thể những múi cơ và dây chằng đang

đông thành đá. Tôi mệt rã rời. Mũi tôi chảy nước. Nước nhầy đó trộn lẫn với bất cứ thứ bụi nào mà tôi gom góp đầy ở môi trên và trườn hết vào miệng tôi.

Tôi chạy ngoặt từ khu nhà này sang khu nhà khác như thể làm thế sẽ lừa được đám cảnh sát. Tôi không quay ngang quay ngửa nhìn xem họ có đang đuổi theo không. Tôi biết họ đang đuổi theo. Tiếng còi báo động và tiếng bộ đàm bảo cho tôi biết vậy.

Tôi không có cơ hội thoát nào cả.

Tôi lao qua những khu dân cư tôi thậm chí không bao giờ lái xe tới. Tôi nhảy qua một hàng rào và chạy hết tốc lực qua đám cỏ cao của cái có lẽ từng là một sân chơi. Người ta nói về việc giá đất ở Manhattan leo thang. Nhưng ở đây, không xa Harlem River Drive là mấy, có những khu đất trống chất ngất mảnh thủy tinh vỡ và những tàn tích gỉ nát của cái có lẽ từng là những bộ xích đu và khung sắt đu quay cho trẻ em chơi, và có lẽ cả xe ô tô.

Phía trước một dãy nhà cao tầng rẻ tiền, một toán choai choai da đen, đi khệnh khạng sóng hàng ngang với nhau như bọn găngxtơ, nhìn tôi như chỗ thức ăn thừa ngon lành. Bọn chúng toan làm gì đó - tôi không biết làm gì - thì nhận thấy cảnh sát đang đuổi bắt tôi.

Chúng bắt đầu cổ vũ tôi.

“Chạy đi, anh chàng da trắng!”

Tôi đại khái gật đầu khi lao qua chúng, một vận động viên marathon biết ơn nhờ một chút khích lệ từ đám đông. Một đứa trong bọn hét lên, “Diallo!” Tôi tiếp tục chạy, nhưng tôi biết, dĩ nhiên rồi, Amadou Diallo là ai. Ai ở New York chả biết. Anh ta đã bị cảnh sát bắn bốn mươi một phát - và anh ta không mang vũ khí. Trong một thoáng, tôi nghĩ nó tựa như là lời cảnh báo cảnh sát có thể nổ súng vào tôi.

Nhưng chẳng phải thế chút nào.

Luật sư bên bị trong phiên tòa của Amadou Diallo cả quyết khi Diallo đưa tay lấy ví của anh ta, cảnh sát nghĩ đó là một khẩu súng. Kể từ đó, mọi người phản kháng bằng cách đút vội tay vào túi mình, rút ví ra, và hét “Diallo!” Cảnh sát đường phố báo cáo lại, mỗi lần tay một ai đó đút vào túi

như thế, họ vẫn cảm thấy hoảng sợ.

Bây giờ chuyện đó xảy ra. Những đồng minh mới của tôi - đồng minh được xây dựng trên thực tế, họ chắc hẳn nghĩ tôi là kẻ giết người - rút ví của họ ra. Hai cảnh sát bám đuôi tôi do dự. Như thế đủ để tôi vọt nhanh về phía trước.

Nhưng vậy thì sao?

Cổ họng tôi bỏng rát. Tôi đang hít vào quá nhiều không khí. Giày tôi như đôi bốt bằng chì. Tôi dần lờ đờ. Ngón chân tôi kéo lê, làm tôi vấp ngã. Tôi mất thăng bằng, trượt trên vỉa hè, đập tay, mặt và đầu gối xuống mặt đường.

Tôi cố đứng dậy, nhưng chân tôi run bần bật.

Họ đang bám sát tôi.

Mồ hôi làm áo sơ mi dính chặt vào da. Như có sóng vỗ ù ù xuyên từ tai này sang tai kia. Tôi luôn ghét chạy. Những tay súng bái chạy bộ mô tả họ bị nghiện trạng thái phấn khích mê ly khi chạy như thế nào, họ đến cõi niết bàn được coi là trạng thái thăng hoa của người chạy như thế nào. Phải rồi. Tôi vẫn luôn tin chắc rằng - cũng giống hết như đỉnh cao của tự sướng - cực khoái là do thiếu oxy lên não hơn là bất kỳ hình thức sung sướng bạo khổ dâm nào.

Tin tôi đi, thế này không sướng chút nào đâu.

Mệt. Quá mệt. Tôi không thể cứ chạy mãi được. Tôi liếc ra sau. Không có cảnh sát. Đường phố vắng tanh. Tôi thử đẩy một cái cửa. Không vào được. Tôi thử cái khác. Tiếng bộ đàm lại réo lên. Tôi chạy. Ở cuối khu nhà, tôi nhìn thấy một cánh cửa hầm chứa mở ra đường hơi khép hờ. Cũng gì. Mọi thứ ở chỗ này đều gì.

Tôi cúi xuống và kéo thanh cầm bằng kim loại. Cánh cửa gãy rắc một phát không sung sướng lắm. Tôi hé nhìn vào phía trong tối đen.

Một cảnh sát hét, “Chặn nó lại phía bên kia!”

Tôi không buồn ngoái lại. Tôi vội bước xuống cái lỗ. Tôi đặt chân

lên được bậc thang đầu tiên. Run run. Tôi đưa chân ra tìm bậc thứ hai. Nhưng không có bậc nào.

Tôi giơ chân lơ lửng trong một giây, như Wile E. Coyote sau khi chạy xuống một đỉnh núi, rồi tôi bắt lực nhảy xuống cái hố đen ngòm.

Cú rơi chắc hẳn không quá ba mét, nhưng có vẻ như tôi mất rất nhiều thời gian để chạm được đất. Tôi vung hai cánh tay. Không ích gì. Cơ thể tôi đập xuống nền xi măng, cú va chạm làm răng tôi kêu lách cách.

Giờ tôi đang nằm ngửa, nhìn lên. Cánh cửa đóng sầm lại phía trên. Một việc tốt, tôi nghĩ, nhưng bóng tối giờ đây gần như bao trùm tất thảy. Tôi sờ vội khắp người, tay bác sĩ tiến hành khám bên trong cơ thể. Chỗ nào cũng đau.

Tôi lại nghe tiếng cảnh sát. Tiếng còi báo động không bớt đi, hoặc có thể bây giờ âm thanh chỉ đang rung rung trong tai tôi. Rất nhiều giọng nói. Rất nhiều tiếng rè rè.

Họ đang bám sát tôi.

Tôi lật người sang bên. Tay phải tôi tì xuống, làm những chỗ rách trên lòng bàn tay đau nhói, và cơ thể tôi bắt đầu đứng lên. Tôi để cho cái đầu kéo toàn thân lên; nó gào thét phản đối khi tôi đứng trên đôi chân mình. Tôi suýt nữa ngã xuống một lần nữa.

Giờ sao đây?

Tôi chỉ nên trốn ở đây? Không, thế không được. Rồi cuối cùng họ sẽ bắt đầu tìm từng nhà một. Tôi sẽ bị bắt. Hay thậm chí nếu họ không làm thế, tôi sẽ không chạy được với cái ý định lẩn trốn trong một tầng hầm tối đen. Tôi chạy để tôi có thể giữ cuộc hẹn của mình với Elizabeth ở Washington Square.

Phải di chuyển.

Nhưng đi đâu?

Mắt tôi bắt đầu quen dần với bóng tối, dù sao cũng đủ để nhìn thấy những hình thù hắt bóng. Hộp chất thành đống bừa bãi. Có hàng đống giẻ

rách, một vài cái ghế quầy bar, một cái gương vỡ. Tôi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trong gương và suýt nhảy bật lại phía sau. Trên trán tôi có một vết rách dài, sâu. Quần tôi rách toạc ở cả hai đầu gối. Áo sơ mi tả tơi như trong *Incredible Hulk*. Người tôi bần thỉu đầy bồ hóng đủ để làm việc như một thợ quét ống khói.

Đi đâu?

Cầu thang. Phải có một cái cầu thang xuống đây ở chỗ nào đó. Tôi mò mẫm tiến về phía trước, di chuyển theo kiểu điệu nhảy giật giật, đẩy chân trái bước trước như thể nó là một cây ba toong trắng. Chân tôi giẫm lạo xạo lên một vài mảnh thủy tinh vỡ. Tôi vẫn bước tiếp.

Tôi nghe thấy cái mà tôi nghĩ là tiếng làm bầm, và một đàn chuột khổng lồ ngoi lên chạy về phía tôi. Cái gì đó như một bàn tay vúi lấy tôi, giống như thứ ngóc lên từ một ngôi mộ. Tôi hét lên cần lại.

“Himmler thích cá ngừ nướng!” ông ta hét lên với tôi.

Một người đàn ông - phải, giờ tôi nhìn thấy rõ là một người đàn ông - bắt đầu đứng lên. Ông ta cao, đen, râu xám trắng và quần tít đến độ trông như thể đang ăn một con cừu.

“Mày có nghe tao nói không?” người đàn ông hét. “Mày nghe tao vừa bảo với mày cái gì không?”

Ông ta bước về phía tôi. Tôi lùi lại.

“Himmler! Nó thích cá ngừ nướng!”

Người đàn ông có râu này rõ ràng không hài lòng về chuyện gì đó. Ông nắm tay thành nắm đấm và dứ dứ nhắm vào tôi. Tôi bước sang bên cạnh mà không nghĩ gì. Nắm đấm lao qua tôi với đủ xung lực - hoặc có thể là đủ rệu - khiến ông ta ngã nhào. Ông ta ngã sấp xuống. Tôi không buồn đợi. Tôi tìm thấy cầu thang và chạy lên.

Cửa bị khóa.

“Himmler!”

Ông ta nói to, quá to. Tôi đẩy cửa. Không lối thoát.

“Mày nghe tao nói không? Mày nghe tao đang nói cái gì không?”

Tôi nghe một tiếng rắc. Tôi liếc ra sau và thấy một thứ rơi thẳng vào đầu tôi.

Ánh nắng.

Ai đó đã mở đúng cái cửa bảo vệ chống mưa gió mà từ đó tôi chui vào.

“Ai dưới đó thế?”

Một giọng cảnh sát. Đèn pin bắt đầu rơi khắp sàn. Nó rơi đến người đàn ông có râu.

“Himmler thích cá ngừ nướng!”

“Ông hét đó à, ông già?”

“Mày nghe tao nói không?”

Tôi dùng vai ửi cửa, vận toàn bộ sức để đẩy. Khung cửa bắt đầu rạn. Hình ảnh Elizabeth hiện ra - cái tôi nhìn thấy trên máy tính - tay nàng giơ lên, mắt chớp chớp ra hiệu. Tôi đẩy mạnh hơn.

Cánh cửa rơi ra.

Tôi ngã xuống một sàn đất, cách cửa trước tòa nhà không xa mấy.

Giờ sao?

Những cảnh sát khác đang ở gần - tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng liên lạc bằng bộ đàm - và một trong số họ vẫn đang dò hỏi ông lão viết tiểu sử của Himmler. Tôi không có nhiều thời gian. Tôi cần giúp đỡ.

Nhưng từ đâu?

Tôi không thể gọi Shauna. Cảnh sát đang vây quanh cô. Linda cũng thế. Hester sẽ khăng khăng đòi tôi nộp mạng.

Ai đó đang mở cửa trước.

Tôi chạy xuống hành lang. Lốp lót sàn dơ dáy và bẩn thỉu. Những cánh cửa đều bằng kim loại và đóng kín. Lốp sơn trên hoa văn đã rạn vỡ. Tôi đập mạnh vào một cửa thoát hiểm khi hỏa hoạn để mở ra và chạy đến chỗ cầu thang. Đến tầng ba, tôi ra được bên ngoài.

Một bà già đứng trong hành lang.

Bà ta, tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy, da trắng. Tôi đoán là chắc hẳn bà nghe thấy tiếng động và ra ngoài xem có chuyện gì. Tôi đột ngột dừng lại. Bà ta đứng cách xa cái cửa mở nhà bà đủ để tôi có thể chạy thoát qua...

Tôi sẽ làm thế? Tôi sẽ đi xa đến mức đó để chạy trốn?

Tôi nhìn bà ta. Bà ta nhìn tôi. Rồi bà ta rút ra một khẩu súng.

Ôi Chúa ơi...

“Mày muốn gì?” bà ta hỏi.

Và tôi thấy mình đang trả lời: “Xin cho tôi dùng nhờ điện thoại của bà được không?”

Bà ta không bỏ lỡ dịp. “Hai mươi dollar.”

Tôi lấy ví và rút tiền mặt ra. Bà già gật đầu rồi cho tôi vào. Căn hộ nhỏ tí và được chăm sóc cẩn thận. Có đăng ten trên mọi khăn phủ đi văng và trên bàn gỗ đen.

“Ở chỗ kia,” bà ta nói.

Điện thoại có số quay tay. Tôi nhét ngón tay vào những cái lỗ nhỏ xíu. Thật kỳ lạ. Tôi chưa từng bao giờ gọi số điện thoại này - chưa bao giờ muốn - nhưng tôi thuộc lòng. Các chuyên gia thần kinh có lẽ sẽ có một ngày nghiên cứu khoa học ngoài trời về sự kiện này. Tôi quay số xong và đợi.

Hai hồi chuông sau, một giọng nói vang lên, “Vâng?”

“Tyrese? Bác sĩ Beck đây. Tôi cần anh giúp.”

Shauna lắc đầu. “Beck đánh người? Không thể thế được.”

Mạch máu của Phó phòng Công tố quận Fein bị kích động bùng lên lần nữa. Ông ta bước tới phía cô cho tới khi mặt ngang sát mặt cô. “Anh ta tấn công một nhân viên cảnh sát trong con ngõ. Anh ta chắc chắn đã làm gãy hàm và một vài cái xương sườn của người kia.” Fein nhướn tới gần hơn một chút, nước bọt ông ta bắn vào má Shauna. “Cô có nghe thấy tôi đang nói với cô cái gì không?”

“Tôi có nghe,” Shauna nói. “Bây giờ thì lùi lại, Cậu chàng Nước bọt, nếu không tôi lên gối cho cái cửa của ông chạy lên họng đấy.”

Fein đứng yên tại chỗ trong một giây mẹ-kiếp-cô, rồi quay đi. Hester Crimstein cũng làm thế. Bà ta quay gót đi về phía Broadway. Shauna đuổi theo bà ta.

“Bà đang đi đâu thế?”

“Tôi bỏ đây,” Hester nói.

“Cái gì?”

“Tìm cho cậu ta một luật sư khác, Shauna.”

“Bà không làm thế thật đâu.”

“Tôi làm thật.”

“Bà không thể đơn giản bỏ mặc cậu ấy mà đi như thế.”

“Nhìn tôi này.”

“Thế là gây tổn hại.”

“Tôi hứa với bạn họ cậu ta sẽ tự thú,” bà nói.

“Kệ xác lời hứa của bà. Beck là ưu tiên số một ở đây, không phải bà.”

“Với chị có thể là thế.”

“Bà đặt mình lên trước một thân chủ?”

“Tôi sẽ không làm việc với một người hành động như thế.”

“Bà đang giỡn mặt với ai đấy? Bà đã biện hộ cho những kẻ phạm tội hãm hiếp hàng loạt.”

Bà ta vẫy tay. “Tôi ra khỏi đây đây.”

“Bà chỉ là một con mụ đạo đức giả chó săn của giới truyền thông chết tiệt thôi.”

“Oạch, Shauna.”

“Tôi sẽ đến chỗ họ.”

“Cái gì?”

“Tôi sẽ đến chỗ báo chí.”

Hester dừng lại. “Và nói cái gì? Rằng tôi bỏ một tên giết người không trung thực mà đi? Tuyệt thế, đi đi. Tôi sẽ tiết lộ hàng đồng thứ bản thủ về Beck, cậu ta sẽ khiến Jeffrey Dahmer trông giống như một đối tượng hện hò có triển vọng.”

“Bà không có gì mà tiết lộ,” Shauna nói.

Hester nhún vai. “Trước đây chưa bao giờ có ai chặn nổi tôi.”

Hai người phụ nữ liếc xéo nhau. Cả hai nhìn đi chỗ khác.

“Chị có thể nghĩ danh tiếng của tôi không có liên quan gì,” Hester nói, giọng bà ta đột nhiên mềm mỏng đi. “Nhưng không phải thế. Nếu văn phòng Công tố quận không tin lời tôi, với những khách hàng khác tôi sẽ vô

dụng. Tôi cũng vô dụng với Beck. Đơn giản thế thôi. Tôi sẽ không để văn phòng luật sư của tôi - và những khách hàng của tôi - sụp đổ chỉ vì cậu bé của chị hành động bạ đâu hay đấy.”

Shauna lắc đầu. “Đơn giản là cút cho khuất mắt đi.”

“Một điều nữa.”

“Sao?”

“Người vô tội không bỏ chạy, Shauna ạ. Cậu bé Beck của chị? Cả một trăm ăn một cậu ta giết Rebecca Schayes.”

“Bà biến đi,” Shauna nói. “Và cũng một điều nữa cho bà, Hester. Bà nói một lời nào chống lại Beck, người ta sẽ cần một môi múc xúp để mai táng phần còn lại của bà. Chúng ta rõ ràng chưa?”

Hester không đáp lại. Bà ta bước tiếp một bước từ chỗ Shauna. Và đó là lúc tiếng súng nổ xé toạc không khí.

Tôi đang nửa quỳ nửa ngồi, bò xuống một lối thoát hiểm rỉ sét, thì một tiếng súng nổ gần đó khiến tôi loạng choạng. Tôi ép sát người trên đoạn kim loại và đợi.

Lại tiếng súng nữa.

Tôi nghe tiếng hét. Tôi đáng lẽ phải biết trước chuyện này, nhưng nó vẫn khiến tôi thấy sốc. Tyrese bảo tôi leo ra khỏi đây và đợi anh. Tôi tự hỏi anh lên kế hoạch đưa tôi ra khỏi đây như thế nào. Giờ thì tôi lờ mờ hiểu ý tưởng rồi.

Đánh lạc hướng.

Xa xa, tôi nghe thấy tiếng người hét, “Thằng da trắng khủng bố bắn loạn xạ ngẫu!” Rồi một giọng khác: “Thằng da trắng mang súng! Thằng da trắng mang súng!”

Nhiều tiếng súng nổ nữa. Nhưng - và tôi căng tai ra - không có tiếng bộ đàm cảnh sát. Tôi ở yên và cố không nghĩ gì nhiều. Nào tôi có vẻ như bị

cắt ngắn chu kỳ đi. Ba ngày trước, tôi là một bác sĩ tận tâm mộng du đi lại trong cuộc đời của chính mình. Kể từ đó, tôi nhìn thấy một bóng ma, nhận những cái email từ người chết, trở thành đối tượng tình nghi trong không phải một mà là hai vụ giết người, chạy trốn pháp luật, tấn công một nhân viên cảnh sát, và nhờ sự hỗ trợ của một tay được biết là buôn ma túy.

Bảy mươi hai giờ chết tiệt.

Tôi suýt bật cười.

“Này, bác sĩ.”

Tôi nhìn xuống. Tyrese ở đó. Cả một gã da đen khác nữa, độ ngoài hai mươi tuổi, chỉ hơi nhỏ hơn cái nhà này một chút. Gã to bự nhòm lên tôi bằng đôi kính râm trang nhã mẹ-kiếp-mày, hợp một cách hoàn hảo với nét mặt đần độn của gã.

“Nào, bác sĩ. Biến thôi.”

Tôi chạy xuống cầu thang thoát hiểm. Tyrese tiếp tục liếc sang hai bên trái phải. Gã to bự đứng yên hoàn toàn, khoanh tay trước ngực cái kiểu chúng ta thường gọi là thế đứng của trâu. Tôi ngập ngừng ở cái thang cuối cùng, cố nghĩ ra cách làm thế nào thả nó xuống để đến được mặt đất.

“Này, bác sĩ, cái cần phía trên bên trái.”

Tôi tìm thấy, kéo, và cái thang hạ xuống. Khi tôi xuống đến bậc cuối cùng, Tyrese nhăn mặt và phẩy phẩy tay trước mũi. “Anh bốc mùi, bác sĩ.”

“Tôi không có cơ hội để tắm, xin lỗi.”

“Lỗi này.”

Tyrese nhanh chóng đi qua khu sân sau. Tôi theo sau, phải rảo bước mới bám kịp. Gã to bự im lặng đi sau chúng tôi. Gã không quay đầu sang trái hay phải, nhưng tôi vẫn có ấn tượng gã không để lỡ gì nhiều.

Một chiếc BMW màu đen, với cửa kính màu, một ăng ten phức tạp, và một sợi xích bao quanh bảng đăng ký xe phía sau, đang để động cơ chạy. Các cửa đều đóng, nhưng tôi có thể cảm thấy nhạc rap. Âm bass rung lên

trong ngực tôi như một âm thoa.

“Cái xe,” tôi cau mày nói. “Có hơi bị bắt mắt không?”

“Nếu anh là côm và anh tìm một bác sĩ da trắng như hoa huệ tây, đâu là chỗ cuối cùng anh tìm?”

Anh có lý.

Gã to bự mở cửa sau. Tiếng nhạc om sòm tương đương với âm thanh trong buổi hòa nhạc Black Sabbath. Tyrese giơ tay ra theo kiểu người mở cửa. Tôi vào xe. Anh lướt vào ngồi cạnh tôi. Gã to bự chui lên ghế người lái.

Tôi không hiểu lắm cái tay hát rap trên CD đang nói gì, nhưng hẳn rõ ràng phát điên với “gã kia”. Tôi đột nhiên hiểu ra.

“Đây là Brutus,” Tyrese nói.

Ý nói gã lái xe to bự. Tôi cố gắng bắt ánh mắt gã qua gương chiếu hậu, nhưng không nhìn thấy chúng qua kính râm được.

“Rất vui được gặp anh,” tôi nói.

Brutus không đáp lại.

Tôi quay sang Tyrese. “Làm thế nào anh thực hiện được việc này?”

“Một vài cậu bé của tôi bắn phá chút đỉnh ở dưới Phố 147.”

“Cảnh sát sẽ không tìm thấy họ chứ?”

Tyrese khịt mũi. “Ừ, phải.”

“Dễ thế á?”

“Từ chỗ đó, ừ, rất dễ. Bọn tôi chiếm chỗ này, hiểu chứ, ở tòa nhà Năm tại Hobart Houses. Tôi đưa mấy người thuê nhà mười đô một tháng để họ bỏ rác ở trước cửa sau nhà họ. Chặn đường, hiểu không. Cảnh sát không đi qua được. Chỗ tốt để tiến hành mua bán. Vì vậy mấy cậu bé của tôi, bọn nó từ cửa sổ bắn ra vài phát, anh hiểu tôi đang nói gì đấy chứ. Đến khi cảnh sát chạy qua được, púp, bọn nó biến rồi.”

“Thế ai hét một thằng da trắng mang súng?”

“Một vài đũa khác của tôi. Bọn nó chỉ chạy dọc phố la hét về một tay da trắng thần kinh.”

“Về mặt lý thuyết, là tôi,” tôi nói.

“Về mặt lý thuyết,” Tyrese cười nhắc lại. “Từ to tát quá, bác sĩ ạ.”

Tôi ngả đầu ra sau. Một mối thâm đẫm xương cốt. Brutus lái về phía Đông. Anh ta vượt qua cây cầu màu xanh gần Yankee Stadium - tôi chưa bao giờ biết tên cây cầu - và thế có nghĩa là bọn tôi đang ở Bronx. Trong một lúc, tôi khum người xuống phòng khi ai đó nhòm vào trong xe, nhưng rồi tôi nhớ ra cửa kính màu. Tôi nhìn ra ngoài.

Khu này xấu kinh dị, như một trong những cảnh bạn thấy trong các phim ngày tận thế sau khi bom nổ. Những đống đổ nát của cái có lẽ từng là tòa nhà, trong mọi tình trạng suy tàn khác nhau. Khung nhà đã vỡ vụn, đúng thế, như thể từ bên trong, như thể bộ phận đỡ bên trong đã bị ăn dần ăn mòn.

Bọn tôi đi thêm một lúc nữa. Tôi cố hiểu xem chuyện gì đang diễn ra, nhưng não tôi cứ liên tục ném ra những hàng rào chắn. Một phần trong tôi nhận ra rằng tôi đang ở trong trạng thái gần với sốc; phần còn lại không cho phép tôi ngay cả suy ngẫm về việc đó. Tôi tập trung vào những thứ xung quanh mình. Khi bọn tôi đi thêm chút nữa - sâu vào khu đổ nát - nhà cửa của dân cư ít dần. Mặc dù chắc hẳn chỉ cách phòng khám chưa đến mười cây số, tôi không hề biết bọn tôi đang ở đâu. Vẫn ở Bronx, tôi đoán thế. Có lẽ là Nam Bronx.

Lốp xe mòn vẹt và những tấm đệm bị xé toạc ra nằm giữa đường như thể người bị thương trong chiến tranh. Những tảng xi măng lớn lòi ra từ đám cỏ cao. Có những cái xe đã tháo vỏ và dù không có đám cháy nào, lẽ ra nên có.

“Anh đến đây nhiều không, bác sĩ?” Tyrese cười khe khẽ nói.

Tôi không buồn đáp lại.

Brutus cho xe dừng lại trước một tòa nhà chưa đổ nát hết. Một hàng

rào lưới thép bao quanh dinh thự buồn thảm này. Cửa sổ được che bằng gỗ dán. Tôi thấy một mẫu giấy dính ở cửa, có lẽ là lời báo sẽ phá nhà. Cửa chính cũng là gỗ dán. Tôi thấy nó mở. Một người đàn ông loạng choạng bước ra, giơ cả hai tay lên che mắt cho khỏi chói, lảo đảo như Dracula đang hút máu người.

Thế giới của tôi tiếp tục quay cuồng.

“Đi thôi,” Tyrese nói.

Brutus ra khỏi xe trước. Anh ta mở cửa xe cho tôi. Tôi cảm ơn anh ta. Brutus là người khắc kỷ. Anh ta có khuôn mặt kiểu cửa-hàng-xì-gà-Án-Độ mà bạn không thể tưởng tượng nổi - và có lẽ sẽ không muốn nhìn thấy - một nụ cười trên đó.

Phía bên phải, hàng rào lưới thép đã bị cắt rời ra và kéo lại. Bọn tôi bò qua. Gã kia loạng choạng tiến lại Tyrese. Brutus phòng thủ nhưng Tyrese phẩy tay bảo thôi. Gã loạng choạng và Tyrese chào đón nhau nồng nhiệt và thực hiện một cái bắt tay rất phức tạp. Rồi họ đứng cách nhau ra.

“Vào trong đi,” Tyrese nói với tôi.

Tôi chui vào trong, đầu óc vẫn đờ. Mùi hôi thối xuất hiện trước, mùi axit của nước tiểu và mùi cứt đá không lẫn vào đâu được. Có thứ gì đó đang cháy - tôi nghĩ tôi biết cái gì - và tường dường như tiết ra mùi âm ẩm, màu vàng của mồ hôi. Nhưng có gì đó khác nữa ở chỗ này. Mùi, không phải của cái chết, mà của trước khi chết, như hoại tử, như một thứ đang chết dần chết mòn và đang mục rữa mà vẫn còn thở thoi thóp. Hơi nóng ngọt ngọt như luồng hơi thổi ra từ lò bễ. Đám người - có thể năm mươi, có thể một trăm - vạ vật trên sàn như tại một sòng bạc. Bên trong tối đen. Dường như không có điện, không có nước, không có bất kỳ đồ đạc nào. Những tấm ván gỗ gần như chắn hết ánh mặt trời, ánh sáng duy nhất là những tia nắng lọt qua các khe hở, bị lạng ra thành từng vệt mỏng như thể đi qua lưới hái máy giặt. Bạn có thể nhìn ra được những cái bóng và hình thù, và đó gần như là tất cả.

Tôi thừa nhận là mình mù tịt không biết gì về địa điểm buôn bán ma túy. Trong phòng cấp cứu, tôi đã nhìn thấy hậu quả hàng trăm lần. Nhưng ma túy chưa bao giờ làm cá nhân tôi thấy thích thú. Rượu mới là lựa chọn đầu độc của tôi, tôi nghĩ thế. Ngoài ra, lượng chất kích thích đang thoát ra đủ để đến nỗi ngay cả tôi cũng có thể luận ra bọn tôi đang ở tại một địa điểm

buôn ma túy.

“Lỗi này,” Tyrese nói.

Bọn tôi bắt đầu bước qua bãi chiến trường. Brutus dẫn đầu. Mọi người rẽ ra ân cần như thể anh ta là Moses. Tôi đi vào sau Tyrese. Đầu ông tẩu sáng lên, xuyên qua bóng tối. Nó khiến tôi nhớ đến chuyện đi tới rạp xiếc Barnum và Bailey khi còn nhỏ và xoay xoay cái đèn pin nhỏ xíu trong bóng tối. Bây giờ nhìn cũng như thế. Tôi thấy tối. Tôi thấy những cái bóng. Tôi thấy ánh sáng lóe lên.

Không có nhạc. Cũng không ai nói năng gì nhiều. Tôi nghe thấy tiếng ngân nga. Tôi nghe thấy tiếng âm ưt chạy trong những đường ống. Tiếng kêu rin rít thỉnh thoảng xé toạc không khí, âm thanh không phải của con người cho lắm.

Tôi cũng nghe thấy tiếng rên rỉ. Người ta đang làm tình, công khai, không xấu hổ, không hề có ý muốn kín đáo.

Một cảnh có một không hai - tôi sẽ tránh nói chi tiết với bạn - khiến tôi hoảng hồn. Tyrese chứng kiến nét mặt tôi, vẻ thích thú.

“Hết tiền, bọn nó bán cái này” - Tyrese chỉ - “để hút hít.”

Mặt đắng tìm đường tràn lên miệng tôi. Tôi quay sang anh. Anh nhún vai.

“Thương mại, bác sĩ ạ. Khiến cho thế giới này quay.”

Tyrese và Brutus tiếp tục bước. Tôi loạng choạng đi bên cạnh. Phần lớn tường bên trong đồ nát sạch. Con người - già, trẻ, đen, trắng, đàn ông, đàn bà - ở khắp nơi, ẻo lả, vạ vật như đồng hồ Dali.

“Anh có nghiện ma túy không, Tyrese?” tôi nói.

“Đã từng. Bị dính khi tôi mười sáu.”

“Làm thế nào anh cai được?”

Tyrese mỉm cười. “Anh thấy anh chàng Brutus này của tôi chứ?”

“Khó mà không thấy được.”

“Tôi bảo sẽ trả cho anh ta một nghìn dollar mỗi tuần để tôi không hút hít gì. Brutus chuyển vào ở với tôi.”

Tôi gật đầu. Nghe thế hiệu quả hơn rất nhiều so với một tuần với Betty Ford.

Brutus mở một cánh cửa. Căn phòng này, mặc dù không được trang bị đầy đủ cho lắm, ít nhất cũng có bàn ghế, thậm chí cả đèn điện và một cái tủ lạnh. Tôi nhìn thấy một máy phát điện xách tay ở góc phòng.

Tyrese và tôi bước vào trong. Brutus đóng cửa lại rồi đứng ngoài hành lang. Chúng tôi còn lại một mình.

“Chào mừng đến văn phòng của tôi,” Tyrese nói.

“Brutus vẫn giúp anh cai thuốc à?”

Anh lắc đầu. “Không, bây giờ TJ làm chuyện đó. Anh hiểu tôi đang nói gì chứ?”

Tôi hiểu. “Và anh không có vấn đề gì với việc anh làm ở đây?”

“Tôi có hàng đồng vấn đề, bác sĩ ạ.” Tyrese ngồi xuống và mời tôi ngồi. Mắt anh liếc tôi và tôi không thích cái nhìn thấy trong anh mắt đó. “Tôi không phải là người tốt.”

Tôi không biết phải đáp lại thế nào, vì vậy tôi đổi chủ đề. “Tôi phải đến Washington Square Park trước năm giờ.”

Anh ngả người ra sau. “Kể tôi nghe có chuyện gì.”

“Chuyện dài lắm.”

Tyrese lấy ra một lưỡi dao cùn và bắt đầu cạy móng tay. “Con tôi bị ốm, tôi đến gặp chuyên gia, đúng không?”

Tôi gật đầu.

“Anh gặp rắc rối với pháp luật, anh cũng nên làm vậy.”

“Tương tự thế.”

“Chuyện tôi tệ đang xảy ra với anh, bác sĩ.” Anh dang tay ra. “Tôi tệ là thế giới của tôi. Tôi là người dẫn đường tốt nhất ở đó.”

Vì vậy tôi kể cho anh câu chuyện. Kể gần hết. Anh gật đầu rất nhiều, nhưng tôi ngờ anh không tin khi tôi nói mình không dính líu gì với những vụ giết người. Tôi ngờ anh cũng chẳng quan tâm.

“Được rồi,” anh nói khi tôi kể xong, “hãy chuẩn bị sẵn sàng cho anh. Rồi chúng ta cần phải nói chuyện về thứ khác nữa.”

“Thứ gì?”

Tyrese không trả lời. Anh lại gần thứ trông giống một cái tủ có khóa bằng kim loại kiên cố ở góc phòng. Anh mở nó bằng một chiếc chìa khóa, nhào người vào trong, và lấy ra một khẩu súng.

“Glock, cung ơi, Glock,” anh nói, chìa cho tôi khẩu súng. Tôi cứng đờ. Hình ảnh gồm màu đen và máu lóe lên trong đầu tôi rồi nhanh chóng biến mất; tôi không đuổi theo. Đã lâu lắm rồi. Tôi đưa tay ra cầm lấy khẩu súng bằng hai ngón tay, cứ như là nó rất nóng. “Khẩu súng của nhà vô địch,” anh nói thêm.

Tôi định từ chối không nhận, nhưng thế sẽ là ngu. Họ vốn đã nghi ngờ tôi trong hai vụ án mạng, tấn công một nhân viên cảnh sát, kháng cự lệnh bắt, và có lẽ là hàng đống những thứ khác vì chạy trốn pháp luật. Thêm tôi mang một vũ khí cộng vào tất cả những chuyện đó thì có hề hấn gì?

“Nó được lên đạn rồi đây,” anh nói.

“Có an toàn chút nào không?”

“Không còn an toàn nữa.”

“Ồ,” tôi nói. Tôi chậm rãi lật đi lật lại khẩu súng, nhớ lần cuối cùng mình cầm một vũ khí trong tay. Cảm giác rất thích thú, cầm lại một khẩu súng ấy. Kiểu nặng nặng tay, tôi nghĩ thế. Tôi thích kết cấu, thép lạnh, cái kiểu nó khít hoàn toàn trong lòng bàn tay tôi, sức nặng. Tôi không hài lòng

khi mình thấy thích nó.

“Cầm lấy cái này nữa.” Anh đưa cho tôi thứ trông giống một cái điện thoại di động.

“Đây là cái gì?” tôi hỏi.

Tyrese cau mày. “Nó trông giống cái gì? Điện thoại di động. Nhưng số của nó là số ăn cắp. Không thể lần ra anh được, hiểu không?”

Tôi gật đầu, cảm thấy không đúng là mình lắm.

“Có một phòng tắm sau cửa kia,” Tyrese nói, chỉ về phía bên phải tôi. “Không có vòi hoa sen nhưng có bồn. Rửa cái cơ thể bốc mùi của anh đi. Tôi sẽ lấy cho anh quần áo sạch. Rồi Brutus và tôi, bọn tôi sẽ đưa anh đến Washington Square.”

“Anh bảo có chuyện muốn nói với tôi.”

“Sau khi anh tắm rửa xong,” Tyrese nói. “Lúc đó chúng ta sẽ nói chuyện.”

Eric Wu nhìn đăm đăm vào cái cây bò lan ngổn ngang. Mặt hắn bình thản, cảm hơi nghiêng nghiêng.

“Eric?” Giọng của Larry Gandle.

Wu không quay lại. “Mày có biết cái cây này tên gì không?” hắn hỏi.

“Không.”

“Cây du của Đạo phủ.”

“Hay.”

Wu mỉm cười. “Một vài sử gia tin rằng vào thế kỷ mười tám, công viên là nơi dùng cho việc tử hình công cộng.”

“Tuyệt nhỉ, Eric.”

“Ừ.”

Hai gã thanh niên cỡi trần vọt qua trên giày patanh Rollerblades. Một máy cát xét xách tay bật Jefferson Airplane. Washington Square Park - chẳng ngạc nhiên gì, được đặt theo tên của George Washington - là một trong những nơi cố bám vào thập niên sáu mươi mặc dù cái bám chặt ấy cứ bị tuột đi. Có một số người phản đối như thường lệ, nhưng họ trông giống như nhân vật trong cuộc sống phục hưng hoài cổ hơn là những nhà cách mạng thực sự. Dàn biểu diễn đường phố bằng chút mảnh khỏe chiếm nó làm sân khấu. Những thể loại vô gia cư kiểu gì đó xoay xở sống rất tài ở đây.

“Mày chắc là bọn mình cho người kiểm soát chỗ này rồi?” Gandle hỏi.

Wu gật đầu, vẫn đối diện với cái cây. “Sáu. Cộng thêm hai trong xe.”

Gandle nhìn ra sau. Xe tải màu trắng với biển hiệu viết *Son B&T* và số điện thoại cùng một logo xinh xắn, vẽ một gã trai trông rất giống tay trong cờ tỷ phú, cầm một cái thang và chổi quét sơn. Nếu được hỏi miêu tả cái xe, nhân chứng sẽ nhớ, nếu cần bất cứ thứ gì, tên của công ty sơn và có thể số điện thoại.

Không cái nào tồn tại.

Xe tải đỗ cạnh một cái khác. Ở Manhattan, một xe tải hợp pháp đỗ riêng rẽ sẽ dễ thu hút sự nghi ngờ hơn một xe đậu cạnh một cái khác. Hơn nữa, bọn chúng luôn nhìn ra ngoài. Nếu một nhân viên cảnh sát tiến tới, chúng sẽ lái đi ngay. Chúng sẽ lái đến một chỗ đậu trên Lafayette Street. Chúng sẽ đổi bằng đăng ký bằng lái và biển hiệu. Rồi quay lại.

“Mày nên quay lại xe,” Wu nói.

“Mày nghĩ Beck có tới không?”

“Ngờ lắm,” Wu nói.

“Tao nghĩ việc hấn bị bắt sẽ kéo được ả ra,” Gandle nói. “Tao không nghĩ rằng hấn được sắp xếp để hẹn gặp.”

Một trong những gián điệp tay chân của chúng - gã tóc xoắn vận đồ thể thao ở cửa hàng Kinko tới qua - đã nhìn thấy lá thư xuất hiện trên màn hình máy tính. Nhưng lúc hấn mở lại được lá thư, Wu đã sắp đặt xong bằng chứng tại nhà Beck.

Không quan trọng. Sẽ thành công thôi.

“Phải tóm cả hai đứa, nhưng ưu tiên con kia,” Gandle nói. “Tình hình xấu đi, sẽ giết cả hai. Nhưng tốt nhất là để bọn nó sống. Để mình tìm ra xem bọn nó biết những gì.”

Wu không đáp lại. Hấn vẫn dăm dăm nhìn cái cây.

“Eric?”

“Bọn chúng treo cổ mẹ tao trên một cái cây giống cây này,” Wu nói.

Gandle không biết phải đáp lại thế nào, vì vậy nói, “Tao rất tiếc”.

“Chúng cho mẹ tao là gián điệp. Sáu tên lột trần truồng mẹ tao ra và dùng roi da quật bà. Chúng quật trong hàng giờ liền. Mọi chỗ. Ngay cả thịt da trên mặt bà cũng bị xé rách. Bà tỉnh táo trong suốt thời gian đó. Bà liên tục gào thét. Phải mất một khoảng thời gian bà mới chết được.”

“Chúa ơi,” Gandle khẽ nói.

“Khi xong xuôi, chúng treo bà lên một cái cây to.” Hấn chỉ vào cái cây của Đạo phủ. “Giống cây này. Dĩ nhiên, đó được cho là một bài học. Để không kẻ nào làm gián điệp nữa. Những chim và thú đến bầu vào bà. Hai ngày sau, chỉ còn lại xương trên cái cây đó.”

Wu đeo lại cái Walkman lên tai. Hấn quay đi khỏi cái cây. “Mày thực sự không nên để bị nhìn thấy,” hấn bảo Gandle.

Larry khó khăn lắm mới dứt được cái nhìn khỏi cây du lớn, nhưng gã gắng gật đầu và đi đường mình.

Tôi mặc vào một cái quần jeans đen với bụng rộng cỡ bằng lớp xe tải. Tôi gấp đoạn thừa lại và siết chặt thắt lưng. Áo sơ mi đồng phục đen của cửa hàng White Sox thì vừa khít như một chiếc áo thụng của châu Phi. Mũ lưỡi trai màu đen - nó có cái logo nào đó mà tôi không nhận ra - vành đã bị bẻ gãy sẵn cho tôi. Tyrese cũng đưa cho tôi đôi kính râm y hệt như đôi mẹ-kiếp-mày Brutus ưa thích.

Tyrese suýt cười phá lên khi tôi từ phòng tắm bước ra. “Trông anh tuyệt lắm, bác sĩ ạ.”

“Tôi nghĩ từ mà anh đang cần tìm là *péo*.”

Anh cười toe toét và lắc đầu. “Dân da trắng.” Rồi mặt anh nghiêm lại. Anh đẩy một vài tờ giấy có kim rập về phía tôi. Tôi cầm lên. Trên đầu nó viết Ý nguyện cuối cùng và Chúc thư. Tôi nhìn anh dò hỏi.

“Ý tôi muốn là nói chuyện với anh về cái này,” Tyrese nói.

“Về di chúc của anh?”

“Theo kế hoạch tôi còn hai năm nữa.”

“Kế hoạch gì?”

“Tôi làm việc này hai năm nữa, kiếm đủ tiền để đưa TJ đi khỏi đây. Tôi nghĩ cơ hội để làm thế là 60/40.”

“Làm thế, ý anh là gì?”

Mắt Tyrese dán chặt lên tôi. “Anh biết.”

Tôi thực sự biết. Ý anh ta là sống sót. “Anh sẽ đi đâu?”

Anh đưa cho tôi một cái thiệp. Cảnh mặt trời, nước xanh, những cây

cọ. Cái thiệp nhàu nát vì bị xem quá nhiều. “Xuống Florida,” anh đáp với một bài hát du dương nhẹ nhàng trong giọng nói. “Tôi biết nơi này. Yên tĩnh. Có bể bơi và trường học tốt. Không một ai bắn khoản chuyện tôi lấy tiền ở đâu ra, anh hiểu tôi đang nói gì chứ?”

Tôi đưa lại cái thiệp cho anh. “Tôi không hiểu mình thì có liên quan gì đến chuyện này.”

“Đây” - anh giơ cái thiệp lên - “là kế hoạch nếu 60% xảy ra. Đó” - anh chỉ vào tờ di chúc - “nếu 40% xảy ra.”

Tôi bảo anh tôi vẫn không hiểu.

“Tôi xuống trung tâm thành phố sáu tháng trước, anh hiểu tôi đang nói gì đấy. Tìm một luật sư thật siêu. Làm tôi mất hai nghìn dollar chỉ trong một vài giờ với ông ta. Tên ông ta là Joel Marcus. Nếu tôi chết, anh phải đi gặp ông ta. Anh, người thi hành di chúc của tôi. Tôi có một số giấy tờ đã được khóa lại. Họ sẽ bảo cho anh biết tiền ở đâu.”

“Tại sao lại là tôi?”

“Anh chăm sóc con trai tôi.”

“Latisha thì sao?”

Anh chế giễu. “À là đàn bà, bác sĩ. Ngay khi tôi nằm xuống, ả sẽ đi tìm một thằng chó khác, anh hiểu tôi đang nói gì không? Có thể lại bị mang ba lô ngược. Có thể mọi thứ lặp lại.” Anh ngồi lại và khoanh tay. “Không thể tin tưởng đàn bà, bác sĩ ạ. Anh nên biết điều đó.”

“Chị ấy là mẹ của TJ.”

“Phải.”

“Chị ấy yêu anh.”

“Ừ, tôi biết điều đó. Nhưng cô ta chỉ là đàn bà, anh hiểu tôi đang nói gì không? Anh cho cô ta một khoản tiền mặt theo cách thế này, cô ta sẽ ném chúng qua cửa sổ trong vòng một ngày. Đó là lý do tại sao tôi lập ra một vài tài sản được giữ ủy thác và vài thứ linh tinh khác. Anh, người thi hành di

chúc. Cô ta muốn tiền cho TJ, anh phải đồng ý mới được. Anh và gã Joel Marcus đây.”

Tôi định tranh cãi như thế là phân biệt giới tính bất công, và rằng anh ta là một Neanderthal, nhưng có vẻ lúc này không đúng thời điểm lắm. Tôi nhấp nhồm trong ghế và nhìn anh. Tyrese khoảng hai mươi lăm tuổi. Tôi đã gặp quá nhiều người như anh. Tôi đã luôn gộp họ lại thành một đồng riêng, xóa mờ mặt họ vào một khối màu đen xấu xa. “Tyrese?”

Anh nhìn tôi.

“Đi luôn bây giờ đi.”

Anh cau mày.

“Dùng số tiền mà anh có. Tìm một việc làm ở Florida. Tôi sẽ cho anh vay thêm nếu anh cần. Nhưng hãy mang theo gia đình và đi luôn bây giờ.”

Anh lắc đầu.

“Tyrese?”

Anh đứng lên. “Thôi nào, bác sĩ. Chúng ta tốt nhất là lên đường thôi.”

“Chúng tôi vẫn đang tìm hấn.”

Lance Fein nổi đóa, khuôn mặt như sáp của ông ta gần như đang tan chảy thành giọt. Dimonte đăm chiêu. Krinsky hý hoáy viết. Stone kéo quần.

Carlson bị rối trí, cúi xuống một tờ fax vừa mới gửi đến trong xe.

“Còn những vụ nổ súng thì sao?” Lance Fein gay gắt phun ra.

Nhân viên mặc đồng phục - đặc vụ Carlson không buồn hỏi tên anh ta - nhún vai. “Không ai biết tí gì. Tôi nghĩ có lẽ không liên quan.”

“Không liên quan?” Fein thét lên. “Anh là cái loại ngu ngốc kém cỏi nào hả, Benny? Bọn nó chạy trên phố thét lên về một tay da trắng.”

“Vâng, bây giờ không ai biết tí gì.”

“Dựa vào bọn chúng,” Fein nói. “Dựa rất nhiều vào bọn chúng. Ý tôi là, vì đám ấy gào thét hết cỡ, chứ làm thế quái nào một gã như thế này lại có thể chạy trốn, hả?”

“Chúng ta sẽ bắt được hắn.”

Stone vỗ nhẹ lên vai Carlson. “Sao thế, Nick?”

Carlson nhíu mày nhìn máy fax. Anh ta không nói. Anh ta là một người sống ngăn nắp, trật tự đến mức ám ảnh. Anh ta rửa tay quá nhiều. Anh ta thường khóa và mở khóa cửa hàng chục lần trước khi rời khỏi nhà. Anh ta càng nhìn dữ hơn bởi vì có thứ gì đó ở đây không khớp.

“Nick?”

Carlson quay sang. “Khẩu ba mươi tám chúng ta tìm thấy trong két sắt của Sarah Goodhart.”

“Cái mà chìa khóa trên thi thể dẫn chúng ta tới.”

“Phải.”

“Nó làm sao?” Stone hỏi.

Carlson vẫn nhíu mày. “Có rất nhiều lỗ hổng ở đây.”

“Lỗ hổng?”

“Đầu tiên,” Carlson nói tiếp, “chúng ta giả định cái két sắt Sarah Goodhart là của Elizabeth Beck, phải không?”

“Phải.”

“Nhưng có ai đó đã thanh toán tiền cho cái két trong suốt tám năm qua,” Carlson nói. “Elizabeth Beck đã chết. Phụ nữ chết rồi không trả tiền hóa đơn.”

“Có lẽ là cha cô ta. Tôi nghĩ ông ta biết nhiều hơn những gì ông ta

nói ra.”

Carlson không thích điều này. “Còn về những thiết bị nghe lén mà chúng ta tìm thấy ở nhà Beck thì sao? Sao lại có chuyện đó?”

“Tôi không biết,” Stone đáp lại bằng một cái nhún vai. “Có thể ai đó khác trong ban cũng nghi ngờ hẳn ta.”

“Trước đó chúng ta đã nghe thế rồi. Và bản báo cáo này là về khẩu ba mươi tám chúng ta tìm thấy trong kết.” Anh ta chỉ tay vào tờ fax. “Anh biết Ủy ban Rượu, Thuốc lá Đạn dược và Chất nổ truy nguyên được tới cái gì không?”

“Không.”

“Bulletproof không cung cấp bất cứ thông tin nào, nhưng cũng không lấy gì làm lạ bởi dù sao dữ liệu không truy nguyên được đến tám năm.” Bulletproof, một phương pháp phân tích đạn dược được Ủy ban Rượu, Thuốc lá Đạn dược và Chất nổ sử dụng, dùng để kết nối thông tin dữ liệu từ các vụ phạm tội trong quá khứ với những khẩu súng được tìm ra gần đây. “Nhưng NTC đã tìm được thông tin.” NTC là viết tắt của Trung tâm Truy nguyên Quốc gia. “Đoán thử xem người chủ đăng ký gần nhất là ai.”

Anh ta đưa cho Stone bản fax. Stone đọc lướt xuống và thấy. “Stephen Beck?”

“Cha của David Beck?”

“Ông ta chết rồi, phải không?”

“Phải.”

Stone đưa lại tờ giấy cho anh ta. “Vậy con trai ông ta chắc hẳn là thừa kế khẩu súng đó,” anh ta nói. “Đó là súng của Beck.”

“Vậy tại sao vợ hẳn lại khóa nó trong một cái két cùng với những bức ảnh kia?”

Stone nghiền ngẫm ý đó một phút. “Có thể cô ta sợ hẳn sẽ dùng nó bắn cô ta.”

Carlson càng nhíu mày hơn. “Chúng ta đang để lỡ thứ gì đó.”

“Nghe này, Nick, đừng làm chuyện này phức tạp hơn mức cần thiết. Chúng ta chắc chắn tóm được Beck trong vụ Schayes. Bắt hắn là chính đáng. Đơn giản hãy quên chuyện Elizabeth Beck đi, được chứ?”

Carlson nhìn anh ta. “Quên chuyện gì về cô ta?”

Stone hắng giọng và giơ tay ra. “Đổi mặt với thực tế đi. Tóm Beck trong vụ Schayes, đó sẽ là một miếng bánh. Nhưng vợ hắn - Chúa ơi, vụ đó cách đây tám năm rồi. Chúng ta có được vài mảnh vụn thông tin, tốt thôi, nhưng chúng ta sẽ không tóm hắn trong vụ đó được. Đã quá muộn. Có lẽ” - anh ta nhún vai một cách khòa trương - “có lẽ tốt nhất là để con chó đang ngủ nằm yên.”

“Anh đang nói cái chuyện quái gì thế?”

Stone nhích lại gần hơn và ra hiệu Carlson cúi xuống “Một vài người ở Cục muốn chúng ta không đào tất cả những thứ đó lên thì hơn.”

“Ai không muốn chúng ta đào cái gì lên?”

“Không quan trọng, Nick ạ. Chúng ta đều cùng một phe, phải không? Nếu chúng ta tìm ra KillRoy không giết Elizabeth Beck, nó chỉ khiến mở ra cả một hộp sâu, phải không? Luật sư của thằng đó có thể sẽ đòi một phiên tòa mới...”

“Chúng ta chưa bao giờ cố đổ vấy cho hắn vụ Elizabeth Beck.”

“Nhưng chúng ta kết luận cô ta là nạn nhân của KillRoy. Chỉ khiến có thêm nghi ngờ vào, thế thôi. Cách này gọn hơn.”

“Tôi không muốn gọn,” Carlson nói. “Tôi muốn sự thật.”

“Chúng ta thấy đều muốn thế, Nick ạ. Nhưng chúng ta thậm chí còn muốn công bằng hơn, phải không? Beck sẽ bị kết án chung thân vì giết Rebecca Schayes. KillRoy sẽ ở trong tù. Sẽ nên là như thế.”

“Có lẽ hông, Tom ạ.”

“Anh vẫn cứ nói thế, nhưng tôi chẳng thấy gì. Anh chính là người đầu tiên nảy ra cái ý nghĩ Beck là tội phạm trong vụ giết vợ hắn.”

“Chính xác,” Carlson nói. “Trong vụ giết vợ hắn. Không phải vụ Rebecca Schayes.”

“Tôi không hiểu ý anh.”

“Vụ giết Schayes không khớp.”

“Anh đùa à? Nó còn vững chắc hơn ấy chứ. Schayes biết điều gì đó. Chúng ta đang tiến lại gần. Beck phải bịt miệng cô ta lại.”

Carlson lại nhú mày.

“Sao?” Stone nói tiếp. “Anh nghĩ việc Beck đến studio của cô ta ngày hôm qua - ngay sau khi chúng ta gây áp lực với hắn - chỉ là ngẫu nhiên thôi ư?”

“Không,” Carlson nói.

“Vậy thì sao nữa, Nick? Anh không hiểu à? Kẻ giết Schayes khớp một cách hoàn hảo.”

“Hơi hoàn hảo quá,” Carlson nói.

“Này, đừng khơi chuyện lên theo lối chết tiệt đó.”

“Đề tôi hỏi anh điều này, Tom. Beck lên kế hoạch và thực hiện giết vợ hắn tốt đến mức nào?”

“Tốt bỏ mẹ.”

“Chính xác. Hắn giết tất cả nhân chứng. Hắn phi tang các thi thể. Nếu không phải vì trời mưa và con gấu kia, chúng ta sẽ không có gì cả. Và nói thẳng nhé. Ngay cả khi có được thông tin đó, chúng ta vẫn không có đủ bằng chứng để buộc tội, nói gì đến kết án.”

“Vậy thì?”

“Vậy thì sao tự dung Beck lại ngu đột ngột thế? Hắn biết chúng ta

bám theo hắn. Hắn biết trợ lý của Schayes sẽ có thể chứng thực hắn đã gặp Rebecca Schayes vào cái ngày cô ta bị giết. Vậy sao hắn lại ngu đến mức giữ khẩu súng trong gara của mình? Sao hắn lại ngu đến mức vút đôi găng tay trong thùng rác của chính mình?”

“Đơn giản,” Stone nói. “Lần này hắn vội vã. Với vợ hắn, hắn có cả đồng thời gian để lên kế hoạch.”

“Anh xem cái này chưa?”

Anh ta đưa cho Stone bản báo cáo theo dõi.

“Beck đến gặp nhân viên giám định pháp y sáng nay,” Carlson nói. “Tại sao?”

“Tôi không biết. Có lẽ hắn muốn biết có gì đó có thể đổ tội trong hồ sơ khám nghiệm tử thi.”

Carlson lại nhíu mày. Tay anh ta đang khao khát được rửa. “Chúng ta đang để lỡ điều gì đó, Tom ạ.”

“Tôi không thấy cái gì, nhưng này, dù kiểu gì, chúng ta cũng phải bắt giam được hắn ta. Rồi chúng ta sẽ tìm ra được chứ?”

Stone đi lại chỗ Fein. Carlson đề cho những nghi hoặc chìm đi. Anh ta nghĩ lại về việc Beck đến văn phòng của nhân viên giám định pháp y. Anh ta rút số điện thoại ra, lau sạch nó bằng khăn mùi soa, và nhấn số. Khi có người trả lời, anh ta nói, “Cho tôi số của nhân viên giám định pháp y Hạt Sussex.”

Ngày xưa - cách đây mười năm - cô có bạn ở tại Chelsea Hotel trên Phố 23 Tây. Trong khách sạn một nửa là khách du lịch, một nửa là dân ở lâu dài, tuyên diện gàn dở. Nghệ sĩ, nhà văn, sinh viên, dân nghiện á phiện, mọi loại, mọi giới. Móng tay đen, mặt sơn trắng, môi đánh màu đỏ máu, tóc không một dấu vết uốn quăn - tất thảy trong những ngày trước khi nó thành xu thế chủ đạo.

Ít thứ đã thay đổi. Đó vẫn là một nơi tốt để ẩn danh.

Sau khi nuốt vội một miếng pizza phía bên kia đường, cô đăng ký vào khách sạn và không mạo hiểm ra khỏi phòng. New York. Cô đã từng gọi thành phố này là nhà, nhưng đây chỉ là lần thứ hai cô ghé đến trong tám năm qua.

Cô nhớ New York.

Bằng bàn tay đã quá thông thạo, cô nhét tóc mình vào dưới bộ tóc giả. Màu của ngày hôm nay sẽ là vàng với chân tóc đen. Cô đeo một cái kính có gọng bằng dây kim loại mảnh lên và nhét hàm giả vào miệng. Nó làm thay đổi hình dạng khuôn mặt cô.

Tay cô run run.

Hai tấm vé máy bay nằm trên bàn bếp. Tối nay, họ sẽ đi chuyến bay 174 của hãng British Airways từ JFK đến Sân bay Heathrow London, đầu mỗi liên lạc của cô sẽ gặp họ tại đây và họ sẽ có giấy tờ tùy thân mới. Rồi họ sẽ lấy tàu đi Gatwick và lấy chuyến bay chiều đi Nairobi, Kenya. Một chiếc jeep sẽ đưa họ tới gần chân Núi Meru ở Tanzania, và sau đó họ sẽ leo núi ba ngày liền.

Một khi đến được đó - một trong rất ít những nơi trên hành tinh này không radio, không tivi, không điện - họ sẽ được tự do.

Tên trên hai tấm vé là Lisa Sherman. Và David Beck.

Cô giật mạnh mái tóc giả một lần nữa và đăm đăm nhìn vào mình trong gương. Mắt mờ đi, và trong một thoáng, cô quay về chỗ cái hồ. Hy vọng nhen nhóm trong ngực, và chỉ một lần này thôi, cô không làm gì để dập tắt nó đi. Cô cố mỉm cười và quay đi.

Cô đi thang máy xuống sảnh và rẽ phải trên Phố 23.

Từ chỗ này mà đi bộ đến Washington Square Park thì vừa tuyệt.

Tyrese và Brutus thả tôi trên góc giữa Phố 4 Tây và Lafayette, cách công viên bốn tòa nhà về hướng Đông. Tôi biết khu vực này khá rõ. Elizabeth và Rebecca ở cùng nhau trong một căn hộ ở Washington Square, cảm thấy sung sướng ở trên đỉnh cao trong khu West Village của họ - một nhiếp ảnh gia và một luật sư làm công tác xã hội, đấu tranh cho chủ nghĩa bôhêmiêng khi họ trà trộn vào nhóm bạn những đứa lớn-lên-ở-ngoại-ô muốn khẳng định mình và những đứa con ông cháu cha muốn làm cách mạng. Nói một cách thẳng thắn, tôi chưa bao giờ tin chuyện đó, nhưng cũng không có vấn đề gì với nó cả.

Lúc đó tôi đang theo học tại Trường Y Columbia, và nói một cách chính xác, tôi sống ở khu phố trên Haven Avenue gần bệnh viện bây giờ được gọi tên là New York Presbyterian. Nhưng theo lẽ tự nhiên, tôi ở dưới này rất nhiều.

Những năm tháng tốt lành.

Nửa tiếng nữa mới đến giờ gặp.

Tôi đi xuống Phố 4 Tây qua Tower Records và vào khu vực trong thành phố nơi tọa lạc trường Đại học New York. NYU muốn bạn biết điều này. Họ đóng cọc trên khu đất này bằng những lá cờ có in logo của NYU màu tía lòe loẹt ở khắp mọi nơi. Xấu chết khiếp, lá cờ màu tía lòe loẹt này nổi rõ trên nền gạch sẫm màu của Greenwich Village. Cũng rất ích kỷ và địa phương chủ nghĩa, tôi nghĩ, đối với một vùng đất tự do đến vậy. Nhưng biết làm thế nào được.

Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực như thể nó muốn phá ra để được tự do.

Liệu nàng đã có mặt ở đó chưa?

Tôi không chạy. Tôi cố bình thường và làm mình sao lãng khỏi thứ mà khoảng một giờ nữa có thể đem tới. Những chỗ bị thương từ lần đụng độ vừa đây đang ở trong trạng thái giữa bồng rập và ngứa ngáy khó chịu. Tôi nhìn mình trong kính cửa sổ một khu nhà và không thể không nhận thấy mình trông lố bịch hết cỡ trong bộ quần áo đi mượn này. Găngtơ Dụ bị.

Xin chào mày, từ ngữ.

Quần tôi cứ tụt xuống. Tôi kéo lên bằng một tay và cố gắng bước đều.

Elizabeth có thể đã ở công viên rồi.

Giờ tôi có thể nhìn thấy quảng trường. Góc Đông Nam chỉ cách đó một tòa nhà. Dường như có tiếng xào xạc trong không khí, có lẽ một cơn bão đang nổi lên cũng nên, nhưng đó chắc hẳn là trí tưởng tượng của tôi hoạt động quá mức. Tôi cúi đầu xuống. Hình tôi được đưa lên tivi chưa nhỉ? Người dẫn chương trình đã phát đi lời cảnh báo cần-phải-đề-phòng chưa nhỉ? Tôi ngờ lắm. Nhưng mắt tôi vẫn dán chặt xuống mặt đường.

Tôi rảo bước. Washington Square đã luôn là nơi quá náo nhiệt với tôi trong suốt những tháng hè. Tình trạng náo nhiệt này luôn có gì đó miễn cưỡng. Sự náo nhiệt giả tạo, tôi gọi thế. Chỗ tôi ưa thích là nơi hàng đồng người tụ tập ồn ào gần mấy bàn chơi trò chơi bằng xi măng. Thịnh thoảng tôi chơi cờ ở đó. Tôi khá giỏi, nhưng trong công viên này, cờ vua là thứ rất bình đẳng. Giàu, nghèo, trắng, đen, vô gia cư, nhà cao tầng, ở thuê, ở chung - tất cả hòa hợp trên những quân cờ trắng đen cũ rích. Tay chơi giỏi nhất mà tôi từng gặp ở đây là một gã da đen dành hầu như toàn bộ các buổi chiều ở đoạn trước Giuliani quấy rối những người lái mô tô, xin tiền lẻ bằng cái chổi của gã.

Elizabeth vẫn chưa có mặt ở đó.

Tôi ngồi xuống một ghé dài.

Mười lăm phút nữa.

Ngực tôi căng lên gấp bốn lần. Tôi chưa bao giờ sợ đến thế trong đời mình. Tôi nghĩ đến màn biểu diễn công nghệ của Shauna. Một trò bịp? Tôi tự hỏi một lần nữa. Sẽ thế nào nếu tất cả những chuyện này đều là một trò bịp? Sẽ thế nào nếu Elizabeth thực sự đã chết rồi? Khi đó tôi sẽ làm gì?

Suy đoán vô ích, tôi tự nhủ. Lãng phí năng lượng.

Nàng phải còn sống. Không có lựa chọn nào khác.

Tôi ngồi lại và chờ.

“Hắn đến rồi,” Eric Wu nói vào điện thoại di động.

Larry Gandle nhìn ra từ cửa sổ kính màu của xe tải. David Beck thực sự đã xuất hiện ở nơi hắn được cho là sẽ đến, ăn mặc như một tay du côn đường phố. Mặt hắn dằng dịt những vết xước và thâm tím.

Gandle lắc đầu. “Làm thế quái nào mà hắn làm được thế nhỉ?”

“À,” Eric Wu nói giọng ngân nga, “bọn mình luôn có thể hỏi hắn mà.”

“Chúng ta cần chuyện này diễn ra suôn sẻ, Eric.”

“Phải thật.”

“Mọi người vào vị trí rồi chứ?”

“Dĩ nhiên.”

Gandle nhìn đồng hồ. “À sẽ có mặt ở đây ngay thôi.”

Nằm giữa Phố Sullivan và Thompson, dinh thự hoành tráng nhất của Washington Square là một tòa tháp gạch màu nâu ở phía Nam công viên. Hầu hết tin rằng tòa tháp đó vẫn là một phần của Judson Memorial Church.

Không phải vậy. Trong hai thập kỷ qua, tòa tháp là phòng nội trú sinh viên và văn phòng của NYU. Phần trên của tháp rất dễ đột nhập vào nếu cô trông như thể biết mình sẽ đi đâu.

Từ trên cao này, cô có thể nhìn xuống toàn bộ công viên. Và khi nhìn xuống, cô bắt đầu khóc.

Beck đã đến. Anh cải trang theo kiểu kỳ dị nhất, nhưng email đã cảnh báo anh có thể bị bám đuôi. Cô nhìn thấy anh ngồi ở băng ghế dài đó, một mình, chờ đợi, chân phải run bần bật. Chân anh luôn như vậy mỗi khi căng thẳng.

“Ôi, Beck...”

Cô nghe thấy mồn một sự đau đớn, nổi thống khổ cay đắng trong giọng mình. Cô vẫn đăm đăm nhìn anh.

Cô đã làm gì?

Quá ngu ngốc.

Cô buộc mình quay đi. Chân cô khép lại và cô trượt lưng dựa vào tường cho đến khi bệt xuống sàn. Beck đã đến vì cô.

Nhưng bọn chúng cũng vậy.

Cô chắc chắn. Cô đã phát hiện thấy ba trong số chúng, ít nhất là thế. Có lẽ còn hơn. Cô cũng phát hiện chiếc xe tải công ty Sơn B&T. Cô đã bám số điện thoại trên biển hiệu xe, nhưng nó không tồn tại. Cô kiểm tra với sự giúp đỡ của danh bạ điện thoại. Không có công ty Sơn B&T.

Chúng đã tìm thấy họ. Mặc cho hết thảy những đề phòng của cô, chúng đã ở đây.

Cô nhắm mắt lại. Ngu ngốc. Quá ngu ngốc. Nghĩ rằng cô có thể thực hiện được việc này. Làm thế nào cô có thể cho phép nó xảy ra? Khao khát đã che mờ đầu óc cô. Bây giờ cô đã hiểu ra rồi. Bằng cách nào đó, cô đã tự lừa phỉnh mình rằng có thể biến một tai ương khủng khiếp - hai thi thể được phát hiện ra gần cái hồ - thành thứ vận may từ trên trời rơi xuống.

Ngu ngốc.

Cò ngồi dậy và mạo hiểm nhìn Beck lần nữa. Tim cô rơi tòm như một hòn đá quăng xuống giếng. Anh trông quá cô độc ở dưới kia, quá nhỏ bé, mong manh và bất lực. Beck đã quen được với cái chết của cô chưa? Có lẽ. Anh có đấu tranh với những gì đã xảy ra và tạo dựng cuộc sống cho riêng mình không? Lại một lần nữa có lẽ. Anh đã hồi phục sau tai họa chỉ để sự ngu ngốc của cô đập mạnh vào đầu anh một phát nữa?

Rõ ràng thế.

Nước mắt lại về giàn giụa.

Cô lấy ra hai tấm vé máy bay. Chuẩn bị. Đó đã luôn là mấu chốt cho sự sống sót của cô. Chuẩn bị cho mọi tình huống có thể xảy ra. Đó là lý do tại sao cô đã lên kế hoạch gặp ở đây, tại một công viên công cộng cô biết rất rõ, nơi cô sẽ có được lợi thế. Cô đã không chịu thừa nhận điều này với chính bản thân mình, nhưng cô biết khả năng này - không, sự thật này - tồn tại.

Hết rồi.

Một khe hở nhỏ, nếu từng có một cái như vậy, đã bị đóng sập lại.

Đã đến lúc phải đi. Một mình. Và lần này là vĩnh viễn.

Cô tự hỏi anh sẽ phản ứng thế nào nếu cô không xuất hiện. Liệu anh có tiếp tục sục tìm trên máy tính những cái email không bao giờ đến nữa? Liệu anh có đi tìm khuôn mặt những người lạ và tưởng tượng anh nhìn thấy cô? Liệu có đơn giản là anh chỉ quên đi và sống tiếp - và khi cô thực sự bộc lộ tình cảm thật của mình, cô có muốn anh làm như thế?

Không quan trọng, sống sót trước tiên đã. Sự sống sót của anh. Cô không có lựa chọn nào khác. Cô phải đi.

Bằng nỗ lực tột đỉnh, cô dứt mắt quay đi và vội vã xuống cầu thang. Có một lối ra phía sau dẫn ra Phố 3 Tây, vì vậy cô không cần phải đến công viên. Cô đẩy cánh cửa kim loại nặng nề và bước ra ngoài. Xuống dưới Phố Sullivan, cô tìm thấy một chiếc taxi ở góc Bleecker.

Cô ngồi ngả người ra sau và nhắm mắt lại.

“Đi đâu?” người lái xe hỏi.

“Sân bay JFK,” cô nói.

Quá lâu rồi.

Tôi ngồi trên ghế dài và đợi. Xa xa tôi nhìn thấy công vòm bằng đá cẩm thạch nổi tiếng của công viên này. Stanford White, kiến trúc sư lừng danh những năm 1900 bị một tay trong cơn ghen tuông vì một em trẻ đẹp giết, được cho là đã “thiết kế” nó. Tôi không hiểu lắm. Làm thế nào bạn thiết kế một thứ mà lại giống y như đúc tác phẩm của một người khác? Sự thật công vòm Washington là ăn cắp 100% Khải Hoàn Môn ở Paris chẳng phải bí mật gì. Dân New York hết sức hồ hởi với cái thực tế rằng nó là bản cá chép. Tôi không thể hiểu tại sao.

Bạn không được sờ vào cái công vòm đó nữa. Một hàng rào lưới thép, không phải không giống với những cái tôi đã thấy ở Nam Bronx, bao quanh nó để ngăn chặn “các nghệ sĩ graffiti”. Công viên này vô thiên lủng hàng rào. Hầu như tất cả những khu vực có trồng cỏ đều có lớp hàng rào mỏng - tất cả những chỗ khác hàng rào đôi.

Nàng ở đâu?

Chim bồ câu đi lạch bạch cái dáng độc quyền thường thấy ở các chính trị gia. Rất nhiều con bay lại phía tôi. Chúng mổ vào giày tôi và rồi ngược nhìn lên kiểu rất thất vọng sao giày không ăn được.

“Ty thường ngồi đó.”

Giọng nói đến từ một gã vô gia cư đội một quả mũ len móc và đeo tai giả. Gã ngồi đối diện với tôi.

“Ồ,” tôi nói.

“Ty cho bọn nó ăn. Bọn nó quý Ty.”

“Ồ,” tôi lại nói.

“Đó là lý do tại sao bọn nó vây quanh ông như thế. Bọn nó không thích ông đâu. Bọn nó nghĩ biết đâu ông là Ty. Hay là một người bạn của Ty.”

“À há.”

Tôi xem đồng hồ. Tôi đã ngồi đây cả hai tiếng đồng hồ rồi. Nàng không đến. Có gì đó không ổn. Một lần nữa tôi tự hỏi nếu tất cả chỉ là một trò bịp thì sao, nhưng vội xua ý nghĩ đó đi. Tốt hơn là vẫn tiếp tục giả định những lá thư đó là của Elizabeth. Nếu tất cả chỉ là một trò bịp, thì ôi dào, rút cuộc tôi cũng biết thôi.

Dù thế nào đi nữa, em yêu anh...

Lá thư nói thế. Dù thế nào đi nữa. Như thế có gì đó sẽ trở nên không ổn. Như thế có gì đó sẽ xảy ra. Như thế tôi chỉ nên quên hết tất cả và tiếp tục sống.

Vớ vẫn khủng khiếp.

Tôi thấy lạ lùng. Phải, tôi bị nghiền thành cám rồi. Cảnh sát truy đuổi tôi. Tôi kiệt quệ, bầm dập và hoảng loạn gần phát điên lên rồi. Ấy vậy mà tôi thấy mình mạnh mẽ hơn so với tôi những năm trước. Tôi không hiểu tại sao. Nhưng tôi biết tôi sẽ không từ bỏ. Chỉ mình Elizabeth hiểu tất cả những việc này - thời điểm hôn, Bat Lady, Teenage Sex Poodles. Suy ra, chính Elizabeth là người gửi email. Hoặc ai đó buộc Elizabeth gửi. Kiểu gì thì kiểu, nàng vẫn còn sống. Tôi phải theo đuổi chuyện này. Không có cách nào khác.

Vậy, làm gì tiếp đây?

Tôi lấy điện thoại di động mới của mình ra. Tôi xoa xoa cằm trong một phút và rồi nảy ra một ý tưởng. Tôi nhấn số. Gã đối diện - ông ta đã ngồi đó đọc báo lâu lắm rồi - liếc trộm tôi một phát. Tôi không thích thế. An toàn còn hơn là hối tiếc. Tôi đứng dậy và đi dịch ra khỏi tầm có thể nghe được.

Shauna trả lời điện thoại. “Alô?”

“Lão già Teddy đang gọi đây,” tôi nói.

“Beck? Thế quái nào...?”

“Ba phút.”

Tôi đập máy. Tôi biết điện thoại của Shauna và Linda sẽ bị nghe trộm. Cảnh sát sẽ nghe thấy từng lời chúng tôi nói. Nhưng tầng dưới chỗ họ ở có một lão góa vợ tên là Theodore Malone. Shauna và Linda tạt vào chỗ ông ta suốt. Họ có chìa khóa căn hộ. Tôi sẽ gọi đến đó. FBI hay cảnh sát hay bất cứ ai cũng không thể nghe lén điện thoại đó được. Kiểu gì cũng không thể cùng một lúc.

Tôi nhấn số.

Shauna thở hên hên. “Alô.”

“Tớ cần cậu giúp.”

“Cậu có biết chuyện gì đang diễn ra không hả?”

“Tớ cho là tớ đang bị truy lùng kinh lắm.” Tôi vẫn thấy bình tĩnh một cách kỳ quặc, bề ngoài là thế.

“Beck, cậu phải đi tự thú.”

“Tớ không giết ai cả.”

“Tớ biết, nhưng nếu cậu vẫn ở ngoài đó...”

“Cậu có muốn giúp tớ hay không?” tôi cắt ngang.

“Nói đi,” cô nói.

“Họ tìm ra khoảng thời gian giết người chưa?”

“Khoảng nửa đêm. Bảng thời gian của họ hơi sót sao một chút, nhưng họ biết cậu ra ngoài ngay sau khi tớ về.”

“Okay,” tôi nói. “Tớ cần cậu làm việc này cho tớ.”

“Nói đi.”

“Đầu tiên, cậu phải đón Chloe.”

“Con chó của cậu á?”

“Ừ.”

“Tại sao?”

“Vì một điều,” tôi nói, “nó cần đi dạo.”

Eric Wu nói trên điện thoại di động. “Hắn đang nói chuyện điện thoại nhưng người của tao không thể đến gần hơn.”

“Hắn nhận ra người của mày?”

“Có khả năng.”

“Có lẽ hắn đang gọi hủy cuộc hẹn.”

Wu không đáp lại. Hắn theo dõi bác sĩ Beck lôi cái điện thoại di động từ túi ra và bắt đầu băng qua công viên. “Chúng ta gặp một vấn đề,” Wu nói.

“Sao?”

“Hình như hắn đang rời khỏi công viên.”

Phía đầu dây bên kia im lặng. Wu đợi.

“Trước đây bọn tao đã để mất nó,” Gandle nói.

Wu không đáp lại.

“Chúng ta không được liêu, Eric. Tóm lấy nó. Tóm lấy nó ngay bây giờ, tìm ra nó biết cái gì, và kết thúc.”

Eric gạt đầu ra hiệu về phía xe tải. Hắn bắt đầu tiến về phía Beck.
“Xong.”

Tôi đi qua tượng Garibaldi đang rút gươm ra khỏi bao trong công viên. Đủ kỳ lạ, tôi có một điểm đến trong đầu. Quên chuyện gặp KillRoy đi, bây giờ chả liên quan gì nữa. Nhưng cái tên PF trong sổ ghi chép của Elizabeth, còn được gọi là Peter Flannery, luật-sư-chuyên-xúi-giục-thư-kiện-đòi-bồi-thường, là một chuyện khác. Tôi vẫn có thể đến văn phòng của ông ta và nói chuyện một lát. Tôi không biết mình sẽ tìm được gì. Nhưng tôi sẽ làm gì đó. Nó sẽ là bước khởi đầu.

Sân chơi sát ngay bên phải tôi, nhưng không đến một chục đứa trẻ ở đó. Phía trái, “Công viên Chó của George,” một dãy toàn chó là chó được trang điểm, đầy ngập những em chó mặc áo hoa sặc sỡ và bố mẹ chúng. Trên bệ đài công viên, hai anh chàng đang tung hứng. Tôi đi qua một nhóm sinh viên chui trong áo trùm đầu ngời thành nửa vòng tròn. Một tay người châu Á tóc nhuộm vàng cơ thể to vạm vỡ như trong *Fantastic Four* sượt qua bên phải tôi. Tôi liếc ra sau. Người đàn ông đọc báo đã đi mất.

Tôi băn khoăn.

Ông ta ở đó suốt quãng thời gian tôi ở đó. Bây giờ, sau vài giờ, ông ta quyết định rời đi đúng ngay lúc tôi rời đi. Tình cờ? Có lẽ.

Anh sẽ bị bám đuôi...

Email nói thế. Nó không nói có thể. Dường như nó khá chắc chắn việc đó. Tôi tiếp tục bước và nghĩ về chuyện đó thêm một chút nữa. Không thể nào. Cái đuôi tài nhất trên thế giới cũng không thể bám theo tôi sau tất cả những chuyện tôi đã trải qua ngày hôm nay.

Người đàn ông cầm tờ báo không thể nào bám đuôi tôi được. Ít nhất, tôi không tưởng tượng nổi điều đó.

Chẳng lẽ bọn chúng chặn được email?

Tôi không thấy có cách nào. Tôi đã xóa thư rồi. Thậm chí nó còn chưa tồn tại trên máy tính của tôi.

Tôi băng qua Washington Square West. Khi đến chỗ vệ đường, tôi cảm thấy một bàn tay trên vai tôi. Đầu tiên nhẹ nhàng. Như một người bạn cũ ú òa sau lưng tôi. Tôi quay lại và có đủ thời gian để nhận ra đó là tên châu

Á tóс nhuộm.

Rồi hắп siết chặt vai tôi.

Những ngón tay của hắn siết vào bả vai như những mũi kim nhọn.

Cơn đau - đau kinh hoàng - quật xuống phần bên trái tôi. Chân tôi muốn khụy xuống. Tôi cố hét lên hay chống trả, nhưng không động đậy nổi. Một xe tải màu trắng xích tới cạnh chỗ chúng tôi. Cửa bên mở ra. Tên châu Á dịch tay hắn lên cổ tôi. Hắn siết mạnh hai bên cổ, và mắt tôi bắt đầu trợn ngược. Dùng tay còn lại, hắn đập lên xương sống tôi và tôi cúi xuống trước. Tôi thấy người mình gập lại.

Hắn xô tôi về phía xe. Những cái tay từ phía bên trong giờ ra và kéo tôi vào. Tôi ngồi lên sàn kim loại lạnh ngắt. Trong này không có ghế ngồi. Cửa đóng lại. Cái xe lao vụt vào dòng xe cộ.

Toàn bộ trường đoạn - từ chỗ cánh tay chạm lên vai tôi cho đến khi cái xe tải lao đi - chỉ diễn ra trong khoảng năm giây.

Khẩu Glock, tôi nghĩ.

Tôi cố rút nó ra, nhưng một đũa nhảy lên lưng tôi. Tay tôi bị kẹp chặt xuống. Tôi nghe một tiếng tách và cổ tay phải tôi bị đập mạnh vào sàn xe. Bọn chúng lật tôi lại, gằn như xé toạc vai tôi ra khỏi cơ thể. Hai trong số chúng. Bây giờ tôi có thể nhìn thấy chúng. Hai thằng, đều da trắng, có lẽ ba mươi tuổi. Tôi thấy chúng rõ ràng. Quá rõ. Tôi nhận dạng được chúng. Chúng cũng biết điều đó.

Thế này không tốt tẹo nào.

Chúng nện cổ tay kia của tôi vì vậy tôi nằm dang cánh như đại bàng trên sàn xe. Rồi chúng ngồi lên chân tôi. Giờ tôi bị trói chặt rồi và nằm tơ ho hoàn toàn.

“Chúng mày muốn gì?” tôi hỏi.

Không đứa nào trả lời. Cái xe tải tạt vệt vào một góc phố. Gã châu Á bự con chui vào, và cái xe lại lao đi. Hắn cúi xuống, đăm đăm nhìn tôi kiểu hơi tò mò.

“Tại sao mày đến công viên?” hắn hỏi tôi.

Giọng hắn làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã nghĩ sẽ nghe thứ gì đó găm gù hay đe dọa, nhưng giọng hắn nhẹ nhàng, hơi the thé, và giống trẻ con đến kỳ quặc.

“Mày là ai?” tôi hỏi.

Hắn nện một cú xuống bụng tôi. Hắn nện tôi mạnh đến nỗi, tôi chắc là đứt ngón tay hắn quệt xuống tận sàn xe. Tôi cố gập hay uốn cong người lại, nhưng cái dây xích buộc và hai gã ngồi trên chân khiến điều đó là không thể. Không khí. Tất cả những gì tôi cần là không khí. Tôi nghĩ mình nôn ra mất.

Anh sẽ bị bám đuôi...

Toàn bộ những đề phòng - email không ký tên, mật mã, những lời cảnh báo - giờ chúng đều có nghĩa cả rồi. Elizabeth sợ. Tôi vẫn chưa có mọi câu trả lời - mẹ kiếp, tôi hầu như chả có câu nào - nhưng cuối cùng đã hiểu cách liên lạc kỳ bí của nàng là kết quả của sợ hãi. Sợ bị tìm thấy.

Bị những tên này tìm thấy.

Tôi ngạt thở. Mọi tế bào trong cơ thể tôi gào thét đòi oxy. Cuối cùng, tên châu Á gật đầu với hai gã kia. Chúng thả chân tôi ra. Tôi co đầu gối lên ngực. Tôi cố thu lấy ít không khí, quẫy đập như bị động kinh. Sau một lúc, hơi thở của tôi quay trở lại. Tên châu Á chậm rãi quỳ gối cạnh tôi. Tôi nhìn hắn không chớp mắt. Hay, ít nhất, tôi cố làm vậy. Nó không giống nhìn vào mắt một đồng loại hay thậm chí là một con thú. Đây là đôi mắt của thứ gì đó vô tri vô giác. Nếu bạn nhìn vào đôi mắt của một cái tủ đựng hồ sơ, cảm giác sẽ hết thế này.

Nhưng tôi không chớp mắt.

Hắn cũng còn trẻ, cái tên bắt tôi ấy - khoảng hai mươi, hai lăm là cùng. Hắn đặt tay lên mép phía trong tay tôi, ngay trên khuỷu tay. “Tại sao

mày đến công viên?” hắn hỏi lần nữa bằng cái kiểu ê a.

“Tao thích công viên,” tôi nói.

Hắn tì mạnh xuống. Chỉ hai ngón tay. Mồm tôi há hốc ra. Những ngón tay cắt vào da thịt và vào bó dây thần kinh. Mắt tôi bắt đầu lồi lên. Tôi chưa từng biết đến đau đớn nào như thế này. Nó đóng sập mọi thứ lại. Tôi vật qua vật lại như một con cá đang chết dần trên lưỡi câu. Tôi cố đá, nhưng chân tôi rơi xuống như những băng cao su. Tôi không thở được.

Hắn không buông ra.

Tôi vẫn đợi hắn nói tay ra một chút hay ngừng lại. Nhưng hắn không làm vậy. Tôi bắt đầu rên rỉ. Nhưng hắn vẫn giữ chặt tay, nét mặt tỉnh bơ như không.

Xe tải vẫn chạy. Tôi cố vượt qua nỗi đau, cố đập nó thành những con nhỏ hơn. Nhưng không thành công. Tôi cần được thả ra. Chỉ một giây thôi. Tôi cần hắn thả tay ra. Nhưng hắn vẫn giữ nguyên như thế. Hắn tiếp tục nhìn tôi bằng đôi mắt trống rỗng kia. Đầu tôi nặng dần. Tôi không nói nổi - ngay cả nếu tôi muốn nói cho hắn điều hắn muốn biết, cổ họng tôi nghẹt cứng. Và hắn biết thế.

Thoát khỏi sự đau đớn. Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến. Làm thế nào tôi thoát khỏi sự đau đớn? Toàn thể sự tồn tại của tôi dường như tập trung và đổ về cái bó dây thần kinh đó trên tay. Cơ thể như bị thiêu cháy, sợ như bị đè nặng.

Khi đầu tôi sắp sửa nổ tung, đột nhiên hắn thả tay ra. Tôi lại há hốc mồm, lần này nhẹ nhõm. Nhưng chỉ trong chốc lát. Tay hắn bắt đầu trườn xuống bụng dưới tôi và dừng lại đó.

“Tại sao mày đến công viên?”

Tôi cố nghĩ, để bịa ra một lời nói dối tươm tất. Nhưng hắn không cho tôi thời gian. Hắn kẹp sâu hơn, và sự đau đớn quay trở lại, kiểu gì đó còn tồi tệ hơn trước. Ngón tay của hắn xuyên vào gan tôi như một lưỡi lê. Tôi bắt đầu giật mạnh dây xích trói. Miệng tôi há hốc ra trong một tiếng hét không cất lên nổi.

Tôi quần quai trên sàn xe. Và khi đó, giữa cơn vật vã, tôi nhìn thấy phía sau đầu tên lái xe. Xe dừng lại, có lẽ chờ đèn đỏ. Tên lái xe nhìn thẳng phía trước - nhìn đường, tôi nghĩ thế. Rồi mọi thứ xảy ra cực nhanh.

Tôi nhìn thấy đầu tên lái xe quay sang phía cửa sổ chỗ hấn như thể hấn nghe thấy một tiếng động. Nhưng đã quá muộn. Một thứ đập vào phía bên sọ hấn. Hấn ngã vật xuống như một con vịt trời bị bắn. Cửa trước xe mở ra.

“Giờ giờ tay lên!”

Súng xuất hiện. Hai khẩu. Chĩa ra phía sau. Tay châu Á thả ra. Tôi nằm phịch xuống, không cử động được.

Phía sau khẩu súng tôi nhìn thấy hai gương mặt thân quen, và suýt gào lên sung sướng.

Tyrese và Brutus.

Một trong hai tên da trắng cử động. Tyrese nỏ súng luôn. Ngực tên kia nỏ tung. Hấn ngã ra sau mắt mở trừng trừng. Chết. Không nghi ngờ gì. Phía trước, tên tài xế rên rỉ, bắt đầu gượng dậy. Brutus dùng khuỷu tay nện một phát thật lực vào mặt hấn. Tên lái xe im lặng trở lại.

Gã da trắng còn lại giờ tay lên. Tên tra tấn châu Á của tôi nét mặt không hề thay đổi. Hấn nhìn như thể từ một nơi xa xăm nào đó, không giờ cũng không hạ tay. Brutus ngồi vào ghế lái xe rồi sang số cho xe chạy. Tyrese vẫn giờ súng nhằm thẳng vào tên châu Á.

“Cởi trói cho nó,” Tyrese nói.

Tên da trắng nhìn tên châu Á. Tên châu Á gật đầu đồng ý. Tên da trắng cởi trói cho tôi. Tôi cố ngồi dậy. Có cảm giác như thứ gì đó trong người tôi đã vỡ vụn ra và những mảnh vỡ đang đâm vào các mô.

“Anh ổn chứ?” Tyrese hỏi.

Tôi cố lắm mới gật được đầu.

“Anh muốn tôi khử chúng?”

Tôi quay sang tên da trắng vẫn còn thở. “Ai thuê mày?”

Tên da trắng đảo mắt sang tên châu Á trẻ. Tôi cũng làm thế.

“Ai thuê mày?” tôi hỏi hắn.

Tên châu Á cuối cùng mỉm cười, nhưng mắt hắn vẫn nhìn như thế. Và rồi, một lần nữa, mọi thứ xảy ra quá nhanh.

Tôi không hề thấy tay hắn giơ ra, nhưng điều tiếp theo tôi biết là tên châu Á túm lấy gáy tôi. Hắn ném tôi một cách dễ dàng về phía Tyrese. Tôi thực sự bay trong không trung, chân đá loạn xạ như thể như vậy có thể giúp tôi bay chậm lại. Tyrese thấy tôi lao tới, nhưng anh không tránh được. Tôi rơi lên người anh. Tôi cố lăn xuống thật nhanh, nhưng ngay khi chúng tôi đứng lên được, tay châu Á đã thoát ra ngoài qua cửa bên xe tải.

Hắn đi mất.

“Mẹ kiếp thằng lại giống Lý Tiểu Long,” Tyrese nói.

Tôi gật đầu.

Tên lái xe tỉnh lại lần nữa. Brutus toan vung một cú đấm, nhưng Tyrese bảo thôi. “Hai thằng này không biết vẹo gì đâu,” anh nói với tôi.

“Tôi biết.”

“Chúng ta giết chúng hoặc để chúng đi.” Như thể hai cách đó, chả có gì quan trọng lắm, một cú tung đồng xu.

“Để chúng đi,” tôi nói.

Brutus tìm một khu yên tĩnh, có lẽ khu nào đó ở Bronx, tôi không chắc lắm. Tên da trắng vẫn còn thở tự mình biến ra ngoài. Brutus kéo tên lái xe và cái gã bị chết kia ra như rác rưởi của ngày hôm qua. Chúng tôi lại cho xe chạy. Trong một vài phút, không ai nói gì.

Tyrese vòng tay ra sau cổ rồi ngả người. “May là có chúng tôi lảng vảng bên cạnh, nhỉ, bác sĩ nhỉ?”

Tôi gặt đầu với câu mà tôi nghĩ là lời nói giảm đến 1000 lần.

Hồ sơ khám nghiệm tử thi được lưu tại một kho lớn ở Layton, New Jersey, không cách xa vùng ranh giới Pennsylvania lắm. Đặc vụ Nick Carlson đến một mình. Anh ta không ưa những chỗ lưu trữ như thế này cho lắm. Chúng làm anh có cảm giác sờn gai ốc. Mở hai mươi tư giờ một ngày, không bảo vệ, chỉ có một camera an ninh theo dõi ở lối ra vào... Chỉ có Chúa mới biết cái quái gì bị khóa trong cái nhà xi măng kia. Carlson biết thuốc phiện, thuốc, và hàng lậu thuế đủ thể loại được chứa trong đó. Việc này không làm anh ta bận tâm lắm. Nhưng anh ta nhớ một vài năm trước khi một ủy viên ban chấp hành ngành dầu bị bắt cóc và tống vào thùng trong một chỗ ở đây. Ông ủy viên này bị ngạt thở mà chết. Carlson có mặt ở đó khi họ tìm thấy ông ta. Kể từ đó, anh ta tưởng tượng những người *đang sống* cũng ở đây, ngay giây phút này, bị mất tích một cách bí ẩn, chỉ cách chỗ anh ta đứng vài mét, bị trói trong bóng tối, gắng sức mở miếng dán bịt mồm.

Người ta thường bảo đây là một thế giới bệnh hoạn. Họ không biết tí gì cả.

Timothy Harper, nhân viên khám định pháp y hạt bước ra từ một phòng giống như cái gara, cầm một phong bì nhựa lớn có dây buộc quanh. Ông ta đưa cho Carlson hồ sơ khám nghiệm tử thi có tên Elizabeth Beck trên đó.

“Anh phải ký vào mới mượn được,” Harper nói.

Carlson ký vào tờ đơn.

“Beck không bảo với ông tại sao anh ta muốn xem nó?” Carlson hỏi.

“Anh ta nói về một người chồng đau đớn khổ sở và điều gì đó về kết thúc, nhưng ngoài chuyện đó...” Harper nhún vai.

“Anh ta có hỏi ông điều gì khác về vụ án không?”

“Không có gì đặc biệt.”

“Thế còn những thứ không đặc biệt?”

Harper nghĩ một lát. “Anh ta hỏi tôi có nhớ ai nhận dạng thi thể không.”

“Ông có nhớ không?”

“Không, đầu tiên thì không.”

“Ai nhận dạng cô ấy?”

“Cha cô ấy. Rồi anh ta hỏi tôi mất bao lâu?”

“Cái gì mất bao lâu?”

“Nhận dạng.”

“Tôi không hiểu.”

“Nói thật là tôi cũng không. Anh ta muốn biết cha cô ấy có nhận dạng được ngay lập tức không hay phải mất một vài phút.”

“Tại sao anh ta lại muốn biết chuyện đó?”

“Tôi không biết.”

Carlson cố hiểu xem tại sao lại thế, nhưng không nghĩ ra được gì. “Ông trả lời anh ta thế nào?”

“Sự thật thôi. Tôi không nhớ. Tôi cho rằng ông ta nhận dạng trong một khoảng thời gian bình thường nếu không tôi đã nhớ rõ hơn rồi.”

“Còn gì nữa không?”

“Không, thực sự,” ông ta nói. “Nghe này, nếu chúng ta xong ở đây rồi, tôi còn hai đũa nhóc lao nát một chiếc Civic vào cột điện cao thế đang đợi tôi.”

Carlson nắm chặt hồ sơ trong tay mình. “Ừ,” anh ta nói. “Chúng ta

xong rồi. Nhưng nếu tôi cần gặp ông?”

“Tôi ở văn phòng.”

Peter Flannery, luật sư hành nghề đang tô tô mấy chữ cái màu vàng phai lên lớp kính mờ trên cửa. Có một cái lỗ trên kính to bằng nắm đấm. Ai đó đã đập lên đó một miếng băng dính màu xám. Miếng băng dính trông đã cũ.

Tôi kéo vành mũ thấp xuống. Người tôi đau đớn âm ỉ sau khi trải qua thử thách với tên châu Á bự con. Chúng tôi đã nghe thấy tên tôi trên đài phát thanh cho bạn đi vòng quanh thế giới trong vòng hai mươi hai phút. Tôi chính thức bị truy nã.

Khó mà che đậy được. Tôi đang gặp rắc rối cực lớn vậy mà tất cả những chuyện đó có vẻ xa xôi một cách kỳ lạ, như thể nó đang xảy ra với một ai đó mà tôi hầu như không hề quen biết. Tôi, tôi đây, cái thằng đứng ngay đây, không thèm quan tâm. Tôi chỉ có một mục tiêu duy nhất: tìm Elizabeth. Những thứ còn lại chỉ là phong nền thôi.

Tyrese đi cùng tôi. Chưa đến chục người rải rác ở phòng đợi. Hai đeo những chiếc vòng cổ tinh vi. Một với con chim trong lồng. Tôi không biết tại sao. Không ai buồn liếc lên nhìn chúng tôi, như thể họ cần nhắc nỗ lực ngược mắt lên nhìn chúng tôi xem có lợi ích gì không và quyết định, này, không đáng.

Cô lễ tân đội mái tóc giả góm guốc nhìn chúng tôi như thể chúng tôi vừa chồi lên từ phía sau một con chó.

Tôi yêu cầu gặp Peter Flannery.

“Luật sư đang có khách hàng.” Cô ta không nhai kẹo cao su, nhưng gằn như thế.

Tyrese bèn đến lo liệu. Như một pháp thuật gia với đôi tay khéo léo hết cỡ, anh ném ra một tập tiền mặt dày hơn cổ tay tôi. “Bảo với ông ta chúng tôi trả tiền thuê trước.” Rồi, cười toét, anh nói thêm, “Một cho cô nữa, nếu ngay bây giờ chúng tôi được vào gặp ông ta.”

Hai phút sau, chúng tôi được dẫn vào phòng riêng của Ngài Flannery. Căn phòng có mùi khói xì gà và Lemon Pledge. Đồ gỗ đóng thành bộ, loại bạn có thể tìm thấy ở Kmart hay Bradlees, sơn đen, giả gỗ sồi gỗ gụ đắt tiền vì thế tạo cảm giác chẳng khác gì một mớ tóc giả Las Vegas. Không có bằng tốt nghiệp nào trên tường, chỉ có thứ đồ dỏm ngớ ngẩn mà con người kê vào kia để gây ấn tượng với những kẻ dễ bị gây ấn tượng. Một bảng kỷ niệm tư cách hội viên của Flannery trong “Hiệp hội Thương rượu Thế giới”. Một bảng ghi chú hoa mỹ ông đã từng tham dự “Hội thảo về luật tại Long Island” năm 1996. Thành tựu lớn. Có những bức ảnh cũ mèm chụp Flannery khi còn trẻ cùng với cái mà tôi đoán hoặc là sao hoặc là chính trị gia địa phương, nhưng tôi không nhận ra ai cả. Một bức ảnh đấu golf của hai cặp chơi đặt trong khung-giống-gỗ chằm chệ oai nghiêm như một giải thưởng sau bàn làm việc.

“Rất hân hạnh,” Flannery nói với một cái vẫy tay vồn vã. “Xin mời ngồi, thưa các quý ông.”

Tôi ngồi xuống. Tyrese vẫn đứng, khoanh tay lại, và dựa vào bức tường phía sau.

“Vâng,” Flannery nói, kéo dài từ đó ra như đang nhai một miếng thuốc lá, “tôi có thể làm gì cho ông?”

Peter Flannery có vẻ bề ngoài của vận-động-viên-đã-thành-hạt-giống. Mái tóc từng một thời vàng óng của ông ta giờ đã mỏng và bỏ đi gần hết. Các nét trên khuôn mặt đã thay đổi. Ông ta mặc một bộ comlê gồm cả gilê bằng tơ nhân tạo - tôi đã không nhìn thấy một cái như thế từ lâu lắm rồi - và bộ quần áo thậm chí có một cái đồng hồ để túi được gắn vào sợi dây bằng vàng giả.

“Tôi cần hỏi ông về một vụ án cũ,” tôi nói.

Mắt ông ta vẫn mang màu xanh biếc của tuổi trẻ, và ông ta hướng chúng về phía tôi. Trên bàn, tôi nhìn thấy một tấm ảnh chụp Flannery và một phụ nữ béo ú cùng một đứa bé gái chừng khoảng mười bốn tuổi dứt khoát đang ở trong giai đoạn vật vã chuyển giao từ trẻ con thành người lớn. Họ đều mỉm cười, nhưng tôi thấy cả một cái cau mày ở đó nữa, như thể họ đang kết nối chuẩn bị chống lại một tai họa.

“Một vụ cũ?” ông ta nhắc lại.

“Vợ tôi đến gặp ông cách đây tám năm. Tôi cần biết gặp vì chuyện gì.”

Mắt Flannery liếc sang Tyrese. Tyrese vẫn đứng khoanh tay và cho ông ta thấy không gì khác hơn một cặp kính râm. “Tôi không hiểu. Đây có phải là một vụ ly dị không?”

“Không,” tôi nói.

“VẬY...?” Ông ta giơ hai tay lên và ném cho tôi cái nhún vai tôi-rất-muốn-giúp. “Bảo mật thông tin giữa luật sư-khách hàng. Tôi không biết làm thế nào tôi giúp ông được.”

“Tôi không nghĩ cô ấy là một khách hàng.”

“Ông làm tôi thấy khó hiểu, ông...” Ông ta đợi tôi điền vào chỗ trống.

“Beck,” tôi nói. “Và tôi là bác sĩ, không phải ông.”

Cái cằm đôi của ông ta trề ra khi nghe thấy tên tôi. Tôi tự hỏi có lẽ ông ta đã nghe các bản tin. Nhưng tôi không nghĩ là thế.

“Vợ tôi tên là Elizabeth.”

Flannery không nói gì.

“Ông nhớ cô ấy chứ?”

Một lần nữa ông ta lại liếc nhìn Tyrese.

“Cô ấy có phải là khách hàng không, ông Flannery?”

Ông ta hắng giọng. “Không,” ông ta nói. “Không, cô ấy không phải là khách hàng.”

“Nhưng ông nhớ đã gặp cô ấy?”

Flannery nhấp nhồm trong ghế. “Phải.”

“Hai người bàn luận chuyện gì?”

“Đã lâu lắm rồi, bác sĩ Beck.”

“Có phải ông đang nói là ông không nhớ?”

Ông ta không trả lời câu đó một cách trực tiếp. “Vợ ông,” ông ta nói. “Cô ấy bị giết, phải không? Tôi nhớ nhìn thấy chuyện gì đó như thế trên báo.”

Tôi cố tiếp tục chủ đề cũ. “Tại sao cô ấy lại đến đây, ông Flannery?”

“Tôi là một luật sư,” ông ta nói, và ông ta gần như hỏn hển.

“Nhưng không phải của cô ấy.”

“Hơn nữa,” ông ta nói, cố gắng giành lấy chút ảnh hưởng, “tôi cần được bồi thường cho thời gian của tôi.” Ông ta ho vào nắm tay. “Ông đã đề cập một thứ gì đó về tiền đặt cọc trả trước.”

Tôi nhìn qua vai, nhưng Tyrese đang bước tới. Một xấp tiền được lôi ra và anh đang bóc ra những tập dollar. Anh ném ba tập Ben Franklin lên bàn, ném cho Flannery một cái nhìn dữ dội qua cặp kính râm, rồi bước lại chỗ của mình.

Flannery nhìn số tiền nhưng không sờ vào chúng. Ông ta chấp đầu ngón tay với nhau rồi áp sát lòng bàn tay lại. “Giả sử tôi từ chối nói với ông.”

“Tôi không thấy vì sao ông sẽ làm thế,” tôi nói. “Liên lạc của ông với cô ấy đâu có bị rơi vào quyền cấm nói, phải không?”

“Tôi không nói đến chuyện đó,” Flannery nói. Mắt ông ta soi mói nhìn tôi và ông ta ngậm ngừng. “Ông có yêu vợ không, bác sĩ Beck?”

“Rất nhiều.”

“Ông đã tái hôn chưa?”

“Chưa,” tôi nói. Rồi: “Chuyện đó thì có liên quan gì?”

Ông ta ngồi ngả ra sau. “Đi đi,” ông ta nói. “Cầm lấy tiền của ông và đi đi.”

“Chuyện này quan trọng, ông Flannery ạ.”

“Tôi không hình dung ra nổi. Cô ấy đã chết tám năm rồi. Kẻ giết cô ấy bây giờ sắp bị tử hình.”

“Ông sợ nói cho tôi biết điều gì?”

Flannery không trả lời ngay lập tức. Tyrese một lần nữa tách mình khỏi tường. Anh tiến lại gần bàn. Flannery nhìn dỗi theo anh và làm tôi ngạc nhiên bằng một tiếng thở dài mệt mỏi. “Làm ơn cho tôi một việc,” ông ta nói với Tyrese. “Đừng làm điều bộ, okay? Tôi đã đại diện cho những đứa thân kinh khiến anh trông giống như Mary Poppins.”

Tyrese trông như thể sẽ phản ứng lại, nhưng không ích gì. Tôi gọi anh. Anh nhìn tôi. Tôi lắc đầu. Tyrese lùi lại. Flannery đang kéo kéo môi dưới của ông ta. Tôi để ông ta làm thế. Tôi có thể đợi.

“Ông không muốn biết đâu,” ông ta nói với tôi sau một lúc.

“Có, tôi muốn.”

“Nó không thể đưa vợ ông quay lại.”

“Biết đâu nó có thể,” tôi nói.

Câu đó khiến ông ta chú ý. Ông ta cau mày nhìn tôi, nhưng rồi lại giãn ra.

“Làm ơn,” tôi nói.

Ông ta xoay ghế sang một bên rồi nghiêng lại, dăm dăm nhìn vào những cái rèm cửa sổ đã ngả sang màu vàng và xấu xí đi vào thời điểm nào đó trong suốt vụ Watergate. Ông ta chấp tay lại và để lên bụng. Tôi nhìn tay ông ta lên cao rồi xuống thấp khi ông ta thở.

“Khi đó tôi là một luật sư biện hộ cho công chúng,” ông ta bắt đầu. “Ông biết đó là gì chứ?”

“Ông bênh vực người nghèo,” tôi nói.

“Kiểu thế. Quyền Miranda - chúng đề cập đến quyền được xin ý kiến luật sư nếu anh có đủ tiền mà trả. Tôi là gã anh sẽ có được khi anh không có đủ tiền.”

Tôi gật đầu, nhưng ông ta vẫn nhìn cái rèm cửa.

“Tuy nhiên, tôi được giao cho một trong những phiên tòa xử vụ giết người đình đám nhất trong bang.”

Thứ gì đó lạnh ngắt chui vào bụng tôi.

“Của ai?” tôi hỏi.

“Brandon Scope. Con trai tỷ phú. Anh có nhớ vụ đó không?”

Tôi lạnh cứng, kinh hãi. Tôi gằn như không thở nổi. Cái tên ít nhiều gây ngạc nhiên của Flannery nghe quen quen. Brandon Scope. Tôi suýt lắc đầu, không phải vì tôi không nhớ vụ đó, mà vì tôi muốn ông ta nói bất cứ điều gì ngoại trừ cái tên đó.

Để cho rõ ràng, tôi xin cung cấp vài thông tin cơ bản cho bạn: Brandon Scope, ba mươi ba tuổi, bị cướp và giết cách đây tám năm. Phải, tám năm trước. Có lẽ khoảng hai tháng trước khi Elizabeth bị giết. Anh ta bị bắn hai phát và xác bị quăng gần một công trường ở Harlem. Tiền bị mất. Báo chí véo von mãi về sự kiện này. Họ ca ngợi hết lời việc làm từ thiện của Brandon Scope. Họ kể anh ta giúp đỡ bọn trẻ đường phố như thế nào, anh ta thích làm việc với người nghèo hơn là điều hành tập đoàn đa quốc gia của bố anh ta như thế nào, ba cái trò kiểu đó. Đó là một trong những vụ giết người làm “rung chuyển cả đất nước” và dẫn đến hàng đồng chỉ trở, siết tay. Một quỹ từ thiện đã được thành lập mang tên anh chàng họ Scope trẻ tuổi. Chị gái tôi, Linda, điều hành quỹ đó. Bạn sẽ không tin những việc tốt mà nó làm ở đó đâu.

“Tôi có nhớ,” tôi khẽ nói.

“Anh có nhớ đã bắt được một tên không?”

“Một thằng nhóc đường phố,” tôi nói. “Một trong những đứa anh ta

giúp đỡ, phải không?”

“Phải. Họ bắt Helio Gonzalez, khi đó hai mươi hai tuổi. Một khách cư trú tại Barker House ở Harlem. Có một bản kết án trọng tội đọc như tiểu sử sự nghiệp của một nhân vật trong Hội Danh nhân. Cướp có vũ khí, cố ý gây hỏa hoạn, hành hung, ánh dương chói lóa thực sự, Ngài Gonzalez của chúng ta.”

Miệng tôi khô ran. “Chẳng phải những lời buộc tội cuối cùng cũng bị bác bỏ là gì?” tôi hỏi.

“Phải. Thực ra họ không có nhiều chứng cứ lắm. Dấu vân tay của nó được tìm thấy tại hiện trường, nhưng cũng đầy dấu vân tay của những kẻ khác. Có vài cọng tóc của Scope và thậm chí cả một vết máu đúng là của Scope được tìm thấy chỗ Gonzalez sống. Nhưng Scope trước đó có đến khu nhà này. Chúng ta có thể dễ dàng chứng minh sự hiện diện của mấy cái thứ kia ở đó. Tuy nhiên, họ cũng có đủ bằng chứng để bắt giữ, và cảnh sát chắc chắn có thứ gì đó sẽ được phát hiện ra nữa.”

“VẬY chuyện gì đã xảy ra?” tôi hỏi.

Flannery vẫn không nhìn tôi. Tôi không thích điều đó. Flannery là loại người sống vì thế giới những đôi giày bóng loáng Willy Loman và giao tiếp bằng mắt. Tôi hiểu kiểu người đó. Tôi không muốn dính dáng gì tới họ, nhưng tôi hiểu họ.

“Cảnh sát biết được chính xác giờ chết,” ông ta nói tiếp. “Bác sĩ pháp y đưa ra một tờ tổng kết kết quả khám nghiệm hoàn hảo, tìm được nhiệt độ của gan. Scope bị giết lúc 11 giờ. Có thể đẩy đi sớm hoặc muộn hơn nửa giờ, nhưng là khoảng đó.”

“Tôi không hiểu,” tôi nói. “Chuyện này thì có liên quan gì đến vợ tôi?”

Ông ta lại chấp những đầu ngón tay. “Tôi biết vợ ông cũng làm việc với người nghèo,” ông ta nói. “Trên thực tế còn là cùng văn phòng với nạn nhân.”

Tôi không hiểu chuyện này sẽ dẫn tới đâu, nhưng tôi biết mình sẽ không thích. Trong một giây lướt qua, tôi tự hỏi liệu Flannery có đúng, liệu

tôi có thực sự không muốn nghe điều mà ông ta phải nói, liệu tôi chỉ nên lờ mình đứng lên khỏi ghế và quên tất cả chuyện này đi. Nhưng tôi nói, “Thế thì sao?”

“Thật cao quý,” ông ta khẽ gật đầu nói. “Làm việc với những kẻ bị áp bức.”

“Rất mừng khi ông nghĩ thế.”

“Đó chính là lý do trước tiên tôi đi vào ngành luật. Để giúp người nghèo.”

Tôi nuốt mật xuống và ngồi thẳng lên một chút. “Ông cảm phiền nói cho tôi biết vợ tôi thì có liên quan gì đến những chuyện này?”

“Cô ấy cho nó tự do.”

“Ai?”

“Khách hàng của tôi. Helio Gonzalez. Vợ anh cho nó tự do.”

Tôi nhíu mày. “Như thế nào?”

“Cô ấy cho nó một chứng cứ ngoại phạm.”

Tim tôi ngừng lại. Phổi tôi cũng thế. Tôi gần như phải nện vào ngực để những bộ máy bên trong hoạt động trở lại.

“Làm thế nào?” tôi hỏi.

“Làm thế nào cô ấy cho nó một chứng cứ ngoại phạm?”

Tôi chờ dẫn gật đầu, nhưng ông ta vẫn không nhìn. Tôi rên rỉ thốt ra một tiếng phải.

“Đơn giản,” ông ta nói. “Cô ấy và Helio ở cùng nhau trong khoảng thời gian nghi vấn.”

Trí óc tôi bắt đầu phiêu bạt, trôi lênh đênh trên đại dương, không có phao cứu hộ nào để mà vớt nổi. “Tôi chưa bao giờ thấy bất cứ điều nào về chuyện này trên báo chí cả,” tôi nói.

“Nó được giữ kín.”

“Tại sao?”

“Trước hết, do vợ anh yêu cầu. Và văn phòng công tố viên không muốn lần bắt bớ sai lầm của họ được phổ biến rộng rãi. Vì vậy nó được giữ kín hết mức có thể. Thêm vào đó, à ừm, có vấn đề với lời khai của vợ anh.”

“Vấn đề gì?”

“Đại khái lúc đầu cô ấy nói dối.”

Càng phiêu bạt hơn. Chìm xuống dưới. Nổi lên trên. Phiêu bạt. “Ông đang nói cái gì thế?”

“Vợ anh khẳng định rằng cô ấy đang làm công việc tư vấn gì đó với Gonzalez tại văn phòng quỹ từ thiện vào thời điểm xảy ra vụ án mạng. Không ai thực sự tin chuyện đó.”

“Tại sao không?”

Ông ta nhướn mày nghi hoặc. “Tư vấn công việc vào lúc 11 giờ đêm?”

Tôi chờ dẫn gậy đầu.

“Vì vậy với tư cách luật sư bào chữa cho ngài Gonzalez, tôi nhắc nhở vợ anh rằng cảnh sát sẽ điều tra chứng cứ ngoại phạm của cô ấy. Rằng, chẳng hạn, văn phòng tư vấn có camera quan sát và có băng quay người ra vào. Lúc đó cô ấy mới thẳng thắn.”

Ông ta dừng lại.

“Tiếp đi,” tôi nói.

“Rõ ràng rồi còn gì?”

“Nói rõ cho tôi.”

Flannery nhún vai. “Cô ấy muốn tránh cho chính cô ấy và ông, tôi

đoán, sự nhục nhã. Đó là lý do vì sao cô ấy khẳng khẳng đòi giữ bí mật. Cô ấy ở chỗ của Gonzalez, bác sĩ Beck ạ. Họ đã ngủ với nhau được hai tháng rồi.”

Tôi không phản ứng. Không ai nói gì. Xa xa, tôi nghe tiếng một con chim quác quác. Chắc hẳn là con chim trong phòng đợi. Tôi đứng lên. Tyrese lùi lại một bước.

“Cám ơn ông đã dành thời gian,” tôi nói bằng giọng bình tĩnh nhất mà bạn từng được nghe.

Flannery gạt đầu với cái rèm cửa sổ.

“Đó không phải là sự thật,” tôi nói với ông ta.

Ông ta không đáp lại. Nhưng rồi một lần nữa, tôi đã không hy vọng là ông ta sẽ đáp lại.

Carlson ngồi trong xe. Cà vạt vẫn thắt nút quá mức tỉ mỉ. Áo khoác đã cởi ra, treo trên cần gỗ ở móc ghế sau. Máy điều hòa phả luồng hơi to và mạnh. Carlson đọc phong bì đựng hồ sơ khám nghiệm tử thi: Elizabeth Beck, Hồ sơ vụ án số 9487002. Tay anh ta lần tháo dây buộc. Phong bì mở ra. Carlson rút giấy tờ bên trong ra và trải lên ghế bên cạnh.

Bác sĩ Beck muốn xem cái gì?

Stone đã cho anh ta câu trả lời rõ ràng: Beck muốn biết có thứ gì khác có thể buộc tội hắn. Câu trả lời này khớp với những giả thuyết trước đó của họ, và sau rốt, Carlson chính là người đầu tiên bắt đầu nghi vấn kết quả đã được chấp nhận trong vụ án giết Elizabeth Beck. Anh ta đã là người đầu tiên tin rằng vụ án mạng không phải như vẻ bề ngoài của nó - rằng thực ra chính bác sĩ David Beck, người chồng, mới là kẻ lên kế hoạch giết vợ.

Vậy tại sao anh ta lại thôi không tin giả thuyết đó nữa?

Anh ta đã xem xét tỉ mỉ những lỗ hổng giờ đây hoác ra trong giả thuyết đó, nhưng Stone đã thuyết phục để dập chúng lại nhiệt tình không kém. Vụ nào chả có lỗ hổng. Carlson biết điều đó. Vụ nào cũng có những chỗ mâu thuẫn. Nếu không có, cuộc mưu ăn một là bạn đã để lỡ thứ gì đó.

Vậy tại sao giờ đây anh ta lại nghi ngờ việc phạm tội của Beck?

Có lẽ nó có liên quan tới việc vụ án trở nên quá rõ ràng, tất cả bằng chứng đột nhiên xếp hàng và hợp tác với giả thuyết của họ. Hoặc có thể nghi ngờ của anh ta là dựa trên thứ gì đó không đáng tin cậy như “trực giác”, mặc dù Carlson chưa bao giờ là fan cuồng nhiệt của khía cạnh đặc biệt đó trong công việc điều tra. Trực giác thường là cách đi tắt, một kỹ thuật thuận tiện thay thế các bằng chứng và lập luận khó bằng một thứ còn khó nắm bắt và thất thường hơn rất nhiều. Những thanh tra kém cỏi nhất mà Carlson biết làm việc dựa vào cái gọi là trực giác.

Anh ta cầm tờ trên cùng lên. Thông tin cơ bản. Elizabeth Parker Beck. Địa chỉ, ngày sinh (cô mới hai mươi lăm khi chết), nữ da trắng, cao 1m71, nặng 49 kg. Gầy. Khám nghiệm bên ngoài cho thấy xác chết không còn cứng nữa. Có những chỗ rộp trên da và chất lỏng chảy ra từ các lỗ trên cơ thể. Điều đó cho thấy thời gian chết là đã hơn ba ngày. Nguyên nhân cái chết là do một nhát dao đâm vào ngực. Cơ chế chết là bị mất máu và xuất huyết nghiêm trọng ở động mạch chủ bên phải. Còn có những vết rách trên tay và ngón tay, theo giả thuyết là do cô cố chống cự lại khi bị dao tấn công.

Carlson lấy sổ và bút Mont Blanc ra. Anh ta viết những vết thương do chống cự lại dao?!?! Và rồi anh ta gạch dưới vài lần. Những vết thương do chống cự. Thế không phải kiểu của KillRoy. KillRoy tra tấn nạn nhân của y. Y trói họ bằng dây thừng, làm bất cứ thứ gì, và một khi họ không còn màng gì nữa, y giết họ.

Tại sao lại có những vết thương do chống cự lại dao trên tay cô ấy?

Carlson tiếp tục đọc. Anh ta lướt qua phần tóc và màu mắt, và rồi, ở nửa cuối trang hai, anh ta thấy một điều phải kinh ngạc nữa.

Elizabeth Beck bị đóng dấu sau khi chết.

Carlson đọc lại lần nữa. Anh ta mở sổ ra và ngoáy vội cụm từ *sau khi chết*. Không hợp lý. KillRoy luôn đóng dấu nạn nhân của y khi họ còn sống. Nhiều thứ đã được làm rõ tại phiên tòa về việc y thích cái mùi thịt cháy xèo xèo như thế nào, y thích thú những tiếng kêu gào của nạn nhân như thế nào khi đóng dấu bằng sắt nung lên người họ.

Đầu tiên, những vết thương chống cự. Giờ là cái này. Thứ gì đó không khớp.

Carlson bỏ kính ra và nhắm mắt lại.

Lộn xộn, anh ta nghĩ thầm. Lộn xộn làm anh ta khó chịu. Hy vọng tìm thấy những lỗ hổng về mặt logic, đúng thế, nhưng rồi lại hóa thành những vết thương rộng hoác ra. Một mặt, hồ sơ khám nghiệm tử thi làm vững chắc giả thuyết đầu tiên của anh ta rằng vụ giết Elizabeth Beck đã được dàn dựng để trông giống sản phẩm của KillRoy. Nhưng bây giờ, nếu đó là sự thật, giả thuyết đó đang bị tách ra khỏi mặt còn lại.

Anh ta cố đi từng bước một. Trước tiên, tại sao Beck lại quá thiết tha muốn xem hồ sơ này? Bề ngoài thì câu trả lời giờ đây rõ ràng. Bất cứ ai đọc kỹ những kết quả này cũng nhận ra rằng có một khả năng cực lớn KillRoy không phải là kẻ giết Elizabeth. Tuy nhiên, đó không phải thứ sẵn đúng. Kẻ giết người hàng loạt, mặc cho những gì bạn có thể đọc, không phải là sinh vật của thói quen. KillRoy rất có thể đã thay đổi cách thức hoạt động của hắn hoặc tìm kiếm sự đa dạng nào đó. Thêm nữa, với những gì Carlson đọc được ở đây, có đủ thứ khiến người ta phải cân nhắc.

Nhưng tất cả những thứ này chỉ làm nảy sinh một câu hỏi lớn mà không ai trước đó chịu giải đáp: Tại sao không một ai nhận thấy những bằng chứng này đầy mâu thuẫn vào lúc đó?

Carlson sắp xếp các khả năng. KillRoy chưa bao giờ bị khởi tố bởi tội giết Elizabeth Beck. Lý do bây giờ khá rõ ràng rồi. Có lẽ các nhân viên điều tra đã nghi ngờ sự thật. Có lẽ họ nhận ra trường hợp Elizabeth Beck không khớp, nhưng công bố sự thật đó ra sẽ chỉ giúp cho việc biện hộ cho KillRoy. Vấn đề trong việc khởi tố một tên giết người hàng loạt là bạn giăng một cái lưới quá rộng, thứ gì đó sẽ bật lên bay tuốt ra ngoài. Tất cả những gì bên biện hộ phải làm là lọc ra một vụ, tìm ra những điểm không nhất quán, và bùng phát, những vụ khác bị hủy hoại do có liên quan với nhau. Vì vậy không có thứ tội, bạn khó mà xử hết tất cả các vụ án mạng cùng một lúc được. Bạn phải làm thế từng bước một. Các nhân viên điều tra, nhận thức được điều này, có lẽ chỉ muốn vụ giết Elizabeth Beck cứ thế trôi đi.

Nhưng cũng có một số vấn đề với vụ đó nữa.

Cha và chú Elizabeth Beck - hai người đàn ông thuộc lực lượng thi hành pháp luật - đã nhìn thi thể. Họ rất có khả năng đã nhìn thấy bản khám nghiệm tử thi này. Chẳng lẽ họ không thắc mắc về những sự bất nhất này ư? Chẳng lẽ họ để cho tên giết cô ấy được tự do chỉ để đảm bảo việc kết án KillRoy? Carlson nghi ngờ chuyện đó.

Vậy chuyện này sẽ dẫn anh đến đâu đây?

Anh ta tiếp tục xem hồ sơ và vấp thêm phải một thứ điên người nữa. Điều hòa trong xe bây giờ thực sự làm anh ta rét run, thấu tận xương. Carlson hạ một cửa sổ xuống và vặn chìa khóa tắt máy xe.

Phản trên tờ giấy viết: Kết quả nhiễm độc. Theo những xét nghiệm,

cocaine và heroin đã được tìm thấy trong mạch máu Elizabeth Beck; ngoài ra có những dấu vết tìm thấy trên tóc và ven, cho thấy cô đã dùng thuốc phiện khá thường xuyên.

Cái này có khớp không? Carlson đang nghĩ thì điện thoại di động kêu. Anh ta bắt máy. “Carlson đây.”

“Chúng ta có cái này,” Stone nói.

Carlson bỏ hồ sơ xuống. “Cái gì?”

“Beck. Hẳn đặt vé máy bay đi London từ sân bay JFK. Máy bay cất cánh trong hai giờ nữa.”

“Tôi đang trên đường tới đây.”

Tyrese đặt một tay lên vai tôi khi chúng tôi bước đi. “Bọn chó cái,” anh nói không biết bao nhiêu lần rồi. “Anh không thể tin tưởng chúng nó được.”

Tôi không buồn đáp lại.

Thoạt tiên tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi Tyrese có thể lần ra được Helio Gonzalez nhanh đến vậy, nhưng hệ thống đường phố cũng phát triển như mọi thứ khác. Hỏi một tay bán hàng trắng ở Morgan Stanley để định vị một đối tác ở Goldman Sachs và kết thúc chớp nhoáng. Yêu cầu tôi chuyển một bệnh nhân đến một bác sĩ bất kỳ trong bang chỉ mất một cú điện thoại. Tại sao những kẻ phạm trọng tội trên đường phố lại khác biệt?

Helio vừa hết kỳ nghỉ bốn năm trong bóng tối vì cướp có vũ khí. Nó cũng trông đúng như thế. Kính râm, khăn chụp đầu, áo phông trắng bên trong một sơ mi vải flannel chỉ cài nút trên vì thế trông nó giống áo choàng không tay hay cánh dơi. Tay áo được xắn lên, để hở ra những vết xăm thô bỉ khi ở tù được xăm lên cẳng tay và những cơ bắp có được trong tù cuộn cuộn bên dưới. Những cơ bắp có được khi ở tù này có vẻ bề ngoài không lẫn vào đâu được, bóng láng, như đá cẩm thạch khi đối sánh với những đối tác của nó ở các câu lạc bộ thể hình.

Chúng tôi ngồi khom người tại chỗ nào đó ở Queens. Tôi không thể nói cho bạn chính xác chỗ nào được. Một điệu Latinh nện âm âm trong ngực tôi. Những phụ nữ tóc đen đi thơ thần qua lại vận áo hai dây bó quá sát. Tyrese gật đầu với tôi. Tôi quay sang Helio. Trên mặt nó có một nụ cười ngớ ngẩn. Tôi nhìn nó khắp lượt và một từ cứ nhảy vào đầu tôi: đồ cặn bã. Đồ cặn bã không có cảm giác, cứng đầu. Bạn nhìn và biết nó sẽ tiếp tục gây ra những hủy hoại nghiêm trọng chừng nào nó còn sống. Vấn đề là nghiêm trọng đến mức nào. Tôi nhận ra cảnh này chẳng phải khoan dung từ thiện gì. Tôi cũng nhận ra nó cũng chỉ dựa vào vẻ bề ngoài, cũng giống hệt với Tyrese. Chuyện đó không quan trọng. Elizabeth có lẽ đã tin vào sự cứu chuộc cho những kẻ bị đường phố làm tha hóa hay mất ý thức đạo đức. Tôi vẫn còn đang vật lộn với nó.

“Vài năm trước, cậu bị bắt vì đã giết Brandon Scope,” tôi bắt đầu. “Tôi biết cậu đã được thả, và tôi không muốn gây cho cậu bất cứ rắc rối nào. Nhưng tôi cần biết sự thật.”

Helio bỏ kính râm xuống. Nó liếc nhìn Tyrese. “Mày mang một thằng cớm đến gặp tao?”

“Tôi không phải cớm,” tôi nói. “Tôi là chồng Elizabeth Beck.”

Tôi muốn một phản ứng. Tôi không nhận được gì cả. “Cô ấy là người đã cho cậu chứng cứ ngoại phạm.”

“Tôi biết cô ấy là ai.”

“Cô ấy có ở cùng cậu tối hôm đó?”

Helio nghĩ ngợi. “Có,” nó chậm chạp nói, mỉm cười với tôi để hở vài cái răng vàng. “Cô ấy đã ở với tôi suốt đêm.”

“Cậu nói dối,” tôi nói.

Helio nhìn lại Tyrese. “Này, chuyện gì đây?”

“Tôi cần biết sự thật,” tôi nói.

“Ông nghĩ tôi giết thằng Scope?”

“Tôi biết cậu không làm vậy.”

Điều đó khiến nó ngạc nhiên.

“Chuyện quái gì đang diễn ra ở đây thế?” nó nói.

“Tôi cần cậu khẳng định một điều cho tôi.”

Helio đợi.

“Cậu ở cùng với vợ tôi tối hôm đó, có hay không?”

“Ông muốn tôi nói gì, hả?”

“Sự thật.”

“Và nếu sự thật là cô ấy ở cùng tôi suốt đêm thì sao?”

“Đó không phải sự thật,” tôi nói.

“Điều gì khiến ông chắc chắn đến thế?”

Tyrese xen vào. “Nói với người này điều mà anh ta muốn biết.”

Helio lại suy nghĩ. “Đúng như cô ấy nói. Tôi làm cô ấy, được chưa? Xin lỗi ông, nhưng đó chính là chuyện đã xảy ra. Bọn tôi làm chuyện đó suốt đêm.”

Tôi nhìn Tyrese. “Để chúng tôi một mình trong một giây, okay?”

Tyrese gật đầu. Anh đứng dậy đi lại chỗ xe. Anh dựa vào cửa bên, tay khoanh lại, Brutus đứng cạnh. Tôi quay lại nhìn đăm đăm vào Helio.

“Cậu gặp vợ tôi lần đầu tiên ở đâu?”

“Tại trung tâm.”

“Cô ấy có giúp cậu?”

Nó nhún vai, nhưng không nhìn tôi.

“Cậu có biết Brandon Scope không?”

Một tia có lẽ là nỗi sợ hãi lướt qua mặt hắn. “Này, tôi đi đây.”

“Chỉ có cậu và tôi, Helio. Cậu có thể lục soát tìm xem trong người tôi có máy ghi lén nào không.”

“Ông muốn tôi từ bỏ chứng cứ ngoại phạm của tôi?”

“Phải.”

“Tại sao tôi lại làm như thế?”

“Bởi vì có một kẻ đang giết tất cả những người có liên quan tới chuyện đã xảy ra với Brandon Scope. Tôi qua, bạn vợ tôi bị giết tại studio của cô ta. Chúng tóm tôi hôm nay, nhưng Tyrese đã can thiệp. Chúng cũng muốn giết vợ tôi.”

“Tôi nghĩ cô ấy chết rồi.”

“Chuyện dài lắm, Helio ạ. Nhưng tất thấy đang quay trở lại. Nếu tôi không tìm ra chuyện gì đã thực sự xảy ra, tất cả chúng ta cuối cùng sẽ chết sạch.”

Tôi không biết đây là thật hay nói quá. Tôi chẳng quan tâm.

“Cậu ở đâu đêm hôm đó?” tôi nhấn mạnh.

“Với cô ấy.”

“Tôi có thể chứng minh cậu không ở cùng cô ấy,” tôi nói.

“Cái gì?”

“Vợ tôi ở thành phố Atlantic. Tôi có những ghi chép của cô ấy. Tôi có thể chứng minh được điều đó. Tôi có thể thổi bay chứng cứ ngoại phạm của cậu, Helio ạ. Và tôi sẽ làm đấy. Tôi biết cậu không giết Brandon Scope. Nhưng vì vậy hãy giúp tôi, tôi sẽ để họ xử cậu vì tội đó nếu cậu không nói cho tôi biết sự thật.”

Bịp bợm. Một lời bịp bợm hết cỡ. Nhưng tôi có thể thấy nó vận hành tốt.

“Nói cho tôi nghe sự thật, và cậu được tự do,” tôi nói.

“Tôi không giết cái gã đó, tôi thề mà, ông.”

“Tôi biết,” tôi lại nói.

Nó nghĩ ngợi. “Tôi không biết tại sao cô ấy làm thế, được chưa?”

Tôi gật đầu, cố để nó tiếp tục nói.

“Tôi ăn trộm một nhà ở dưới Fort Lee đêm đó. Vì vậy tôi không có chứng cứ ngoại phạm. Tôi nghĩ tôi chết chắc rồi. Cô ấy cứu cái mạng tôi.”

“Cậu có hỏi cô ấy tại sao không?”

Nó lắc đầu. “Tôi chỉ làm theo. Luật sư của tôi nói với tôi những gì cô ấy nói. Tôi khẳng định theo cô ấy. Điều tiếp theo tôi biết, tôi được ra ngoài.”

“Cậu có bao giờ gặp vợ tôi lần nữa không?”

“Không.” Nó ngược nhìn tôi. “Làm thế nào ông chắc chắn đến vậy rằng vợ ông không làm tôi?”

“Tôi biết vợ tôi.”

Nó mỉm cười. “Ông nghĩ cô ấy chưa bao giờ ngoại tình?”

Tôi không đáp lại.

Helio đứng dậy. “Bảo với Tyrese nó nợ tôi một lần.”

Nó cười tủm tỉm, quay mặt, rồi bước đi.

Không hành lý. Vé điện tử để cô có thể check in bằng máy chứ không phải người. Cô đợi trong phòng đón khách lân cận, cố dán mắt vào màn hình chỉ giờ bay, đợi dòng On time hiện lên bên cạnh chuyến bay của cô chuyển sang Boarding.

Cô ngồi trong ghế nhựa cong ba chiều và nhìn ra đường nhựa. Một TV om sòm chương trình CNN. “Tiếp theo là Những thông tin chính trong mục Thể thao.” Cô để cho đầu óc trống rỗng. Năm năm trước, cô đã sống trong một ngôi nhà nhỏ gần Goa, Ấn Độ. Mặc dù thực sự là đáy của địa ngục, ngôi làng vẫn nhộn nhịp bởi vì có một bậc thầy yoga trăm tuổi sống ở đó. Cô trải qua một khoảng thời gian với ông thầy yoga này. Ông đã cố dạy cô kỹ thuật thiền, pranayama, tinh tủy trí óc. Nhưng không một cái nào từng thực sự đọng lại. Có những khoảnh khắc cô đã có thể chìm vào trạng thái đầu óc trống rỗng. Tuy nhiên, thường xuyên hơn, mỗi khi cô chìm, Beck ở đó.

Cô băn khoăn về bước đi tiếp theo. Thực sự không có lựa chọn nào cả. Đây là gìn giữ. Gìn giữ nghĩa là chạy trốn. Cô đã làm mọi thứ xáo trộn hết cả lên và giờ đây cô lại bỏ chạy, để công việc dọn dẹp lại cho người khác. Nhưng còn có lựa chọn nào khác không? Bọn chúng truy đuổi cô. Cô đã cẩn thận khủng khiếp, nhưng bọn chúng vẫn theo dõi. Tám năm sau.

Một đứa trẻ mới biết đi trườn về phía cửa sổ kính mỏng, lòng bàn tay đập vào kính với tiếng bộp rất sung sướng. Ông bố vội vã đuổi theo và cười khúc khích bé nó lên. Cô nhìn và trí óc cô trườn đến những-thứ-đáng-lẽ-đã-có-thể một cách rõ ràng. Một đôi vợ chồng già ngồi bên phải cô, chuyện trò rất đáng yêu những chuyện vợ vẫn. Khi còn mười mấy tuổi, cô và Beck ngắm ông và bà Steinberg tản bộ trên Downing Place tay trong tay, không bỏ lỡ một tối nào, rất lâu sau khi con cái họ đã trưởng thành và bay ra khỏi tổ ấm. Cuộc sống của họ cũng sẽ giống thế, Beck đã hứa. Bà Steinberg mất ở tuổi tám hai. Ông Steinberg, vốn tráng kiện một cách đáng kinh ngạc, theo bà bốn tháng sau. Người ta bảo chuyện đó xảy ra rất nhiều với người già,

rằng - diễn giải Springsteen nhé - hai trái tim hòa làm một. Khi một chết, trái tim còn lại đi theo. Cô với David có phải sẽ như vậy không? Họ đã không ở được bên nhau sáu mươi một năm như ông bà Steinberg, nhưng khi bạn nghĩ về chuyện đó với những thời kỳ mang tính chất tương đối, khi bạn tính toán rằng bạn hầu như đâu có ký ức gì trước năm tuổi, khi bạn biết rằng cô và Beck đã không rời nhau từ khi họ lên bảy, rằng họ khó mà tìm ra được bất kỳ kỷ niệm nào mà không có người kia, khi bạn nghĩ đến khoảng thời gian ở bên nhau không chỉ theo thời kỳ năm mà là phần trăm trong cuộc đời, họ đã thuộc về nhau thậm chí còn nhiều hơn cả ông bà Steinberg.

Cô quay đi và nhìn màn hình. Bên cạnh chuyến bay British Airways số 174, từ Boarding bắt đầu nhấp nháy.

Chuyến bay của cô đã bị hủy.

Carlson và Stone, cùng với hai anh bạn thân địa phương Dimonte và Krinsky, đứng với viên quản lý vé đặt trước của British Airways.

“Anh ta có vé nhưng không tới đâu,” viên quản lý, một phụ nữ mặc đồng phục xanh và trắng có quàng khăn quanh cổ, một giọng tuyệt hay, và một cái bảng tên đề Emily nói với họ.

Dimonte chửi rủa. Krinsky nhún vai. Việc này nằm ngoài dự kiến. Beck đã né tránh tuyệt đối thành công những kẻ săn lùng trong cả ngày hôm nay. Anh ta không ngu đến nỗi cô dùng tên thật lên máy bay.

“Ngõ cụt,” Dimonte nói.

Carlson, vẫn cầm hồ sơ khám nghiệm tử thi bên hông, hỏi Emily, “Nhân viên thành thạo máy tính nhất của cô là ai?”

“Chính là tôi,” cô nói với một nụ cười đẹp chuẩn.

“Xin mang danh sách đặt trước đến,” Carlson nói.

Emily làm như anh ta yêu cầu.

“Cô có thể cho tôi biết anh ta đặt vé khi nào không?”

“Ba ngày trước.”

Dimonte bập ngay vào. “Beck đã lên kế hoạch chạy trốn. Thằng chó đê.”

Carlson lắc đầu. “Không phải.”

“Làm thế nào anh cho rằng không phải?”

“Chúng ta đã giả thuyết anh ta giết Rebecca Schayes để bịt miệng cô ta,” Carlson giải thích. “Nhưng nếu anh chuẩn bị đi khỏi đất nước này, sao lại còn lo chuyện đó? Tại sao lại mạo hiểm đợi ba ngày và cố trốn đi cùng một vụ án mạng nữa?”

Stone lắc đầu. “Chuyện này anh nghĩ tỉ mỉ quá mức rồi, Nick ạ.”

“Chúng ta đang để lỡ điều gì đó,” Carlson khẳng định. “Tại sao đột nhiên anh ta lại quyết định chạy trốn đầu tiên?”

“Bởi vì chúng ta truy đuổi anh ta.”

“Ba ngày trước chúng ta chưa truy đuổi anh ta.”

“Có thể anh ta biết đó chỉ là vấn đề thời gian.”

Carlson càng nhíu mày tợn.

Dimonte quay sang Krinsky. “Thế này chỉ phí thời gian. Hãy biến khỏi đây đi.” Anh ta nhìn Carlson. “Chúng ta sẽ để lại vài người ở đây để phòng khi.”

Carlson gật đầu, chỉ nghe nửa vời. Khi họ đi, anh ta hỏi Emily, “Anh ta có đi cùng ai không?”

Emily nhấn một vài phím. “Vé đặt đơn.”

“Anh ta đặt nó bằng cách nào? Đến trực tiếp? Qua điện thoại? Hay qua hãng du lịch?”

Cô lại nhấn một vài phím. “Không phải thông qua hãng du lịch. Tôi

có thể nói chắc chắn với anh thế bởi chúng tôi có đánh dấu để trả tiền hoa hồng. Vé được đặt trực tiếp với British Airways.”

Không ích gì ở điểm này. “Anh ta thanh toán bằng cách nào?”

“Thẻ tín dụng.”

“Cho tôi số được không?”

Cô đưa số cho anh ta. Anh ta đưa cho Stone. Stone lắc đầu. “Không phải một trong những cái thẻ của anh ta. Ít nhất, không phải cái chúng ta biết.”

“Kiểm tra đi,” Carlson nói.

Điện thoại di động của Stone đã sẵn trong tay. Anh ta gạt đầu và nhấn số.

Carlson xoa xoa cằm. “Cô nói anh ta đặt vé cách đây ba ngày.”

“Đúng.”

“Cô có biết thời gian anh ta đặt vé không?”

“Thực tế là có. Máy tính có ghi lại. Sáu giờ mười bốn phút chiều.”

Carlson gạt đầu. “Được rồi, tuyệt lắm. Cô có thể cho tôi biết có ai khác cũng đặt vé vào cùng quãng thời gian đó không?”

Emily nghĩ. “Tôi chưa bao giờ thử làm thế,” cô nói. “Đợi một chút, để tôi xem cái này.” Cô gõ. Cô đợi. Cô gõ thêm. Cô đợi. “Máy tính không sắp xếp theo ngày đặt vé.”

“Nhưng thông tin có trong đó?”

“Có. Đợi, khoan đã.” Ngón tay cô lại bắt đầu lách cách. “Tôi có thể dán thông tin lên một cái bảng. Chúng ta cho năm mươi lăm vé đặt trên mỗi trang. Như thế sẽ nhanh hơn.”

Nhóm năm mươi lăm đầu tiên có một cặp vợ chồng đặt vé cùng ngày nhưng sớm hơn vài giờ. Vô dụng. Nhóm thứ hai không có. Tuy nhiên, trong

nhóm thứ ba, họ tìm được.

“Lisa Sherman,” Emily tuyên bố. “Chuyến bay của cô này được đặt cùng ngày, tám phút sau.”

Riêng điều đó chẳng có ý nghĩa gì, dĩ nhiên, nhưng Carlson cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng lên.

“Ồ, cái này thú vị đây,” Emily nói thêm.

“Cái gì?”

“Chỗ cô ấy ngồi.”

“Nó làm sao?”

“Cô ta được dự kiến ngồi cạnh David Beck. Hàng mười sáu, ghế E và F.”

Anh ta thấy điếng người. “Cô ta check in chưa?”

Gõ thêm. Màn hình trống trơn. Một cái khác xuất hiện. “Trên thực tế, cô ta đã. Cô ta có lẽ đang lên máy bay khi chúng ta nói chuyện.”

Cô chỉnh lại đai túi và đứng. Chân bước nhanh, đầu ngẩng cao. Cô vẫn đeo kính, tóc giả và hàm giả. Cũng có một tấm ảnh của Lisa Sherman trong hộ chiếu.

Cô đến cổng thứ tư thì nghe thấy một mẩu tin ngắn trên bản tin CNN. Cô dừng lại một chút. Một người đàn ông kéo một túi hành lý to uỳnh đâm sầm vào cô. Ông ta làm một cử chỉ bằng tay khiếm nhã như thể cô ngang đường tự do của ông ta. Cô lờ đi và tiếp tục nhìn lên màn hình.

Phát thanh viên đang đọc bản tin. Ở góc phải màn hình là ảnh bạn cũ Rebecca Schayes đặt sát bên một tấm ảnh của... của Beck.

Cô vội lại gần màn hình hơn. Dưới hai tấm ảnh là những chữ phong màu đỏ máu *Chết trong phòng tối*.

“... David Beck, bị tình nghi là thủ phạm. Nhưng đây có phải là tội ác duy nhất mà người ta tin hẳn từng phạm? Jack Turner của kênh CNN tiếp tục thông tin.”

Cô phát thanh viên biến mất. Thay vào chỗ cô ta, hai người đàn ông mặc áo khoác Sở cảnh sát thành phố New York kéo chiếc túi đựng thi thể màu đen trên cáng. Cô nhận ra khu nhà ngay lập tức và gần như há hốc mồm. Tám năm. Tám năm đã trôi qua, nhưng studio của Rebecca vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Một giọng đàn ông, đoán chừng là của Jack Turner, bắt đầu đọc bản tin của ông ta: “Đây là một câu chuyện phức tạp, vụ án mạng của một trong những nhiếp ảnh gia thời trang hot nhất New York. Rebecca Schayes được tìm thấy chết trong phòng tối, bị bắn hai phát vào đầu ở cự ly gần.” Họ phát một tấm ảnh Rebecca cười rạng rỡ. “Đối tượng tình nghi là người bạn lâu niên của cô, bác sĩ David Beck, một bác sĩ nhi giàu có.” Giờ là ảnh Beck, không mỉm cười, chạy trên màn hình. Cô suýt ngã ngựa.

“Bác sĩ Beck đã vừa trốn thoát khỏi vụ bắt sáng nay sau khi tấn công một nhân viên cảnh sát. Hẳn vẫn còn đang tự do và được cho rằng có vũ khí và rất nguy hiểm. Nếu bạn có bất cứ thông tin nào liên quan đến việc hắn ở đâu...” Một số điện thoại màu vàng xuất hiện. Jack Turner đọc to số điện thoại rồi tiếp tục nói.

“Nhưng cái khiến cho câu chuyện thêm phần phức tạp là những thông tin rò rỉ ra từ Tòa nhà Liên bang tại Manhattan. Có thể đoán chừng, bác sĩ Beck đã bị nghi ngờ có liên quan tới vụ giết hai người đàn ông mà thi thể vừa được phát hiện ra tại Pennsylvania, cách khu nghỉ hè của gia đình bác sĩ Beck không xa lắm. Và điều ngạc nhiên hơn hết thảy: bác sĩ David Beck cũng là đối tượng tình nghi trong vụ giết vợ hắn tám năm trước, Elizabeth.”

Ảnh một người phụ nữ cô gần như không nhận ra xuất hiện. Đột nhiên cô thấy mình như trần truồng, bị dồn vào góc. Ảnh cô biến mất khi họ quay lại với cô phát thanh viên, “Jack, chẳng phải chúng ta đã tin rằng Elizabeth Beck là nạn nhân của tên giết người hàng loạt Elroy ‘KillRoy’ Kellerton?”

“Đúng vậy, Terese. Giới cảnh sát hiện không phát biểu gì nhiều lắm, và các nhân viên từ chối cung cấp báo cáo. Nhưng thông tin rò rỉ đến với

chúng tôi từ những nguồn đáng tin cậy.”

“Cảnh sát có động cơ, Jack?”

“Chúng tôi vẫn chưa nghe thấy chuyện đó. Có tin đồn nào đó cho rằng đây có thể là mối tình tay ba. Cô Schayes đã kết hôn với một người tên là Gary Lamont, người hiện vẫn giữ kín thông tin. Nhưng đó chỉ là phỏng đoán cho đến thời điểm này.”

Vẫn nhìn đắm đắm vào màn hình TV, cô cảm thấy nước mắt bắt đầu trào lên.

“Và bác sĩ Beck vẫn còn được tự do tới nay?”

“Phải, Terese. Cảnh sát đang yêu cầu sự phối hợp của dân chúng, nhưng họ nhấn mạnh không ai được một thân một mình tiếp cận với hắn.”

Huyền thuyên sau đó. Những lời huyền thuyên vô nghĩa.

Cô quay đi. Rebecca. Ôi Chúa ơi, không phải Rebecca. Và bạn ấy đã kết hôn. Chắc hẳn đã chọn váy cưới và những hoa văn trên sứ và làm tất cả những thứ mà họ từng chế giễu. Làm thế nào? Làm thế nào mà Rebecca lại vướng vào tất cả cái mớ bòng bong này? Rebecca không biết gì cả cơ mà.

Tại sao chúng giết bạn ấy?

Rồi ý nghĩ đó lại đập vào cô một lần nữa: Minh đã làm cái gì?

Cô đã quay lại. Chúng đã bắt đầu tìm kiếm cô. Làm thế nào chúng làm được như thế? Đơn giản. Theo dõi những người mà cô thân thiết. Ngu ngốc. Việc cô quay trở lại sẽ khiến cho tất cả những người cô quan tâm bị nguy hiểm. Cô đã làm mọi thứ rồi tung lên. Và bây giờ bạn cô đã chết.

“Chuyến bay 174 của hãng hàng không British Airways khởi hành đi London. Tất cả các hành khách bây giờ có thể lên máy bay.”

Không có thời gian để đổ tội cho bản thân nữa. Nghĩ. Cô phải làm gì? Những người cô yêu thương đang gặp nguy hiểm. Beck - cô đột nhiên nhớ đến cách cải trang ngớ ngẩn của anh - đang chạy trốn. Anh đang chống lại những kẻ có quyền lực. Nếu chúng cố dàn xếp để buộc anh tội giết người -

và điều đó giờ phút này là tương đối rõ như ban ngày rồi - anh sẽ không có cơ hội nào cả.

Cô không thể chỉ bỏ đi như thế. Chưa đến lúc. Cho đến khi cô biết Beck được an toàn.

Cô quay lại và hướng về phía lối ra.

Khi cuối cùng nhìn thấy những bản tin truy nã David Beck, Peter Flannery cầm điện thoại lên gọi một người bạn ở văn phòng công tố.

“Ai đảm trách vụ Beck?” Flannery hỏi.

“Fein.”

Một thằng khốn kiếp thực thụ, Flannery nghĩ. “Tôi đã gặp cậu bé của anh hôm nay.”

“David Beck?”

“Phải,” Flannery nói. “Anh ta đến gặp tôi.”

“Tại sao?”

Flannery đẩy cái ghế BarcaLounger ngửa ra sau. “Có lẽ anh nên nói máy cho tôi nói chuyện với Fein.”

Khi màn đêm đã buông, Tyrese tìm cho tôi một phòng tại căn hộ của đứa em họ Latisha. Chúng tôi không thể tưởng tượng nổi cảnh sát sẽ bới ra được mối liên hệ của tôi với Tyrese, nhưng tại sao lại tạo cho họ cơ hội?

Tyrese có một cái laptop. Chúng tôi kết nối mạng. Tôi kiểm tra email, hy vọng nhận được một lá thư từ người gửi bí hiểm. Không có gì trong tài khoản thư ở chỗ làm. Không có gì trong tài khoản thư ở nhà. Tôi thử vào cái tài khoản mới tại bigfoot.com. Cũng không có gì.

Tyrese đã nhìn tôi khang khác từ khi chúng tôi rời khỏi văn phòng Flannery. “Tôi hỏi anh điều này, bác sĩ?”

“Nói đi,” tôi nói.

“Khi cái tay đại diện pháp luật kia nói về một gã bị giết...”

“Brandon Scope,” tôi nói thêm vào.

“Phải, nó. Anh trông như thể vừa bị ai đó dùng dùi cui đập vào vậy.”

Tôi đã cảm thấy như thế. “Anh tự hỏi tại sao?”

Tyrese nhún vai.

“Tôi biết Brandon Scope. Anh ta và vợ tôi làm chung một văn phòng tại quỹ từ thiện trong thành phố. Cha tôi cùng lớn lên và làm việc cho cha anh ta. Trên thực tế, cha tôi là người chịu trách nhiệm dạy cho Brandon về cổ phần của gia đình anh ta.”

“Ừm,” Tyrese nói. “Gì nữa?”

“Như thế chưa đủ?”

Tyrese đợi. Tôi quay lại đối diện với anh. Anh giữ mắt không chớp

và trong một khoảnh khắc tôi nghĩ anh có thể thấy toàn bộ đường vào những góc ngách đen tối nhất trong tâm hồn tôi. May quá, khoảnh khắc ấy cũng qua. Tyrese nói, “Vậy anh muốn làm gì tiếp đây?”

“Gọi vài cú điện thoại,” tôi nói. “Anh chắc chúng sẽ không bị lẩn ra ở đây?”

“Không thể thấy có cách nào. Tuy nhiên để tôi nói cho anh. Chúng ta sẽ tạo ra một cuộc điện thoại theo kiểu nhiều người tham gia cho một cái điện thoại di động khác. Càng khiến cho chuyện đó khó hơn nữa.”

Tôi gật đầu. Tyrese thiết kế cuộc gọi. Tôi phải gọi cho một số khác và nói với một người nào đó rằng tôi không biết số nào để gọi. Tyrese đi về phía cửa. “Tôi sẽ đi xem TJ thế nào. Tôi sẽ quay lại trong vòng một giờ.”

“Tyrese?”

Anh nhìn lại. Tôi muốn nói cảm ơn, nhưng như thế nghe có vẻ không đúng lắm. Tyrese hiểu ra. “Cần anh sống, bác sĩ ạ. Cho con tôi, hiểu không?”

Tôi gật đầu. Anh rời đi. Tôi nhìn đồng hồ trước khi gọi vào điện thoại di động Shauna. Cô trả lời ngay hỏi chuông đầu tiên. “Alô?”

“Chloe thế nào?” tôi hỏi.

“Tuyệt,” cô nói.

“Cậu đi bộ bao nhiêu dặm?”

“Ít nhất ba. Có lẽ đến bốn hoặc năm,” Cảm giác nhẹ nhõm chạy khắp người tôi. “Vậy việc tiếp theo...”

Tôi mỉm cười và ngắt máy. Tôi gọi đến anh chàng chuyển tiếp số điện thoại và cho anh ta một số khác. Anh ta làm bầm câu gì đó về việc anh ta không phải là nhân viên trực điện thoại chết tiệt, nhưng anh ta làm như tôi yêu cầu.

Hester Crimstein trả lời như thể bà ta đang phát điên lên. “Sao?”

“Beck đây,” tôi nói nhanh. “Họ có thể nghe được không, hay chúng ta có được thể loại bảo vệ luật sư-khách hàng ở đây?”

Có một sự ngập ngừng kỳ lạ. “An toàn,” bà ta nói.

“Tôi có lý do chạy trốn,” tôi bắt đầu.

“Như phạm tội?”

“Cái gì?”

Lại ngập ngừng. “Tôi xin lỗi, Beck. Tôi đã không ra làm sao. Khi cậu chạy trốn như thế, tôi phát khùng lên. Tôi nói vài điều ngu xuẩn với Shauna, và từ chối không làm luật sư của cậu nữa.”

“Đừng bao giờ nói với tôi thế,” tôi nói, “Tôi cần bà, Hester.”

“Tôi sẽ không giúp cậu chạy trốn.”

“Tôi không muốn chạy trốn nữa. Tôi muốn đầu hàng. Nhưng theo thời hạn của chúng ta.”

“Cậu không ở vị trí mà ra được thời hạn, Beck ạ. Bọn họ sẽ khóa cậu rất kỹ. Cậu có thể quên chuyện bảo lãnh xin tị nạn đi.”

“Giả sử tôi đưa ra bằng chứng tôi không giết Rebecca Schayes.”

Lại ngập ngừng. “Cậu có thể làm được thế?”

“Phải.”

“Bằng chứng kiểu gì?”

“Một chứng cứ ngoại phạm vững chắc.”

“Được cung cấp bởi?”

“E hèm,” tôi nói, “đó chính là lúc sẽ có chuyện thú vị đấy.”

Đặc vụ Carlson nhắc điện thoại di động lên. “Đây.”

“Có cái này nữa,” cộng sự Stone nói.

“Cái gì?”

“Beck đến thăm một tay luật sư đại diện pháp luật rẻ tiền tên là Flannery cách đây vài giờ. Một thằng nhóc đen đường phố đi cùng anh ta.”

Carlson nhú mày. “Tôi nghĩ Hester Crimstein là luật sư của anh ta.”

“Anh ta không tìm đại diện luật pháp. Anh ta muốn biết về một vụ trong quá khứ?”

“Vụ nào?”

“Một thằng tội phạm đủ kiểu nào đó tên là Gonzalez bị bắt vì giết Brandon Scope tám năm trước. Elizabeth Beck đã cho thằng này một chứng cứ ngoại phạm chết tiệt. Beck muốn biết chuyện đó.”

Carlson thấy đầu mình như đang xoay tròn. Làm thế nào...?

“Gì nữa không?”

“Thế thôi,” Stone nói. “Này, anh đang ở đâu?”

“Tôi sẽ nói chuyện với anh sau, Tom.” Carlson gác máy và nhấn một số khác.

Một giọng trả lời, “Trung tâm Truy nguyên Quốc gia.”

“Làm việc muộn được không, Donna?”

“Tôi đang cố ra khỏi đây, Nick. Anh muốn gì?”

“Một đặc ân cực cực lớn.”

“Không,” cô nói. Rồi với một tiếng thở dài thông thọt, “Cái gì?”

“Cô vẫn còn giữ khẩu 38 mà chúng ta tìm thấy trong két sắt của Sarah Goodhart chứ?”

“Nó làm sao?”

Anh ta nói với cô điều anh ta muốn. Khi anh ta nói xong, cô nói, “Anh đùa phải không?”

“Cô hiểu tôi mà, Donna. Không hài hước tí nào cả.”

“Không phải thế.” Cô thở dài. “Tôi sẽ đưa nó vào danh sách, nhưng không có chuyện xong được trước tới nay đâu.”

“Cám ơn, Donna. Cô là tuyệt nhất.”

Khi Shauna bước vào sảnh tòa nhà, một giọng nói vang lên gọi cô.

“Xin lỗi, cô Shauna.”

Cô nhìn người đàn ông tóc bôi gel và vận một bộ vest đắt tiền. “Và anh là?”

“Đặc vụ Nick Carlson.”

“Chúc ngủ ngon, Ngài Đặc vụ.”

“Chúng tôi biết anh ta đã gọi cho cô.”

Shauna vỗ nhẹ vào miệng giả vờ há hốc mồm ra. “Các anh hẳn là tự hào lắm.”

“Đã bao giờ nghe thuật ngữ giúp đỡ, xúi giục làm bậy và tòng phạm sau khi biết sự thật chưa?”

“Thôi cái trò dọa nạt tôi đi,” cô lớn tiếng dằn giọng, “nếu không tôi có thể vãi tè ra ngay trên cái thảm rẻ tiền này đây.”

“Cô nghĩ tôi đang lừa cô chắc?”

Cô giơ hai tay ra, chấp lại với nhau. “Bắt tôi đi, anh đẹp giai.” Cô liếc ra sau anh ta. “Chẳng phải mấy anh thường đi đâu cũng có đôi có cặp ư?”

“Tôi đến đây một mình.”

“VẬY TÔI HIỂU RỒI. GIỜ TÔI LÊN ĐƯỢC CHƯA?”

Carlson cẩn thận chỉnh lại cái kính. “TÔI KHÔNG NGHĨ BÁC SĨ BECK GIẾT AI CẢ.”

Câu nói đó khiến cô dừng lại.

“ĐỪNG HIỂU NHẦM Ý TÔI. CÓ HÀNG ĐÓNG BẰNG CHỨNG CHỨNG TỎ ANH TA ĐÃ LÀM THẾ. ĐỒNG NGHIỆP CỦA TÔI TẮT THẢY ĐỀU TIN ANH TA CÓ TỘI. VẪN ĐANG TRUY LÙNG GẮT GAO.”

“Ừ HÁ,” Shauna nói bằng một giọng không nghi ngờ mấy. “NHƯNG KIỂU GÌ ĐÓ ANH LẠI THẤY RÕ BẢN CHẤT MỌI CHUYỆN?”

“TÔI CHỈ NGHĨ CÓ CHUYỆN GÌ ĐÓ KHÁC ĐANG DIỄN RA Ở ĐÂY THÔI.”

“NHƯ CÁI GÌ?”

“TÔI HY VỌNG CÔ CÓ THỂ NÓI CHO TÔI BIẾT.”

“VÀ NẾU TÔI NGHI NGỜ ĐÂY LÀ MỘT CÁI BÃY?”

Carlson nhún vai. “TÔI KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG ĐẾN THẾ.”

Cô ngẫm nghĩ một lúc. “KHÔNG QUAN TRỌNG,” cô nói. “TÔI CHỈ BIẾT GÌ CẢ.”

“CÔ BIẾT ANH TA ĐANG TRỐN Ở Đâu.”

“TÔI KHÔNG BIẾT.”

“VÀ NẾU CÔ BIẾT?”

“TÔI SẼ KHÔNG NÓI CHO ANH. NHƯNG ANH VỐN BIẾT RỒI CÒN GÌ.”

“TÔI BIẾT,” Carlson nói. “VẬY TÔI ĐOÁN LÀ CÔ SẼ KHÔNG NÓI CHO TÔI CUỘC TRÒ CHUYỆN DẮT CHÓ ĐI DẠO LÀ THẾ NÀO.”

Cô lắc đầu. “NHƯNG ANH SẼ SỚM TÌM RA THÔI.”

“Ồ NGOÀI KIA ANH TA SẼ BỊ THƯƠNG CHO MÀ XEM, CÔ BIẾT Đấy. BẠN CÔ ĐÃ

tấn công một cảnh sát. Điều đó càng mở ra những lý do để anh ta bị như vậy.”

Shauna cố không chớp mắt. “Tôi không có khả năng đến thế.”

“Không, tôi không nghĩ thế.”

“Tôi hỏi anh cái này được không?”

“Nói đi,” Carlson nói.

“Tại sao anh không nghĩ cậu ấy có tội?”

“Tôi không chắc lắm. Rất nhiều chi tiết nhỏ nhất, tôi nghĩ thế.” Carlson nghiêng đầu. “Cô có biết Beck đã đặt vé máy bay đi London không?”

Shauna hướng mắt về phía sảnh, cố tìm thêm một hoặc hai giây. Một người đàn ông vừa bước vào vừa mỉm cười kiêu tán dương với Shauna. Cô lờ ông ta đi. “Điều,” cuối cùng cô nói.

“Tôi vừa từ sân bay đến đây,” Carlson nói tiếp. “Vé được đặt cách đây ba ngày. Anh ta không xuất hiện, dĩ nhiên. Nhưng điều thực sự kỳ quặc là thẻ tín dụng dùng để mua vé có tên là Laura Mills. Cái tên đó có ý nghĩa gì với cô không?”

“Nó nên có ư?”

“Có lẽ không. Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm, nhưng rõ ràng là một cái tên giả.”

“Của ai?”

Carlson nhún vai. “Cô có biết Lisa Sherman không?”

“Không. Làm thế nào cô ta lại dính dáng ở đây?”

“Cô ta đặt vé cùng chuyến bay đi London đó. Thực ra, cô ta còn được cho là sẽ ngồi cạnh anh chàng của chúng ta.”

“Lại không xuất hiện?”

“Không hẳn. Cô ta đã check in. Nhưng khi họ gọi lên máy bay, cô ta không lên. Kỳ, cô có nghĩ thế không?”

“Tôi không biết phải nghĩ gì,” Shauna nói.

“Không may là, không ai có thể cho chúng tôi một nhận dạng của Lisa Sherman. Cô ta không gửi hành lý và sử dụng máy soát vé điện tử. Vì vậy chúng tôi phải kiểm tra thông tin cơ bản. Đoán xem chúng tôi tìm thấy gì?”

Shauna lắc đầu.

“Không thấy gì,” Carlson đáp lại. “Nó có vẻ như là một cái tên giả khác. Cô có biết cái tên Brandon Scope không?”

Shauna cứng người. “Chuyện quái gì đây?”

“Bác sĩ Beck, được một tay da đen hộ tống, đến gặp một luật sư tên là Peter Flannery hôm nay. Flannery biện hộ cho một kẻ bị tình nghi là thủ phạm trong vụ giết Brandon Scope. Bác sĩ Beck hỏi ông ta chuyện đó và về vai trò của Elizabeth trong việc thả kẻ tình nghi kia. Cô có biết tại sao không?”

Shauna bắt đầu lặn mò trong ví.

“Tìm cái gì à?”

“Một điều thuốc,” cô nói. “Anh có không?”

“Xin lỗi, không.”

“Mẹ kiếp.” Cô thôi tìm, nhìn vào mắt anh ta. “Tại sao anh lại nói cho tôi tất cả những chuyện này?”

“Tôi có bốn thi thể. Tôi muốn biết chuyện gì đang diễn ra.”

“Bốn?”

“Rebecca Schayes, Melvin Bartola, Robert Wolf - đó là hai người đàn ông chúng tôi tìm thấy ở chỗ hồ. Và Elizabeth Beck.”

“KillRoy giết Elizabeth.”

Carlson lắc đầu.

“Điều gì khiến anh chắc chắn đến thế?”

Anh ta giờ tập hồ sơ trong phong bì lên. “Đầu tiên, vì cái này.”

“Cái gì thế?”

“Hồ sơ khám nghiệm tử thi của cô ấy.”

Shauna nuốt khan. Sợ hãi dâng lên trong cô, làm ngón tay cô tê tê. Chứng cứ cuối cùng, cách này hay cách khác. Cô cố gắng hết sức để giữ giọng như cũ. “Tôi xem một chút được không?”

“Tại sao?”

Cô không đáp lại.

“Và quan trọng hơn, tại sao Beck lại thiết tha muốn xem nó?”

“Tôi không biết ý anh nói gì,” cô nói, nhưng lời cô vang lên rỗng tuếch trong tai và, cô chắc chắn, cả trong tai anh ta.

“Elizabeth Beck có phải là người dùng ma túy không?” Carlson hỏi.

Câu hỏi khiến ngạc nhiên hoàn toàn. “Elizabeth? Không bao giờ.”

“Cô chắc chứ?”

“Dĩ nhiên. Cô ấy làm việc với những kẻ nghiện ma túy. Đó là một phần trong nghề nghiệp của cô ấy.”

“Tôi biết kha khá cảnh sát phòng chống tệ nạn xã hội sung sướng tận hưởng một vài giờ với gái điếm.”

“Cô ấy không phải như thế. Elizabeth không phải là người đức hạnh tuyệt đỉnh, nhưng ma túy ư? Không thể có chuyện đó.”

Anh ta giờ chiếc phong bì lên lần nữa. “Kết quả khám nghiệm chất độc cho thấy có cả cocaine và heroin trong cơ thể cô ấy.”

“Vậy thì Kellerton đã tiêm vào người cô ấy.”

“Không,” Carlson nói.

“Điều gì khiến anh chắc chắn thế?”

“Còn có những xét nghiệm khác nữa, Shauna ạ. Xét nghiệm mô và tóc. Chúng cho thấy có sử dụng thường xuyên ít nhất là trong vài tháng.”

Shauna thấy chân mình yếu đi. Cô dựa vào tường. “Nghe này, Carlson, dừng cái việc chơi trò chơi với tôi lại đi. Để tôi xem bản kết quả, okay?”

Carlson có vẻ cân nhắc. “Thế này thì sao?” anh ta nói. “Tôi sẽ để cô xem bất cứ trang nào ở đây. Và đổi lại bất cứ thông tin nào. Thế được không?”

“Chuyện quái quỷ gì đây, Carlson?”

“Chúc ngủ ngon, Shauna.”

“Này này, gượng đã.” Cô liếm môi. Cô nghĩ đến những cái email kỳ lạ. Cô nghĩ đến việc Beck chạy trốn cảnh sát. Cô nghĩ đến việc Rebecca Schayes bị giết và bản kết quả khám nghiệm chất độc không thể như thế được. Bất thành linh, màn biểu diễn để thuyết phục Beck về thao tác ảnh kỹ thuật số dường như không còn có vẻ thuyết phục được nữa.

“Một bức ảnh,” cô nói. “Để tôi xem một bức ảnh của nạn nhân.”

Carlson mỉm cười. “Bây giờ, thật thú vị.”

“Sao thế?”

“Trong này không có bức nào.”

“Nhưng tôi nghĩ...”

“Tôi cũng không hiểu,” Carlson ngắt lời. “Tôi đã gọi cho bác sĩ

Harper. Ông ta là người khám nghiệm của vụ này. Tôi xem thử liệu ông ta có thể tìm ra ai là người đã ký để mượn hồ sơ này. Ông ấy đang kiểm tra trong lúc chúng ta nói chuyện đây.”

“Có phải anh đang nói có ai đó đã đánh cắp những bức ảnh?”

Carlson nhún vai. “Thôi nào, Shauna. Nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra đi.”

Cô đã suýt nói. Cô đã suýt kể với anh ta về những cái email và cái link dẫn đến camera trên phố. Nhưng Beck đã rất cương quyết. Người đàn ông này, với toàn bộ cuộc nói chuyện hấp dẫn của anh ta, vẫn có thể là kẻ thù. “Tôi xem phần còn lại của hồ sơ được không?”

Anh ta chậm chạp chìa ra cho cô. Bình tĩnh góm, cô nghĩ. Cô bước tới và cầm lấy từ tay anh ta. Cô mở ra và thấy trang đầu tiên. Khi mắt cô dịch xuống phía dưới, một khối đá lạnh đè nặng lên bụng cô. Cô nhìn thấy chiều cao và cân nặng của cơ thể nạn nhân rồi nén một tiếng hét.

“Gì thế?” Carlson hỏi.

Cô không trả lời.

Điện thoại di động reo. Carlson rút ra khỏi túi quần. “Carlson đây.”

“Tôi là Tim Harper.”

“Ông có tìm thấy những lần mở hồ sơ trước không?”

“Có.”

“Có phải có ai đó đã xin xem hồ sơ khám nghiệm tử thi của Elizabeth Beck?”

“Ba năm trước,” Harper nói. “Ngay sau khi nó được đưa vào phòng lưu trữ lạnh. Một người đã ký mượn nó.”

“Ai?”

“Cha của nạn nhân. Ông ta cũng là cảnh sát. Tên ông ta là Hoyt Parker.”

Larry Gandle ngồi đối diện với Griffin Scope. Họ ở ngoài mái vòm của vườn đằng sau biệt thự nhà Scope. Đêm tối đã ngự trị, bao phủ lên mảnh đất được chăm sóc cẩn thận. Những con đé ngân lên gần như thành một giai điệu, như thể những người siêu giàu thậm chí có thể thao túng cả việc đó. Tiếng đàn piano lạnh lốt từ những cánh cửa kéo bằng kính tràn ra ngoài. Ánh sáng từ phía trong ngôi nhà tạo nên chút ít khoảng sáng, làm đổ xuống những cái bóng đỏ và vàng.

Cả hai người đàn ông đều mặc đồ kaki. Larry vận một áo sơ mi Polo màu xanh. Griffin vận áo lụa cài khuy do thợ của ông ở Hồng Kông may. Larry chờ đợi, một ly bia làm tay gã mát lạnh. Gã quan sát người đàn ông già nua kia ngồi trong một cái bóng hình đồng xu màu đồng tròn trịa, mắt nhìn ra khoảng sân sau rộng lớn, mũi hơi hắt lên, chân bắt chéo. Tay phải đặt trên tay vịn của ghế, rượu màu hổ phách sóng sánh trong ly.

“Anh không biết hắn ở đâu?” Griffin hỏi.

“Không.”

“Và cả hai thằng da đen cứu hắn?”

“Tôi không biết chúng quan hệ thế nào. Nhưng Wu đang tìm hiểu.”

Griffin nhấp một hớp rượu. Thời gian chậm chạp lê bước, nóng và nồm. “Anh có thực sự tin ả còn sống?”

Larry toan phun ra một đoạn tường thuật dài, đưa ra bằng chứng chứng minh và bác bỏ, vạch ra tất cả những lựa chọn và khả năng. Nhưng khi mở miệng, gã chỉ nói, “Phải.”

Griffin nhắm mắt lại. “Anh có nhớ ngày đưa con đầu tiên của anh chào đời không?”

“Có.”

“Anh có chứng kiến khi nó được sinh ra không?”

“Tôi có.”

“Vào thời chúng tôi, chúng tôi không làm thế,” Griffin nói. “Chúng tôi, những người cha đi đi lại lại trong phòng đợi cầm trên tay những tạp chí cũ. Tôi nhớ cô y tá đã đi ra tìm tôi. Cô đưa tôi đi dọc hành lang và tôi vẫn còn nhớ khi rẽ qua góc và nhìn thấy Allison đang bế Brandon. Cảm giác đó là cảm giác lạ lùng nhất, Larry ạ. Thứ gì đó trào lên trong tôi khiến tôi nghĩ mình có thể nổ tung mất. Cảm giác đó quá mãnh liệt, quá choáng ngợp. Anh không thể nắm bắt hay hiểu nổi. Tôi nghĩ mọi người cha đều nghiệm qua thứ gì đó tương tự.”

Ông dừng lại. Larry nhìn lên. Những giọt nước mắt giàn giụa trên hai gò má người đàn ông già nua này, lấp lánh dưới ánh sáng mờ mờ. Larry im lặng.

“Có lẽ cảm giác rõ ràng nhất ngày hôm đó là vui sướng và sợ hãi - sợ hãi trong cái nghĩa rằng từ nay bạn phải chịu trách nhiệm đối với con người nhỏ bé này. Nhưng cũng có thứ gì đó khác nữa. Tôi không thể thấu hiểu nó một cách chính xác. Không thể vào lúc đó. Không thể cho đến ngày đầu tiên Brandon đến trường.”

Có thứ gì đó vương trong cổ họng ông già. Ông húng hắng ho và bây giờ Larry có thể nhìn thấy nước mắt tiếp tục ứa ra. Tiếng đàn piano giờ đây khẽ khàng hơn. Những con đé im bật như thể chúng cũng đang đồng tai lắng nghe.

“Chúng tôi cùng nhau đợi xe buýt đến trường. Tôi nắm tay nó. Brandon khi đó năm tuổi. Nó ngược nhìn tôi bằng ánh mắt mà bọn trẻ con tuổi ấy vẫn làm. Nó mặc một cái quần màu nâu đã có vết cỏ trên đầu gối. Tôi nhớ cái xe buýt màu vàng xích tới và tiếng cửa xe mở ra. Rồi Brandon buông tay tôi ra và bắt đầu leo lên bậc cửa xe. Tôi muốn vươn người tới, túm nó lại và đưa nó về nhà, nhưng tôi đứng đó, người cứng đờ. Nó vào trong xe buýt, và tôi nghe tiếng cửa đóng lại. Brandon ngồi cạnh cửa sổ. Tôi có thể nhìn thấy mặt nó. Nó vẫy tay với tôi. Tôi vẫy lại và khi xe buýt chạy đi, tôi tự nhủ, ‘Toàn bộ thế giới của tôi đã đi rồi’. Cái xe buýt màu vàng kia cùng với thành bên bằng kim loại mỏng và người lái xe tôi không hề quen biết mang

đi thứ thực sự là tất cả với tôi. Và trong khoảnh khắc đó, tôi nhận ra cái cảm giác mà tôi đã cảm thấy vào ngày nó chào đời. Khiếp sợ. Không đơn giản là sợ hãi đâu. Sự khiếp sợ lạnh buốt, khắc nghiệt. Anh có thể sợ bệnh tật, tuổi già hay cái chết. Nhưng không có gì giống với cái hòn đá khiếp sợ nho nhỏ nằm trong bụng tôi kia khi nhìn cái xe buýt đó chạy đi. Anh có hiểu điều tôi đang nói không?”

Larry gật đầu. “Tôi nghĩ tôi hiểu.”

“Vào giây phút đó, tôi biết rằng, mặc cho những nỗ lực tuyệt đối của tôi, điều gì đó tồi tệ có thể xảy đến với nó. Tôi không thể luôn luôn có mặt để nhận những cú đánh. Tôi nghĩ về nó suốt. Tất cả chúng ta đều thế, tôi nghĩ vậy. Nhưng khi chuyện đó xảy ra, khi...” Ông dừng lại và cuối cùng đổi diện với Larry Gandle. “Tôi vẫn cố mang nó trở lại,” ông nói. “Tôi cố mặc cả với Chúa, sẵn sàng trả cho ngài bất cứ thứ gì và tất cả mọi thứ nếu ngài bằng cách nào đó có thể làm Brandon sống lại. Dĩ nhiên, chuyện đó không xảy ra. Tôi hiểu điều đó. Nhưng bây giờ anh đến đây và bảo tôi rằng trong khi con trai tôi, toàn bộ thế giới của tôi, mục ruỗng dưới đất thì... ả vẫn còn sống.” Ông bắt đầu lắc đầu. “Tôi không thể chấp nhận chuyện đó, Larry ạ. Anh có hiểu không?”

“Tôi hiểu,” gã nói.

“Tôi đã không bảo vệ được nó một lần. Tôi sẽ không thất bại một lần nữa.”

Griffin Scope quay lưng lại với khu vườn. Ông nhấp thêm một ngụm rượu nữa. Larry Gandle hiểu. Gã đứng dậy rồi bước vào trong bóng đêm.

Vào lúc mười giờ đêm, Carlson tiến về phía cửa trước ngôi nhà số 28 Goodhart Road. Anh ta không lo lắng về chuyện giờ giấc muộn thế này. Anh ta đã nhìn thấy đèn tầng dưới còn sáng và tivi còn bật, nhưng ngay cả không có những cái đó, Carlson vẫn có những mối lo quan trọng hơn là giấc ngủ ngon của một ai đó.

Anh ta sắp nhấn chuông thì cửa mở. Hoyt Parker ở đó. Trong một khoảnh khắc cả hai đứng yên, hai đầu thủ đấm bốc gặp nhau ở giữa vòng tròn, trừng trừng nhìn nhau khi trọng tài lặp lại những hướng dẫn vô nghĩa

về những cú đánh thấp và không được đâm khi có lệnh ngừng.

Carlson không đợi tiếng chuông báo hiệu. “Con gái ông có dùng ma túy không?”

Hoyt Parker hơi giật người. “Tại sao anh lại muốn biết?”

“Tôi vào trong được không?”

“Vợ tôi ngủ rồi,” Hoyt nói, bước ra và đóng cửa lại phía sau. “Anh không phiền nếu chúng ta nói chuyện ngoài này chứ?”

“Tùy ông.”

Hoyt khoanh tay lại và nhấp nhòm một chút. Ông có khổ người vạm vỡ, vận quần jeans xanh và một áo phông sẽ rộng rãi thoải mái hơn nếu ông ít đi khoảng năm kilô. Carlson biết Hoyt Parker là một cảnh sát lão luyện. Những cái bẫy khôn khéo và sự xảo quyết sẽ không ích gì ở đây.

“Ông sẽ trả lời câu hỏi của tôi chứ?” Carlson hỏi.

“Anh sẽ nói cho tôi biết tại sao anh muốn biết chứ?” Hoyt đáp lại.

Carlson quyết định thay đổi chiến thuật. “Tại sao ông lấy những bức ảnh khám nghiệm tử thi trong hồ sơ của con gái ông?”

“Điều gì khiến anh nghĩ rằng tôi lấy chúng?” Không hề có giận dữ, hay lời chối bỏ giả mạo, to tiếng.

“Tôi đã xem kết quả khám nghiệm tử thi hôm nay,” Carlson nói.

“Tại sao?”

“Ông bảo sao cơ?”

“Con gái tôi đã chết tám năm rồi. Kẻ giết nó đã ở tù. Ấy vậy mà hôm nay anh quyết định xem kết quả khám nghiệm tử thi của nó. Tôi muốn biết tại sao.”

Chuyện này sẽ không dẫn đến đâu cả mãi thôi. Carlson quyết định từ bỏ một ít, bớt phòng vệ đi, để ông ta tấn công, xem chuyện gì sẽ xảy ra.

“Con rê ông đến gặp nhân viên khám nghiệm pháp y của hạt hôm qua. Anh ta đòi xem hồ sơ của vợ anh ta. Tôi đang hy vọng sẽ tìm ra lý do tại sao.”

“Thế nó đã xem bản kết quả khám nghiệm tử thi chưa?”

“Chưa,” Carlson nói. “Ông có biết tại sao anh ta lại quá mức tha thiết được xem không?”

“Không.”

“Nhưng ông có vẻ quan tâm.”

“Như anh thôi, tôi thấy hành động đó đáng ngờ.”

“Còn hơn thế,” Carlson nói. “Ông muốn biết anh ta có thực sự dính tay vào đó không. Tại sao?”

Hoyt nhún vai.

“Ông có định nói với tôi ông đã làm gì với những bức ảnh chụp khi khám nghiệm tử thi không?”

“Tôi không biết anh đang nói chuyện gì,” ông đáp lại giọng bình thản.

“Ông là người duy nhất mượn xem bản báo cáo này.”

“Và việc đó chứng minh điều gì?”

“Những bức ảnh có ở đó không khi ông xem hồ sơ?”

Mắt Hoyt chớp chớp nhưng có một chút trì hoãn.

“Có,” ông nói. “Có, chúng có ở đó.”

Carlson không thể ngăn được một nụ cười. “Trả lời tốt.” Đó là một cái bẫy, và Hoyt đã tránh được. “Bởi vì nếu ông trả lời không, tôi sẽ tự hỏi tại sao ông đã không báo cáo lại, nhỉ?”

“Anh đa nghi quá, đặc vụ Carlson.”

“Ừ há. Có biết những bức ảnh đó có thể ở đâu không?”

“Rất có khả năng bị lẫn sang hồ sơ khác.”

“Phải, đúng thế. Ông có vẻ không thấy chuyện đó gây khó chịu gì.”

“Con gái tôi đã chết. Vụ của nó đóng lại rồi. Phải khó chịu vì việc gì đây?”

Thế này thật lãng phí thời gian. Hoặc có thể là không. Carlson vẫn chưa lấy được nhiều thông tin lắm, nhưng thái độ của Hoyt nói lên khá nhiều.

“VẬY ông vẫn nghĩ KillRoy giết con gái ông?”

“Không nghi ngờ gì.”

Carlson giờ bản kết quả khám nghiệm tử thi lên. “Ngay cả sau khi đọc cái này?”

“Phải.”

“Sự thật rằng rất rất nhiều vết thương có sau khi đã chết rồi không làm ông băn khoăn?”

“Nó khiến tôi được an ủi,” ông nói. “Điều đó có nghĩa là con gái tôi ít chịu đau đớn.”

“Đó không phải là ý tôi muốn nói. Tôi đang nói đến bằng chứng không phù hợp với Kellerton.”

“Tôi không thấy bất cứ thứ gì trong hồ sơ đó trái ngược với kết luận cả.”

“Nó không nhất quán với những vụ án trước.”

“Tôi không đồng ý,” Hoyt nói. “Cái không nhất quán chính là sức mạnh của con gái tôi.”

“Tôi không chắc là mình hiểu được.”

“Tôi biết Kellerton thích thú trong việc tra tấn những nạn nhân của hắn,” Hoyt nói. “Và tôi biết hắn thường đóng dấu lên họ khi họ vẫn còn sống. Nhưng chúng ta đã đặt giả thuyết rằng Elizabeth cố trốn thoát hoặc, ít nhất, là chống trả. Cái cách mà chúng ta nhìn thấy nó, con bé đã ép hắn. Hắn buộc phải khuất phục nó và để làm thế, cuối cùng hắn đã giết nó. Điều đó giải thích cho những vết thương bằng dao trên tay nó. Điều đó giải thích tại sao vết đóng dấu có sau khi chết.”

“Tôi hiểu.” Cú móc tay trái đáng ngạc nhiên. Carlson cố gắng đứng vững. Đó là một câu trả lời tốt - tốt khủng khiếp. Nó hợp lý. Ngay cả những nạn nhân nhỏ bé nhất cũng có thể gây nên rất nhiều rắc rối. Giải thích của ông khiến cho tất cả những điểm không nhất quán rõ ràng kia trở nên nhất quán một cách tuyệt vời. Nhưng vẫn còn đầy vấn đề. “Vậy ông giải thích thế nào về bản kết quả khám nghiệm chất độc?”

“Không liên quan,” Hoyt nói. “Cứ như là hỏi một nạn nhân bị cưỡng hiếp về quá khứ tình dục của cô ta ấy. Không quan trọng gì chuyện con gái tôi là kẻ bài rượu hay là bạn bè giao hảo với ma túy.”

“Thế cô ấy là loại nào?”

“Không liên quan,” ông nhắc lại.

“Không có gì là không liên quan trong một vụ điều tra giết người. Ông biết điều đó.”

Hoyt bước lại gần hơn. “Cẩn thận đấy,” ông nói.

“Ông đe dọa tôi?”

“Không hề. Tôi chỉ cảnh báo anh không nên quá vội vàng biến con gái tôi thành nạn nhân lần thứ hai.”

Họ đứng đó. Tiếng chuông cuối cùng đã rung. Họ giờ đây đợi một quyết định không bao giờ là thỏa mãn dù cho trọng tài có nghiêng về bên nào.

“Nếu đó là tất cả,” Hoyt nói.

Carlson gật đầu và bước lùi lại. Parker giơ tay với nắm đấm cửa.

“Hoyt?”

Hoyt quay người lại.

“Để tránh mọi hiểu nhầm,” Carlson nói. “Tôi không tin một lời nào trong những điều ông vừa nói. Chúng ta rõ chưa?”

“Như ban ngày,” Hoyt nói.

Khi về đến nhà, Shauna ngồi sụp xuống chỗ yêu thích của mình trên đi văng. Linda ngồi cạnh và vỗ nhẹ lên đùi cô. Shauna ngả đầu xuống. Cô nhắm mắt lại khi Linda vuốt ve tóc cô.

“Mark ổn không?” Shauna hỏi.

“Có,” Linda nói. “Vậy cậu có phiền nói cho em biết cậu đã ở đâu không?”

“Chuyện dài lắm.”

“Em chỉ ngồi ở đây đợi để nghe về em trai em.”

“Cậu ấy đã gọi cho tớ,” Shauna nói.

“Sao cơ?”

“Cậu ấy an toàn.”

“Ổn Chúa.”

“Và cậu ấy không giết Rebecca.”

“Em biết mà.”

Shauna quay đầu nhìn lên, Linda đang chớp mắt. “Cậu ấy sẽ ổn thôi,” Shauna nói.

Linda gật đầu, quay đi.

“Sao thế?”

“Em đã chụp những bức ảnh đó,” Linda nói.

Shauna ngồi dậy.

“Elizabeth đến văn phòng em. Nó bị thương nặng lắm. Em muốn nó đi bệnh viện. Nó bảo không. Nó chỉ muốn em chụp lại.”

“Đó không phải là một tai nạn ô tô?”

Linda lắc đầu.

“Ai đánh cô ấy?”

“Nó bắt em hứa không được nói.”

“Tám năm trước rồi,” Shauna nói. “Nói tớ nghe đi.”

“Không đơn giản như thế đâu.”

“Phải rồi không đơn giản.” Shauna ngập ngừng. “Mà tại sao cô ấy lại đến chỗ em? Và bằng cách nào em nghĩ đến việc bảo vệ...” Giọng cô xa vắng dần. Cô nhìn Linda trân trối. Linda không phản ứng gì, nhưng Shauna nghĩ đến điều Carlson đã nói với cô ở tầng dưới.

“Brandon Scope,” Shauna nhẹ nhàng nói.

Linda không đáp lại.

“Hắn chính là kẻ đánh cô ấy. Ôi Chúa ơi, không lạ gì sao cô ấy lại đến chỗ em. Cô ấy muốn giữ bí mật. Tớ hay Rebecca, bọn tớ sẽ buộc cô ấy đến chỗ cảnh sát. Nhưng em thì không.”

“Nó bắt em hứa,” Linda nói.

“Và em đơn giản là chấp nhận thế?”

“Thế em phải làm gì đây?”

“Kéo cô ấy ra đồn cảnh sát.”

“Ừ, bọn em đâu phải ai cũng dũng cảm và mạnh mẽ được như cậu đâu, Shauna.”

“Đừng nói với tớ cái kiểu thế.”

“Nó không muốn đi,” Linda khẳng khái. “Nó bảo nó cần thêm thời gian. Rằng nó vẫn chưa có đủ bằng chứng?”

“Bằng chứng gì?”

“Hắn tấn công nó, em đoán thế. Em không biết. Nó không chịu nghe em. Em không thể ép buộc nó được.”

“Ồ phải - rất có khả năng thế nhỉ.”

“Nói thế là có ý khi gì?”

“Em có liên quan tới một tổ chức từ thiện do gia đình hắn tài trợ và hắn đứng đầu,” Shauna nói. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu để lộ ra hắn đánh đập một phụ nữ?”

“Elizabeth buộc em phải hứa.”

“Và em thì đơn giản là quá sung sướng được ngậm miệng lại, phải không? Em muốn bảo vệ cái quỹ từ thiện chết tiệt của em.”

“Thế không công bằng...”

“Em đặt nó lên trên hạnh phúc của cô ấy.”

“Cậu có biết bọn em đã làm bao nhiêu việc tốt không?” Linda gào lên. “Cậu có biết bọn em đã giúp đỡ bao người rồi không?”

“Trên máu của Elizabeth Beck,” Shauna nói.

Linda tát cô. Đau nhói. Họ nhìn nhau trừng trừng, thờ hỏn hển. “Em đã muốn kể,” Linda nói. “Nó không cho phép em. Có thể em đã yếu hèn, em không biết. Nhưng sao cậu dám nói ra một điều như thế.”

“Và khi Elizabeth bị bắt cóc ở chỗ cái hồ... em đã nghĩ gì, mẹ kiếp, sao không kêu gào hét lên?”

“Em nghĩ có thể có liên quan. Em đến gặp cha Elizabeth. Em kể với ông ấy những gì em biết.”

“Ông ấy đã bảo gì?”

“Ông cảm ơn em và bảo ông biết rồi. Ông cũng bảo em đừng nói ra bất cứ điều gì vì tình huống rất nhạy cảm. Và rồi khi đã rõ ra rằng KillRoy là kẻ giết người...”

“Em quyết định giữ im lặng.”

“Brandon Scope đã chết. Sẽ được ích gì khi lôi tên anh ta vào đồng bùn đó nữa?”

Điện thoại reo. Linda vội lấy. Cô nói xin chào, ngừng lại, rồi đưa máy cho Shauna. “Của cậu.”

Shauna không buồn nhìn cô khi cầm lấy ống nghe. “Alô?”

“Gặp tôi ở văn phòng,” Hester Crimstein bảo cô.

“Vì cái quái gì mà tôi phải làm thế?”

“Tôi không giỏi xin lỗi lắm, Shauna. Vì vậy hãy đơn giản đồng ý rằng tôi là một ả ngu béo ị và bỏ qua. Bắt một cái taxi và đến đây. Chúng ta có một người vô tội cần cứu.”

Phó công tố quận Lance Fein lao vào phòng họp của Crimstein trông giống như một con chồn thiếu ngủ trầm trọng vì uống quá nhiều chất kích thích. Hai nhân viên điều tra những vụ án mạng Dimonte và Krinsky bám theo ngay sau. Mặt cả ba căng ra như dây đàn piano.

Hester và Shauna đứng ở phía bên kia cái bàn. “Các quý ông,” Hester nói cùng với một cái phẩy tay, “xin mời ngồi.”

Fein nhìn cô, rồi ném một cái nhìn thuần túy ghê tởm về phía Shauna. “Tôi không ở đây để các người biến thành kẻ xuẩn ngốc.”

“Không, tôi chắc ông đã làm thế ở chỗ riêng tư tại nhà riêng của ông rồi,” Hester nói. “Ngồi đi.”

“Nếu bà biết hẳn ta ở đâu...”

“Ngồi, Lance. Ông làm tôi đau đầu.”

Mọi người ngồi xuống. Dimonte đặt đôi bốt da rằn của anh ta lên trên bàn. Hester dùng cả hai tay đẩy chúng xuống, không bao giờ để nụ cười của mình kém tươi. “Chúng ta có mặt ở đây, thưa các quý ông, với một mục tiêu: cứu lấy sự nghiệp của các bạn. Vì vậy hãy làm thế, nhé?”

“Tôi muốn biết...”

“Suýt, Lance. Ở đây tôi là người nói. Nhiệm vụ của ông là nghe và có thể là gật đầu và nói những câu như ‘Vâng, thưa bà’ và ‘Cám ơn, thưa bà’. Nếu không thì, ông chết chắc.”

Lance Fein liếc nhìn. “Bà chính là người giúp một kẻ chạy trốn công lý, Hester.”

“Ông gọi cảm chết được khi nói những câu khó nghe, Lance ạ. Trên thực tế ông chẳng được thế đâu. Nghe này, okay chứ, bởi vì tôi không muốn phải nhắc lại. Tôi sẽ ban cho ông một đặc ân, Lance ạ. Tôi sẽ không để cho ông trông giống như một gã ngu hoàn toàn trong việc này. Một gã ngu, được chứ, sẽ không có gì thay đổi nổi điều đó rồi, nhưng có thể, nếu ông lắng nghe một cách cẩn thận, sẽ không phải là một gã ngu hoàn toàn. Ông theo tôi chứ? Tốt. Đầu tiên, tôi hiểu bây giờ ông đã có được thời điểm chính xác Rebecca chết. Nửa đêm, cộng trừ nửa giờ. Chuyện đó chúng ta rõ rồi chứ?”

“Thì sao?”

Hester nhìn Shauna. “Cô có muốn nói cho ông ta?”

“Không, được rồi.”

“Nhưng cô chính là người làm hết thảy những việc khó nhọc.”

Fein nói, “Bỏ qua mấy chuyện vợ vẫn đi, Crimstein.”

Cánh cửa phía sau họ mở ra. Thư ký của Hester mang một đồng giấy tờ vào cho sếp của cô cùng với một băng cát xét nhỏ. “Cám ơn, Cheryl.”

“Không có gì.”

“Giờ cô có thể về nhà rồi đấy. Mai đến muộn nhé.”

“Cám ơn.”

Cheryl đi ra. Hester lấy cái kính hình bán nguyệt ra. Bà đeo lên và bắt đầu đọc giấy tờ.

“Tôi đang mệt mỏi vì chuyện này rồi, Hester.”

“Ông có thích chó không, Lance?”

“Gì cơ?”

“Chó. Tôi không ưa chúng lắm. Nhưng cái này... Shauna, cô có bức ảnh đó chứ?”

“Ngay đây.” Shauna giơ lên một tấm ảnh lớn chụp Chloe để tất cả mọi người cùng nhìn. “Nó là giống côli có râu.”

“Xinh nhỉ, Lance?”

Lance Fein đứng dậy. Krinsky cũng đứng dậy. Dimonte không nhúc nhích. “Tôi đủ rồi.”

“Ông đi bây giờ,” Hester nói, “và con chó này sẽ tè lên sự nghiệp của ông như một vòi nước cứu hỏa.”

“Bà đang nói cái quái quỷ gì thế?”

Bà chìa hai tờ giấy ra cho Fein. “Con chó này chứng minh rằng Beck đã không làm điều đó. Cậu ấy ở chỗ cửa hàng Kinko tối qua. Cậu ấy vào cùng con chó. Gây ra một vụ om sòm, tôi hiểu. Đây là bốn lời khẳng định từ các nhân chứng không liên quan gì đến nhau đã xác nhận nhân dạng của Beck. Cậu ấy đã thuê máy tính một lúc ở đó - nói một cách chính xác hơn, từ bốn phút sau nửa đêm đến mười hai giờ hai mươi ba phút sáng, theo như hóa đơn thanh toán của cửa hàng.” Bà cười toét. “Đây, các anh bạn. Bản sao cho tất cả mọi người.”

“Bà mong đợi tôi sẽ chấp nhận những thứ bẽ nổi không thực chất này?”

“Không hề. Làm ơn, bằng mọi cách, nghe tôi.”

Hester ném một bản copy cho Krinsky và bản nữa cho Dimonte. Krinsky cầm lấy và hỏi liệu anh ta có dùng điện thoại được không.

“Dĩ nhiên,” Crimstein nói. “Nhưng nếu anh định gọi điện thoại giá cao, vui lòng để cho bạn của anh thanh toán.” Bà trao cho anh ta một nụ cười ngọt ngào giả tạo khủng khiếp. “Cám ơn rất nhiều.”

Fein đọc tờ giấy, nước da ông ta đang đổi sang thứ gì đó như thuộc họ xám tro.

“Nghĩ đến việc nói rộng thời gian chết ra một chút chứ gì?” Hester hỏi. “Thoải mái đi, nhưng biết gì không? Có một khu xây dựng cầu vào đêm đó. Cậu ấy được bảo vệ.”

Fein thực sự đang run bần bật. Ông ta lẩm bẩm gì đó trong cổ họng nghe có vẻ vắn vắn với từ “phù thủy.”

“Nào, nào, Lance.” Hester Crimstein chẹp chẹp. “Ông nên cảm ơn tôi.”

“Cái gì?”

“Hãy nghĩ đến việc tôi đã rào chắn cho ông như thế nào. Vậy mà ông ở đó, với tất cả cái đám máy quay, và việc đưa tin của báo chí rất chi là thú vị, sẵn sàng tuyên bố lệnh bắt tên giết người nguy hiểm này. Ông lôi kéo những quan hệ quyền lực tốt nhất, phát biểu rất long trọng về việc giữ an toàn cho đường phố, về nỗ lực của đội để bắt được con thú này, mặc dù thực ra ông chính là người được mọi công trạng. Những cái bóng đèn nhấp nháy đó bắt đầu tắt ngúm. Ông mỉm cười và gọi mấy tay phóng viên bằng tên của họ, trong cùng lúc đó ngồi hình dung cái bàn bằng gỗ sồi to bự của ông tại tòa nhà thống đốc, và rồi bùm phát, tôi ra tay. Tôi cho bọn báo chí bằng chứng ngoại phạm kín như bưng này. Hãy thử tưởng tượng đi, Lance. Trời, ôi trời ơi, ông có nợ tôi hay không, hả?”

Fein nhìn giận dữ. “Hắn ta vẫn tấn công một nhân viên cảnh sát.”

“Không, Lance ạ, cậu ấy không tấn công. Hãy nghĩ cho kỹ, bạn của

tôi. Sự thật là: Ông, Phó công tố quận Lance Fein, đã đi đến một kết luận sai lầm. Ông truy đuổi một người vô tội bằng lực lượng vũ bão của mình - và không chỉ là một người vô tội, mà còn là một bác sĩ lựa chọn công việc với mức lương thấp phục vụ người nghèo thay vì trong bộ phận tư nhân nhiều lợi lộc.” Bà ngồi lại, mỉm cười. “Ồ, thế này tốt thật, để tôi xem nào. Vậy trong lúc sử dụng hàng chục cảnh sát của thành phố mà chỉ có Chúa-mới-biết-tiêu-tôn-bao-nhiều, cùng với hàng bao khẩu súng được lôi ra và truy lùng người đàn ông vô tội này, một nhân viên cảnh sát, vừa trẻ vừa lực lưỡng vừa sốt sáng, chặn cậu ấy lại trong một con ngõ và bắt đầu đánh đập cậu này. Không một ai khác ở gần đó, vì vậy anh chàng cảnh sát trẻ tuổi này cho mình có quyền buộc cái gã đáng sợ này phải trả giá. Bác sĩ David Beck tội nghiệp, bị ngược đãi, một người đàn ông góa vợ, tôi xin phép nói thêm, không làm gì khác ngoài chống trả để tự vệ.”

“Sẽ chẳng khiến ai tin đâu.”

“Chắc chắn là có, Lance ạ. Tôi không muốn mình nghe có vẻ trơ tráo, bất lịch sự, nhưng ai thực sự là người có khả năng theo dết tốt hơn? Và đợi đã, ông vẫn chưa nghe những điểm chung tôi triết lý khi so sánh vụ này với vụ Richard Jewell, hay việc sốt sáng quá mức của văn phòng công tố quận, hay việc vì sao họ lại quá mức hồ hởi đổ vấy cái này cho bác sĩ David Beck, người anh hùng bị chà đạp, đến mức họ rõ ràng đã sắp đặt chứng cứ tại khu cậu ấy ở.”

“Sắp đặt?” Fein mặt đỏ bừng bừng. “Bà điên rồi à?”

“Thôi nào, Lance, chúng ta đều biết bác sĩ David Beck không thể nào làm việc đó. Chúng ta đã có chứng cứ ngoại phạm tích cực do bốn nhân chứng khai - à, quý quái thật, chúng ta sẽ còn xói lên nhiều hơn bốn trước khi chuyện này kết thúc - không có liên quan gì tới nhau, không hề thiên vị, rằng cậu ấy không hề làm việc đó. Vậy bằng cách nào tất cả những bằng chứng này đến được đó? Ông, ngài Fein, và lực lượng vũ bão của ông. Mark Fuhrman sẽ trông như Mahatma Gandhi ngay khi tôi xong việc với ông.”

Hai nắm tay của Fein siết chặt lại. Ông ta hít vào vài hơi thật sâu và để người ngã ra sau. “Okay,” ông ta bắt đầu chậm rãi nói. “Giả sử rằng chứng cứ ngoại phạm này chấp nhận được...”

“Ồ, nó sẽ được chấp nhận.”

“Giả sử nó được, bà muốn gì?”

“Ồ, bây giờ thì đó là một câu hỏi tốt khủng khiếp. Ông là một tình huống gây phiền nhiễu rắc rối kinh, Lance ạ. Ông bắt cậu ấy, ông giống như một thằng ngu. Ông hủy bỏ lệnh bắt, ông giống như một thằng ngu. Tôi không biết chắc mình có cách nào không nữa.” Hester Crimstein đứng dậy, bắt đầu bước đi như thể công việc đã kết thúc. “Tôi đã xem xét việc này và nghiền ngẫm rồi nghĩ tôi đã tìm ra một cách để giảm tối đa thiệt hại. Có muốn nghe không?”

Fein nhìn trừng trừng hơn nữa. “Tôi đang nghe đây.”

“Ông đã làm một việc thông minh trong hết thảy những chuyện này. Chỉ một việc thôi, nhưng có lẽ thế là đủ. Ông để mặt ông tránh khỏi báo chí. Đó là bởi vì, tôi tưởng tượng, sẽ hơi bị xấu hổ khi phải cố giải thích vị bác sĩ này đã trốn mạng lưới truy lùng của ông bằng cách nào. Nhưng thế lại tốt. Tất cả những thông tin được đưa lên có thể đổ cho những nguồn rò rỉ nặc danh. Vậy ông sẽ làm cái này, Lance ạ. Ông triệu tập một cuộc họp báo. Ông nói với họ nguồn rò rỉ là sai, rằng bác sĩ Beck được tìm kiếm với tư cách là một nhân chứng quan trọng, ngoài ra không gì nữa. Ông không nghi ngờ cậu ấy trong vụ án này - thực ra, ông chắc chắn cậu ấy không làm việc đó - nhưng ông biết cậu ấy là một trong những người cuối cùng gặp nạn nhân còn sống và muốn nói chuyện với cậu ấy.”

“Ý tưởng đó sẽ chẳng bao giờ cất mình lên nổi đâu.”

“Ồ, sẽ bay chứ. Có thể không thẳng và thật vút, nhưng nó sẽ ở trên cao. Máu chốt sẽ là tôi, Lance ạ. Tôi nợ ông một thứ bởi vì cậu bé của tôi đã bỏ chạy. Vì vậy tôi, kẻ thù của văn phòng công tố quận, sẽ hỗ trợ cho ông. Tôi sẽ nói cho báo chí biết ông đã hợp tác với chúng tôi như thế nào, ông đã chắc chắn để quyền lợi của thân chủ tôi không bị xâm phạm như thế nào, rằng bác sĩ Beck và tôi toàn tâm toàn ý ủng hộ cuộc điều tra của ông và hy vọng được làm việc cùng ông.”

Fein vẫn im lặng.

“Như tôi nói lúc trước đây, Lance. Tôi có thể thù ghét vì ông hoặc tôi có thể thù ghét chống lại ông.”

“Và đôi lại?”

“Ông hủy bỏ tất cả những lời buộc tội tấn công và chống cự ngớ ngẩn này.”

“Không có chuyện đó được.”

Hester hất đầu với ông ta chỉ ra phía cửa. “Vậy hẹn gặp ông sau.”

Vai Fein khẽ rụt xuống. Giọng ông ta, khi ông ta nói, rất nhỏ nhẹ. “Nếu chúng tôi đồng ý,” ông ta nói, “cậu bé của bà sẽ hợp tác chứ? Cậu ta sẽ trả lời mọi câu hỏi của tôi chứ?”

“Làm ơn đi, Lance, đừng cố giả vờ như đang đưa ra điều kiện thương lượng. Tôi đã đặt hợp đồng ra rồi. Nhận lấy đi - hoặc là nhận lấy cơ hội của ông với báo chí. Lựa chọn của ông thôi. Đồng hồ đang tích tắc kia.” Bà gõ gõ ngón trở tạo ra tiếng tích tắc.

Fein nhìn Dimonte. Dimonte nhai cái tăm dũ hơn nữa. Krinsky bỏ điện thoại xuống và gật đầu với Fein. Fein đến lượt mình gật đầu với Hester. “Vậy làm thế nào chúng ta dàn xếp chuyện này?”

Tôi tỉnh dậy và khi nâng đầu lên thì suýt chút nữa hét lên. Cơ bắp của tôi đã đi quá cả mức cứng đờ và đau đớn; phần nào trên người cũng đau đến nỗi tôi không biết mình đau. Tôi cố dùng đưa chân ra khỏi giường. Dùng đưa là một ý tưởng tồi. Một ý tưởng cực tồi. Nhẹ nhàng. Đó là điều mong muốn sáng nay.

Chân tôi đau nhiều nhất, khiến tôi nhớ mặc cho việc chạy gần như ngang ngửa marathon ngày hôm qua, tôi đang dở sống dở chết một cách thảm thương rồi. Tôi cố lật người lại. Những phần mềm bị gã châu Á kia đánh vào đau nhức như vết thương đã khâu lại bị xé toạc ra. Cơ thể tôi khao khát một ít thuốc giảm đau Percodans, nhưng tôi biết họ sẽ đặt tôi trên Phố Queer, mà đó không phải là nơi vào phút giây này tôi muốn có mặt.

Tôi xem đồng hồ. Sáu giờ sáng. Đã đến lúc tôi phải gọi lại cho Hester. Bà ta nhắc máy ở ngay hồi chuông đầu tiên. “Thành công rồi,” bà nói. “Cậu đã được tự do.”

Tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút.

“Cậu định sẽ làm gì?” bà hỏi.

Một câu hỏi chết tiệt. “Tôi không rõ.”

“Đợi một giây.” Tôi nghe giọng nói khác ở ngoài. “Shauna muốn nói chuyện với cậu.”

Có tiếng động kiểu sờ soạng khi điện thoại được chuyển, rồi Shauna nói, “Bọn mình cần nói chuyện.”

Shauna, chưa bao giờ là người có những lời đả bôi hay khôn khéo, nghe vẫn có vẻ căng thẳng kiểu gì đó và có lẽ thậm chí - khó tưởng tượng nổi - sợ hãi. Tim tôi bắt đầu đập loạn lên.

“Chuyện gì thế?”

“Chuyện này không nói trên điện thoại được,” cô nói.

“Tớ có thể đến chỗ cậu trong vòng một giờ.”

“Tớ vẫn chưa kể với Linda về chuyện, à ừm, cậu biết đấy.”

“Có lẽ đến lúc rồi đây,” tôi nói.

“Ừ, okay.” Rồi cô nói thêm, dịu dàng hết sức ngạc nhiên, “Yêu cậu, Beck ạ.”

“Tớ cũng yêu cậu.”

Tôi nửa bò nửa lết về phía phòng tắm. Đồ đạc trong phòng giúp cho đôi chân cứng đờ hơi tỳ là trượt ngã của tôi đứng thẳng được. Tôi đứng dưới dòng nước cho đến khi nước nóng không còn chảy ra. Nó giúp xoa dịu những chỗ đau, nhưng không nhiều lắm.

Tyrese tìm cho tôi một bộ comlê bằng nhung màu tía từ bộ sưu tập Eighties Al Sharpton. Tôi đã suýt hỏi đòi một huy chương lớn bằng vàng.

“Anh định sẽ đi đâu?” anh hỏi tôi.

“Bây giờ đến nhà chị gái tôi.”

“Và sau đó?”

“Đến chỗ làm, tôi nghĩ thế.”

Tyrese lắc đầu.

“Sao?” tôi hỏi.

“Anh đang chống lại những tay rất xấu, bác sĩ ạ.”

“Ừ, tôi cho là kết hợp cả việc đó nữa.”

“Lý Tiểu Long sẽ không để chuyện này trôi qua đâu.”

Tôi nghĩ đến chuyện đó. Anh đúng. Ngay cả nếu muốn, tôi cũng không thể về nhà và đợi Elizabeth liên lạc lại một lần nữa. Trước hết là, tôi đã thụ động đủ rồi, nghỉ ngơi để chịu không nằm trong chương trình hoạt động của Beck nữa. Nhưng cũng quan trọng không kém, những gã trong chiếc xe tải kia không định quên vấn đề đó đi và để cho tôi vui vẻ đi đường tôi.

“Tôi sẽ trông chừng phía sau anh, bác sĩ. Brutus nữa. Cho đến khi chuyện này kết thúc.”

Tôi định nói thứ gì đấy dửng dưng cảm kiểu như “Tôi không thể yêu cầu anh làm việc đó” hay “Anh còn có cuộc sống riêng của anh nữa,” nhưng khi bạn nghĩ đến việc đó, họ hoặc làm việc này hoặc bán ma túy. Tyrese muốn giúp - thậm chí có thể cần được giúp đỡ - và nói thẳng nhé, tôi cần anh. Tôi có thể buộc anh bỏ đi, nhắc nhở anh rằng nguy hiểm lắm, nhưng anh hiểu những chuyện nguy hiểm kiểu này nhiều hơn tôi nhiều. Vì vậy cuối cùng, tôi chỉ chấp nhận bằng một cái gật đầu.

Carlson nhận một cú điện thoại từ Trung tâm Truy nguyên Quốc gia sớm hơn mong đợi.

“Chúng ta đã có khả năng tìm được nó rồi,” Donna nói.

“Bằng cách nào?”

“Đã nghe IBIS chưa?”

“Có, một chút.” Anh ta biết IBIS là viết tắt của Hệ thống Nhận dạng Đường đạn Tổ hợp, một chương trình máy tính mới mà ủy ban Rượu, Thuốc lá, Đạn dược và Thuốc nổ sử dụng để lưu trữ đạn và vỏ đạn. Một phần của chương trình Ngừng bắn mới của ATF.

“Chúng ta thậm chí không cần đến đạn gốc nữa,” cô nói tiếp. “Họ chỉ việc gửi cho chúng ta hình ảnh được scan. Chúng ta có thể số hóa và tìm ra được cái tương xứng ngay lập tức trên màn hình.”

“Và?”

“Cậu đã đúng, Nick,” cô nói. “Nó khớp.”

Carlson ngắt máy và gọi một cú điện thoại khác. Khi người đàn ông ở đầu dây bên kia nhắc máy, anh ta hỏi, “Bác sĩ Beck ở đâu?”

Brutus nhập bọn cùng chúng tôi trên vỉa hè. Tôi nói, “Chào buổi sáng.” Anh ta không đáp gì. Tôi vẫn chưa nghe thấy anh chàng này nói chuyện. Tôi chui vào ghế sau. Tyrese ngồi cạnh tôi và cười ngoác. Tôi qua anh đã giết một người. Thật ra anh đã làm thế để bảo vệ mạng tôi, nhưng cái cách cư xử như thường của anh, tôi không chắc anh có nhớ là đã kéo cò không. Tôi hơn ai hết phải hiểu được những thứ anh đã trải qua, nhưng tôi không hiểu được. Tôi không thích thú ủng hộ gì mấy cái chuẩn mực đạo đức đâu. Tôi thấy những thứ xám xịt. Tôi lớn tiếng kêu gọi. Elizabeth quan điểm đạo đức thì rõ ràng hơn. Nàng sẽ khiếp hãi khi một mạng sống bị cướp đi. Không quan trọng gì với nàng chuyện gã kia đang cố bắt cóc, tra tấn, và rất có khả năng giết tôi. Hoặc có thể không. Tôi thực sự không biết nữa. Sự thật cay đắng là, tôi không biết tất cả mọi thứ về nàng. Và nàng chắc chắn không biết tất cả mọi thứ về tôi.

Nghề y của tôi khẳng khái tôi không bao giờ được lên tiếng kêu gọi đạo đức kiểu đó. Đây là một quy luật lựa chọn chữa trị cực kỳ đơn giản: người bị thương nặng nhất sẽ được điều trị trước. Không quan trọng người đó là ai hay họ đã làm gì. Bạn điều trị hầu hết những người bị thương trầm trọng. Đó là một lý thuyết tốt đẹp, và tôi hiểu cần phải có kiểu suy nghĩ như thế. Nhưng nếu, giả sử thôi nhé, cháu Mark của tôi được đưa vào cấp cứu khi bị dao đâm và một tên biến thái gây tội với rất nhiều người đã đâm nó đến cùng lúc với một viên đạn đe dọa mạng sống nằm trong não hấn, thì, thôi nào. Bạn lớn tiếng kêu gọi, và trong tận cùng sâu thẳm trái tim bạn, bạn biết kêu gọi là một việc quá dễ dàng.

Bạn có thể cãi tôi đang đặt mình vào bờ dốc trơn khủng khiếp. Tôi sẽ đồng ý với bạn, mặc dù tôi có thể đáp trả lại rằng phần lớn cuộc sống là ở ngoài kia. Vấn đề là, có hậu quả khi bạn sống trong những thứ xám xịt - không phải chỉ những thứ lý thuyết làm ô uế tâm hồn thôi đâu, mà là những cái cụ thể, cơ bản, cái hủy hoại không nhìn trước được mà những lựa chọn như thế bỏ lại. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu tôi nói sự thật vào ngay lúc đầu. Và nó khiến tôi sợ khủng khiếp.

“Hơi bị ít tiếng, bác sĩ nhi.”

“Ừ,” tôi nói.

Brutus thả tôi xuống trước căn hộ của Linda và Shauna trên Riverside Drive.

“Chúng tôi sẽ ở ngay đây thôi,” Tyrese nói. “Cần bất cứ thứ gì thì anh biết số của tôi rồi đấy.”

“Phải.”

“Anh có Glock rồi chứ?”

“Rồi.”

Tyrese đặt một tay lên vai tôi. “Bọn nó hoặc anh, bác sĩ,” anh nói. “Chỉ việc tiếp tục kéo cò thôi.”

Không có gì xám xịt ở đó.

Tôi bước ra khỏi xe. Các bà mẹ và các cô trông trẻ đi ngang qua, đẩy những cái xe nôi trẻ em rắc rối có thể gấp lại, thay đổi hình dạng, đu đưa, phát ra nhạc, chạy tới trước rồi sau và chở được hơn một đứa trẻ, cộng với một hàng phân loại những tã, khăn lau, snack Gerber, hộp nước quả (cho những đứa lớn hơn), quần áo để thay, chai lọ, thậm chí cả dụng cụ sơ cấp cứu. Tôi biết tất cả những thứ này từ nghề nghiệp của chính mình (được hưởng Trợ cấp Y tế không bao giờ ngăn cản ai đó không có tiền mua một xe đẩy trẻ em Peg Perego), và tôi thấy cảnh tượng bình thường giản dị này sống chung trong cùng một hiện thực với hoạn nạn vừa đây của tôi là thứ gì đó như tiên dục.

Tôi quay lại về phía khu nhà. Linda và Shauna đang chạy lại chỗ tôi. Linda đến trước. Chị vòng tay ôm tôi. Tôi ôm chị. Cảm giác thật dễ chịu.

“Em ổn chứ?” Linda nói.

“Em ổn,” tôi nói.

Lời khẳng định của tôi không ngăn được Linda thỉnh thoảng sau đấy

vẫn lặp đi lặp lại câu hỏi bằng nhiều cách khác nhau. Shauna đứng lại cách đó vài mét. Tôi nhìn thấy ánh mắt cô qua vai chị tôi. Shauna chùi nước mắt. Tôi mỉm cười với cô.

Chúng tôi tiếp tục ôm và hôn trong suốt quãng thời gian đi thang máy. Shauna ít nồng nhiệt hơn mọi khi, giữ trạng thái hơi tách biệt. Người ngoài có thể cho rằng như thế là hợp lý, rằng Shauna đang để cho chị gái và em trai được riêng tư trong lần tái hợp dịu dàng này. Người ngoài đó không hiểu sự khác nhau giữa Shauna và Cher. Shauna nhất quán khủng khiếp. Cô dễ cáu giận, hay đòi hỏi, hài hước, rộng lượng và chung thủy vượt lên trên mọi giới hạn. Cô không bao giờ đeo mặt nạ hay giả vờ. Nếu từ điển đồng nghĩa phản nghĩa của bạn có một mục từ trái nghĩa và bạn tìm cụm “bền lễn”, hình ảnh phồn thực của cô sẽ liếc xéo bạn ngay. Shauna sống bằng khuôn mặt thật của mình. Cô sẽ không lùi một bước nếu tát vào mặt cô bằng một tàu chì.

Thứ gì đó bên trong tôi bắt đầu bị kích động.

Khi đến căn hộ, Linda và Shauna liếc nhìn nhau. Tay Linda buông khỏi tôi. “Shauna muốn nói chuyện riêng với em trước,” chị nói. “Chị sẽ ở trong bếp. Em muốn ăn sandwich không?”

“Cám ơn chị,” tôi nói.

Linda hôn tôi và siết chặt một lần nữa, như thể để chắc chắn rằng tôi vẫn ở đó và bằng xương bằng thịt. Chị vội ra khỏi phòng. Tôi nhìn Shauna. Cô vẫn giữ khoảng cách. Tôi chìa tay ra theo kiểu “Sao nào”.

“Tại sao cậu bỏ chạy?” Shauna hỏi.

“Tôi nhận một cái email nữa,” tôi nói.

“Tại tài khoản Bigfoot?”

“Phải.”

“Sao nó lại đến quá muộn như thế?”

“Cô ấy sử dụng mật mã,” tôi nói. “Nó khiến tôi mất thời gian mới nghĩ ra.”

“Mật mã kiểu gì?”

Tôi giải thích về Bat Lady và Teenage Sex Poodles.

Khi tôi nói xong, cô nói, “Đó là lý do tại sao cậu sử dụng máy tính ở cửa hàng Kinko? Cậu nghĩ ra khi đi dạo với Chloe?”

“Ừ.”

“Thế chính xác cái email đó viết gì?”

Tôi không hiểu tại sao Shauna lại hỏi tất cả những câu hỏi này. Như những điều tôi vừa nói ở trên ấy, Shauna là một người theo kiểu toàn cảnh hoàn toàn. Chi tiết không phải là điểm mạnh của cô; chúng chỉ khiến làm rối trí và loạn hết cả lên thôi. “Cô ấy muốn tớ gặp cô ấy tại Washington Square Park năm giờ hôm qua,” tôi nói. “Cô ấy cảnh báo tớ rằng tớ sẽ bị bám đuôi. Và rồi cô ấy bảo dù có chuyện gì chẳng nữa, cô ấy yêu tớ.”

“Và đó là lý do tại sao cậu bỏ chạy?” cô hỏi. “Để cậu không bị lỡ cuộc hẹn đó?”

Tôi gật đầu. “Hester bảo sớm nhất tớ không thể được bảo lãnh ra tù trước nửa đêm.”

“Cậu có đến công viên kịp giờ không?”

“Có.”

Shauna bước lại gần tôi. “Và?”

“Cô ấy không xuất hiện.”

“Vậy mà cậu vẫn tin rằng Elizabeth gửi cho cậu email đó?”

“Không có lời giải thích nào khác,” tôi nói.

Cô mỉm cười khi tôi nói câu đó.

“Sao?” tôi hỏi.

“Cậu nhớ Wendy Petino bạn tớ chứ?”

“Bạn người mẫu,” tôi nói. “Lắm vụn như một cái bánh nướng Hy Lạp.”

Shauna mỉm cười khi nghe câu miêu tả. “Cô ấy đưa tớ cùng đi ăn trưa một lần” - cô làm dấu ngoặc kép bằng hai ngón tay - “vớ thầy mo của cô ấy. Cô tuyên bố ông ta có thể đọc được ý nghĩ và nói trước được tương lai và những thứ kiểu thế. Ông ta đang giúp cô nói chuyện với người mẹ đã quá cố của cô. Mẹ Wendy đã tự sát khi cô mới sáu tuổi.”

Tôi để cô nói tiếp, không ngắt lời bằng một ý hiển nhiên “ý cậu là gì thế?”. Shauna giờ đang dài dòng, nhưng tôi biết cô rút cục cũng đi vào vấn đề thôi.

“Rồi bọn tớ dùng xong bữa trưa. Bồi bàn mang cà phê đến. Thầy mo của Wendy - tên ông ta là Omay gì đó - ông ta nhìn tớ chăm chăm bằng đôi mắt tọc mạch, sáng rỡ như thế này này, cậu biết kiểu đó rồi đấy, và ông ta nói cho tớ một ít thứ mà ông ta cảm thấy - ông ấy nói thế đấy, cảm thấy - rằng có lẽ tớ là người đa nghi và rằng tớ nên nói chuyện với linh hồn tớ. Cậu biết tớ rồi đấy. Tớ bảo ông ta là một lão dờ hơi thần kinh và tớ phát mệt lên với lão vì đã ăn cắp tiền của bạn tớ. Omay không hề nổi giận, dĩ nhiên, làm tớ thấy rất khó chịu. Tuy nhiên, ông ta đưa cho tớ một cái card nhỏ và bảo tớ viết bất cứ cái gì lên đó - thứ gì đó quan trọng trong cuộc sống của tớ, một cuộc hẹn hò, họ của người tình, bất cứ thứ gì tớ muốn. Tớ xem cái card. Nó trông giống như một cái card trắng bình thường, nhưng tớ vẫn hỏi liệu tớ dùng cái của tớ được không. Ông ta bảo tùy tớ. Tớ lấy cácvidít của tớ ra và lật ngược lại. Ông ta đưa cho tớ một cái bút, nhưng một lần nữa tớ quyết định dùng bút của mình - phòng khi đó là một cây bút bịp hay kiểu thế, tớ biết làm sao được, nhỉ? Ông ta cũng chẳng có ý kiến gì về việc đó. Rồi tớ viết tên cậu ra. Chỉ Beck thôi. Ông ta lấy cái card. Tớ theo dõi tay ông ta xem có tráo hay làm gì đó không, nhưng ông ta chỉ chuyển cái card cho Wendy. Ông ta bảo cô ấy cầm nó. Ông ta túm lấy tay tớ. Ông ta nhắm mắt lại và bắt đầu run rẩy như thể đang lên cơn động kinh và tớ thì là cảm thấy thứ gì đó chạy qua người tớ. Rồi Omay mở mắt ra và nói, ‘Beck là ai?’”

Cô ngồi xuống đi vắng. Tôi cũng ngồi.

“Này nhé, tớ biết người ta tay chân có thể khéo léo lắm, nhưng mà tớ có mặt ở đó. Tớ theo dõi ông ta từng ly từng tí. Và tớ gần như đã tin. Omay

có khả năng đặc biệt. Như cậu đã nói đây, không có sự giải thích nào khác. Wendy ngồi đó mỉm cười thỏa mãn. Tớ không thể hiểu tại sao.”

“Ông ta đã tìm hiểu cậu,” tôi nói. “Ông ta biết về tình bạn của bọn mình.”

“Không có ý gì đâu nhé, nhưng tại sao ông ta không đoán tớ viết tên con trai tớ hay tên Linda? Làm thế nào ông ta biết tớ sẽ chọn cậu?”

Cô có lý. “Vậy giờ cậu là tín đồ rồi à?”

“Chắc thế, Beck ạ. Tớ nói tớ gần như đã tin mà. Ol’ Omay đã đúng. Tớ là một người đa nghi. Có thể tất cả chỉ cho thấy rõ ông ta là một ông đồng bà cốt, trừ việc tớ biết ông ta không phải thế. Bởi vì không có những thứ như ông đồng bà cốt - cũng chỉ giống như không có thứ gì như ma quỷ cả.” Cô dừng lại. Không khôn khéo chút nào cả, Shauna thân yêu của tôi.

“Vì vậy tớ đi tìm hiểu một chút,” cô nói tiếp. “Làm người mẫu nổi tiếng có lợi thế là bạn có thể gọi cho ai cũng được và họ sẽ nói chuyện với bạn. Vì thế tớ gọi cho một tay ảo thuật này mà tớ đã gặp ở Broadway vài năm trước. Ông ta nghe câu chuyện xong thì phá lên cười. Tớ bảo có gì mà buồn cười thế. Ông ta hỏi tớ một câu: Có phải cái lão thầy mo kia làm việc này sau khi ăn không? Tớ ngạc nhiên. Chuyện đấy thì có liên quan quái gì nhỉ? Nhưng tớ bảo phải, làm thế nào ông biết? Ông ta hỏi bọn tớ có uống cà phê không. Một lần nữa tớ bảo có. Thế lão kia có uống cà phê đen không? Thêm một lần nữa tớ bảo có.” Shauna giờ đây mỉm cười. “Cậu có biết lão kia làm thế nào không, Beck?”

Tôi lắc đầu. “Không tí manh mối.”

“Khi lão kia đưa cái card cho Wendy, nó được đưa qua tách cà phê của lão ta. Cà phê đen, Beck ạ. Nó phản chiếu như một cái gương ấy. Đó là cách lão ta thấy tớ đã viết cái gì. Đó chỉ là một trò bịp lừa mấy đứa bò lạc thôi. Đơn giản, nhỉ? Đưa cái card qua tách cà phê đen và nó như là đưa qua một tấm gương. Tớ gần như đã tin lão ta. Cậu có hiểu điều tớ đang nói đây không?”

“Có,” tôi nói. “Cậu nghĩ tớ cả tin như Flaky Wendy.”

“Đúng và không đúng. Thấy không, một phần trò bịp của Omay là

dựa trên sự mong muốn, Beck ạ. Wendy rơi vào trò bịp bởi vì cô ấy muốn tin tất cả cái trò dớ dẩn đó.”

“Và tớ muốn tin rằng Elizabeth còn sống.”

“Còn hơn bất kỳ kẻ đang chết dần chết mòn trên sa mạc muốn tìm một ốc đảo,” cô nói. “Nhưng đó thực ra cũng không phải là ý của tớ.”

“Vậy ý cậu là gì?”

“Tớ biết chỉ vì cậu không thể thấy có một lời giải thích nào khác không có nghĩa là lời giải thích đó không tồn tại. Điều đó chỉ có nghĩa là cậu không thể thấy mà thôi.”

Tôi ngả người ra sau và vất chéo chân. Tôi nhìn cô. Cô quay đi tránh ánh mắt tôi, cô chưa bao giờ làm thế cả. “Chuyện gì đây, Shauna?”

Cô không thể nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Cậu không nói rõ ràng hợp lý gì cả,” tôi nói.

“Tớ nghĩ tớ nói rõ ràng bỏ mẹ...”

“Tớ biết ý cậu nói gì. Như thế này không giống cậu. Trên điện thoại cậu bảo cần nói chuyện với tớ. Riêng. Và để làm gì? Để nói cho tớ rằng cô vợ đã chết của tớ, sau rốt, vẫn chết?” Tôi lắc đầu. “Tớ không tin.”

Shauna không phản ứng.

“Nói tớ nghe đi,” tôi nói.

Cô quay lại. “Tớ sợ,” cô nói bằng giọng khiến tôi dựng cả tóc gáy.

“Sợ cái gì?”

Câu trả lời không đến ngay lập tức. Tôi có thể nghe thấy tiếng Linda sột soạt trong bếp, tiếng bát đĩa ly tách leng keng, tiếp bộ phận phát khi chị mở tủ lạnh. “Cái lời cảnh báo dài dòng mà tớ vừa nói với cậu,” Shauna cuối cùng tiếp tục nói. “Nó là dành cho tớ không kém gì dành cho cậu cả.”

“Tớ không hiểu.”

“Tớ đã thấy cái này.” Giọng cô im bật đi. Cô hít một hơi thật sâu và cố một lần nữa. “Tớ đã thấy một thứ mà lý trí của tớ không thể nào giải thích nổi. Cũng giống như trong câu chuyện của tớ với Omay. Tớ biết có giải thích khác, nhưng tớ không thể tìm thấy được.” Tay cô bắt đầu cử động, ngón tay bòn chòn sờ mấy cái cúc áo, kéo những sợi chỉ tưởng tượng xuống khỏi bộ vest của cô. Rồi cô nói: “Tớ bắt đầu tin cậu, Beck ạ. Tớ nghĩ có thể Elizabeth vẫn còn sống.”

Tim tôi nhảy vọt lên cổ họng.

Cô đứng bật dậy. “Tớ đi pha mimosa đây. Làm cùng không?”

Tôi lắc đầu.

Cô nhìn ngạc nhiên. “Cậu chắc cậu không muốn...”

“Nói tớ biết cậu thấy gì, Shauna.”

“Hồ sơ khám nghiệm tử thi của cô ấy.”

Tôi suýt ngã ngửa. Phải mất một lúc tôi mới tìm được giọng mình. “Bằng cách nào?”

“Cậu có biết Nick Carlson của FBI không?”

“Anh ta đã thẩm vấn tớ,” tôi nói.

“Anh ta nghĩ cậu vô tội.”

“Với tớ nghe không có vẻ thế.”

“Giờ thì có. Khi tất cả bằng chứng bắt đầu chỉ vào cậu, anh ta nghĩ mọi thứ rõ ràng quá mức.”

“Anh ta bảo cậu thế?”

“Ừ.”

“Và cậu tin anh ta?”

“Tớ biết nghe có vẻ ngây thơ, nhưng phải, tớ tin anh ta.”

Tôi tin lời nhận xét của Shauna. Nếu cô bảo Carlson có thể tin được, anh ta hoặc là một kẻ nói dối tuyệt hảo hoặc đã thông tỏ vụ mưu hại đồ vậy tội kia. “Tớ vẫn không hiểu,” tôi nói. “Chuyện đó thì dính dáng gì với hồ sơ khám nghiệm tử thi?”

“Carlson đến gặp tớ. Anh ta muốn biết cậu muốn gì. Tớ không nói cho anh ta. Nhưng anh ta lần theo được hành động của cậu. Anh ta biết cậu yêu cầu xem hồ sơ khám nghiệm tử thi của Elizabeth. Anh ta tự hỏi tại sao. Vì vậy anh ta gọi đến văn phòng của nhân viên điều tra những vụ chết bất thường và lấy hồ sơ. Anh ta mang theo nó. Để xem thử tớ có giúp anh ta được gì không.”

“Anh ta cho cậu xem?”

Cô gật đầu.

Cổ họng tôi khô ran. “Cậu có nhìn thấy những bức ảnh chụp khi khám nghiệm tử thi không?”

“Không có cái nào, Beck ạ.”

“Sao cơ?”

“Carlson nghĩ ai đó đã ăn cắp chúng.”

“Ai?”

Cô nhún vai. “Người duy nhất nữa ký mượn hồ sơ đó là cha của Elizabeth.”

Hoyt. Mọi thứ quay vòng lại ông. Tôi nhìn cô. “Cậu có xem tí gì trong bản kết quả không?”

Lần này cô gật đầu hơi ngập ngừng hơn.

“Và?”

“Nó viết rằng Elizabeth có vấn đề với ma túy, Beck ạ. Không phải chỉ là có ma túy trong cơ thể cô ấy. Anh ta bảo những bản kết quả cho thấy

đã dùng từ rất lâu rồi.”

“Không thể nào,” tôi nói.

“Có thể có, có thể không. Riêng cái đó thôi chưa đủ khiến tởn. Người ta có thể che giấu việc dùng ma túy. Không dễ lắm, nhưng chuyện cô ấy còn sống cũng có dễ đâu. Có thể những xét nghiệm kia sai hoặc không có được kết quả cuối cùng. Thứ gì đó. Phải có những lời giải thích, đúng không? Bằng cách nào đó nó phải được giải thích rõ ràng.”

Tôi liếm môi. “Vậy cái gì là không hợp lý?” Tôi hỏi.

“Chiều cao và cân nặng của cô ấy,” Shauna nói. “Elizabeth được khai là 1m71 và nặng chưa đầy 49 kg.”

Một cú sốc nữa trong bụng tôi. Vợ tôi cao 1m62m và nặng 57 kg. “Thậm chí còn không xấp xỉ,” tôi nói.

“Không hề.”

“Cô ấy còn sống, Shauna ạ.”

“Có thể,” cô nói, và mắt cô đảo vội về phía bếp. “Nhưng còn có thứ khác nữa.”

Shauna quay ra và gọi Linda. Linda bước vào khung cửa và đứng ở đó. Chị đột nhiên trông nhỏ bé trong cái tạp dề. Chị siết tay và lau vào phía trước tạp dề. Tôi nhìn chị tôi, bối rối.

“Chuyện gì thế?” tôi nói.

Linda bắt đầu lên tiếng. Chị kể cho tôi về những bức ảnh, Elizabeth đã đến chỗ chị để chụp chúng như thế nào, chị đã sung sướng quá mức khi giữ bí mật của nàng về Brandon Scope như thế nào. Chị không thêm thắt hay đưa ra lời giải thích nào, nhưng rồi một lần nữa, có lẽ chị không phải làm thế. Chị đứng đó và dốc toàn bộ lời ra và đợi chờ một cú đánh không thể tránh được. Tôi lắng nghe, đầu gục xuống. Tôi không thể đối diện với chị, nhưng tôi tha thứ dễ dàng. Tất cả chúng ta đều có những vết đen của mình. Tất cả chúng ta.

Tôi muốn ôm chị và bảo chị rằng tôi hiểu, nhưng tôi không tài nào làm nổi. Khi chị nói xong, tôi chỉ khẽ gật đầu và nói, “Cám ơn chị đã kể với em.”

Những lời của tôi có ý là bỏ qua. Linda hiểu. Shauna và tôi ngồi đó trong im lặng gần trọn một phút.

“Beck?”

“Cha Elizabeth đã nói dối tớ,” tôi nói.

Cô gật đầu.

“Tớ phải nói chuyện với ông ấy.”

“Trước đây ông ấy đã không nói với cậu tí gì.”

Quá đúng, tôi nghĩ.

“Cậu có nghĩ lần này sẽ khác không?”

Tôi lơ đãng vỗ nhẹ vào khẩu Glock ở cạp quần. “Có thể,” tôi nói.

Carlson chào tôi ở hành lang. “Bác sĩ Beck?” anh ta nói.

Cùng một thời điểm phía bên kia thành phố, văn phòng công tố quận tổ chức một cuộc họp báo. Các phóng viên một cách tự nhiên tỏ thái độ nghi ngờ lời giải thích lòng vòng của Fein về tôi, và có rất nhiều những lời tuyên bố bị rút lại và chỉ tay và những thẻ loại kiểu đó. Nhưng tất cả chỉ làm vấn đề trở nên khó hiểu. Khó hiểu có ích. Khó hiểu dẫn đến việc dàn dựng lại dài dòng và việc giải thích để làm sáng tỏ và việc trình bày và vài cái “việc” khác nữa. Báo chí và công chúng của họ thích lời tường thuật đơn giản hơn.

Đó có lẽ hẳn là một chuyến đi vất vả hơn cho ngài Fein, nhưng thật tình cờ, văn phòng công tố quận cũng dùng đúng cuộc họp báo này để tung ra vài bản cáo trạng buộc tội một số thành viên cấp cao trong ban điều hành của thị trường cùng với một lời ngụ ý rằng “các xúc tu tham nhũng” - từ của họ - có thể vươn đến cả văn phòng của nhân vật cỡ lớn kia. Truyền thông,

được trời phú cho khả năng tập trung của thằng nhãi hai tuổi, ngay lập tức tập trung vào món đồ chơi mới sáng lóa này, đá biền cái cũ vào gầm giường.

Carlson tiến về phía tôi. “Tôi muốn hỏi anh một vài câu hỏi.”

“Không phải bây giờ,” tôi nói.

“Cha anh sở hữu một khẩu súng,” anh ta nói.

Những lời của anh ta như khiến tôi bắt rễ vào nền nhà. “Cái gì?”

“Stephen Beck, cha anh, mua một khẩu Smith & Wesson ba mươi tám. Hồ sơ đăng ký cho biết ông ta mua nó vài tháng trước khi chết.”

“Cái đó thì có liên quan đến chuyện gì?”

“Tôi cho là anh thừa hưởng khẩu súng đó. Tôi nói đúng không?”

“Tôi không nói chuyện với anh.” Tôi nhấn nút thang máy.

“Chúng tôi đã có nó,” anh ta nói. Tôi quay lại, sững người. “Nó ở trong két sắt an toàn của Sarah Goodhart. Cùng với những bức ảnh.”

Tôi không thể tin điều mình đang nghe. “Tại sao anh không nói với tôi chuyện này trước đây?”

Carlson nở một nụ cười méo mó.

“Ồ phải, khi đó tôi là một gã xấu,” tôi nói. Rồi, để ra hiệu sẽ quay đi, tôi nói thêm. “Tôi không thấy có liên quan gì.”

“Chắc chắn anh có.”

Tôi nhấn nút thang máy một lần nữa.

“Anh đã đến gặp Peter Flannery,” Carlson tiếp tục. “Anh hỏi ông ta về vụ Brandon Scope bị giết. Tôi muốn biết tại sao.”

Tôi nhấn nút gọi và giữ nó. “Anh đã làm gì với cái thang máy phải không?”

“Phải. Tại sao anh gặp Peter Flannery.”

Trí óc tôi nhanh chóng nghĩ ra một vài bịa đặt. Tôi nảy ra một ý tưởng - một thứ nguy hiểm nhưng vẫn là tốt nhất trong hoàn cảnh này. Shauna tin người này. Có lẽ tôi cũng có thể. Một ít chẳng hạn. Đủ. “Bởi vì anh và tôi đều có cùng mối nghi ngờ,” tôi nói.

“Đó là cái gì?”

“Cả hai chúng ta đều tự hỏi có phải KillRoy là kẻ giết vợ tôi hay không.”

Carlson khoanh tay lại. “Và Peter Flannery thì có liên quan gì đến chuyện đó?”

“Anh đang lần theo các hành động của tôi, phải không?”

“Phải.”

“Tôi quyết định cũng làm như thế với Elizabeth. Từ tám năm trước. Họ và số điện thoại của Flannery có trong sổ ghi chép công việc hàng ngày của cô ấy.”

“Tôi hiểu rồi,” Carlson nói. “Và anh biết được gì từ chỗ ông Flannery.”

“Không có gì,” tôi nói dối. “Đó là một ngõ cụt.”

“Ồ, tôi không nghĩ vậy,” Carlson nói.

“Điều gì khiến anh nói thế?”

“Anh có quen thuộc với việc xét nghiệm đạn súng không?”

“Tôi có xem trên TV.”

“Nói một cách đơn giản, mỗi khẩu súng tạo nên một vết hằn duy nhất trên viên đạn mà nó bắn ra. Vết xước, đường rạch khía là duy nhất đối với khẩu súng đó. Như dấu vân tay.”

“Tôi cũng biết đến thế.”

“Sau khi anh đến văn phòng của Flannery, tôi đã cho người xét nghiệm đạn của khẩu ba mươi tám chúng tôi tìm thấy trong két sắt an toàn của Sarah Goodhart thì sẽ khớp với cái nào? Biết tôi tìm thấy gì không?”

Tôi lắc đầu, nhưng tôi biết.

Carlson dần dừ rồi mới nói, “Khẩu súng của cha anh, khẩu mà anh thừa hưởng, đã giết Brandon Scope.”

Một cánh cửa mở ra, một bà mẹ và cậu con trai độ tuổi choai choai bước vào sảnh. Cậu thanh niên kia đang lái nhái, vai rũ xuống kiểu bất tuân của độ tuổi dậy thì. Mối bà mẹ mím lại, đầu ngẩng cao trong tư thế không-muốn-nghe-gì-cả. Họ tiến về phía thang máy. Carlson nói gì đó vào cái điện đàm cầm tay. Chúng tôi đều bước ra xa khỏi cửa thang máy, mắt nhìn đăm đăm trong im lặng.

“Đặc vụ Carlson, anh có nghĩ tôi là kẻ giết người không?”

“Sự thật?” anh ta nói. “Tôi không còn chắc nữa.”

Tôi thấy lời đáp của anh ta thật đáng tò mò. “Dĩ nhiên, anh ý thức được rằng, tôi không bị bắt buộc phải nói chuyện với anh. Thực ra, tôi có thể gọi Hester Crimstein ngay bây giờ và tránh khỏi tất cả những thứ mà anh đang cố làm đây.”

Anh ta khó chịu, nhưng không buồn đốp lại. “Ý anh là gì?”

“Cho tôi hai tiếng.”

“Để làm gì?”

“Hai tiếng,” tôi nhắc lại.

Anh ta cân nhắc. “Với một điều kiện.”

“Gì?”

“Nói cho tôi biết Lisa Sherman là ai.”

Cái tên thực sự làm tôi bối rối. “Tôi không biết cái tên đó.”

“Anh và cô ta được giả định sẽ bay đi khỏi đất nước này tôi qua.”

Elizabeth.

“Tôi không biết anh đang nói chuyện gì,” tôi nói. Thang máy kêu vang. Cửa xích mở. Bà mẹ mím môi và cậu thanh niên tuổi dậy thì vai rũ xuống bước vào trong. Bà ta nhìn chúng tôi. Tôi ra hiệu cho bà giữ cửa.

“Hai tiếng,” tôi nói.

Carlson miễn cưỡng gật đầu. Tôi nhảy vào thang máy.

“Chị đến muộn!” tay thợ chụp ảnh, người nhỏ thó nói tiếng Pháp bồi, quát Shauna. “Và chị còn trông như - *comment dit-on? nói thế nào nhỉ* - như một thứ vừa bị giật trong bồn cầu ấy.”

“Tùy anh, Frédéric,” Shauna đốp lại, không biết cũng chả thèm quan tâm đó có phải là tên của anh ta không. “Mà anh quê ở đâu ấy nhỉ, Brooklyn à?”

Anh ta giơ tay lên. “Tôi không thể làm việc như thế này!”

Aretha Feldman, đại diện của Shauna, lao vụt tới. “Đừng lo, François. Nhân viên trang điểm của chúng tôi sẽ phủ phép màu lên chị ấy. Chị ấy luôn trông rất tốt khi vừa xuất hiện. Bọn tôi sẽ quay lại ngay.” Aretha túm mạnh lấy khuỷu tay Shauna nhưng nụ cười không kém tươi đi chút nào. Với Shauna, cô ta thì thầm, “Chị bị cái quái quỷ gì thế?”

“Tôi không cần cái thứ khi gió này.”

“Đừng chơi trò tự ái với tôi.”

“Tôi đã có một đêm rất mệt mỏi, okay?”

“Không okay. Ngồi vào ghế trang điểm đi.”

Nghệ sĩ trang điểm há hốc mồm kinh hoàng khi trông thấy Shauna. “Những cái bong dưới mắt chị là cái gì thế?” anh ta gào lên. “Có phải chúng ta chuẩn bị chụp quảng cáo cho vali Samsonite bây giờ không?”

“Ha-ha.” Shauna tiến về phía cái ghế.

“Ồ,” Aretha nói. “Cái này gửi đến cho chị.” Cô ta cầm một chiếc phong bì.

Shauna liếc nhìn. “Cái gì thế?”

“Biết chết liền. Một người đưa thư giao nó mười phút trước. Bảo là khẩn cấp.”

Cô ta đưa chiếc phong bì cho Shauna. Shauna cầm bằng một tay và lật lại. Cô nhìn chữ nguệch ngoạc quen thuộc ở mặt trước phong bì - chỉ một từ “Shauna” - và cảm thấy bụng mình quặn lại.

Vẫn nhìn chăm chăm vào chữ viết tay, Shauna nói, “Cho tôi một giây.”

“Bây giờ không phải là lúc...”

“Một giây.”

Nghệ sĩ trang điểm và người đại diện bước đi. Shauna xé chiếc phong bì ra. Một cái card trắng không in gì có cùng kiểu chữ viết tay rơi ra. Shauna nhặt nó lên. Cái card ngắn gọn: “Vào phòng vệ sinh nữ.”

Shauna cố giữ cho hơi thở mình bình thường. Cô đứng dậy.

“Chuyện gì thế?” Aretha nói.

“Tôi phải đi tè,” cô nói, sự bình tĩnh trong giọng nói khiến ngay cả cô cũng kinh ngạc. “Phòng vệ sinh ở đâu?”

“Ở cuối hành lang, bên tay trái.”

“Tôi sẽ quay lại ngay.”

Hai phút sau, Shauna đẩy cửa phòng vệ sinh. Nó không chuyển động. Cô gõ cửa. “Tớ đây,” cô nói. Và đợi.

Một hai giây sau, cô nghe tiếng chốt cửa đẩy bên trong. Lại im lặng. Shauna hít một hơi thật sâu và đẩy một lần nữa. Cánh cửa bật mở. Cô bước vào trên nền gạch và đứng chết cứng. Ở đó, phía bên kia phòng, đứng ở phía trước một phòng vệ sinh gần đó, là một con ma.

Shauna nén lại một tiếng thét.

Bộ tóc giả màu đen, người gầy đi, đôi kính gọng bằng dây - không

thứ nào trong chúng có thể làm biến đổi vật rõ ràng rành kia.

“Elizabeth...”

“Khóa cửa lại, Shauna.”

Shauna làm theo không suy nghĩ. Khi cô quay lại, cô bước một bước về phía người bạn cũ. Elizabeth lùi lại.

“Làm ơn, chúng mình không có nhiều thời gian đâu.”

Có lẽ là lần đầu tiên trong đời, Shauna không tìm thấy lời nào để nói.

“Cậu phải thuyết phục Beck tớ đã chết rồi,” Elizabeth nói.

“Hơi bị muộn rồi.”

Mắt cô lướt dọc căn phòng như thể tìm một lối thoát hiểm. “Tớ đã sai lầm khi quay trở lại. Một sai lầm ngu ngốc, cực ngu ngốc. Tớ không thể ở lại được. Cậu phải bảo với anh ấy...”

“Bọn tớ đã xem hồ sơ khám nghiệm tử thi, Elizabeth ạ,” Shauna nói. “Sẽ không thể nào nhét vị thân này vào lại trong chai được nữa đâu.”

Mắt Elizabeth nhắm lại.

Shauna nói, “Chuyện quái gì đã xảy ra thế?”

“Quay trở lại là một sai lầm.”

“Ừa, cậu đã nói cái đó rồi.”

Elizabeth bắt đầu cắn cắn môi dưới. Rồi: “Tớ phải đi đây.”

“Cậu không thể,” Shauna nói.

“Sao?”

“Cậu không thể chạy trốn một lần nữa.”

“Nếu tớ ở lại, anh ấy sẽ chết.”

“Cậu ấy đã chết sẵn rồi,” Shauna nói.

“Cậu không hiểu đâu.”

“Không phải hiểu. Nếu cậu bỏ cậu ấy một lần nữa, cậu ấy sẽ không sống sót nổi đâu. Tớ đã đợi cậu ấy tám năm để xếp mọi chuyện lại. Đó là điều được cho là sẽ xảy ra, cậu biết đấy. Những vết thương sẽ lành. Cuộc sống tiếp tục. Nhưng không phải với Beck.” Cô tiến một bước về phía Elizabeth. “Tớ không thể để cậu chạy trốn một lần nữa.” Có nước trong bốn con mắt.

“Tớ không quan tâm tại sao cậu bỏ đi,” Shauna nói, nhích lại gần hơn. “Tớ chỉ quan tâm cậu đã quay trở về.”

“Tớ không thể ở lại được,” cô yếu ớt nói.

“Cậu phải ở lại.”

“Ngay cả nếu điều đó có nghĩa là anh ấy sẽ chết?”

“Phải,” Shauna nói không lưỡng lự. “Ngay cả thế. Và cậu biết điều tớ đang nói là thật. Đó là lý do vì sao cậu ở đây. Cậu biết cậu không thể bỏ đi một lần nữa. Và cậu biết tớ sẽ không để cậu làm thế.”

Shauna tiến thêm một bước nữa.

“Tớ đã quá mệt mỏi vì phải chạy trốn,” Elizabeth khẽ nói.

“Tớ không biết phải làm gì nữa.”

“Tớ cũng thế. Nhưng chạy trốn không phải là lựa chọn lần này. Giải thích với cậu ấy, Elizabeth ạ. Để cậu ấy hiểu.”

Elizabeth ngẩng đầu lên. “Cậu biết tớ yêu anh ấy nhiều đến nhường nào mà?”

“Ừa,” Shauna nói, “tớ biết.”

“Tớ không thể để anh ấy bị tổn thương.”

Shauna nói, “Quá muộn rồi.”

Giờ đây họ đứng, cách nhau chưa đầy nửa mét. Shauna muốn vươn người tới và ôm Elizabeth, nhưng cô vẫn đứng yên.

“Cậu có số gọi được cho anh ấy không?” Elizabeth nói.

“Có, cậu ấy cho tớ số di động...”

“Bảo anh ấy Dolphin. Tớ sẽ gặp anh ấy ở đó tối nay.”

“Tớ không biết cái đó có nghĩa quái gì.”

Elizabeth nhanh chóng lướt qua cô, liếc trộm ra bên ngoài cửa phòng vệ sinh, lên ra ngoài. “Anh ấy sẽ hiểu,” cô nói. Và rồi cô đi mất.

Như mọi khi, Tyrese và tôi ngồi ở ghế sau. Bầu trời buổi sáng màu xám tro, màu của bia mộ. Tôi chỉ cho Brutus chỗ rẽ sau khi chúng tôi qua cầu George Washington. Đằng sau cặp kính râm, Tyrese chăm chú nhìn mặt tôi. Cuối cùng anh hỏi, “Chúng ta đi đâu?”

“Nhà bố mẹ vợ tôi.”

Tyrese đợi tôi nói thêm.

“Ông ấy là một cảnh sát,” tôi nói thêm.

“Ông ấy tên gì?”

“Hoyt Parker.”

Brutus mỉm cười. Tyrese cũng cười.

“Cậu biết ông ấy?”

“Chưa bao giờ đích thân làm việc với ông ấy, nhưng, ừ, tôi nghe cái tên đó rồi.”

“Ý cậu là gì, làm việc với ông ấy?”

Tyrese không nói gì nữa. Chúng tôi đến rìa thị trấn. Tôi đã trải qua một vài kinh nghiệm phi thực trong ba ngày vừa qua - coi như “đi xe cửa kính màu qua khu mình từng sống cùng với hai tay buôn ma túy” là một trải nghiệm nữa.

Tôi chỉ cho Brutus rẽ vài lần nữa rồi chúng tôi dừng lại ở một khoảng đường nặng-trĩu-ký-ức trên Goodhart.

Tôi bước ra. Brutus và Tyrese vụt đi. Tôi tiến về phía cửa và lắng nghe tiếng chuông dài. Những đám mây đã trở nên sẫm màu hơn. Một tia

chớp xé toạc bầu trời. Tôi nhấn chuông một lần nữa. Con đau dịch xuống cánh tay tôi. Tôi vẫn đau chết được vì bị quá sức và cả bị tra tấn từ ngày hôm qua. Trong một khoảnh khắc, tôi để mình tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu Tyrese và Brutus không xuất hiện. Rồi tôi đẩy thật lực cái ý nghĩ đó đi.

Cuối cùng tôi nghe Hoyt nói, “Ai đó?”

“Beck,” tôi nói.

“Cửa mở đây.”

Tôi với quả nắm cửa. Tay tôi dừng lại một inch trước khi chạm vào nắm nắm bằng đồng. Kỳ lạ. Tôi đã đến nơi này vô số lần trong đời mình, nhưng chưa bao giờ nhớ là Hoyt lại hỏi ai đang đứng ở cửa cả. Ông là loại người thích đối đầu trực tiếp hơn. Không có trò trốn trong bụi rậm với Hoyt Parker. Ông không sợ bất cứ thứ gì, và mẹ kiếp, ông sẽ chứng minh ra ngô ra khoai điều đó. Bạn nhấn chuông nhà ông, ông mở cửa và đối diện tuyệt đối với bạn.

Tôi nhìn phía sau mình. Tyrese và Brutus đã đi rồi - lảng vảng trước nhà một cảnh sát trong khu ngoại ô của dân da trắng không khôn ngoan lắm đâu.

“Beck?”

Không có lựa chọn khác. Tôi nghĩ đến khẩu Glock. Khi đặt tay trái lên nắm nắm cửa, tôi dịch tay phải lại gần hông mình. Chỉ phòng khi. Tôi xoay nắm nắm và đẩy cửa. Đầu tôi nhào qua chỗ hé mở.

“Bố ở trong bếp,” Hoyt gọi ra.

Tôi bước vào trong và đóng cửa lại sau mình. Căn phòng đầy mùi thuốc tẩy hương chanh, một trong những nhãn hiệu để che đậy kiểu bịt-kín-lỗi-lại. Tôi nghĩ cái mùi này ngọt ngào giả tạo.

“Anh muốn ăn gì không?” Hoyt hỏi.

Tôi vẫn không thể nhìn thấy ông. “Không, cảm ơn.”

Tôi chật vật đi qua đóng lộn xộn về phía bếp. Tôi nhìn thấy những

tấm ảnh cũ trên bệ lò sưởi, nhưng lần này không cau mày. Khi chân đặt xuống lớp lót sàn nhà, tôi để mắt mình lướt quanh căn phòng. Trống rỗng. Tôi toan quay lại khi cảm thấy kim loại lạnh giá vào thái dương mình. Một bàn tay đột ngột luồn quanh cổ tôi và giật mạnh ra sau.

“Anh mang súng à, Beck?”

Tôi không cử động hay nói.

Với khẩu súng vẫn nằm ở chỗ đó, Hoyt đặt tay lên cổ tôi rồi lần xuống người tôi. Ông tìm thấy khẩu Glock, lôi nó ra, đá nó trên lớp lót sàn.

“Ai đưa anh tới đây?”

“Một vài người bạn,” tôi cố nói.

“Bạn kiểu gì?”

“Chuyện quái gì đây, Hoyt?”

Ông lùi ra sau. Tôi quay lại. Khẩu súng nhắm vào ngực tôi. Họng súng trông không hề với tôi, mở ra như một cái miệng rộng hoác sẵn sàng nuốt trọn tôi. Khó lòng mà đánh mắt khỏi cái họng đen và lạnh đó.

“Anh đến đây để giết bố?” Hoyt hỏi.

“Cái gì? Không.” Tôi buộc mình nhìn lên. Hoyt không cạo râu. Mắt ông long lên, cơ thể ngả nghiêng, uống, uống rất nhiều.

“Bà Parker đâu?” tôi hỏi.

“Bà ấy an toàn.” Một câu trả lời kỳ quặc. “Bố đưa bà ấy đi rồi.”

“Tại sao?”

“Bố nghĩ anh biết.”

Có thể tôi biết. Hoặc chuẩn bị biết.

“Tại sao con lại muốn làm bố bị đau chứ, Hoyt?”

Ông vẫn chĩa khẩu súng vào ngực tôi. “Có phải anh luôn mang theo vũ khí giấu trong người không, Beck? Bố có thể tống anh vào tù vì việc đó.”

“Bố đã xử với con rất tệ rồi,” tôi đáp lại.

Mặt ông dịu xuống. Một tiếng rên rỉ nhỏ thoát ra khỏi môi ông.

“Chúng ta đã hỏa táng thi thể của ai, Hoyt?”

“Anh không biết chớ gì.”

“Con biết Elizabeth vẫn còn sống,” tôi nói.

Vai ông thông xuống, nhưng khẩu súng vẫn ở nguyên chỗ cũ. Tôi thấy tay cầm súng của ông siết chặt, và trong một khoảnh khắc, tôi chắc ông sắp sửa bắn. Tôi cân nhắc việc nhảy biển đi, nhưng không thể được vì ông dễ dàng bắt tôi lại ngay.

“Ngồi xuống đi,” ông nhẹ nhàng nói.

“Shauna đã nhìn thấy kết quả khám nghiệm tử thi. Bọn con biết không phải Elizabeth trong cái nhà xác đó.”

“Ngồi xuống đi,” ông lặp lại, nâng khẩu súng lên một chút và tôi tin ông sẽ bắn nếu tôi không nghe lời. Ông đưa tôi lại vào trong phòng khách. Tôi ngồi trên cái đi văng góm guốc đã chứng kiến biết bao giây phút kỷ niệm, nhưng tôi có cảm giác những giây phút đó sẽ là những tia lửa lóe lên bên cạnh đồng lửa lớn chuẩn bị nuốt trọn căn phòng này.

Hoyt ngồi đối diện với tôi. Khẩu súng vẫn giơ cao nhằm vào ngực tôi. Ông không để cho tay mình nghỉ. Một phần của nghề nghiệp, tôi nghĩ thế. Sự kiệt quệ rỉ ra từ ông. Ông trông như một quả bóng bay có một lỗ châm kim, xẹp dần mà gần như không thể nhận thấy được.

“Chuyện gì đã xảy ra?” tôi hỏi.

Ông không trả lời câu hỏi của tôi. “Điều gì khiến anh nghĩ rằng con bé còn sống?”

Tôi dừng lại. Ở đây tôi có thể sai ư? Có thể nào ông không biết không? Không, tôi quyết định chóng vánh. Ông đã nhìn thấy thi thể trong

nhà chứa xác. Ông chính là người nhận dạng nàng. Ông phải có dính líu. Nhưng tôi nhớ đến cái email.

Đừng nói một ai...

Có phải là sai lầm không khi đến đây?

Một lần nữa không. Lá thư đó đã được gửi trước tất cả mọi chuyện này - trên thực tế là trong một cuộc sống khác. Tôi phải ra quyết định tại đây. Tôi phải kiên trì, phải hành động.

“Anh gặp nó à?” ông hỏi tôi.

“Không.”

“Nó ở đâu?”

“Con không biết,” tôi nói.

Hoyt đột nhiên hát đầu lên. Ông ra hiệu cho tôi im lặng bằng một ngón tay đặt trên môi. Ông đứng dậy và rón rén đi về phía cửa sổ. Những cái bóng đồ dài. Ông hé nhìn sang phía bên.

Tôi đứng dậy.

“Ngồi xuống.”

“Bắn con đi, Hoyt.”

Ông nhìn tôi.

“Cô ấy gặp rắc rối,” tôi nói.

“Và anh nghĩ anh có thể giúp con bé?” Ông thốt ra một tiếng nhạo báng. “Bố đã cứu cả hai mạng sống của các con đêm hôm đó. Anh đã làm gì?”

Tôi cảm thấy thứ gì đó trong ngực mình co rút lại. “Con bị đánh bất tỉnh,” tôi nói.

“Phải.”

“Bố...” Tôi lúng búng không nên lời. “Bố cứu bọn con?”

“Ngồi xuống.”

“Nếu bố biết cô ấy ở đâu...”

“Chúng ta sẽ không có cuộc nói chuyện này,” ông kết thúc.

Tôi tiến một bước về phía ông. Rồi một bước nữa. Ông chĩa khẩu súng vào tôi. Tôi bước tiếp cho tới khi họng súng gí vào xương ức mình. “Bố sẽ nói cho con biết,” tôi nói. “Hoặc là bố sẽ giết con.”

“Anh sẵn lòng chơi canh bạc đó?”

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông và thực sự nhìn bằng ánh mắt trần trụi, có lẽ là lần đầu tiên trong mối quan hệ đã bao lâu nay của chúng tôi. Thứ gì đó lướt qua giữa chúng tôi, mặc dù tôi không chắc là cái gì. Sự nhượng bộ về phần ông, có lẽ, tôi không biết. Tôi vẫn kiên quyết. “Bố có biết con nhớ con gái bố nhiều đến mức nào không?”

“Ngồi xuống, David.”

“Không cho đến khi...”

“Bố sẽ nói cho anh,” ông nhẹ nhàng nói. “Ngồi xuống đi.”

Tôi vừa nhìn ông vừa ngồi xuống cái đi văng. Tôi ngả người xuống cái gối tựa. Ông đặt khẩu súng lên cái bàn bên cạnh. “Anh muốn uống không?”

“Không.”

“Tốt hơn là anh nên uống.”

“Không phải bây giờ.”

Ông nhún vai và đi về phía quầy bar có thể gặp lại với dàn ly thả xuống. Nó đã cũ và xộc xệch. Những cái ly xếp lộn xộn, va leng keng vào nhau, và tôi chắc chắn hơn bao giờ hết đây không phải là lần đánh phá đầu tiên của ông vào cái tủ rượu trong ngày hôm nay. Ông từ từ rót rượu. Tôi

muôn giục ông, nhưng đến lúc này tôi đã hồi thức đủ rồi. Ông cần rượu, tôi biết thế. Ông đang tập trung những ý nghĩ lại, sắp xếp chúng, xem xét các khía cạnh. Tôi mong đợi như thế.

Ông cầm cái ly bằng cả hai tay và ngồi thụp xuống ghế. “Bố chưa bao giờ quý anh cho lắm,” ông nói. “Không phải là do riêng tư hay gì. Anh xuất thân từ một gia đình tốt. Cha anh là một người tốt, và mẹ anh, à ừ, bà ấy đã cố gắng, phải không.” Một tay cầm ly rượu còn tay kia thì vò tóc. “Nhưng bố nghĩ quan hệ của anh với con gái bố” - ông nhìn lên, tìm trên trần nhà những từ ngữ - “là thứ trở ngại cho sự phát triển của con bé. Bây giờ... ồ, bây giờ bố nhận ra cả hai đứa đã may mắn đến mức kỳ diệu như thế nào.”

Căn phòng âm lên vài độ. Tôi cố không cử động, thở khè hết mức, không một thứ gì quấy rầy ông.

“Bố sẽ bắt đầu từ cái đê ở hồ,” ông nói. “Khi bọn chúng tóm con bé.”

“Ai tóm cô ấy?”

Ông nhìn xuống cái ly của mình. “Đừng ngắt lời,” ông nói. “Chỉ nghe thôi.”

Tôi gật đầu, nhưng ông không thấy. Ông vẫn đang nhìn chằm chằm vào ly rượu của mình, đúng là đang tìm câu trả lời ở đáy ly.

“Con biết ai tóm con bé,” ông nói, “hoặc bây giờ con nên biết. Hai gã mà họ tìm thấy được chôn ở đó.” Ánh mắt ông đột nhiên lướt qua căn phòng. Ông chớp lấy khẩu súng và đứng dậy, lại nhìn cửa sổ một lần nữa. Tôi muốn hỏi ông chờ đợi nhìn thấy cái gì ngoài kia, nhưng tôi không muốn phá hỏng nhịp điệu của ông.

“Em trai bố và bố đến chỗ hồ muộn. Gần như quá muộn. Chúng ta đã lên kế hoạch chặn chúng giữa đường ngay chỗ con đường đất. Con biết chỗ hai phiến đá chứ?”

Ông liếc về phía cửa sổ, rồi nhìn lại tôi. Tôi biết hai phiến đá đó. Chúng nằm cách Hồ Charmaine khoảng tám trăm mét trên con đường đất. Cả hai đều rất lớn, cả hai đều tròn, cả hai gần như cùng kích cỡ, cả hai đều nằm một cách cân xứng hai bên đường. Có đủ mọi truyền thuyết kể chuyện

làm thế nào chúng nằm ở đó.

“Bọn bố nấp đằng sau hai tảng đá, Ken và bố. Khi bọn chúng đến gần, bố bắn nổ một lốp xe. Bọn chúng dừng lại để kiểm tra. Khi bọn chúng ra khỏi xe, bố bắn vào đầu cả hai thằng.”

Lại nhìn ra ngoài cửa sổ thêm một lần nữa, Hoyt quay lại ghế của mình. Ông đặt vũ khí xuống và lại tiếp tục trôn trôi nhìn ly rượu. Tôi ngậm miệng và đợi.

“Griffin Scope thuê hai thằng đó,” ông nói. “Chúng định sẽ tra hỏi Elizabeth rồi giết con bé. Ken và bố đã nghe ngóng biết được kế hoạch và đi đến chỗ cái hồ để ngăn chặn chúng.” Ông giơ tay lên như thể để ngăn một câu hỏi, mặc dù tôi không dám mở miệng ra. “Những câu hỏi làm thế nào và tại sao không quan trọng. Griffin Scope muốn Elizabeth chết. Đó là tất thảy những gì con cần biết. Và lão ta sẽ không dừng lại chỉ vì một vài thằng nhãi của lão bị giết. Còn có rất nhiều thằng đến từ chỗ lão nữa. Lão giống như một trong những con quái vật trong thần thoại khi mình chặt đầu thì nó lại mọc thêm hai cái nữa.” Ông nhìn tôi. “Anh không thể chiến đấu chống lại kiểu sức mạnh đó được, Beck ạ.”

Ông nhấp một ngụm lớn. Tôi vẫn ngồi yên.

“Bố muốn anh quay trở lại cái đêm đó và đặt mình vào địa vị của bọn bố,” ông nói tiếp, dịch lại gần hơn. “Hai gã đang nằm chết trên con đường đất. Một trong những người có quyền lực bậc nhất trên thế giới cử chúng đến giết anh. Lão ta không hề day dứt khi cử những người vô tội đến giết anh. Anh biết làm gì? Cứ cho là mình quyết định đi báo cảnh sát. Mình sẽ nói gì với họ? Một người như Scope không để lại tí chứng cứ nào - và ngay cả khi có, lão có nhiều cảnh sát và thẩm phán trong túi lão hơn số tóc bố có trên đầu mình. Chúng ta sẽ chết. Vì vậy, bố hỏi anh, Beck ạ. Anh ở đó. Anh có hai người đàn ông nằm chết trên mặt đất. Anh biết mọi chuyện sẽ không kết thúc ở đó. Anh sẽ làm gì?”

Tôi coi câu hỏi chỉ là một câu hỏi không cần phải có câu trả lời.

“Vì vậy bố trình bày những sự việc này cho Elizabeth, cũng như bố trình bày cho anh nghe bây giờ. Bố bảo con bé rằng Scope sẽ tiêu diệt chúng ta để giết con bé. Nếu con bé chạy trốn - nếu nó trốn ở chỗ nào đó, chẳng hạn - lão ta sẽ tra tấn chúng ta cho đến khi chúng ta buộc phải từ bỏ con bé.

Hoặc lão sẽ theo sau vợ bố. Hoặc chị gái anh. Lão sẽ làm bất cứ điều gì có thể để chắc chắn rằng Elizabeth sẽ bị tìm thấy và giết chết.” Ông nhào người gần hơn về phía tôi. “Bây giờ anh thấy chưa? Anh có thấy câu trả lời duy nhất không?”

Tôi gật đầu bởi vì mọi thứ đột nhiên rõ ràng rành rành. “Bố phải khiến cho bọn chúng nghĩ rằng cô ấy đã chết.”

Ông mỉm cười, và khắp người tôi nổi da gà. “Bố có ít tiền dành dụm. Em trai bố Ken có nhiều hơn. Bọn bố cũng có những chỗ giao thiệp. Elizabeth sẽ sống bí mật. Bọn bố đưa nó ra nước ngoài. Con bé cắt tóc, học cách giả trang, nhưng thế chắc hẳn là quá đáng quá mức. Không một ai thực sự tìm kiếm con bé. Trong tám năm qua, nó lang bạt ở các nước thứ ba, làm việc cho tổ chức Chữ thập đỏ hay UNICEF hay bất cứ tổ chức nào nó có thể tham gia.”

Tôi đợi. Có quá nhiều thứ ông chưa kể hết với tôi, nhưng tôi vẫn ngồi yên. Tôi để cho những bản khoản bí ẩn ngấm vào người và làm lay chuyển tôi tận gốc. Elizabeth. Nàng còn sống. Nàng còn sống suốt tám năm qua. Nàng vẫn đang thở, sống và làm việc... Quá nhiều thứ đến mức không tính nổi, một trong những chỗ hóc khó hiểu của bài toán khiến máy tính tắt phụt.

“Anh chắc hẳn tự hỏi về thi thể ở nhà xác.”

Tôi cho phép mình gật đầu một cái.

“Thực sự khá đơn giản. Những cô gái không ai biết cái đó thì đây. Họ lưu trữ để nghiên cứu bệnh học cho đến khi chán ngấy lên. Rồi bọn bố rình theo dõi họ tại một nghĩa địa hoang Roosevelt Island. Bố chỉ đợi cho đến khi có một người tương đối giống Elizabeth xuất hiện. Lâu hơn bố nghĩ. Cô kia hẳn là một kẻ chạy trốn bị chủ chứa đâm chết, nhưng, dĩ nhiên, bọn bố sẽ không bao giờ biết chắc được. Bọn bố cũng không thể để vụ án giết Elizabeth còn tiếp tục mở để điều tra. Con cần một kẻ hiến thân, Beck ạ. Để đóng lại. Bọn bố chọn KillRoy. Ai cũng biết KillRoy đóng dấu lên mặt nạn nhân chữ cái K. Vì vậy bọn bố cũng làm thế với tử thi kia. Chỉ còn lại mỗi một vấn đề là nhận dạng. Bọn bố tính thiêu phần trước cơ thể, nhưng thế cũng có nghĩa là dính dáng đến kiểm tra răng và rồi tất cả. Vì vậy bọn bố đánh liều. Hai loại tóc khớp. Nước da và tuổi cũng đúng. Bọn bố quảng thi thể đó vào thị trấn thông qua văn phòng của một nhân viên điều tra những vụ chết bất thường nho nhỏ. Bọn bố gọi điện thoại nặc danh đến đúng chỗ cảnh

sát của bọn bố. Bọn bố chắc chắn làm sao để khi đến văn phòng của nhân viên pháp y thì đúng cùng lúc với thi thể kia. Và tất thấy những gì bố phải làm là một pha nhận dạng đắm nước mắt. Hầu hết các nạn nhân bị giết đều được nhận dạng như thế. Một người thân trong gia đình nhận dạng họ. Bố cũng làm thế, và Ken khẳng định cùng với bố. Ai sẽ nghi ngờ việc đó? Làm sao một người cha và một người chú có thể nói dối?”

“Bố đã mạo hiểm khủng khiếp,” tôi nói.

“Nhưng chúng ta còn có lựa chọn nào khác nữa?”

“Phải có cách khác.”

Ông nhào lại gần hơn. Tôi ngửi thấy hơi thở của ông. Nếp da chùng ở dưới mắt ông co lại. “Một lần nữa, Beck ạ, anh ở trên con đường đất đỏ với hai thi thể - chết tiệt, anh bây giờ ngồi ngay đây mà hưởng lợi sau mọi chuyện. Vậy nói bố nghe: chúng ta lẽ ra đã nên làm gì?”

Tôi không có câu trả lời.

“Cũng có những vấn đề khác nữa,” Hoyt nói thêm ngồi ngả ra sau một chút. “Bọn bố không bao giờ hoàn toàn chắc chắn người của Scope có tin toàn bộ màn sắp đặt đó hay không. May mắn cho bọn bố, hai tên hạ tiện kia được cho là sẽ ra nước ngoài sau vụ giết người. Bọn bố tìm thấy vé máy bay Buenos Aires trên người chúng. Chúng đều là thẻ loại phiêu bạt, không đáng tin cậy. Nhờ thế mà có ích. Người của Scope tin, nhưng bọn chúng vẫn theo dõi bọn bố - không sát sao lắm vì bọn chúng không nghĩ con bé còn sống, nhưng bọn chúng lo rằng con bé có thể đưa cho một trong chúng ta bằng chứng buộc tội.”

“Bằng chứng buộc tội gì?”

Ông bỏ qua câu hỏi. “Nhà anh, điện thoại của anh, hẳn là cả văn phòng. Bọn chúng đã đặt máy nghe trộm trong suốt tám năm qua. Bố cũng thế.”

Điều đó giải thích cho những cái email cần trọng. Tôi để mắt mình thơ thẩn lướt quanh phòng.

“Bố đã gỡ sạch chúng hôm qua,” ông nói. “Căn nhà giờ sạch sẽ.”

Khi ông im lặng trong một lúc, tôi mạo hiểm đặt một câu hỏi. “Tại sao Elizabeth lại chọn thời điểm bây giờ để quay lại?”

“Bởi vì nó ngu ngốc,” ông nói và lần đầu tiên, tôi nghe thấy sự giận dữ trong giọng ông. Tôi cho ông chút thời gian. Ông bình tĩnh lại, màu đỏ tràn lên khuôn mặt đang tản đi dần. “Hai thi thể bọn bố chôn,” ông khẽ nói.

“Chúng làm sao?”

“Elizabeth theo dõi tin tức trên Internet. Khi con bé đọc được chúng bị khám phá ra, nó cũng như bố, hiểu rằng nhà Scope có thể khám phá ra sự thật.”

“Rằng cô ấy vẫn còn sống?”

“Phải.”

“Nhưng nếu cô ấy vẫn ở nước ngoài, vẫn phải vất vả và mất rất nhiều thời gian mới tìm được cô ấy.”

“Bố cũng nói với nó thế. Nhưng nó bảo chuyện đó sẽ không ngăn được bọn chúng. Bọn chúng sẽ theo sau bố. Hoặc mẹ nó. Hoặc anh. Nhưng” - một lần nữa ông dừng lại, gục đầu xuống - “bố không biết tất thảy những chuyện đó quan trọng đến mức nào.”

“Ý bố muốn nói gì?”

“Thỉnh thoảng bố nghĩ con bé muốn chuyện này xảy ra.” Ông nghịch nghịch cái ly, lắc lắc viên đá. “Nó muốn quay lại với anh, David ạ. Bố nghĩ những thi thể kia chỉ là cái cớ mà thôi.”

Tôi đợi một lần nữa. Ông uống thêm một chút. Ông lại liếc nhìn ra ngoài cửa sổ lần nữa.

“Đến phiên anh,” ông bảo tôi.

“Sao cơ?”

“Bố muốn vài câu trả lời bây giờ,” ông nói. “Chẳng hạn như nó liên lạc với anh bằng cách nào. Làm thế nào anh chạy trốn được cảnh sát. Anh

nghĩ con bé đang ở đâu.”

Tôi lưỡng lự, nhưng không lâu lắm. Tôi thực sự còn có lựa chọn nào khác nữa đây? “Elizabeth liên lạc với con bằng email nặc danh. Cô ấy nói đến mật mã mà chỉ mình con mới hiểu được.”

“Mật mã kiểu gì?”

“Cô ấy nói đến những thứ liên quan trong quá khứ của bọn con.”

Hoyt gật đầu. “Con bé biết bọn chúng có thể đang theo dõi.”

“Vâng.” Tôi nhấp nhòm trong ghế. “Bố biết bao nhiêu về bọn tay chân của Griffin Scope?” tôi hỏi.

Trông ông bối rối. “Tay chân?”

“Lão ta có một tay trợ thủ châu Á cơ bắp không?”

Bất cứ màu nào còn lại trên khuôn mặt Hoyt giờ cũng đều chảy tràn ra như thể thông ra từ một vết thương hở. Ông nhìn tôi sợ hãi, gần như thể ông muốn làm dấu thánh giá. “Eric Wu,” ông nói bằng một giọng như hét hơi.

“Con gặp Ngài Wu hôm qua.”

“Không thể nào,” ông nói.

“Tại sao?”

“Anh sẽ không thể còn sống.”

“Con gặp may.” Tôi kể cho ông nghe câu chuyện. Ông trông như sắp phát khóc.

“Nếu Wu tìm thấy con bé, nếu hắn gặp con bé trước khi hắn gặp anh...” Ông nhắm mắt lại, cầu ước cho hình ảnh ấy biến đi.

“Hắn không tìm thấy cô ấy,” tôi nói.

“Làm thế nào anh chắc chắn đến thế?”

“Wu muốn biết tại sao con đến công viên. Nếu hấn đã có cô ấy rồi, tại sao còn buồn quan tâm chuyện đó?”

Ông chậm chậm gật đầu. Ông uống hết ly rượu và rót cho mình một ly nữa. “Nhưng bây giờ chúng biết con bé còn sống,” ông nói. “Điều đó có nghĩa là chúng sẽ bám theo sau chúng ta.”

“VẬY chúng ta sẽ chiến đấu lại,” tôi nói với sự gan dạ lớn hơn tôi cảm thấy rất nhiều.

“Anh không nghe bố lúc trước. Con quái vật trong thần thoại tiếp tục mọc thêm những cái đầu.”

“Nhưng cuối cùng, người anh hùng luôn luôn đánh bại con quái vật.”

Ông cười nhạo báng. Đáng thôi, tôi xin nói thêm. Tôi vẫn nhìn ông. Chiếc đồng hồ kêu ding-dong. Tôi nghĩ về nó thêm một lúc nữa.

“Bố phải kể cho con phần còn lại,” tôi nói.

“Không quan trọng.”

“Chuyện này có liên quan đến vụ Brandon Scope bị giết, phải không?”

Ông lắc đầu không tin.

“Con biết Elizabeth đã cho Helio Gonzalez chứng cứ ngoại phạm,” tôi nói.

“Không quan trọng, Beck ạ. Tin bố đi.”

“Đã ở đó, đã làm việc đó, và đã bị dính chương,” tôi nói.

Ông làm thêm một tợp rượu.

“Elizabeth giữ một két sắt an toàn đăng ký tên Sarah Goodhart,” tôi nói. “Họ tìm thấy những bức ảnh ở đó.”

“Bố biết,” Hoyt nói. “Đêm hôm đó bọn bố rất vội. Bố không biết con

bé đã đưa chìa khóa cho chúng. Bọn bố dốc túi chúng ra, nhưng bố không kiểm tra giày chúng. Tuy nhiên, chuyện đó cũng không quan trọng. Bố không có ý định để chúng bị phát hiện.”

“Cô ấy không chỉ để ảnh trong cái hộp đó,” tôi nói tiếp.

Hoyt cẩn trọng đặt ly rượu xuống.

“Khẩu súng cũ của bố con cũng ở trong đó. Một khẩu ba mươi tám. Bố nhớ chứ?”

Hoyt nhìn đi chỗ khác và giọng ông đột nhiên mềm mỏng. “Smith & Wesson. Bố giúp ông ấy chọn nó.”

Tôi thấy mình lại bắt đầu run bắn lên. “Bố có biết Brandon Scope bị giết bằng khẩu súng đó không?”

Mắt ông nhắm chặt lại, như một đứa trẻ cầu ước cơn ác mộng tan biến đi.

“Kể cho con chuyện gì đã xảy ra, Hoyt.”

“Anh biết chuyện gì đã xảy ra.”

Tôi không chặn nổi cơn run. “Dù thế nào chẳng nữa, kể cho con đi.”

Mỗi lời thốt ra như một cú đánh vào người tôi. “Elizabeth bắn Brandon Scope.”

Tôi lắc đầu. Tôi biết đó không phải là sự thật.

“Con bé làm việc chung với thằng đày suốt, cái công việc từ thiện ấy. Chỉ là vấn đề thời gian khi nào thì con bé phát hiện ra sự thật. Rằng Brandon đang điều hành một thứ của nợ, chơi trò một thằng đầu trâu mặt ngựa đường phố. Ma túy, mại dâm, bố thậm chí còn không biết còn trò gì nữa.”

“Cô ấy chưa bao giờ kể cho con.”

“Nó không kể cho bất cứ ai, Beck ạ. Nhưng Brandon phát hiện ra. Nó đánh đập con bé chết đi sống lại để cảnh cáo. Dĩ nhiên khi đó bố không biết. Nó cũng kể cho bố câu chuyện tai nạn ô tô tệ hại.”

“Cô ấy không giết hắn,” tôi khẳng định.

“Đó là tự vệ. Vì con bé vẫn theo đuổi việc điều tra, Brandon đã đột nhập vào nhà anh và lần này hắn mang theo một con dao. Hắn lại gần con bé... và nó bắn hắn, Tự vệ hoàn toàn.”

Tôi không thể ngăn việc mình lắc đầu liên tục.

“Con bé khóc gọi bố. Bố chạy xe đến nhà anh. Khi bố đến đó” - ông dừng lại, nín thở - “hắn đã chết rồi. Elizabeth cầm khẩu súng trong tay. Con bé muốn bố gọi cảnh sát. Bố thuyết phục nó đừng làm thế. Tự vệ hay không, Griffin Scope cũng sẽ giết nó và còn tệ hơn. Bố bảo nó cho bố vài giờ. Con bé run bần bật, nhưng cuối cùng đồng ý.”

“Bố đã chuyển cái xác,” tôi nói.

Ông gật đầu. “Bố biết về Gonzalez. Cái thằng du côn đó đang trên đà tạo ra một cuộc sống đầy tội lỗi. Bố đã gặp đủ loại như thế nên biết. Nó trên thực tế có dính líu vào một vụ án mạng rồi. Còn ai tốt hơn để chụp mũ cho?”

Mọi chuyện đang trở nên rõ ràng. “Nhưng Elizabeth không để cho việc đó xảy ra.”

“Bố đã không tính đến chuyện đó,” ông nói. “Con bé nghe tin về vụ bắt bố, và rồi nó quyết định tạo ra cái bằng chứng ngoại phạm kia. Để cứu Gonzalez khỏi” - dấu ngoặc kép bằng tay mĩa mai - “sự bất công nghiêm trọng.” Ông lắc đầu. “Vô ích. Nếu con bé để cho cái thằng chết tiệt bị chụp mũ, mọi chuyện đáng lẽ đã kết thúc rồi.”

Tôi nói, “Người của Scope phát hiện được việc cô ấy làm giả chứng cứ ngoại phạm.”

“Phải, kẻ nào đó ở trong tiết lộ thông tin đó cho chúng. Rồi chúng bắt đầu cử người của chúng đến lân la, và phát hiện ra việc điều tra của con bé. Phần còn lại thì rõ rồi.”

“VẬY cái đêm đó ở hồ,” tôi nói. “Là trả thù.”

Ông ngẫm nghĩ. “Phải, một phần. Và một phần đó là việc che giấu sự

thật về Brandon Scope. Hắn là một anh hùng đã chết. Duy trì di sản đó có ý nghĩa rất lớn với cha hắn.”

Và tôi nghĩ, với chị gái tôi.

“Con vẫn không hiểu tại sao cô ấy lại giữ những thứ đó trong két sắt an toàn,” tôi nói.

“Bằng chứng,” ông nói.

“Của cái gì?”

“Rằng nó giết Brandon Scope. Và rằng nó làm thế để tự vệ. Dù cho có chuyện gì xảy ra đi nữa, Elizabeth không muốn ai khác chịu trách nhiệm cho việc nó đã làm. Ngay thơ, con sẽ nói thế phải không?”

Không, tôi không thấy thế. Tôi ngồi đó và cố gắng hiểu sự thật. Nhưng không thể. Dù sao vẫn chưa thể. Bởi vì đây không hoàn toàn là sự thật. Tôi biết điều đó rõ hơn ai hết. Tôi nhìn bố vợ mình, nước da nhăn nheo, mái tóc mỏng, cái bụng chùng xuống, cơ thể vẫn còn gây ấn tượng nhưng đã xuống cấp. Hoyt nghĩ ông biết chuyện gì đã thực sự xảy đến cho con gái ông. Nhưng ông không hề biết mình sai lầm như thế nào.

Tôi nghe tiếng sấm. Mưa quật vào cửa sổ như những cú đấm nhỏ.

“Bố đáng lẽ đã có thể nói cho con biết,” tôi nói.

Ông lắc đầu, và lần này nói nhiều hơn. “Và anh lẽ ra sẽ làm gì hả, Beck? Đi theo nó? Cùng nhau chạy trốn? Bọn chúng sẽ phát hiện ra sự thật và giết cả đôi. Bọn chúng theo dõi anh. Bọn chúng giờ vẫn theo dõi. Chúng ta không nói với một ai. Ngay cả với mẹ Elizabeth. Và nếu anh cần bằng chứng chúng ta đã làm điều đúng đắn, hãy nhìn xung quanh anh. Tám năm sau. Tất cả những gì con bé làm là gửi cho anh vài cái email nặc danh. Và nhìn xem chuyện gì đã xảy ra.”

Một cánh cửa xe sập đánh rầm. Hoyt vọt đến cửa sổ như một con mèo lớn. Ông hé nhìn ra ngoài một lần nữa. “Cùng cái xe con đến. Hai gã da đen bên trong.”

“Họ đến đây vì con.”

“Anh chắc họ không làm việc cho Scope?”

“Chắc chắn.” Có tín hiệu, điện thoại di động mới của tôi đổ chuông. Tôi nghe máy.

“Mọi thứ ổn chứ?” Tyrese hỏi.

“Ừ.”

“Bước ra ngoài đi.”

“Tại sao?”

“Anh tin tên cóm đó?”

“Tôi không chắc.”

“Bước ra ngoài đi.”

Tôi bảo Hoyt tôi phải đi. Ông kiệt sức đến nỗi không buồn quan tâm. Tôi lấy lại khẩu Glock và vội đi ra cửa. Tyrese và Brutus đang đợi tôi. Mưa nặng hạt hơn, nhưng không ai trong bọn tôi có vẻ quan tâm.

“Có điện thoại gọi cho anh. Đứng ra kia đi.”

“Tại sao?”

“Riêng tư,” Tyrese nói. “Tôi không muốn nghe.”

“Tôi tin anh.”

“Cứ làm như tôi nói đi.”

Tôi dịch ra chỗ mọi người không nghe thấy nữa. Phía sau, tôi nhìn thấy một cái bóng đổ. Hoyt đang hé nhìn ra. Tôi nhìn lại Tyrese. Anh ra hiệu cho tôi đưa điện thoại lên tai nghe. Tôi làm theo. Im lặng và rồi Tyrese nói, “Đã thông, nói đi.”

Giọng sau đó tôi nghe là của Shauna. “Tớ đã gặp cô ấy.” Tôi vẫn im lặng tuyệt đối.

“Cô ấy bảo nói với cậu gặp cô ấy tối nay tại Dolphin.” Tôi hiểu. Điện thoại dập. Tôi bước lại chỗ Tyrese và Brutus. “Tôi cần đi đến chỗ này một mình,” tôi nói. “Tôi không thể bị bám đuôi ở chỗ đó.”

Tyrese liếc Brutus. “Vào xe đi,” Tyrese nói.

Brutus lái xe như một gã điên. Anh ta đi vào đường một chiều. Anh ta đột ngột rẽ ngoặt lại. Ở làn đường bên phải, anh ta cắt xuyên đám xe và rẽ trái khi đèn đỏ. Chúng tôi đến được nơi ngay kịp lúc.

MetroPark ở Iselin có tàu đi về phía Port Jervis sẽ khởi hành trong vòng hai mươi phút nữa. Từ đó tôi có thể thuê xe ô tô. Khi họ thả tôi xuống, Brutus vẫn ngồi trong xe. Tyrese đi cùng tôi đến chỗ quầy bán vé.

“Anh bảo tôi hãy chạy trốn và không quay trở lại,” Tyrese nói.

“Đúng thế.”

“Có lẽ,” anh nói, “anh cũng nên làm như thế.”

Tôi chìa tay ra để bắt tay anh. Tyrese lờ nó đi và ôm siết lấy tôi. “Cám ơn,” tôi nhẹ nhàng nói.

Anh buông tôi ra, chỉnh lại vai để cái jacket trở lại như cũ, đẩy đẩy cái kính râm. “Ừa, sao cũng được.” Anh không đợi tôi nói thêm điều gì nữa mà cứ thế đi thẳng về lại xe.

Tàu đến và khởi hành đúng giờ. Tôi tìm một chỗ rồi thả người xuống. Tôi cố để đầu óc mình trống rỗng. Nhưng không thể. Tôi liếc xung quanh. Toa gần như trống. Hai sinh viên nữ đeo balô kèn càng liến thoắng trong thứ ngôn ngữ gồm “thế đấy” và “cậu biết đấy”. Mắt tôi liếc đi chỗ khác. Tôi nhìn thấy một tờ báo - chi tiết hơn, một tờ báo khổ nhỏ của thành phố - ai đó đã bỏ lại trên một ghế.

Tôi tiến lại và cầm tờ báo lên. Trang bìa có ảnh một sao trẻ đang lên bị bắt vì ăn cắp ở cửa hàng. Tôi lật các trang, hy vọng đọc vài truyện tranh hay gặp tin thể thao - những thứ mà không cần phải động não. Nhưng mắt tôi lại dính vào một bức ảnh, à ừm, của tôi. Kẻ bị truy nã. Trong bức ảnh tôi màu trông tôi gian ác đến kinh ngạc, như một tay khủng bố Trung Đông.

Chính lúc đó tôi nhìn thấy nó. Và thế giới của tôi, vốn đã đảo lộn, lại trở lại bình thường.

Tôi thực ra không đọc bài báo. Mắt tôi đi vờ vờ nhìn xuống trang báo. Nhưng tôi thấy những cái tên. Lần đầu tiên. Tên của thi thể hai gã được tìm thấy ở hồ. Một tên tôi biết.

Melvin Bartola.

Không thể thể được.

Tôi thả tờ báo xuống và chạy, mở cánh cửa kéo cho đến khi tôi trông thấy một nhân viên cách đó hai toa. “Ga tiếp theo ở đâu?” tôi hỏi anh ta.

“Ridgemont, New Jersey.”

“Có thư viện nào gần ga không?”

“Tôi không biết.”

Tôi xuống tàu ở đó.

Eric Wu co tay lại. Bằng một cú đấm nhỏ và mạnh, hấn phá cửa.

Hắn không mất nhiều thời gian lăm để lần ra hai tên da đen giúp bác sĩ Beck trốn thoát. Larry Gandle có bạn ở sở cảnh sát. Wu đã miêu tả hai tên đó cho họ, và rồi hắn xem sổ có ảnh căn cước. Vài giờ sau, Wu tìm thấy bức ảnh chụp một tên du côn tên Brutus Cornwall. Họ gọi vài cú điện thoại và biết được rằng Brutus làm việc cho một tay buôn bán ma túy tên là Tyrese Barton.

Đơn giản.

Khóa bật ra. Cánh cửa mở tung, nắm đấm cửa đập vào tường. Latisha ngược lên, hoảng hốt. Cô toan hét lên, nhưng Wu di chuyển nhanh hơn. Hắn bịt tay lên miệng cô và đưa miệng lại gần tai cô. Một gã khác, một tên Gandle đã thuê, tiến đến phía sau hắn.

“Suyt,” Wu nói rất dịu dàng.

Trên sàn nhà, TJ chơi với chiếc Hot Wheels của nó. Nó nghiêng đầu khi nghe tiếng động và nói, “Mẹ ơi?”

Eric Wu mỉm cười với nó. Hắn thả Latisha ra và quỳ xuống sàn nhà. Latisha cố ngăn hắn lại, nhưng gã kia giữ cô lại. Wu đặt bàn tay không lồ của hắn lên đầu thẳng bé. Hắn vừa xoa xoa tóc TJ vừa quay lại Latisha.

“Cô có biết tôi có thể tìm Tyrese bằng cách nào không?” hắn hỏi cô.

Khi đã xuống tàu, tôi lấy taxi đến chỗ thuê ô tô. Nhân viên vận áo jacket màu xanh đứng sau quầy chỉ đường cho tôi đến thư viện. Có lẽ mất khoảng ba phút để đến đó. Thư viện Ridgemont rất hiện đại, tường gạch mới, cửa sổ kính lớn, giá sách gỗ sồi, ban công, nhà tháp, quầy cà phê. Ở bàn tra cứu trên tầng hai, tôi tìm một thủ thư và hỏi liệu tôi có dùng Internet được không.

“Anh có chứng minh thư không?” cô hỏi.

Tôi có. Cô nhìn nó. “Anh phải là dân sống trong hạt này.”

“Làm ơn,” tôi nói. “Việc rất quan trọng.”

Tôi đã nghĩ sẽ nghe một lời từ chối, nhưng cô dịu đi. “Anh nghĩ sẽ dùng bao lâu?”

“Không quá một vài phút đâu.”

“Máy tính ở đằng kia” - cô chỉ cái máy tính nội bộ phía sau tôi - “đó là máy gửi tin của chúng tôi. Mọi người được sử dụng nó trong vòng mười phút.”

Tôi cảm ơn cô rồi lao vội đến. Yahoo! tìm cho tôi trang của *New Jersey Journal*, tờ báo chính của hạt Bergen và Passaic. Tôi biết chính xác ngày mình cần. Ngày mười hai tháng Giêng mười hai năm trước. Tôi tìm thấy một chỗ lưu trữ để tìm kiếm và gõ thông tin vào.

Website chỉ chạy lại được thông tin cách đây sáu năm.

Mẹ kiếp.

Tôi vội chạy lại chỗ cô thủ thư. “Tôi cần tìm một bài báo mười hai năm trước ở tờ *New Jersey Journal*,” tôi nói.

“Nó không có trong lưu trữ web của họ ư?”

Tôi lắc đầu.

“Tám vi phim,” cô nói, vịn vào hai bên ghế để đứng dậy. “Tháng mấy?”

“Giêng.”

Cô là một phụ nữ to lớn và đi lại rất chậm chạp khó khăn. Cô tìm thấy hồ sơ lưu trữ trong ngăn kéo tài liệu và giúp tôi trải tám phim lên máy. Tôi ngồi xuống. “Chúc may mắn,” cô nói.

Tôi nghịch nghịch nút bấm, như thể nó là van tiết lưu của một chiếc mô-tô mới. Tám vi phim kêu ken két khi được trải ra. Tôi dừng lại vài giây để xem đang ở đâu. Chưa đầy hai phút tôi tìm được đúng ngày. Bài báo nằm ở trang ba.

Ngay khi nhìn thấy tí, tôi cảm thấy một cục tương trong cổ họng.

Thỉnh thoảng tôi thề rằng mình thực sự nghe thấy tiếng lốp xe phanh kít lại, mặc dù khi chuyện đó xảy ra, tôi đang nằm trên giường ngủ say cách xa hàng trăm cây số. Nó vẫn khiến tôi đau đớn - có thể không nhiều như cái đêm tôi mất Elizabeth, nhưng đó là lần đầu tiên tôi nếm trải cái chết và thảm kịch và bạn sẽ không bao giờ thực sự vượt qua được nó. Mười hai năm sau, tôi vẫn nhớ từng chi tiết của đêm hôm đó, mặc dù nó quay trở lại với tôi trong hình dạng một cơn lốc xoáy không rõ nét - tiếng chuông cửa lúc trời còn chưa sáng, nhân viên cảnh sát mặt hình sự ở cửa, Hoyt đứng cùng họ, những lời nói cẩn trọng, dịu dàng của họ, những lời phủ nhận không tin của chúng tôi, nhận thức dần dần, khuôn mặt u sầu của Linda, những giọt nước mắt không ngừng rơi của tôi, mẹ tôi vẫn không chấp nhận, bảo tôi im lặng, bảo tôi đừng khóc nữa, mẹ vốn đã điên loạn, mẹ bảo tôi đừng có cư xử như một đứa trẻ con, khăng khăng rằng mọi thứ đều ổn, rồi đột nhiên, lại gần tôi, kinh ngạc sao giọt nước mắt tôi lại to đến thế, quá to, mẹ nói, nước mắt to

như thể nằm trên mặt một đứa trẻ, không phải của một người lớn, chạm vào một giọt, chùi nó bằng ngón trỏ và ngón cái, câu Đừng khóc nữa David! trở nên giận dữ hơn vì tôi khóc mãi, rồi mẹ hét, hét bảo tôi đừng khóc nữa, cho đến khi Linda và Hoyt bước đến và bảo mẹ im lặng rồi ai đó cho mẹ uống thuốc an thần, không phải lần đầu tiên, cũng không phải lần cuối cùng. Tất cả phun trào dữ dội lại vào tôi. Và rồi tôi đọc bài báo và cảm thấy mình bị chấn động theo một kiểu mới mẻ hoàn toàn:

MỘT CHIẾC ÔTÔ RƠI XUỐNG KHE NÚI

Một chết, Không rõ nguyên nhân

Đêm qua vào lúc khoảng 3:00 giờ sáng, một chiếc Ford Taurus do Stephen Beck ở Green River, New Jersey lái, rơi xuống cầu ở Mahwah, cách đường biên bang New York không xa lắm. Đường trơn do có bão tuyết, nhưng cảnh sát vẫn chưa đưa ra thông tin nguyên nhân gây tai nạn. Nhân chứng duy nhất của vụ tai nạn, Melvin Bartola, một tài xế xe tải từ Cheyenne, Wyoming...

Tôi dừng không đọc nữa. Tự sát hay tai nạn. Mọi người đã tự hỏi cái nào. Giờ đây tôi biết cả hai đều không phải.

Brutus nói, “Sao thế?”

“Tao không biết.” Rồi nghĩ thêm, Tyrese nói, “Tao không muốn quay lại.”

Brutus không đáp. Tyrese liếc nhìn người bạn cũ. Họ bắt đầu chơi với nhau từ hồi lớp ba. Brutus không phải là người nói nhiều lắm kể từ hồi đó rồi. Hắn là quá bận rộn với việc bị quất mông hai lần một ngày - ở trường và ở nhà - cho đến khi Brutus hiểu ra cách duy nhất để anh ta có thể sống sót được là trở thành đứa con bần tiện nhất của một mụ chó cái trong khu nhà

đó. Khi mười một tuổi, anh ta bắt đầu mang theo súng đến trường. Anh ta giết người lần đầu tiên khi mười bốn.

“Chẳng lẽ mày không mệt mỏi vì nó sao, Brutus?”

Brutus nhún vai. “Chúng ta đâu biết cái nào khác.”

Sự thật nằm ở đó, nặng nề, không cử động, thản nhiên.

Điện thoại di động của Tyrese rung. Anh nhắc máy và nói. “Alô.”

“Xin chào, Tyrese.”

Tyrese không nhận ra giọng lạ. “Ai thế?”

“Chúng ta đã gặp nhau hôm qua. Trong chiếc xe tải màu trắng.”

Máu anh đông lạnh. Lý Tiểu Long, Tyrese nghĩ. Ôi, mẹ kiếp... “Mày muốn gì?”

“Tao có một người ở đây muốn nói xin chào.”

Im lặng trong chốc lát và rồi TJ nói, “Bố ơi?”

Tyrese giật phăng đôi kính râm ra. Người anh cứng ngắc lại. “TJ? Con ỏn chứ?”

Nhưng Eric Wu đã lại nói tiếp. “Tao tìm bác sĩ Beck, Tyrese. TJ và tao hy vọng mày có thể giúp tao tìm hắn.”

“Tao không biết hắn ở đâu.”

“Ồ, tiếc nhỉ.”

“Thề với Chúa, tao không biết.”

“Tao hiểu rồi,” Wu nói. Rồi: “Đợi lát, Tyrese, nhé? Tao muốn cho mày nghe cái này.”

Gió thổi, cây cối khiêu vũ, hoàng hôn màu tía-da cam đang sắp sửa chuyển sang màu thiếc bóng loáng. Nó khiến tôi sợ hãi khi không khí buổi đêm giống hệt như tám năm trước, lần cuối cùng tôi mạo hiểm xuống gần vùng đất thiêng này.

Tôi tự hỏi liệu người của Griffin Scope có nghĩ đến việc theo dõi tại Hồ Charmaine. Thực sự thì không quan trọng lắm. Elizabeth quá thông minh. Như tôi đã nói lúc trước, từng có một khu cắm trại mùa hè ở đây trước khi ông tôi mua mảnh đất. Đầu mối của Elizabeth - Dolphin - là tên một cabin, chỗ những đứa trẻ lớn nhất ngủ, chỗ sâu nhất trong rừng, chỗ bọn tôi hầu như không dám bén mảng.

Chiếc xe thuê leo lên cái túng là lối vào của trại, mặc dù nó gần như không tồn tại nữa. Từ con đường chính bạn không thể nhìn thấy nó, cỏ cao che kín lấy nó. Chúng tôi vẫn giữ một đường xích chạy ngang qua, chỉ để phòng khi, cùng một biển đề cắm vào. Sợi dây xích và tám biển vẫn ở nguyên đó, nhưng bao năm bị bỏ quên lộ rõ mòn một. Tôi dừng xe lại, mở sợi dây xích, quấn quanh cái cây.

Tôi ngồi vào lại ghế lái và tiến về phía sảnh của khu cắm trại cũ. Còn rất ít thứ ở đó. Bạn vẫn có thể thấy những thứ còn sót lại gỉ sét, đồ nát của cái túng một thời là lò nướng và bếp lò. Một vài cái bình và chảo nằm ngổn ngang dưới sàn, nhưng hầu hết đã bị chôn vùi sau bao năm tháng. Tôi bước ra và ngửi thấy vị ngọt ngào của cỏ. Tôi cố không nghĩ đến cha mình, nhưng ở khoảng đất trống, khi có thể nhìn xuống cái hồ, chỗ ánh trăng bạc lóng lánh trên mặt nước gợn sóng, tôi nghe thấy con ma ngày xưa một lần nữa và tự hỏi, lần này, liệu nó có phải đang khóc lóc gào thét đòi trả thù.

Tôi leo lên con đường mòn, mặc dù cả nó nữa, cũng gần như đã không còn tồn tại. Kỳ quặc khi Elizabeth lại chọn nơi này để gặp mặt. Tôi đã nói trước kia rằng nàng không bao giờ thích chơi trong đồng đồ nát của khu cắm trại mùa hè xưa cũ này. Linda và tôi, mặt khác, sẽ thích thú kinh ngạc

khi bọn tôi tình cờ thấy những cái túi ngủ hay những chiếc hộp thiếc trông rỗng vừa mới bị khai, tự hỏi loại người lang bạt nào đã bỏ lại chúng và nếu, có thể, cái người lang bạt kia vẫn còn ở gần đây. Elizabeth, thông minh hơn cả hai chúng tôi rất nhiều, không quan tâm đến trò chơi đó. Những nơi lạ và sự không chắc chắn làm nàng sợ.

Phải mất mười phút mới đến được đó. Cabin vẫn còn tốt đáng ngạc nhiên. Trần và tường vẫn còn nguyên, mặc dù những bậc gỗ dẫn lên cửa đã hơi vỡ nát rồi. Biển Dolphin vẫn còn ở đó, treo thẳng đứng trên một cái đỉnh. Dây leo, rêu và một nhóm cây gì đó tôi không biết tên không bị ngôi nhà ngăn cản; chúng mày mò tìm lối vào, bao quanh cabin, chui qua những cái lỗ và cửa sổ, ngón trọn cái cabin để bây giờ trông nó như một phần tự nhiên của một khu phong cảnh.

“Cậu đã quay trở lại,” một giọng nói, làm tôi thẳng thốt.

Một giọng đàn ông.

Tôi phản ứng lại mà không nghĩ gì. Tôi nhảy qua một bên, ngã xuống nền nhà, lăn, và rút khẩu Glock ra, giơ lên nhằm bắn. Người đàn ông đơn thuần giơ tay lên cao. Tôi nhìn, vẫn chĩa khẩu Glock vào người ông ta. Ông ta không phải là người tôi đợi gặp. Bộ râu dày của ông trông giống như một cái tổ chim cổ đỏ sau một trận bị lũ quạ tấn công. Tóc ông ta dài và rối bù. Quần áo như mớ giẻ rách dùng để cải trang. Trong một thoáng, tôi nghĩ mình về lại trong thành phố, chạm trán với một lão ăn mày vô gia cư nào đó. Nhưng tác phong có vẻ không giống lắm. Người kia đứng thẳng, vững chãi. Ông ta nhìn tôi chằm chằm.

“Ông là gã quái nào thế?” tôi nói.

“Đã lâu lắm rồi, David nhỉ.”

“Tôi không quen ông.”

“Thực sự không, không. Nhưng tôi biết cậu.” Ông ta hát đầu về phía cái giường phía sau tôi. “Cậu và chị cậu. Tôi thường xem hai đứa chơi ở đây.”

“Tôi không hiểu.”

Ông ta mỉm cười. Răng ông ta, tất cả ở đó, trắng đến lóa mắt khi so với bộ râu. “Tôi là Ông Ba Bị.”

Xa xa, tôi nghe tiếng một gia đình ngỗ quác quác khi chúng lướt xuống đậu trên mặt hồ. “Ông muốn gì?” tôi hỏi.

“Không tí tẹo gì,” ông nói, vẫn mỉm cười. “Tôi bỏ tay xuống được chưa?”

Tôi gật đầu. Ông buông tay xuống. Tôi hạ khẩu súng xuống nhưng vẫn giữ nó sẵn sàng bắn. Tôi nghĩ về lời ông ta nói và hỏi, “Ông trốn ở trên này bao lâu rồi?”

“Tổng cộng chừng” - có vẻ như ông ta đang đếm bằng mấy ngón tay - “ba mươi năm.” Ông ta cười toét khi thấy nét mặt sững sờ của tôi. “Phải, tôi đã nhìn cậu từ khi cậu cao chừng này.” Ông ta giơ tay ra ở khoảng cao bằng đầu gối. “Nhìn cậu lớn lên và...” Ông dừng lại. “Đã lâu lắm rồi cậu mới lại lên đây, David.”

“Ông là ai?”

“Tên tôi là Jeremiah Renway,” ông nói.

Tôi không nhớ ra nổi cái tên đó.

“Tôi vốn đang trốn luật pháp.”

“Vậy tại sao bây giờ ông lại xuất hiện?”

Ông nhún vai. “Có lẽ vì tôi vui mừng khi gặp cậu.”

“Làm thế nào ông biết tôi sẽ không báo cho cảnh sát?”

“Tôi biết cậu nợ tôi một thứ.”

“Thứ gì?”

“Tôi cứu mạng cậu.”

Tôi cảm thấy nền nhà dưới chân mình dịch chuyển. “Cái gì?”

“Cậu nghĩ ai đã kéo cậu ra khỏi nước?” ông hỏi.

Tôi chết lặng.

“Cậu nghĩ ai đã kéo cậu vào trong nhà? Cậu nghĩ ai đã gọi cấp cứu?”

Miệng tôi mở, nhưng không một lời nào thốt ra nổi.

“Và” - nụ cười của ông nở rộng - “cậu nghĩ ai đã đào hai thi thể lên để có người tìm thấy chúng?”

Phải mất một lúc tôi mới tìm thấy tiếng của mình. “Tại sao?” tôi cố gắng hỏi.

“Không nói chắc được,” ông nói. “Nghe này, tôi đã làm một thứ rất tệ, cách đây lâu lắm rồi. Tôi nghĩ đây là cơ hội chuộc lỗi hay đại loại thế.”

“Ý ông là ông nhìn thấy...?”

“Mọi thứ,” Renway nói nốt hộ tôi. “Tôi nhìn thấy bọn chúng tóm bà xã của cậu. Tôi nhìn thấy bọn chúng dùng cây gậy đập cậu. Tôi nhìn thấy bọn chúng hứa kéo cậu lên nếu cô ấy nói cho chúng biết thứ gì đó đang ở đâu. Tôi nhìn thấy bà xã cậu đưa cho chúng một chiếc chìa khóa. Tôi nhìn thấy chúng cười và đẩy cô ấy vào trong xe trong khi cậu vẫn ở dưới nước.”

Tôi nuốt khan. “Ông có nhìn thấy bọn chúng bị bắn không?”

Renway mỉm cười lần nữa. “Chúng tôi đã trò chuyện khá nhiều rồi, con trai ạ. Cô ấy bây giờ đang đợi cậu.”

“Tôi không hiểu.

“Cô ấy đang đợi cậu,” ông nhắc lại, rồi quay đi. “Chỗ cái cây.” Không một lời báo trước, ông chạy vụt vào rừng, lao qua bụi cây như một con hươu. Tôi đứng đó và nhìn ông mất dạng trong bụi rậm.

Cái cây.

Và tôi chạy. Cành cây quật vào mặt tôi. Tôi không quan tâm. Chân tôi nài xin tôi dừng lại. Tôi không thèm để ý đến chúng. Phổi tôi phản kháng. Tôi bảo nó bền bỉ thêm chút. Khi cuối cùng tôi rẽ phải chỗ tảng đá hình nửa

cái linga và vòng qua góc chỗ con đường mòn, cái cây vẫn ở nguyên đó. Tôi tiến lại gần hơn và cảm thấy mắt mình bắt đầu trở lên.

Những chữ cái họ tên được khắc của chúng tôi - E.P + D.B - đã bị năm tháng làm sẫm màu đi. Mười ba vạch chúng tôi khắc lên cũng thế. Tôi dăm dăm nhìn trong một thoáng, và rồi tôi giơ tay ra, ngập ngừng chạm lên những đường rãnh. Không phải những chữ cái. Không phải mười ba cái vạch kia. Tay tôi lần xuống tám cái vạch mới, vẫn còn trắng và dính đầy nhựa.

Rồi tôi nghe nàng nói, “Em biết anh nghĩ thế là ngu ngốc.”

Tim tôi như nổ tung. Tôi quay lại. Và nàng đứng đó.

Tôi không cử động nổi. Tôi không mở miệng được. Tôi chỉ dăm dăm nhìn mặt nàng. Khuôn mặt đẹp đẽ đó. Và đôi mắt kia. Tôi cảm thấy như mình đang ngã, rơi xuống một cái hầm tối. Mặt nàng gầy hơn, xương gò má Yankee của nàng nổi rõ hơn, và tôi không nghĩ mình từng nhìn thấy thứ gì hoàn hảo hơn trong suốt quãng đời mình.

Lúc đó, tôi nhắc mình nhớ đến những giấc mơ đầy chòng ghẹo - những giờ phút trốn chạy buổi đêm khi tôi ôm nàng trong vòng tay mình và vuốt ve mặt nàng nhưng đồng thời cũng cảm thấy chính mình bị kéo tuột đi, biết rằng ngay cả khi tôi đã được tắm sùng trong niềm sung sướng nhất đời thì đó cũng không phải là thực, rằng chẳng chóng thì chầy tôi sẽ bị quẳng lại vào thế giới của thức tỉnh. Nỗi sợ hãi đây có thể còn hết hơn thế nhiều nhấn chìm tôi, ép sạch hơi ra khỏi phổi tôi.

Elizabeth dường như đọc được những điều tôi đang nghĩ và gật đầu như thể nói “Phải, đây là thực.” Nàng ngập ngừng bước về phía tôi. Tôi gần như không thở nổi, nhưng tôi cố lắc đầu và chỉ vào những vạch vừa được khắc lên rồi nói, “Anh nghĩ là lãng mạn.”

Nàng nén tiếng nức nở bằng tay mình và lao về phía tôi. Tôi dang tay ra và nàng ôm chầm lấy tôi. Tôi ôm nàng. Tôi ôm nàng chặt hết sức. Mắt tôi nhắm tịt lại. Tôi ngửi thấy mùi tử đinh hương và quế từ tóc nàng. Nàng vùi mặt vào ngực tôi và nức nở khóc. Chúng tôi ôm nhau rồi buông ra. Nàng vẫn... khóp. Những đường nét cơ thể, những đường lồi lõm không cần phải điều chỉnh gì cả. Tôi khum tay đặt lên phía sau đầu nàng. Tóc nàng ngắn hơn, nhưng chất tóc không hề thay đổi. Tôi có thể cảm thấy nàng run rẩy và tôi chắc nàng cũng cảm thấy thứ hết như vậy phát ra từ người tôi.

Nụ hôn đầu tiên của chúng tôi nồng cháy, quen thuộc và cuồng quýt sợ hãi, hai con người cuối cùng ngoi lên được khỏi mặt nước sau khi phán đoán sai lầm độ sâu của nước. Bao năm cách trở bắt đầu tan chảy, mùa đông nhường lối cho mùa xuân. Quá nhiều cảm xúc nảy bật lên trong tôi. Tôi không sắp xếp hay cố hiểu chúng. Đơn giản là tôi để tất thảy diễn ra.

Nàng ngẩng đầu lên và nhìn vào mắt tôi và tôi không cử động nổi. “Em xin lỗi,” nàng nói, và tôi nghĩ tim mình lại bắt đầu vỡ tan thành từng mảnh.

Tôi ôm nàng. Tôi ôm nàng và tôi tự hỏi liệu tôi có từng bao giờ liều để nàng đi nữa không. “Đừng bỏ anh một lần nữa,” tôi nói.

“Không bao giờ.”

“Hứa nhé?”

“Hứa,” nàng nói.

Chúng tôi vẫn ôm nhau. Tôi ghì lấy làn da đẹp đẽ của nàng. Tôi sờ những đường cơ trên lưng nàng. Tôi hôn lên cái cổ thanh tú của nàng. Tôi thậm chí còn nhìn lên trời khi mình đang ôm ghì lấy nàng. Làm thế nào? Tôi tự hỏi. Làm thế nào đây không phải là một trò đùa ác ý nữa? Làm thế nào nàng vẫn còn sống và quay trở về với tôi?

Tôi không quan tâm. Tôi chỉ muốn đó là sự thật. Tôi muốn nó kéo dài mãi.

Nhưng ngay cả khi tôi ghì siết nàng trong tay mình, tiếng điện thoại di động, như thứ gì đó trong những giấc mơ đầy chòng ghẹo kia của tôi, bắt đầu kéo tuột tôi đi. Trong một thoáng, tôi nghĩ không trả lời máy, nhưng với tất cả những gì đã xảy ra, thực sự không có lựa chọn nào khác. Những người chúng tôi thương yêu đang bị bỏ mặc nằm đó trong thế giới thức tỉnh của chúng ta. Chúng tôi không thể bỏ rơi họ. Cả hai chúng tôi hiểu điều đó. Vẫn giữ một tay ôm Elizabeth - tôi sẽ bị đọa đày nếu buông nàng ra - tôi đưa điện thoại lên tai và nói alô.

Đó là Tyrese. Và khi anh nói, tôi có thể cảm thấy mọi thứ bắt đầu tuột đi sạch.

Chúng tôi đỗ xe tại một bãi đậu xe đã bỏ hoang ở trường tiểu học Riker Hill và đi qua khoảng sân, tay trong tay. Ngay cả trong bóng tối, tôi có thể nhìn thấy rất ít thứ đã thay đổi kể từ những ngày Elizabeth và tôi nô đùa nơi đây. Tay bác sĩ nhi trong tôi không thể không chú ý tới những khía cạnh an toàn mới. Xích đu đã được nối bằng dây xích và ghế ngồi vững chắc hơn. Lốp đệm mềm mại được trải rất dày bên dưới khung chơi leo trèo của bọn trẻ phòng trường hợp có đứa ngã. Như sân chơi bóng rổ, khu đá bóng, chỗ nhảy lò cò theo ô có sơn lên mặt đường trải nhựa và cái sân bốn hình vuông, chúng vẫn y hệt hồi xưa khi chúng tôi còn nhỏ.

Chúng tôi đi qua cửa sổ phòng lớp hai của cô Sobel, nhưng nó như từ cái thuở hồng hoang rồi nên tôi nghĩ cả hai đứa chẳng cảm thấy nhớ nhưng luyến tiếc gì nhiều lắm. Chúng tôi đi vào trong rừng, vẫn tay trong tay. Cả hai đứa đều không đi con đường này hai mươi năm nay rồi, nhưng chúng tôi vẫn biết đường. Mười phút sau, chúng tôi đứng trên sân sau nhà Elizabeth ở Goodhart Road. Tôi quay sang nàng. Nàng đắm đắm nhìn ngôi nhà ấu thơ, mắt rơm rớm.

“Mẹ em không biết gì ư?” tôi hỏi nàng.

Nàng lắc đầu. Nàng quay sang tôi. Tôi gạt đầu và từ từ buông tay nàng ra.

“Anh có chắc là nên làm thế này không?” nàng hỏi.

“Không lựa chọn nào khác,” tôi nói.

Tôi không cho nàng cơ hội cãi lại. Tôi bước đi và tiến về phía ngôi nhà. Khi đến cánh cửa kéo bằng kính, tôi khum tay lại quanh mắt và hé nhìn vào. Không có dấu hiệu nào của Hoyt. Tôi thử cửa sau. Nó không khóa. Tôi xoay nắm đấm cửa và bước vào trong. Không ai ở đó. Tôi toan bước ra thì thấy một tiếng tách nhỏ trong gara. Tôi đi qua bếp vào phòng giặt. Tôi chậm chậm mở cửa gara.

Hoyt Parker ngồi ở ghế trước trong chiếc Buick Skylark của ông. Động cơ tắt. Ông cầm một ly rượu trong tay. Khi tôi mở cửa, ông giơ súng lên. Rồi, nhìn thấy tôi, ông hạ nó xuống bên sườn. Tôi bước hai bước xuống nền xi măng và với tay cầm cửa xe. Cửa không khóa. Tôi mở cửa và chui vào frong ngồi cạnh ông.

“Anh muốn gì, Beck?” Trong giọng ông có vị rượu.

Tôi ngồi lại trong ghế. “Bảo Griffin Scope thả thẳng bé ra,” tôi nói.

“Bố không biết anh đang nói chuyện gì,” ông đáp lại, không một mảy may tin tưởng.

“Hồi lộ, tiền biểu, tiền nhận ngoài. Chọn cái dành cho mình đi, Hoyt. Giờ con biết sự thật rồi”

“Anh không biết đéch gì.”

“Cái đêm đó ở hồ,” tôi nói. “Khi bố cố thuyết phục Elizabeth không đến chỗ cảnh sát.”

“Chúng ta đã nói chuyện này rồi.”

“Nhưng bây giờ con tò mò, Hoyt ạ. Điều mà bố thực sự sợ - là bọn chúng sẽ giết cô ấy hay bố cũng sẽ bị bắt nột?”

Mắt ông lơ đờ đảo sang tôi. “Con bé sẽ chết nếu bố không thuyết phục nó chạy trốn.”

“Con không nghi ngờ chuyện đó,” tôi nói. “Nhưng ngoài ra vẫn là may mắn cho bố, Hoyt ạ - bắn trúng hai con chim chỉ bằng một mũi tên như thế. Bố có khả năng cứu mạng cô ấy - và bố có khả năng khỏi bị tống vào tù.”

“Và chính xác tại sao bố phải đi tù?”

“Bố đang chối là mình không nhận tiền của nhà Scope?”

Ông nhún vai. “Anh nghĩ bố là người duy nhất nhận tiền của chúng?”

“Không,” tôi nói.

“Vậy tại sao bố lại lo sợ hơn những tay cảnh sát khác?”

“Vì điều bố đã làm.”

Ông uống nốt ly rượu, nhìn quanh quất tìm cái chai, rót cho mình thêm. “Bố không biết anh đang nói chuyện quái quỷ gì.”

“Bố có biết Elizabeth điều tra chuyện gì không?”

“Những hành động phạm pháp của Brandon Scope,” ông nói. “Gái điếm. Trẻ gái chưa đến tuổi. Ma túy. Thằng đấy chơi trò Ngài xấu xa.”

“Gì nữa?” tôi nói, cố gắng không run nữa.

“Anh đang nói chuyện gì?”

“Nếu cô ấy cứ tiếp tục đào bới, cô ấy có thể khám phá ra tội ác lớn hơn.” Tôi hít một hơi thật sâu. “Con nói đúng không, Hoyt?”

Mặt ông chùng xuống khi tôi nói điều đó. Ông quay đi và bắt đầu nhìn thẳng ra kính chắn gió phía trước.

“Một vụ giết người,” tôi nói.

Tôi cố nhìn theo mắt ông, nhưng tất cả những gì tôi nhìn thấy là dụng cụ Sears Craftman nằm gọn gàng trên bảng treo đồ lều. Tua vít tay cầm màu vàng-và-nhàn xếp hàng theo kích thước một cách hoàn hảo, đầu bẻ bên trái, đầu Phillips bên phải. Ba cái cờ lê và một cái búa nằm ở giữa.

Tôi nói, “Elizabeth không phải là người đầu tiên muốn hạ bệ Brandon Scope.” Rồi tôi dừng lại và đợi, đợi cho đến khi ông nhìn tôi. Một lúc, nhưng cuối cùng ông nhìn tôi. Và tôi nhìn thấy điều đó trong mắt ông. Ông không chớp mắt hay cố giấu nó đi. Tôi thấy nó. Và ông biết tôi nhìn thấy nó.

“Bố giết cha con phải không, Hoyt?”

Ông nhấp một ngụm lớn từ ly rượu, ngậm trong miệng và rồi nuốt đánh ực một cái. Một ít whiskey dấy ra mặt ông. Ông không buồn chùi đi.

“Tệ hơn,” ông nói, nhắm mắt lại. “Bồ phản bội ông ấy.”

Một cơn điên giận sùng sục trong ngực tôi, nhưng giọng tôi vẫn bình thản một cách kinh ngạc. “Tại sao?”

“Thôi nào, David. Bây giờ anh hẳn phải tìm ra rồi chứ.”

Một cơn điên giận khác trào lên trong tôi. “Cha con làm việc với Brandon Scope,” tôi bắt đầu.

“Còn hơn thế,” ông nói xen vào. “Griffin Scope thuê cha anh dạy hẳn. Họ làm việc rất thân thiết cùng nhau.”

“Như Elizabeth.”

“Ừ.”

“Và khi làm việc với hẳn, cha con phát hiện ra con quái vật Brandon thực sự là thế nào. Con nói đúng không?”

Hoyt chỉ uống.

“Cha con không biết phải làm gì,” tôi nói tiếp. “Ông sợ phải nói ra, nhưng ông không thể cứ để thế. Cảm giác tội lỗi ngấu ngiến ông. Đó là lý do tại sao ông lại trở nên im lặng như thế những tháng trước khi ông mất.” Tôi dừng lại và nghĩ đến cha, sợ hãi, đơn độc, không biết bầu vú vào đâu. Tại sao tôi lại không thấy được điều đó? Tại sao tôi không nhìn lại thế giới của chính mình và thấy nỗi đau của ông? Tại sao tôi không chia tay ra cho ông? Tại sao tôi không làm gì đó để giúp ông?

Tôi nhìn Hoyt. Tôi có súng trong túi. Sẽ thật đơn giản biết mấy. Chỉ việc lấy súng ra và kéo cò. Pằng. Đi luôn. Trừ một việc tôi biết từ chính trải nghiệm cá nhân như thế sẽ không giải quyết được quái gì cả. Thực tế còn là ngược lại.

“Nói tiếp đi,” Hoyt nói.

“Trong giai đoạn đó, cha quyết định kể cho một người bạn. Nhưng không phải bất kỳ bạn bè nào. Một cảnh sát, một cảnh sát làm việc trong thành phố nơi bao tội ác vẫn diễn ra.” Máu tôi sôi lên, hứa hẹn một lần nữa

phun trào ra. “Bố, Hoyt ạ.”

Có thứ gì đó trên khuôn mặt ông thay đổi.

“Đến lúc này con vẫn nói đúng chứ?”

“Hầu hết,” ông đáp lại.

“Bố đã nói lại cho nhà Scope, phải không?”

Ông gật đầu. “Bố nghĩ chúng sẽ chuyển ông ấy đi hay đại loại thế. Giữ ông ấy tách xa khỏi Brandon. Bố chưa bao giờ nghĩ...” Mặt ông nhăn lại, rõ ràng căm ghét sự tự bào chữa trong giọng nói của mình. “Làm thế nào anh biết?”

“Cái tên Melvin Bartola khởi ra mọi chuyện đầu tiên. Hẳn là nhân chứng cho cái được coi là một vụ tai nạn giết chết cha con, nhưng dĩ nhiên, hẳn cũng làm việc cho Scope.” Nụ cười của cha tôi lóe lên trước mắt tôi. Tôi nắm chặt tay lại. “Và rồi là lời nói dối bố bảo rằng đã cứu mạng con,” tôi nói tiếp. “Bố quả thực đã quay lại cái hồ sau khi bắn Bartola và Wolf. Nhưng không phải để cứu con. Bố nhìn, bố không thấy cử động nào, và bố cho rằng con đã chết.”

“Cho rằng con đã chết,” ông lặp lại. “Không phải muốn con chết.”

“Về mặt ngữ nghĩa thôi,” tôi nói.

“Bố chưa bao giờ muốn con bị tổn thương.”

“Nhưng bố cũng không ngăn cản chuyện đó,” tôi nói. “Bố quay lại xe và bảo Elizabeth rằng con chết đuối rồi.”

“Bố chỉ đang cố thuyết phục nó biến đi,” ông nói. “Nói thế cũng có tác dụng.”

“Bố hẳn là ngạc nhiên lắm khi nghe nói con vẫn còn sống.”

“Gần như là sốc. Mà bằng cách nào con sống sót được thế?”

“Không quan trọng.”

Hoyt ngòì ngả người lại như thể kiệt quệ hoàn toàn. “Thế thật,” ông nói. Nét mặt ông trở lại bình thường và tôi ngạc nhiên khi ông nói, “Vậy con muốn biết điều gì nữa?”

“Bố không chôi bất cứ việc gì ư?”

“Không.”

“Và bố biết Melvin Bartola, phải không?”

“Phải.”

“Bartola đã cảnh báo bố trước về việc sẽ giết Elizabeth,” tôi nói. “Con không biết chính xác tại sao. Có lẽ hắn có lương tri. Có lẽ hắn không muốn cô ấy chết.”

“Bartola là một kẻ có lương tri?” Ông cười khùng khục. “Làm ơn đi. Hắn là một loại cặn bã đê hèn chuyên giết người. Hắn đến gặp bố bởi vì hắn nghĩ có thể được gấp đôi. Thu từ nhà Scope và từ bố. Bố hứa sẽ trả gấp đôi và giúp hắn trốn ra nước ngoài nếu hắn giúp bố làm giả như con bé đã chết.”

Tôi gật đầu, bây giờ thì đã hiểu. “Vậy Bartola và Wolf bảo với người của Scope rằng chúng sẽ ẩn danh một thời gian sau khi giết người. Con tự hỏi tại sao bọn chúng biến mất không làm ai nhướng mày lên, nhưng nhờ bố, Bartola và Wolf được cho là sẽ chạy trốn.”

“Phải.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra? Bố có trả cho chúng gấp đôi không?”

“Những loại như Bartola và Wolf - lời nói của chúng không có ý nghĩa gì. Dù cho có trả cho chúng bao nhiêu chăng nữa, bố biết bọn chúng sẽ quay lại đòi thêm. Bọn chúng sẽ chán ngấy khi sống ở nước ngoài hoặc có thể bọn chúng say xỉn và khoác lác phun ra mọi chuyện trong một quán bar. Bố đã phải giải quyết cái loại rác rưởi này trong suốt đời mình. Bố không thể mạo hiểm được.”

“Vậy là bố giết chúng.”

“Phải,” ông nói không một mảy may hối hận.

Bây giờ tôi hiểu tất thảy. Tôi chỉ không hiểu bằng cách nào mọi thứ diễn ra sau đó. “Bọn chúng đang giữ một đứa bé,” tôi nói với ông. “Con hứa con sẽ nộp mình nếu chúng thả thằng nhỏ ra. Bố gọi chúng. Bố giúp tiến hành trao đổi.”

“Bọn chúng không tin bố nữa.”

“Bố đã làm cho Scope bao lâu nay,” tôi nói. “Nghĩ ra chuyện gì đó.”

Hoyt ngòì đó và nghĩ ngợi. Tôi lại nhìn bộ dụng cụ của ông, và tôi tự hỏi ông đang nhìn thấy gì. Rồi chậm rãi, ông nâng khẩu súng lên và chĩa vào mặt tôi. “Bố nghĩ bố có ý này,” ông nói.

Tôi không chớp mắt. “Mở cửa gara ra, Hoyt.”

Ông không cử động.

Tôi nhào qua người ông tới chỗ tấm kính che nắng và nhân cái điều khiển gara từ xa. Cánh cửa bắt đầu chạy với tiếng kêu ro ro. Hoyt nhìn nó chạy lên. Elizabeth đứng ngoài đó, không cử động. Khi nó mở ra hoàn toàn, mắt nàng nhìn đăm đăm vào mắt ông.

Ông thảng thốt.

“Hoyt?” tôi nói.

Đầu ông vụt quay sang chỗ tôi. Bằng một tay ông tóm lấy tóc tôi. Ông gí súng vào mắt tôi. “Bảo nó tránh ra.”

Tôi vẫn im lặng.

“Làm đi, hoặc con sẽ chết.”

“Bố sẽ không làm thế. Không làm thế trước mặt cô ấy.”

Ông nhượng người lại gần tôi. “Làm đi, mẹ kiếp.” Giọng ông giống một lời van xin khẩn thiết hơn một câu ra lệnh thù địch. Tôi nhìn ông và cảm thấy một thứ lạ lùng xuyên qua mình. Hoyt khởi động xe. Tôi nhìn lên phía trước và ra hiệu cho nàng tránh đường. Nàng lưỡng lự, nhưng cuối cùng cũng bước qua một bên. Hoyt đợi cho đến khi nàng đứng hẳn ra khỏi đường

đi. Rồi ông nhấn ga. Chúng tôi lao qua nàng với một cú xóc mạnh. Khi chúng tôi chạy vụt đi, tôi quay lại và nhìn ra cửa sổ đằng sau, Elizabeth mờ dần, nhạt nhòa dần, cho đến khi cuối cùng nàng mất dạng.

Một lần nữa.

Tôi ngồi lại và tự hỏi mình có bao giờ được gặp lại nàng nữa không. Tôi đã giả vờ tự tin lúc trước, nhưng tôi biết xác suất xảy ra chứ. Nàng đã đấu tranh với tôi về việc này. Tôi giải thích với nàng rằng tôi phải làm như thế. Tôi cần phải là người đứng ra bảo vệ lúc này. Elizabeth không thích điều đó, nhưng nàng hiểu.

Trong vài ngày qua, tôi biết được nàng còn sống. Tôi có đổi mạng sống của mình cho nàng sống không? Sẵn lòng. Tôi hiểu là sẽ như vậy. Một cảm giác lạ lùng, bình ổn bao lấy tôi khi tôi ngồi cùng xe với người đã phản bội cha mình. Tội lỗi đã từng đè nặng lên tôi trong suốt bao lâu nay cuối cùng cũng đã được nhắc đi. Tôi biết giờ đây mình phải làm gì - mình phải hy sinh điều gì - và tôi tự hỏi liệu có lựa chọn nào khác không, liệu có phải mọi việc được quyết định từ trước là sẽ kết thúc như thế này không.

Tôi quay sang Hoyt và nói, “Elizabeth không giết Brandon Scope.”

“Bố biết,” ông ngắt lời, và rồi ông nói một điều làm lung lay tận gốc rễ con người tôi: “Bố giết.”

Tôi cứng người.

“Brandon đánh đập Elizabeth,” ông nhanh chóng nói tiếp. “Hắn sắp sửa giết con bé đến nơi. Vì vậy bố bắt hắn khi hắn bố vào nhà. Rồi bố đổ tội cho Gonzalez, như bố nói lúc trước. Elizabeth biết bố đã làm gì. Con bé không để cho một người vô tội nhận tội. Vì vậy nó tạo ra cái bằng chứng ngoại phạm đó. Người của Scope biết chuyện đó và chúng bắn khoản. Đó chính là lúc chúng bắt đầu nghi ngờ rằng có thể Elizabeth là kẻ giết Brandon” - ông dừng lại, mắt vẫn nhìn đường, nghiền ngẫm rồi gọi lên một thứ gì đó từ sâu thẳm bên trong - “Chúa tha lỗi cho bố, bố để chúng nghĩ thế.”

Tôi đưa cho ông chiếc điện thoại di động. “Gọi đi,” tôi nói.

Ông gọi. Ông gọi cho một gã tên là Larry Gandle. Tôi đã gặp Gandle

vài lần trước đây. Cha gã học cùng trường cấp ba với cha tôi. “Tôi đã có Beck,” Hoyt bảo gã. “Bọn tôi sẽ gặp anh chỗ khu nuôi ngựa, nhưng anh phải thả đứa bé ra.”

Larry Gandle nói gì đó mà tôi không nghe rõ.

“Ngay khi bọn tôi biết đứa trẻ được an toàn, bọn tôi sẽ có mặt ở đó,” tôi nghe Hoyt nói. “Và bảo với Griffin tôi đã có cái mà ông ấy muốn. Chúng ta có thể kết thúc chuyện này mà không gây tổn hại gì cho tôi hay gia đình tôi.”

Gandle nói gì đó nữa rồi tôi nghe tiếng anh ta gác máy. Hoyt đưa lại chiếc điện thoại cho tôi.

“Con có phải là một phần của gia đình bố không, Hoyt?”

Ông chìa khẩu súng lên đầu tôi một lần nữa. “Từ từ lấy khẩu Glock của con ra, Beck. Hai ngón tay.”

Tôi làm như ông bảo. Ông nhấn nút mở cửa kính.

“Ném nó ra ngoài cửa xe.”

Tôi do dự. Ông gi hợng súng vào mắt tôi. Tôi ném khẩu súng ra khỏi xe. Tôi không nghe tiếng nó rơi xuống.

Bây giờ chúng tôi lái xe trong im lặng, đợi điện thoại đổ chuông lần nữa. Khi nó kêu, tôi là người trả lời. Tyrese nói giọng nhỏ nhẹ, “Thằng bé ỏn.”

Tôi gác máy, nhẹ nhõm.

“Bố đang đưa con đi đâu, Hoyt?”

“Con biết là đi đâu.”

“Griffin Scope sẽ giết cả hai chúng ta.”

“Không,” ông nói, vẫn chìa khẩu súng vào tôi. “Không phải cả hai.”

Chúng tôi rẽ khỏi đường cao tốc và đi về phía vùng nông thôn. Đèn đường thưa dần cho đến khi chỗ duy nhất tỏa sáng là đèn pha ô tô. Hoyt vươn người ra ghế sau và cầm một cái phong bì lên.

“Bố có nó ở đây rồi, Beck. Tất cả.”

“Tất cả gì?”

“Những gì cha con có được về Brandon. Những gì Elizabeth có được về Brandon.”

Tôi bối rối trong một giây. Ông đã giữ chúng trong suốt thời gian qua. Và rồi tôi tự hỏi. Cái xe. Tại sao Hoyt vào trong xe?

“Những bản copy khác đâu?” tôi hỏi.

Ông cười toét như thể sung sướng vì tôi đã hỏi. “Không có bản nào. Tất cả đều ở đây.”

“Con vẫn không hiểu.”

“Con sẽ hiểu, David ạ. Bố xin lỗi, nhưng con là kẻ hứng tội của bố bây giờ. Đây là cách duy nhất.”

“Scope sẽ không tin,” tôi nói.

“Phải, lão ta sẽ không tin. Như con nói đấy, bố đã làm việc cho lão ta từ rất lâu rồi. Bố biết lão ta muốn nghe điều gì. Tối nay mọi chuyện kết thúc.”

“Bằng cái chết của con?” tôi hỏi.

Ông không trả lời.

“Bố sẽ giải thích mọi chuyện với Elizabeth như thế nào?”

“Nó có thể sẽ ghét bố,” ông nói. “Nhưng ít nhất con bé sẽ còn sống.”

Phía trước, tôi có thể nhìn thấy lối vào đen đen có đóng cổng của khu đất. Trò chơi kết thúc, tôi nghĩ. Nhân viên an ninh mặc đồng phục vẫy cho chúng tôi qua. Hoyt vẫn gi súng vào tôi. Chúng tôi tiếp tục đi và rồi, không báo trước, Hoyt đạp phanh gấp.

Ông quay sang phía tôi. “Con có mang máy ghi lên không, Beck?”

“Sao? Không.”

“Mẹ kiếp, để bố xem.” Ông vươn người về phía ngực tôi. Tôi ngả ra sau. Ông giơ khẩu súng lên cao hơn, lấp khoảng trống giữa chúng tôi, và rồi bắt đầu lục soát tôi. Thỏa mãn, ông ngả lại chỗ mình.

“Con may mắn,” ông nói, cười nhếch mép.

Ông tiếp tục lái. Ngay cả trong đêm tối, bạn cũng có thể có cảm nhận được sự sum suê tươi tốt của những thứ trên mặt đất. Cây cối đứng in bóng lên mặt trăng, đung đưa mặc dù hình như không hề một gợn gió. Xa xa, tôi thấy một chùm đèn sáng. Hoyt chạy theo con đường về phía những ngọn đèn. Bản hiệu màu xám đã bạc màu nói cho chúng tôi biết đã đến Khu nuôi ngựa Tự do. Chúng tôi đậu xe ngay chỗ đầu tiên bên trái. Tôi nhìn ra cửa xe. Tôi không biết nhiều lắm về khu nuôi ngựa, nhưng cái nơi ngồn ngàng này thật ấn tượng. Có một tòa nhà trông giống như khu nhà chứa máy bay to đủ để chứa một chục sân chơi tennis. Khu nuôi ngựa chính có hình chữ V và kéo dài xa ngút tầm mắt tôi. Có một đài phun nước đang phun ở chính giữa khu đất. Còn có đường rãnh và thanh xà để nhảy và chướng ngại vật.

Cũng có người đang đợi chúng tôi.

Nắm khẩu súng vẫn chĩa vào tôi, Hoyt nói, “Ra ngoài.”

Tôi bước ra ngoài. Khi tôi đóng cửa xe, tiếng sập cửa vang vọng trong không gian yên tĩnh. Hoyt đi vòng qua xe và gi súng vào mạng sườn tôi. Các loại mùi đưa đến một ảo ảnh hội chợ phiên ở vùng quê. Nhưng khi tôi nhìn thấy bốn gã đứng trước mặt mình, hai trong chúng tôi nhận ra, hình ảnh kia biến mất.

Hai gã kia - tôi chưa bao giờ gặp - đều mang kiểu súng trường bán tự động gì đó. Chúng chĩa súng vào chúng tôi. Tôi hầu như không run rẩy. Tôi đoán là tôi đã quen với việc có súng chĩa vào mình. Một trong bốn gã đứng phía xa bên phải gần lối vào khu chuồng ngựa. Gã khác dựa vào một cái xe bên trái.

Hai gã tôi nhận ra đứng túm tụm dưới một ngọn đèn. Một là Larry Gandle. Tên kia là Griffin Scope. Hoyt dùng khẩu súng huých tôi tiến về phía trước. Khi chúng tôi tiến về phía họ, tôi thấy cửa tòa nhà lớn kia mở ra.

Eric Wu bước ra.

Tim tôi nện thành thành lên lồng ngực. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở của mình trong tai. Chân tôi ngứa ran. Tôi có thể miễn dịch với việc bị súng ống đe dọa, nhưng cơ thể tôi nhớ những ngón tay của Wu. Tôi vô tình lùi lại một bước.

Wu hầu như không liếc nhìn tôi. Hắn bước lại chỗ Griffin Scope và đưa cho lão ta cái gì đó.

Hoyt bảo tôi dừng lại khi chúng tôi cách khoảng chục mét. “Tin tốt lành đây,” ông gọi lớn.

Mọi con mắt đổ vào Griffin Scope. Dĩ nhiên tôi biết người này. Suy cho cùng, tôi là con trai người bạn cũ và em trai của một nhân viên thân tín. Cũng như những người khác, tôi kính sợ người đàn ông vạm vỡ có đôi mắt long lanh này. Ông ta là loại người mà bạn luôn tìm cách thu hút sự chú ý của ông ta - một chiến hữu võ-lung mua-cho-bạn-một-ly có khả năng hiếm có là xoay xở như đi trên dây giữa bạn bè và ông chủ. Đó là một thứ kết hợp hiếm khi thành được. Ông chủ hoặc là đánh mất sự kính trọng khi trở thành bạn bè, hoặc bạn bè bực bội khi người kia đột nhiên trở thành ông chủ. Đó không phải là vấn đề đối với một đầu tàu như Griffin Scope. Ông ta luôn biết cách dẫn lối như thế nào.

Griffin Scope trông bối rối. “Tin tốt lành hả, Hoyt?”

Hoyt cố rặn một nụ cười. “Tin rất tốt lành, tôi nghĩ thế.”

“Tuyệt vời,” Scope nói. Ông ta liếc nhìn Wu. Wu gật đầu nhưng vẫn

đứng yên tại chỗ. Scope nói, “VẬY NÓI TA NGHE TIN TỐT LÀNH NÀO, HOYT. TA NÓNG LÒNG LẮM LẮM.”

Hoyt hắng giọng. “Trước tiên, ông phải hiểu điều này. Tôi không bao giờ có ý định hãm hại ông. Thực ra, tôi đã phải nỗ lực khủng khiếp để chắc chắn không một thông tin buộc tội nào lọt ra ngoài. Nhưng tôi cũng cần phải cứu con gái tôi. Ông có thể hiểu điều đó chứ?”

Mặt Scope sầm lại. “Ta có hiểu mong muốn bảo vệ một đứa con?” ông ta hỏi, giọng ông đùng đục. “Có, Hoyt ạ, ta nghĩ ta có hiểu.”

Một con ngựa hí vang ở xa. Tất cả xung quanh im lặng. Hoyt liếm môi và giờ chiếc phong bì lên.

“Cái gì thế, Hoyt?”

“Mọi thứ,” ông đáp lại. “Ành, bản báo cáo, băng phim. Mọi thứ mà con gái tôi và Stephen Beck có được về con trai ông.”

“Có bản copy không?”

“Duy nhất một,” Hoyt nói.

“Ở đâu?”

“Ở một nơi an toàn. Luật sư giữ nó. Nếu tôi không gọi cho ông ta trong một giờ nữa và nói cho ông ta mật khẩu, ông ta sẽ tung chúng ra. Tôi không có ý đe dọa đâu, ngài Scope. Tôi sẽ không bao giờ tiết lộ những gì tôi biết. Tôi cũng có quá nhiều thứ sợ mất như bất cứ ai.”

“Ừ,” Scope nói. “Anh nên làm thế.”

“Nhưng bây giờ ông có thể để chúng tôi yên. Ông có tất cả rồi. Tôi sẽ gửi phần còn lại. Không cần thiết phải làm tổn hại tôi hay gia đình tôi.”

Griffin Scope nhìn Larry Gandle, rồi Eric Wu. Hai gã đứng vòng ngoài mang vũ khí có vẻ căng thẳng. “Con trai ta thì sao, Hoyt? Một kẻ nào đó đã bán nó như một con chó. Anh mong đợi ta bỏ qua việc đó ư?”

“Thế thôi,” Hoyt nói. “Elizabeth không làm việc đó.”

Scope nheo mắt lại như thể rất quan tâm, nhưng tôi nghĩ tôi nhìn thấy thứ gì đó khác, một thứ gần giống với súng sốt. “Xin hãy nói,” ông ta nói. “Vậy ai làm?”

Tôi nghe thấy Hoyt nuốt khan khó nhọc. Ông quay sang và nhìn tôi. “David Beck.”

Tôi không ngạc nhiên. Tôi cũng không tức giận.

“Nó giết con trai ông,” ông nhanh chóng nói tiếp. “Nó phát hiện chuyện gì đang xảy ra và nó quyết định trả thù.”

Scope há hốc mồm và đặt tay lên ngực. Rồi cuối cùng ông nhìn tôi. Wu và Gandle cũng quay sang phía tôi. Scope nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, “Cậu có gì nói để biện hộ, bác sĩ Beck?”

Tôi suy nghĩ trong giây lát. “Liệu có ích gì không khi bảo với ông rằng ông ấy nói dối?”

Scope không trả lời trực tiếp với tôi. Ông ta quay sang Wu và nói, “Mang hộ chiếc phong bì đó lại cho ta.”

Wu có dáng đi của loài báo. Hắn đi về phía chúng tôi, mỉm cười với tôi, và tôi cảm thấy một vài múi cơ trên người mình theo bản năng co lại. Hắn đứng lại trước Hoyt và giơ tay ra. Hoyt đưa cho hắn chiếc phong bì. Wu cầm chiếc phong bì bằng một tay. Bằng tay còn lại - tôi chưa bao giờ thấy ai di chuyển nhanh đến thế - hắn giật phăng khẩu súng của Hoyt như thể từ một đứa trẻ, và ném nó ra sau ông.

Hoyt nói, “Cái quái...?”

Wu đâm thật lực vào trung tâm hệ thần kinh của ông. Hoyt ngã khuỵu gối. Tất cả chúng tôi đều đứng và chứng kiến ông ngã xuống ngay trước mắt, nôn ọe. Wu vòng lại, từ từ, đá thẳng vào ngực Hoyt. Tôi nghe tiếng gãy rụp. Hoyt nằm ngửa ra, mắt chớp chớp, chân tay duỗi thẳng.

Griffin Scope tiến đến, mỉm cười với bố vợ tôi. Rồi ông ta giơ một thứ lên không trung. Tôi liếc nhìn. Nó nhỏ, màu đen.

Hoyt nhìn lên, nhở máu ra. “Tôi không hiểu,” ông cố thốt ra.

Tôi có thể nhìn thấy thứ giờ đây nằm trên tay Scope. Nó là một cái máy ghi âm micro. Scope nhấn nút chạy. Tôi nghe giọng mình trước tiên, rồi đến giọng Hoyt:

“Elizabeth không giết Brandon Scope.”

“Bố biết. Bố giết.”

Scope tắt cái máy ghi âm. Không ai nói gì. Scope nhìn bố vợ tôi chăm chăm. Khi ông ta nhìn xuống, tôi nhận ra một loạt chuyện. Tôi nhận ra nếu Hoyt Parker biết nhà ông bị đặt máy nghe trộm, ông cũng biết xe của ông không hề tránh khỏi số phận đó. Đó chính là lý do ông rời khỏi nhà khi phát hiện ra chúng tôi ở sân sau. Đó chính là lý do tại sao ông đợi tôi ở trong xe. Đó chính là lý do ông ngắt lời tôi khi tôi nói Elizabeth không giết Brandon Scope. Đó chính là lý do vì sao ông thú nhận đã giết người ở chỗ mà ông biết bọn chúng đang nghe. Tôi nhận ra ông lục soát tôi, ông thực sự cảm thấy máy ghi lén mà Carlson đã đặt lên ngực tôi, rằng ông muốn chắc chắn FBI cũng đang nghe mọi thứ và Scope sẽ không buồn lục soát tôi. Tôi nhận ra Hoyt Parker đang hứng tội, rằng trong khi ông đã làm quá nhiều việc tồi tệ, bao gồm cả việc phản bội cha tôi, đây chỉ là một mưu mẹo, một cơ hội cuối cùng để chuộc lỗi, rằng cuối cùng, ông, chứ không phải tôi, sẽ hy sinh bản thân mình để cứu tất cả chúng tôi. Tôi cũng nhận ra để kế hoạch của mình thành công, ông phải làm thêm một điều nữa. Vì vậy tôi bước đi. Và ngay cả khi tôi nghe tiếng trực thăng của FBI bắt đầu hạ xuống, ngay cả khi tôi nghe giọng Carlson qua loa hét bảo tất cả đứng yên, tôi chứng kiến cảnh Hoyt Parker vớ xuống bao súng đeo ở mắt cá chân, lôi ra một khẩu súng, và bắn ba phát vào Griffin Scope. Rồi tôi chứng kiến cảnh ông xoay khẩu súng lại.

Tôi hét lên “Không!” nhưng phát súng cuối cùng đã rời nòng.

Chúng tôi mai táng Hoyt bốn ngày sau đó. Hàng nghìn cảnh sát mặc đồng phục đến bày tỏ sự kính trọng. Thông tin chi tiết những gì đã xảy ra tại khu nhà Scope chưa được tiết lộ ra, và tôi không chắc chúng có bao giờ được tiết lộ. Ngay cả mẹ Elizabeth cũng không đòi nghe câu trả lời, nhưng có lẽ là do bà sợ hãi đến khi con gái đã chết của mình quay trở về. Nó khiến bà không muốn đặt quá nhiều câu hỏi hay nhìn quá kỹ lưỡng vào những kẽ nứt. Tôi có thể thấu hiểu.

Bây giờ, Hoyt Parker hy sinh như một anh hùng. Và có lẽ đó là sự thật. Tôi không phải là quan tòa giỏi nhất.

Hoyt đã viết ra cả một lời thú tội dài, cơ bản là nói lại những điều ông đã nói với tôi lúc ở trong xe. Carlson đưa cho tôi xem.

“Cái này kết thúc mọi chuyện chưa?” tôi hỏi.

“Chúng tôi vẫn phải tiến hành buộc tội Gandle, Wu và vài tên khác nữa,” anh ta nói. “Nhưng khi Griffin Scope đã chết rồi, mọi người giờ đây ai cũng rút lại cả.”

Con quái vật trong thân thoại, tôi nghĩ. Bạn không chặt đầu nó. Bạn đâm thẳng vào tim nó.

“Anh đã thông minh khi đến gặp tôi lúc chúng bắt cóc thằng bé,” Carlson nói với tôi.

“Tôi còn có lựa chọn nào khác?”

“Rất tốt.” Carlson bắt tay tôi. “Bảo trọng, bác sĩ Beck.”

“Anh cũng thế,” tôi nói.

Bạn có thể muốn biết thế Tyrese có đi xuống Florida hay không và

chuyện gì xảy ra với TJ và Latisha. Bạn có thể tự hỏi thế Shauna và Linda có ở cùng nhau và việc đó có ý nghĩa thế nào với Mark. Nhưng tôi không thể nói bất cứ chuyện nào trong số trên vì tôi không biết.

Câu chuyện này kết thúc tại đây, bốn ngày sau khi Hoyt Parker và Griffin Scope chết. Đã muộn. Quá muộn. Tôi nằm trên giường cùng Elizabeth, ngắm cơ thể nàng phập phồng trong giấc ngủ. Tôi ngắm nàng suốt. Tôi hầu như không nhắm mắt lại. Những giấc mơ của tôi đã bưng bình đảo ngược hoàn toàn. Giờ đây trong những giấc mơ, tôi mơ thấy mình mất nàng - nàng lại chết một lần nữa và tôi lại cô độc. Vì vậy tôi ôm nàng rất nhiều. Tôi thèm khát và không thể rời ra nổi. Nàng cũng thế. Nhưng bọn tôi sẽ giải quyết được thôi.

Như thể cảm thấy mắt tôi dán trên người, Elizabeth quay sang. Tôi mỉm cười với nàng. Nàng mỉm cười lại và tôi thấy tim mình bay vút lên. Tôi nhớ cái ngày ở hồ. Tôi nhớ mình đang thả trôi trên cái bè đó. Và tôi nhớ mình đã quyết định nói với nàng sự thật.

“Chúng mình cần nói chuyện,” tôi nói.

“Em không nghĩ thế đâu.”

“Chúng mình đã không hay khi giữ bí mật với nhau, Elizabeth ạ. Nó chính là thứ đầu tiên gây nên cái đống lộn xộn này. Nếu chúng mình nói với nhau mọi thứ...” tôi không nói hết.

Nàng gật đầu. Và tôi nhận ra rằng nàng biết. Rằng nàng luôn luôn biết.

“Bố em,” tôi nói. “Ông luôn nghĩ rằng em giết Brandon Scope.”

“Em đã nói với bố thế.”

“Nhưng cuối cùng...” tôi dừng lời, bắt đầu lại. “Khi anh nói trong xe rằng em không giết hắn, em có nghĩ bố nhận ra sự thật không?”

“Em không biết,” Elizabeth nói. “Em thích nghĩ rằng có lẽ bố đã nhận ra.”

“Vậy bố đã hy sinh thân mình cho chúng ta.”

“Hay bố cố ngăn anh làm như thế,” nàng nói. “Hay có thể bố chết mà vẫn nghĩ em giết Brandon Scope. Chúng mình sẽ không bao giờ thực sự biết. Và điều đó cũng không quan trọng.”

Chúng tôi nhìn nhau.

“Em biết,” tôi nói, ngực nhô lên. “Ngay từ đầu. Em...”

Nàng bảo tôi im lặng bằng một ngón tay đặt lên môi tôi. “Được rồi.”

“Em bỏ tất cả những thứ đó vào hộp két sắt an toàn,” tôi nói, “vì anh.”

“Em muốn bảo vệ anh,” nàng nói.

“Đó là tự vệ,” tôi nói, một lần nữa nhớ lại cảm giác khẩu súng trong tay mình, tiếng nổ kinh tởm khi tôi kéo cò súng.

“Em biết,” nàng nói, vòng tay quanh cổ tôi và kéo tôi lại gần. “Em biết.”

Bạn thấy đấy, tôi chính là người ở nhà khi Brandon Scope đột nhập vào nhà chúng tôi tám năm trước. Tôi chính là người nằm một mình trên giường khi hắn lên vào mang theo con dao. Chúng tôi vật lộn. Tôi vớ lấy khẩu súng của cha tôi. Hắn xông lên đâm. Tôi nổ súng và giết chết hắn. Và rồi, trong cơn hoảng loạn, tôi bỏ chạy. Tôi cố tập trung suy nghĩ, tìm cách xem mình phải làm gì. Khi bình tĩnh trở lại, khi tôi trở về nhà, thi thể đã biến mất. Khẩu súng cũng vậy. Tôi muốn kể với nàng. Tôi định kể khi ở hồ. Nhưng cuối cùng, tôi chẳng nói điều gì cả. Cho đến tận bây giờ.

Như tôi bảo bạn lúc trước rồi đấy, nếu tôi nói sự thật ngay từ lúc ban đầu...

Nàng kéo tôi lại gần hơn.

“Em ở đây,” Elizabeth thì thầm.

Ở đây. Với tôi. Sẽ mất một lúc mới chấp nhận được điều đó. Nhưng tôi sẽ làm được. Chúng tôi ôm nhau và chìm vào giấc ngủ. Chúng tôi sẽ thức dậy cùng nhau sớm mai. Và buổi sáng ngày mai của ngày mai nữa. Khuôn

mặt nàng là thứ đầu tiên tôi nhìn thấy mỗi ngày. Giọng nói nàng là thứ đầu tiên tôi nghe thấy. Và tôi biết, mình luôn chỉ cần có vậy.

[1] Electra: Mặc cảm con gái yêu cha ghét mẹ theo lý thuyết Phân tâm học của S. Freud.